

NGUYỄN QUANG LẬP

Chuyện đời
vỗ vắn

TẬP VĂN



THAIHABOOKS
Knowledge for the Future

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

CHUYỆN ĐỜI VỐ VÁN

Chuyện đời vớ vẩn © Nguyễn Quang Lập

Ban quyền bản tiếng Việt © 2011 Công ty Cổ phần Sách Thái Hà

Cuốn sách được xuất bản theo hợp đồng bản quyền giữa tác giả Nguyễn Quang Lập và Công ty Cổ phần Sách Thái Hà.

BIÊN MỤC TRÊN XUẤT BẢN PHẨM CỦA THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM

Nguyễn Quang Lập

Chuyện đời vớ vẩn / Nguyễn Quang Lập. - H. : Văn học ; Công ty Sách Thái Hà, 2011. - 395tr. ; 21cm

ISBN 9786046900917

1. Văn học hiện đại 2. Tạp văn 3. Việt Nam

895.92284 - dc14

VHB0014p-CIP

Nguyễn Quang Lập

CHUYỆN ĐỜI VỐ VẤN

Tạp văn

MỤC LỤC

<i>Vớ vẩn nhưng là chuyện đời</i>	7
Sự tích chiếc xe trâu của Phùng Quán	11
Nhà văn làm giàu	17
Ông tắt nhiên rồi	23
Bí mật 30 năm	28
Phùng Quán khi yêu	33
Nhớ Hải Kỳ	39
Nhớ Trần Dần	46
Trần Tiến, kiếp du ca	51
Mai Hoa, rất gần và rất xa	58
Chút kỷ niệm với Võ Thủ tướng	64
Ông quan trọng	70
Nhà văn nhà veo	75
Nhà văn chơi blog	81
Khách văn	87
Ồi tiền ơi!	104
Nghịen thơ	109
Chơi thơ	114
Chuyện buồn đau một thuở	121
Tết về lại nhớ...	127
Tết văn nhân	134
Tết của người bạn mùa	139
Yêu và ăn	144
Chuyện trai gái thời bao cấp	161
Cưới xin thời bao cấp	167
Nhớ thời bao cấp	173
Hot boy... hot beo	179
Hot girl thời bao cấp	186

Chuyện bắt phi công	192
Cô giáo của tôi	198
Cô giáo lớp vỡ lòng	202
Nhớ một người anh họ	208
Chuyện một người say	215
Ba lần yêu cô giáo	222
Đời yếm	227
Nhậu nhệ ba miền	231
Cầu đã bắc qua sông	236
Bờ Hồ 5 giờ sáng	240
Hà Nội trong tôi	247
Thương nhớ nghìn năm	252
Chợ Ba Đồn	257
Những con rạm bè sông Gianh	264
Chuyện ma	269
Ma ám	275
Bất đồng ngôn ngữ	280
Lai rai World cup	284
Xóm nhỏ của tôi	304
Chuyện củ khoai khổng lồ	310
Tôi bắt đầu viết truyện ngắn như thế nào?	316
Một lần diễn kịch	321
Thuở nhỏ đi xem phim	328
Bánh Trung thu	335
Ngổng ngổng ngổng ngổng	342
Khi đàn ông ghen	348
Chuyện đời vợ vắn	353
Ngổng nghênh ngật ngưỡng ngậm ngùi	359
Cái móng chân và con bò cạp	375
Có bệnh thì vái tứ phương	380
Tin đồn	386
Nó và nó, he he	391

Chuyện bắt phi công	192
Cô giáo của tôi	198
Cô giáo lớp vỡ lòng	202
Nhớ một người anh họ	208
Chuyện một người say	215
Ba lần yêu cô giáo	222
Đời yếm	227
Nhậu nhệ ba miền	231
Cầu đã bắc qua sông	236
Bờ Hồ 5 giờ sáng	240
Hà Nội trong tôi	247
Thương nhớ nghìn năm	252
Chợ Ba Đồn	257
Những con rạm bè sông Gianh	264
Chuyện ma	269
Ma ám	275
Bất đồng ngôn ngữ	280
Lai rai World cup	284
Xóm nhỏ của tôi	304
Chuyện củ khoai không lò	310
Tôi bắt đầu viết truyện ngắn như thế nào?	316
Một lần diễn kịch	321
Thuở nhỏ đi xem phim	328
Bánh Trưng thu	335
Ngõng ngỗng ngỗng ngông	342
Khi đàn ông ghen	348
Chuyện đời vợ vắn	353
Ngõng nghênh ngật ngưỡng ngậm ngùi	359
Cái móng chân và con bò cạp	375
Có bệnh thì vái tứ phương	380
Tin đồn	386
Nổ và nô, he he	391

*Vớ vẩn
nhưng
là chuyện đời*

*N*hững câu chuyện được lấy ra từ ký ức của một người đàn ông đã ngoài tuổi “tri thiên mệnh”.

Những câu chuyện được viết ra từ cảm xúc của một nhà văn thành danh.

Những câu chuyện được kể nói bằng những phận người và bằng những chiêm nghiệm cõi người kéo dài từ một làng quê miền Trung qua những thành phố lớn theo bước đường đời của một con người.

Những câu chuyện đậm chất hồi ức và mang chất truyện ngắn.

Đó là những câu chuyện đời mà tác giả gọi là vớ vẩn. Gọi là vớ vẩn chứ không phải coi là vớ vẩn. Vì đời sống là sống đời thật. Vì mỗi người chỉ có một cuộc đời và chỉ sống có một lần. Và vì đâu có được sống mãi thì con người cũng không sao hiểu thấu và cắt nghĩa được cái sống của mình tại sao lại thế. Thật trịnh trọng và nghiêm trọng từng khoảnh khắc sống vụt qua, từng cuộc đời trôi qua. Ở cái thì hiện tại, mọi sự dường như đều có ý nghĩa. Chỉ khi lùi vào quá khứ, nhiều cái ý nghĩa chợt vớ vẩn. Để rồi ai nữa đời hay cuối đời nhìn lại đều có chung tâm trạng của nhà thi sĩ Vũ Hoàng Chương thốt lên câu hỏi ngẩn ngơ "Ta đã làm chi đời ta?".

Có phải thế là vớ vẩn không, cuộc đời ta sống?

Có phải vớ vẩn thế mới là cuộc đời ta sống?

Chưa chi tôi đã suy luận rồi. Rõ là của người cũng đã ở vào cái tuổi như tác giả, cái tuổi trẻ đã qua già đang tới, khi khát vọng trở thành hoài niệm và hoài niệm là khát vọng. Thường người ta hoài niệm thì hay tiếc nuối và tiếc nuối thì hay kể lể và triết lý rỗng dãi. Nhưng Lập hoài niệm là kể chuyện có truyện, kể một cách giản dị, xúc động, với những chi tiết được lọc qua cái ráy trí nhớ và được nói ra tự nhiên mà khéo léo qua miệng một người viết văn có nghề. Như chi tiết con Hà bị chết bom tay còn giữ chặt năm hào bạc trong tay. Như chi tiết thằng Dư công em lết đi trên đường làng

mà không hay đưa em đã chết trên lưng mình. Những chi tiết khiến người đọc rơi nước mắt vì sự sống thực.

“Khi đó mình không khóc, mình nhớ như in khi đó mình không khóc.” Nước mắt không rơi hồi nhỏ không phải vì trẻ con chưa sống nhiều chưa hiểu đời, càng chưa biết cái chết là điều khủng khiếp nhất đối với con người. Nhưng tôi tin, người đàn ông Nguyễn Quang Lập bây giờ đã khóc cho cô bé Hà ngày đó khi viết lại chi tiết ấy, khóc cho một lứa bạn bè tuổi thơ, khóc cả cho mình. Những câu chuyện về quãng đời tuổi nhỏ ở vùng quê Ba Đồn bên dòng sông Gianh là phần nổi trội nhất trong tập sách này. Ở đó có những phận đời, kiếp người tuổi nhỏ tuổi lớn mà cậu bé Nguyễn Quang Lập đã thấy, đã chứng kiến rồi sau bao tháng năm lăn lộn trên đường đời giờ họ hiện về trong miền tâm tưởng của nhà văn Nguyễn Quang Lập để được hiện hình lên câu chữ.

Thế mà vợ vẫn thật sao? - Tôi theo dòng suy luận của mình như hỏi thăm Lập khi đọc những dòng viết của bạn mình.

Vợ vẫn tất! – Tôi như nghe Lập thăm đáp lại từ những con chữ. Ai biết được mình sẽ sống như thế, sẽ trở thành như thế. Ai biết được mình sẽ thấy những to tát, những nhỏ của đời như thế. Ai biết được sao số phận mỗi người một khác, đời người dài ngắn khác nhau, sướng khổ khác nhau, vinh nhục khác nhau như thế. Ai biết được người lành người tốt thì khổ, người cơ hội xao trá thì sướng. Cứ như tất cả đều là trò chơi của ngẫu nhiên, định mệnh. Thế không phải là vợ vẫn à! Nhưng xuyên suốt toàn bộ những thứ vợ

vân đó có một cái không vô vân: đó là nỗi buồn người, mây
à Chao ôi, sống cuộc đời là buồn. Nhưng không buồn sao
gọi là người.

Tôi nghĩ ra vậy chưa hẳn điều Lập định nói. Nhưng là
cái tôi nghĩ Lập đã nói trong những bài viết được tập hợp
ở sách này. Thì hãy cứ đọc cuốn sách như chứng tích của
một thời đã qua và đang qua, của một người và của nhiều
người, những ai đã sống thực và sống kỹ cuộc đời mình, để
thấy chuyện đời vô vân nên "làm người là khó". Nhưng đọc
để còn thấy cái gì đã làm nên một Nguyễn Quang Lập nhà
vân. Cái truyện lấy làm tên chung của cả tập Chuyện đời
vô vân còn là nói một quy luật sang tác văn chương, một
cam thức thể sự nhân sinh. Chính là từ những chuyện đã
sống qua, tưởng như đã quên lãng, đã lẫn mất trong tiềm
thức, bỗng một ngày sống dậy bắt con người phải kê ra, nói
ra không chỉ như là kỷ niệm, hồi ức của riêng mình, mà còn
để gởi gắm, khơi gợi một nỗi niềm nhân thế, đó là khả năng
của nhà văn.

Nguyễn Quang Lập từ khi vào thế giới mạng đã cố gắng
hiển thêm cho độc giả những cái viết mới bằng một cách
viết mới mà tập tạp văn này, sau Ký ức vụn và Bận vân, là
một ghi nhận mới.

Hà Nội 15.9.2011

PHẠM XUÂN NGUYỄN

S ự t í c h
c h i ế c x e t r â u
c ù a
P h ù n g Q u á n

*N*hững năm tám mươi mình ở quê, mỗi lần ra Hà Nội mình thường trọ hai nơi, một là nhà Phạm Xuân Nguyên, hai là nhà Phùng Quán. Chi hai nơi đó là mình cảm thấy hoàn toàn tự do như ở nhà mình. Nhà thằng Nguyễn bằng cái lỗ mũi, chưa đầy chục mét vuông. Vợ chồng nó còn tre, có mình chúng nó như bị cầm đoán chuyện vợ chồng, rất khổ nhưng chúng nó vẫn vui vẻ. Mình cũng ái ngại lắm.

Thường trước khi ngủ mình nốc rượu thật say, một là để ngủ cho ngon, khỏi phải tưởng tượng lung tung, hai là ngâm thông báo cho chúng nó là mình say rồi. “chết” rồi, muốn làm gì thì làm, hi hi.

Lúc đầu cứ ra Hà Nội là mình tấp vào nhà thằng Nguyên. Một hôm, anh Quán đến chơi nhà thằng Nguyên gặp mình ở đấy. Tán cuộc anh kéo mình ra ngõ, nói mây vô nhà lấy đồ anh chờ lên nhà anh. Mình ngạc nhiên, nói rằng rửa anh. Anh cười, vỗ nhẹ vai mình, nói mây có vợ rồi mà tò lắm. Mây nằm chênh ềnh ra đó, tụi nó biết mần ăn ra răng. Mình ok liền, vui vẻ theo anh về nhà. Bây giờ mình mới để ý chiếc xe đạp của anh Quán, nó to quá cỡ, trông thô kệch kinh hồn. Chưa bao giờ mình thấy chiếc xe đạp nào to kềnh càng và thô kệch như xe này, ống tuýp khung xe to hơn cô tay, nan vành xe chiếc nào chiếc này to bằng đầu dừa, không thêm nói ngoa.

Anh Quán nói đó là xe trâu, người Nga dùng nó làm xe thổ, cho vài tạ vẫn chạy tốt. Mình hỏi sao anh mua xe này. Anh cười cái hặc, nói tiền đâu mà mua. Có tiền cũng chẳng có mà mua. Xe này khắp Hà Nội bởi không ra một chiếc. Mình nói ủa, rửa răng anh có. Anh nói người ta tặng. Mình hỏi ai tặng, anh nói Lênin. Mình cười phì, nói anh không biết nói trượng. Lênin chết năm nào, anh sinh năm nào mà bảo Lênin tặng anh chiếc xe đạp này. Anh cười hi hi, nói rửa mới tài.

Mình không hơi nữa vì biết thế nào anh cũng kể, tính anh thích kể có đầu có đuôi, ít khi kể gọn lòn một câu. Anh hay kể mấy chuyện liên quan đến sự viết của anh. Anh kể cái

truyện *Vượt Côn Đảo* tất nhiên anh bịa, hồi đó nghe người ta kể lại một phần anh bịa ra chín phần. Cho đến ngày anh ngồi kể cho mình nghe, khoảng năm 85 - 86 chi đó, anh vẫn chưa biết Côn Đảo méo hay tròn. Trong đó có mấy câu anh tả con đường từ nhà tù ra bãi dương (trường bắn) được lột xương của các tù nhân bị án tử hình. Là anh bịa ra thể để nâng cao lòng căm thù Đế quốc thực dân chứ xương người làm sao lột được đường. Chẳng ngờ trong hồi ký của một ông ở tù Côn Đảo về (ông này nổi tiếng lắm, không dám nêu tên, hi hi) khi viết về con đường này cũng tả y chang như anh ta, cũng con đường lột xương các tù nhân, he he.

Cũng chuyện tù Côn Đảo, trong *Trường ca Võ Thị Sáu* (thực ra là bài thơ dài, in nguyên một trang báo *Tiền Phong*) anh viết tuổi 16 chị Sáu vẫn hái hoa lê-ki-ma cài tóc. Buổi sáng ngày bị hành hình, chị đã ngắt một nhánh hoa lê-ki-ma cài lên mái tóc, trên đường ra pháp trường chị vừa đi vừa hát. Anh đâu biết lê-ki-ma là cây gì, nghe cái tên đẹp thì tưởng hoa của nó chắc đẹp lắm. Sau này mới biết lê-ki-ma thực ra là cây quả trứng gà, hoa đã xấu lại đầy nhựa. “ngắt một nhánh hoa cài mái tóc” có mà dở hơi. Ai dè bác Nguyễn Đức Toàn lấy cảm hứng từ bài thơ của anh để viết bài *Biết ơn Võ Thị Sáu* (chắc khi đó bác Toàn cũng không biết cây lê-ki-ma là cây gì): *Mùa hoa lê-ki-ma nở ở quê ta miền đất đỏ/ Thôn xóm vẫn nhắc tên người anh hùng. Đã chết cho mùa hoa lê-ki-ma nở... Chị Sáu đã hy sinh rồi/ Giọng hát vẫn như còn vang dội vào trái tim...* Anh Quán cười khà khà, nói sau này hễ viết về chị Võ Thị Sáu thì người ta lại bẽ nguyên chi tiết này vào, vui quá là vui.

Đến ngày thứ ba anh Quán mới kể sự tích chiếc xe trâu. Bữa đó trời mưa, anh đi đầu về, chạy rất vất vả vào nhà, miệng nói tay chỉ, nói Lập Lập mày bé chiếc xe đạp vào nhà cho anh. Minh chạy ra, vừa nhấc lên đã lè lưởi, nặng quá là nặng. Minh vừa thờ vừa nói xe này đúc bằng sắt hay sao, nặng như chiếc xe máy. Anh Quán cười nhẹ, nói thì bằng sắt chứ sao, có tí nhôm nào đâu, có rửa mới gọi là xe trâu. Anh lôi chai rượu vừa kiểm đầu về rót ra hai ly, nói uống đi. Xe này anh kiểm được thời viết văn chui đây, chuyện hay lắm.

Anh kể đầu như năm 69 - 70, bé Đỗ Quyên, con gái đầu của anh, đang học cấp I. Mùa hè thì không sao, cứ đến mùa đông là nó thường xuyên đi học muộn. Trời rét mướt cả nhà ngủ khi trong chăn ấm, đến khi tung chăn vùng dậy đã bảy, tám giờ rồi. Con gái bị cô giáo phê bình liên tục, anh xót lắm, nghĩ bụng không biết làm thế nào kiểm được cái đồng hồ báo thức. Đồng hồ báo thức Liên Xô hồi đó bán phân phối giá 20 đồng, đối với anh Quán là cả một món tiền to. Nhưng gia có kiểm được 20 đồng cũng chả đến lượt anh, số gạo còn hồi hộp sợ có ngày bị cắt mất, anh đâu dám mơ được phân phối đồng hồ.

Đến chơi nhà Trần Dần, anh thấy có tờ họa báo *Phụ nữ Liên Xô*, vừa lật vài trang chợt thấy thông báo thể lệ cuộc thi viết về Lenin. Ngó xuống phần giải thưởng, giải khuyến khích là đồng hồ báo thức, bút máy và một vài thứ khác. Lập tức anh về nhà viết ngay, quyết giành cho được cái giải khuyến khích. Chừng hai ngày anh viết xong cái truyện *Như con cò vàng trong có tích*. Tất nhiên anh không lấy tên thật. Anh thư vào Nghệ An cho chú em họ đang làm công nhân

lâm trường gì đấy, xin phép được lấy tên anh ấy. Sở dĩ anh lấy tên chú em họ, vì chuyện thi cử anh không dám mượn tên mấy ông bạn nhà văn anh vẫn mượn tên, hơn nữa lấy tên một người thuộc giai cấp công nhân chắc người ta sẽ ưu tiên hơn.

Mới gửi thì thấp thòm lắm, thỉnh thoảng có bưu tá gọi ra ngõ lấy thư, trống ngực đập to hơn trống làng, cứ tưởng bỏ thư chú em họ báo tin giải thưởng. Hơn nửa năm vẫn biệt vô âm tín, tuyệt vọng luôn. Trách mình to đầu mà dại, tự nhiên đơm đó ngọn tre, đầu với các anh tài của cả 12 nước Xã hội Chủ nghĩa, cái giải rút cũng đừng có mà mơ.

Một hôm rượu say anh ngu như chết, chị Trâm, vợ anh, véo cho cái rồ đau. Anh giật mình mở mắt, chị Trâm cầm tờ giấy báo trúng giải chú em họ vừa cầm ra đưa qua đưa lại trước mắt anh, ối cha mẹ ơi giải nhất! Anh tự véo đùi mình hai ba cái để xem mình tỉnh hay mơ. Chú em họ mặt nhăn như bị, nói anh mần rì chết em rồi. Anh hỏi sao. Chú em họ kể giấy thông báo về buổi sáng, buổi chiều đã ồn khắp lâm trường, một ngày sau thì ồn ra cả tỉnh. Một ông công nhân ở nơi khi ho cò gáy bỗng nhận cái giải nhất của Liên Xô, lại giải nhất viết về Lênin thế mới kinh. Đài lâm trường, đài huyện, đài tỉnh đua nhau nói râm ran. Các nhà báo kéo nhau về lâm trường ầm ầm, chú em họ hãi quá, nửa đêm nhảy tàu ra nhà anh.

Chuyện nghiêm trọng. Việc này nếu lộ ra chẳng những anh mất toi cái giải nhất mà việc viết văn chui của anh hơn chục năm qua nhất định bị lật tẩy, khéo không tù tội như chơi. Anh lạy lục chú em họ đã thương thì thương cho trót,

cố làm sao đừng để chuyện này lộ ra. Anh diễn giải phân tích cái truyện, đặt ra đủ loại câu hỏi rồi trả lời, để chú em họ đối phó với đám nhà báo. Chú em họ cay đắng ra vẻ, thôi thì đâm lao phải theo lao, nếu lộ ra anh Quán chết thì anh cũng chết theo, chẳng phải chuyện chơi.

Được hơn một tuần, nửa đêm chú em họ lại mò ra, lôi trong bị ra cái đồng hồ báo thức và năm chục đồng đưa cho anh Quán, nói của anh đó, anh cầm đi rồi tha cho em, hai ba tuần nay vợ chồng em mất ăn mất ngủ, kiểu này rồi cũng “tăng xông” đứng tim mà chết, chẳng sống được đâu. Hỏi thì chú em họ kể, hết làm trường mít tinh biểu dương đến huyện, sơ hội họp khen ngợi. Lại còn Tỉnh ủy gọi lên chiêu đãi, tặng 50 đồng; Ủy ban tỉnh gọi lên chiêu đãi, tặng đồng hồ báo thức. Hai vợ chồng chú em họ sợ hết hồn, cứ mỗi lần có trát gọi là tìm họ nhảy lên sau gáy, mặt mày xanh như dít nhái.

Rồi cũng qua. Ngày anh Quán đưa chú em họ đến Đại sứ quán Liên Xô nhận chiếc xe đạp là ngày cuối cùng trong suốt ba tháng trời căng thẳng hồi hộp. Anh nấp sau gốc cây bên kia đường, đối diện cổng Đại sứ quán, căng thẳng đến độ mồ hôi đầm đìa toàn thân, ướt sũng cả áo quần, chỉ sợ đến phút chót mọi việc bị lật tẩy. Chờ suốt ba tiếng đồng hồ mới thấy chú em họ đẩy chiếc xe đạp đi ra. Anh ôm chầm lấy chú em họ nghẹn ngào không nói được. Hồi lâu mới nấc lên, nói em oi, ơn em đời đời kiếp kiếp. Anh theo Vệ quốc quân vào sông ra chết không biết bao nhiêu lần, chưa lần nào anh sợ như lần này.

Nghe đến đây tự nhiên mình muốn khóc.

N h à v ã n l à m g i à u

*t*ôi qua ngôi nhậu với Ngọc Tư ở bờ kè kênh Nhiều Lộc, nó từ Cà Mau lên Sài Gòn dự đám cưới. Nó nhìn mình cười cười, nói anh Lập sắp về nhà mới à. Nhà anh có trồng hoa lài không đó. Mình cười khì, nói hồng dâm đâu, nhà anh toàn trồng hoa đồng tiền. Vừa dứt lời bỗng nhớ anh Sinh, xưa gọi là Sinh bia khô, Sinh ốc bươu vàng, giờ gọi là Sinh Vina. Anh làm báo viết văn, lấy bút danh loạn cá lên, chẳng bút danh nào đọng lại trong trí nhớ bạn đọc, bạn

bè chẳng ai nhờ anh viết cái gì, chỉ nhớ những chuyện làm kinh tế đại bại của anh mà thôi.

Hồi ở Huế, năm 85 - 86 chỉ đó, mình có đến nhà anh chơi. Nhà anh ở trong làng Vĩ Dạ, nói thiệt nó giống cái chuồng trâu, rách nát nhếch nhác, nhưng tràn ngập hoa đồng tiền. Hoa đồng tiền trồng ở cổng, dọc hai lối đi, tràn ra cái vườn nhỏ bằng hai chiếc chiếu, chui vào bếp, leo lên ca bàn thờ. Mình ngạc nhiên, nói anh trồng hoa đồng tiền chi lắm. Anh mặt mày nghiêm trọng, gật gù gật gù, nói mày biết tiền là gì không, đó là giấc mơ của anh, khát vọng của anh. Bọn trẻ con mới *đêm qua em mơ gặp Bác Hồ* đã khoe khoang hát hò ồm ồm, tao đêm nào cũng mơ thấy Bác, cả đời tao mơ thấy Bác. Anh nói nghiêm túc đến nỗi mình không dám cười, chỉ mong về nhà cười một phát cho đã đời, he he.

Anh kể vì sao anh về Huế ở cái nơi chật chội thế này. Ở quê, anh có nhà ngói cây mít dằng hoẵng, ba mẹ anh để lại cho. Một hôm anh được đi tham quan Trung Quốc, đến cái chợ gần biên giới, anh thấy người ta bán ốc bươu vàng, con nào con nấy vàng ươm, trông rất ngon lành. Mấy người bán nói loại ốc này vô cùng béo, sinh trưởng rất nhanh, chỉ cần bỏ xuống ao chục con, tháng sau đã có mấy rổ ốc rồi, vô cùng kinh tế.

Anh nói khi đó tao nghĩ ngay bài toán kinh tế làm giàu bằng ốc bươu vàng. Tao mua ngay một bao tải, về nhà đổ ra nửa bao làm đồ mời mời bà con hàng xóm đến nhậu.

Minh nói ốc bươu vàng ăn được a. Anh nói chứ sao. Chọn những con ốc to, còn sống, ngâm vào nước vo gạo, cho thêm vài quả ớt giã nhỏ trong vài giờ để ốc nhả hết nhớt và phân. Luộc chín ốc, chọn lấy phần thịt ngâm vào dấm chua nguyên chất, thêm một chút muối để vài phút cho ngấm. sau đó rửa sạch. Thái miếng vừa ăn, đem xào sà ớt hoặc nấu với chuối đậu, nghệ, ớt, hạt tiêu... Ua châu châu, ngâm mà nghe.

Bà con ai cũng khen ngon, hồi mua ốc này ở đâu. Anh bốc phét, nói nông dân Trung Quốc đang phát lên nhờ ốc bươu vàng. xuất khẩu ra thế giới mỗi năm mấy triệu tấn, ai cũng há mồm trợn mắt. Vài người hỏi xin, anh làm hộ quan trọng, nói tôi phải mua một nghìn hai một con ốc giống này, để tôi gây giống rồi bán lại cho bà con. mỗi con chỉ một đồng hai thôi. Nói rồi anh đổ nửa bao tai xuống ao trước mắt mọi người, nói bà con ghi lại ngày này nhé. Một tháng sau tôi đây xem tôi thu hoạch được mấy gánh.

Tháng sau, anh thu được cả chục rổ ốc bươu vàng, đúng là loại ốc này dè như ăn cướp, bà con cũng tranh nhau mua như ăn cướp, anh thu được một mớ tiền to. Nghĩ bụng chi cần một năm là mình thành triệu phú, ai dè mấy tháng sau anh phải bỏ của chạy lấy người. Ốc bươu vàng chẳng những phá nát đồng làng anh mà còn tràn sang phá nát các đồng làng khác. Huyện chỉ đạo truy tìm kẻ nào đem ốc bươu vàng về làng. Nửa đêm anh đem vợ con ra bến xe chạy thẳng vào Huế, bỏ lại tất cả, chỉ kịp mang theo mấy bộ áo quần. Hi hi.

Ờ Huế hầu như ngày nào mình cũng gặp anh, thường vẫn kéo nhau lên Trường Đảng uống bia khô. Bia khô là loại bia hơi đóng chai, mùi khăng khẩn, hơi hơi, nồng nồng, ai không quen chỉ nhấp vào một ngụm là ọe liền. Uống say thì nhức đầu kinh khủng khiếp. Được cái giá cực rẻ, mỗi chai có 600 đồng. Hồi đó bia Huda chai ba ngàn sáu, bia này chỉ có 600 đồng, vẫn biết là bia dôm, rất độc hại nhưng dân nhậu nghèo như tụi mình không ai chê, chiều nào cũng kéo nhau lên Trường Đảng nhậu nhẹt say sưa.

Đang nhậu, anh bỗng vỗ vai, nói tao nghĩ ra bài toán kinh tế rồi. Tao sẽ sản xuất bia khô, lấy tên là bia Vạn Hạnh. Trung Quốc có bia Vạn Lực tao có bia Vạn Hạnh, kém chi. Mình nói bài toán kinh tế của anh thế nào. Anh nói tao nghiên cứu rồi, vốn bỏ ra cho mỗi chai bia khô là 400 đồng, tức là mình lãi 200 đồng một chai. Chỉ cần sản xuất 1000 chai một ngày, nghĩa là mỗi sớm tao lật gối lên là thấy 200 ngàn đồng, bằng nhuận bút vụ *Mìn hư cạ đặng* của mày, hiểu không em. Mình cười khi khi, nói hiểu rồi, nhưng nếu bia ế, anh huy động đâu ra người tu cho hết nghìn chai bia? Anh cười cái hặc xua tay, nói mày ngu lắm em ạ. Bài toán kinh tế của anh được tính toán rất chi ly, bỏ vào cối đâm cũng không trật.

Mình vẫn cười khi khi, nói vụ ốc bươu vàng anh chưa tròn sao. Anh câu, nói mày im đi, đừng có phá ngang để anh làm ăn, phát lên anh mua tặng mày cái xe đạp. Bằng đi ba bốn tháng không thấy mặt anh, ra quán thấy có bia Vạn Hạnh, chỉ vài quán bày bán thôi nhưng mình cũng đã phục

lắm. Tính anh nói là làm. làm lấy được. thế mà thành. Một đêm mưa gió anh bỗng gõ cửa nhà mình. nói mày có tiền không cho anh vay vài chục nghìn. trăm nghìn càng tốt. Minh hỏi sao cần tiền gấp vậy anh? Anh nói hồi chiều có hơn chục người ngộ độc thức ăn cấp cứu bệnh viện Trung ương Huế, ai cũng khai vì uống bia Vạn Hạnh, công an đang tìm tao. Tao không dám về nhà, mày cho anh vay tiền để anh nhảy tàu vào Sài Gòn, vợ con vào sau.

Từ đó gần hai chục năm sau không biết tin anh. đầu năm ngoài mình vào Sài Gòn, tình cờ gặp anh ở chợ Bến Thành. Anh nói cười hí hã, nói mày vào đây hay rồi, cứ yên tâm đi. anh sẽ bày cho cách làm giàu. Bài toán kinh tế của anh lần này chỉ có giàu trở lên, muốn nghèo cũng khó được. Minh hỏi anh làm gì, anh nói nuôi yến. Tao đã xây nhà nuôi yến ở Gò Công. Minh lại cười khi khi. nói liệu yến Gò Công có giống ốc bươu vàng không. Anh nói bậy nào. tao tham quan nhà thằng Công Khế rồi. Nó bây giờ mỗi tháng thu hơn trăm triệu tiền yến, gấp mấy lương tổng biên tập ngày xưa của nó.

Anh đưa mình về Gò Công, chỉ cái nhà xây thô, lắp hộp gỗ dưới trần nhà, tạo các lỗ thông hơi. mở giếng trời, trang bị hệ thống phát “nhạc” yến gọi bầy, hệ thống phun sương, làm ẩm, gắn tổ giả, tạo “mùi yến” thu hút bầy đàn... nói chung đủ hết, chỉ chim yến là chưa có. Anh nói nhà này mới làm hơn một tháng, phải ba tháng sau chim yến mới về. Thằng Công Khế phải chờ đến nửa năm yến mới về nhưng anh chỉ cần ba tháng.

Anh kể cả tháng nay hai vợ chồng hồi hộp lắm, đêm nào cũng nín thở chờ chim yến. Hai vợ chồng không dám ở trong nhà, sợ có tiếng người, mùi người yến không vào. Họ khuân cái chõng tre ra gốc vườn, ngồi thu lu đong tai trông mắt chờ yến. Một đêm thấy vùn vụt hơn chục con bay qua, vợ chồng ôm nhau trào nước mắt. Sáng ra vào nhà thấy cắt yến rơi vãi trên nền, vợ chồng thì nhau ngui ngui, hạnh phúc vô biên. Hóa ra không phải, đó chỉ là cắt dơi. Dơi về chứ yến không về.

Mình cười khi khi, nói đo, thầy chưa, bỏ ra cả đồng tiền để nuôi dơi, có phải dại không. Anh tròn mắt xua tay, nói bậy nào, chiều qua đã có bốn năm con bay về rồi đấy. Chúng nó chỉ về khảo sát thôi, chưa làm tổ. Mình nói bác xem lại có nhầm không, có khi yến nhà ông Công Khế bay sang chơi đấy. Anh sưng lại giấy lát rồi cười to, cười rất to, nói phải rồi, yến nhà thằng Công Khế. Để rồi xem, anh mày sẽ hút hết yến nhà thằng Công Khế sang nhà anh mày. Anh mày giàu to, thằng Công Khế trở mép, kha kha kha. Anh ngửa cổ cười, mặt do rục, mắt long lanh y chang ông Lưu Bị vừa đã xong trận Xích Bích. Hi hi.

Ô n g
t á t
n h i ê n
r ò i

*t*uần trước đến Cục Sân khấu nói chuyện cho lớp Nghiệp vụ Sân khấu, vừa ra khỏi Cục được chục mét chợt có tiếng gọi ề nhà văn, quay lại té ra là anh đang ngồi quán nước vỉa hè. Anh vẫn trẻ khỏe như cách đây hai mươi năm, tóc đen mượt, da dẻ hồng hào, thoáng nhìn để nhằm anh chỉ hơn bốn mươi, sáu lăm tuổi mà được như thế thật quá phục.

Anh làm văn, viết báo hơn hai chục năm trước, trường phái nét mới, điểm sáng bài nào bài nấy nhạt hoét. Ai chê, anh cười ha ha ha rất hồn nhiên, nói tôi vẫn đốt báo dốt, viết lách để kiếm cơm thôi. Dứt lời anh lại cười ha ha, cặp mắt sáng tươi, nụ cười mãn nguyện tròn tuột.

Hơn hai mươi năm mới gặp không lẽ không ngồi với nhau, mình đến kéo ghế ngồi, nói ông anh vẫn trẻ khỏe quá nhỉ. Anh cười khi khi, nói tắt nhiên rồi, nhìn cái mặt già các của mày anh thương quá. Rồi anh rót bia cho uống, nói chú mày viết khỏe nhỉ, anh đọc chú mày suốt, phục thằng em quá. Biết anh nịnh thôi, mình chỉ mỉm cười không nói gì.

Anh có cái mặt hiền khô, ai giới quan sát mới thấy mắt anh thỉnh thoảng hắt lên mấy tia sáng ngược rất đáng sợ, còn thì hơi trằm người cả trằm người đều nói thằng đó hiền lành, có gì đâu. Tướng ấy gọi là mặt Phật tâm xà, ai không biết dễ mắc lõm vào trông với anh lắm.

Gần gũi như vợ anh - chị giáo viên cấp ba hần hơi, thông minh phết - cũng dính dính chồng mình đã hiền lành còn giới giang, ai ai cũng yêu mến. Chị xinh đẹp, ngưỡng mộ anh lắm, coi anh như trời, lâu lâu anh kéo vai người nói tiếng, ít kẻ quan to đến chơi nhà, nói chuyện gì cũng giành thế bề trên, nói ông phai thế này nghe chưa, ông phai thế kia nghe chưa, đôi mắt vợ anh nhìn anh lóng la lóng lánh vô cùng kiêu hãnh.

Anh chạm cốc, nói uống đi em, được đãi bia mấy thằng thông minh như mày không tiếc tiền, suốt ngày hầu bọn ngu

dốt chán lắm. Rồi anh kéo mình tới gần, nói này, anh nói thật nhé, viết như chú mày chỉ gãi ngứa thôi, gãi ngứa thôi, bây giờ chúng nó thôi nát lắm, để anh cung cấp tư liệu cho mày, viết cả năm không hết. Nghe anh nói lại nhớ chuyện xưa.

Hồi ở Huế mình làm báo siêng hơn viết văn, trúng vào kì đất nước đổi mới, dân báo được dịp chống tiêu cực khắp nơi. Trong tỉnh Bình Trị Thiên hồi đó, nhóm Quý Doãn, Thanh Ba, Thế Thịnh khơi đầu bằng vụ *Vịt anh đào*, phóng sự mấy số báo liền, xôn xao khắp tỉnh, nổi tiếng đến nỗi hề gặp Quý Doãn, Thanh Ba, Thế Thịnh ở đâu là lập tức có người gọi vào quán, nói ề ề vào anh đ. vào anh đ. (nói lái của *Vịt anh đào*).

Mình cũng hăng máu vịt lắm, suốt ngày chạy rong chống tiêu cực. Một hôm gặp anh, anh kéo vào quán, ngó ngược ngược xuôi, mặt mày nghiêm trọng, nói có vụ này hay lắm, chỉ có mày khai mới chắc thắng. Anh kể chuyện tiêu cực bệnh viện huyện nọ, mình đi liền.

Trước khi đi anh còn gặp dặn đi dặn lại, nói thẳng này mày phải thế này, thẳng kia mày phải thế kia. Mình nói bệnh viện huyện nhà anh, anh thuộc như lòng bàn tay, sao anh không đi? Anh cười buồn vỗ vai mình, nói anh phải cậy nhờ chú mày, thấy quê hương như thế anh đau lắm chú, có điều anh bất tài... làm được gì tốt. Cái mặt anh ngược lên chân thành vô biên, mình cảm động lắm.

Vụ ấy cũng nổi tiếng, ông giám đốc bệnh viện mất chức, đang hí hửng tự thấy mình công to thì biết thực chất

ông phó giám đốc nhờ anh đánh cho đỡ ông giám đốc, mình ngờ ra, ân hận, xấu hổ vô cùng. May ông giám đốc mấy năm sau lại phục chức, cuối đời còn lên làm giám đốc sở, nếu không mình áy náy suốt đời. Từ đó lẳng lặng chấm dứt luôn cái sự chống tiêu cực.

Hơn một năm sau gặp anh, mình chửi anh té tát, nói anh biến em thành thằng đánh thuê à. Anh tỏ ra ân hận, nói anh xin lỗi, chẳng qua thằng bạn anh nó nhờ anh, chứ vụ đó anh có kiếm được bao nhiêu đâu. Mình trở mặt nhìn anh, nói ua, té ra anh chống tiêu cực để kiếm ăn à, nước này ai cũng như anh có mà loạn. Anh cười khi khi, nói tắt nhiên rồi, mình lo cái thân mình thôi, nước non là cái đéo gì đâu em.

Từ đó mình tránh gặp anh, rồi chia tình chia tèo, mình về Quang Trị ra Hà Nội, lâu ngày cũng quên mất anh, hơn hai chục năm mới gặp lại, không ngờ anh ra Hà Nội cũng đã lâu.

Tuồng như anh đã quên chuyện cũ, lại kéo tay mình thì thăm, nói vụ biến đạo ông này như thế này ông kia như thế kia, vụ Bauxite ông này như thế này ông kia như thế kia, mày chửi không, anh cấp tài liệu lỗi chúng nó ra ánh sáng đi, nhờ nhuốc lắm.

Mình cười nhạt, nói thêm vào, em là thằng nhà văn thấy việc chướng tai gai mắt thì nói, em đâu có điên đi nói xấu chế độ, đá kích cá nhân. Anh cười khi khi xoa đầu mình, nói anh tưởng mình anh hèn, hóa ra mày cũng hèn.

Tường sẽ không gặp anh nữa, ai dè lại gặp, thế mới chán.

Hôm qua mình đi xin chữ ký một ông sếp, người ta nói ông đang họp, mình mò tới tận nơi. Chẳng biết họp gì, thấy ai nấy mặt mày nghiêm trọng. Mình tìm mãi mới thấy ông sếp, đưa giấy tờ cho ông ký, vừa lúc thấy anh lên phát biểu.

Anh nói dài mình cũng không đề ý, chỉ đến cái đoạn anh nhắc đến mình thì mình mới ngơ ngác ngược lên. Rồi ràng anh nhìn thấy mình hần hơi nhưng anh cứ tỉnh bơ, nói tới thấy chúng ta hơi tà khuynh, cần phải làm mạnh, xiết chặt vào, đề mấy ông nhà văn nói năng vãng mạng, vô chính trị là không có được. Có ông nhà văn tài cũng có một chút nhưng huênh lên, lại bị bọn xấu xúi giục, làm bò lóc bờ leo nói xấu chế độ không ra làm sao, rất đáng xấu hổ.

Mình quyết định ngồi lại chờ hết cuộc họp gặp anh. Vừa thấy anh đi ra, chưa kịp cúi, anh đã vui vẻ kéo mình ra một góc, nói anh mượn mày lấy điểm lãnh đạo chút, đứng gần anh nha. Mình tức, nói anh nói thế mà không biết xấu hổ à. Anh cười khi khi xoa đầu mình, nói tất nhiên rồi, mày hay xấu hổ tào lao mới chóng già đấy em ạ.

B í m â t 3 0 n ă m

Tùng anh Tống Văn Công

*P*hùng Quán làm bài thơ *Lời mẹ dặn* khi mình mới một tuổi (1957). mặc dù bị cấm đoán lung tung nhưng đến năm bảy tuổi mình đã biết, còn được đọc cả bài thơ. đơn giản vì ba mình rất thích bài này. Chị nhà mình cô bác Thông công an, hình như hồi đó bác làm Trưởng hay Phó ty công an tỉnh Quảng Bình, cũng rất thích bài này.

Khi nào hai cụ ngồi với nhau cùng đều nhắc đến Phùng Quán. Trần Dần. Có người thì hai cụ nói tiếng Pháp, vắng người thì các cụ cứ nói oang oang không kiêng dè gì, mặc kệ mình đứng ôm cột nhà hóng chuyện. Ba mình nói anh đem bài này giáo dục chiến sĩ công an là tốt lắm, bác Thông gật gù, nói đúng đúng. Bác Thông nói anh đem bài này vào sách giáo khoa dạy con nít cũng rất tốt, ba mình gật gù, nói đúng đúng.

Ba mình nhìn bác Thông cười cười, nói nếu trên báo bắt Phùng Quán, anh có bắt không. Bác Thông cười cái hặc, nói tôi chấp hành nhưng trước khi chấp hành tôi sẽ phản đối. Rồi bác thơ dài, nói tôi chu làm được có thể thôi, khó lắm khó lắm.

Đó là vài câu tiếng Việt mình nghe được, nhớ đến giờ. Còn thì hai cụ toàn nói tiếng Pháp, mình chẳng hiểu gì, chu lâu lâu lại nghe Phùng Quán Phùng Quán. Cái tính tò mò bẩm sinh, mình lục cho được bài thơ *Lời mẹ dặn*.

Còn bé chẳng thấy hay gì, chu thấy đúng. *Yên ai cứ bao là yêu/ Ghét ai cứ bao là ghét/ Dù ai ngon ngọt nuông chiều/ Cũng không nói yêu thành ghét/ Dù ai cay đắng dọa giết/ Cũng không nói ghét thành yêu* giống y chang ba mẹ, cô thấy vẫn dạy, có gì đâu nhì?

Sau này chơi thân với Phùng Quán, mình có kể cho anh nghe chuyện ấy, anh xuyt xoa tấm tắc khen bác Thông, nói công an mà như thế thì quá tuyệt vời. Khi đó anh mới kè bi mật mà anh đeo đuổi chẵn ba chục năm vì bài thơ này.

Nghĩ cũng hay hay, bài thơ như một chân lý hiển nhiên ấy lại làm cho thời đó xôn xao, đi đâu cũng thì thảo luận, như vừa phát hiện gì ghê gớm lắm. Tất nhiên bài thơ bị qui chụp là biểu tượng hai mặt, là mưu đồ đen tối của lực lượng thù địch. Từ Bích Hoàng tương một bài *Vạch thêm những hoạt động đen tối của một số kẻ cầm đầu trong nhóm Nhân văn - Giai phẩm* in trên *Văn nghệ Quân đội* số 5 (5/1958). Nghe thất kinh.

Anh Quán nói thực ra mình viết *Chống tham ô lãng phí* với *Lời mẹ dặn* như những góp ý với Đảng thôi, vì mình nghĩ mình là chiến sĩ, mình không dám nói thật cho Đảng biết thì ai nói. Cho nên mới có câu nay *Trung ương Đảng ơi! Lũ chuột mặt người chưa hết! Đảng cần lập những đội quân trừ diệt! Có tôi! Đi trong hàng ngũ nên phong!* là mình nghĩ thế thật, khi đó Đảng hô một phát là mình vác súng xung phong ngay, mưu đồ gì đâu.

Mình cười khi khi, nói mấy ông cũng dờ dơi, nếu có mưu đồ ai lại dại đi nói với Đảng, làm thế hóa ra lộ thiên cơ à. Anh Quán cười cái hặc, nói thừa bé đến giờ mình cũng chẳng thấy lực lượng thù địch nào đi góp ý cho Đảng cả. Nó không chửi Đảng thì thôi, ngu gì lại đi góp ý.

Chuyện tưởng đến đó là xong, ai dè một tối ở chòi *Ngắm sông*, anh rút tiền đưa mình, nói Lập đi mua cho anh chai rượu, anh kể chuyện này hay lắm. Chi chai rượu trắng với nhúm lạc rang, hai anh em ngồi gần sáng đêm. Anh Quán kể hồi đó phê phán chi trích đánh đấm anh rất

nhiều, nhưng đánh đau nhất, độc nhất là bài thơ *Lời mẹ dặn* - thật hay không dài 112 câu của Trúc Chi, hình như in báo *Nhân dân*.

Mình hỏi Trúc Chi là ai, anh nói từ từ cái đã, rồi anh ngâm nga cả bài thơ, không quên một câu nào, chứng tỏ anh đã đọc đi đọc lại bài thơ này vài trăm lần là ít trong suốt mấy chục năm qua. Hồi này hề ai bị phê ở báo *Nhân dân*, dù chỉ nhắc khế bóng gió một câu thôi, cũng cảm chắc là đời tàn. Thế mà cả bài thơ 112 câu dài dằng dặc, chụp mủ anh không thiếu một thứ gì.

Nào là *Nó ghét chỗ thầy hiền ban tốt/ Nó yêu nơi gái điểm cao bồi/ Ghét những người đáng yêu của thiên hạ/ Yêu những người đáng ghét của muôn người/ Quen học thói gà đồng mèo má/ Hòa ra thân chó mái chim mồi...*

Nào là *Theo lẽ thường: thì sét đánh không ngã/ Chắc trên đầu có cột thu lôi/ Ném đường mật hươu không biết ngọt/ Chắc ăn tham vị giác hồng rồi/ Nghề bút giấy đã làm không trơn/ Dùng dao khắc đá cũng xoàng thôi!...*

Mình nói quí kết tàn bạo thế, anh không bị tù tội là may, cậu Tổ Hữu có ba đầu sáu tay cũng đừng hồng giúp cháu. Anh Quán gật gù, nói đúng rồi, cho nên mình có trách Tổ Hữu đâu. Đột nhiên anh nhìn thẳng vào mặt mình, nói hơn ba chục năm qua mình chỉ làm một việc là tìm cho ra Trúc Chi là ai.

Anh Quán trầm ngâm hồi lâu, uống hết chén rượu, nói sờ dĩ mình quyết tìm cho ra Trúc Chi là ai, vì đời mình tàn

nát cũng chính ông này chứ không ai khác. Tìm để biết ông ta là ai, rứa thôi, ngoài ra không có ý chi hết. Khi đó nhiều người cho mình dại, tìm chẳng để làm gì, nhờ người ta biết mình đang đi tìm, có khi mình lại thiệt thân.

Hồi đó ca nước chi có mỗi anh Trúc Chi làm thơ ở Hải Phòng, anh là cán bộ tập kết, thỉnh thoảng lên Hà Nội vẫn gặp Phùng Quán chuyện trò rất vui vẻ. Phùng Quán đã đi tàu về Hải Phòng hỏi cho ra nhẽ, Trúc Chi cười buồn, nói anh nghĩ tới là hạng người nào lại đi làm mấy trò khốn nạn đó.

Phùng Quán bẽ tắc, đôi khi nghi người nọ người kia nhưng tìm lại là không phải. Năm 1989, tình cờ có người bạn gửi cho anh tập thơ *Một đôi vần* của Trúc Chi do Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc Việt Bắc ấn hành, trong đó in nguyên bài thơ *Lời mẹ dặn - thất hay không*, lời nói đầu cho biết Trúc Chi đó là Hoàng Văn Hoan.

Bí mật ba mươi năm đã giải toả, Hoàng Văn Hoan khi đó đã cư trú chính trị tại Trung Quốc. Anh Quán cười cái hặc, nói mình muốn gặp Hoàng Văn Hoan quá nhưng không sao gặp được. Mình nói anh gặp làm cái gì, anh nói đề nói một câu, một câu thôi. Mình hỏi câu gì. Anh Quán uống một hơi cạn chén, vuốt râu ngẫm nga, nói *Anh Hoan ơi...ai quen học thói gà đồng mèo mư Ai hóa ra thần chó mái chim mồi...*

P h ù n g Q u á n k h i y ê u

*đ*ã viết chuyện Phùng Quán nhiều rồi, định bụng không viết gì thêm nữa. Sau ngày anh mất, bác Ngô Minh và chị Bội Trâm (vợ Phùng Quán) đã cho xuất bản nhiều cuốn sách về đời anh và các sáng tác chưa công bố của anh, ai đọc hết sẽ thấy cuộc đời Phùng Quán, khỏi phải nói gì thêm. Chiều nay vào trang web người quen cũ, nữ nhà văn Phong Diệp, mình đã từng làm việc với cô ở tờ *Văn nghệ Trẻ*, tình cờ thấy bài *Đi tìm Như của Phùng Quán* của

một người mình không quen, tên là Thu Diệu, đọc xong ngồi ứa nước mắt. Lại nhớ anh.

Mình chơi thân với Phùng Quán hơn 15 năm, anh vẫn hay đùa, nói thẳng Lập chơi với tui từ thời hần hi chưa sạch mũi. Thực ra khi đó mình cũng gần ba chục tuổi rồi, có điều mắc bệnh viêm mũi, cứ se lạnh là nước mũi lòng thông như con nít. Mỗi lần mình ra Hà Nội, anh lại dắt mình đi các tòa soạn báo, các nhà xuất bản cho mình làm quen, sau này có chỗ gửi bài. Đến đâu anh cũng vỗ vai mình cười cười, nói đây là thằng nhà văn hi chưa sạch mũi, dân bộ gộc. Mau làm quen đi, sau này hần thành nhà văn lớn còn có cơ đề mà khoe.

Một hôm anh đưa mình đến Nhà xuất bản Văn hóa, vào phòng chị Q. Chị Q. lúc này cũng đã trên bốn mươi nhưng hầy còn giòn lắm, xinh nữa. Anh Quán vào phòng không gõ cửa, chị Q. thấy anh cũng không chào, chỉ chào mình không thôi. Anh Quán đến bàn chị kéo cái hộc bàn ra, chị trừng mắt lên đập tay anh, nói hộc bàn của người ta, tìm cái gì. Anh cười cười, nói em có cất thuốc Lào của anh ở đây không. Chị lại trừng mắt lên, đẩy anh ra, nói em dư hơi đi cất thuốc Lào cho anh à. Cút đi, vô duyên. Nói thế nhưng chị nềm cho anh một bọc thuốc Lào to tướng, nói thuốc Lào Vĩnh Bảo thật đấy, em vừa đi Vĩnh Bảo về.

Xem thế là biết hai người có tình ý với nhau rồi. Mình hỏi anh Quán, nói chị Q. là anh đang yêu hay đã yêu. Anh thông thả tra thuốc Lào vào nó, mời lửa rít một hơi dài, ngửa

cổ nhả khói, nói đã yêu, đang yêu. Anh dừng lại nhấp một ngụm nước, nghĩ ngợi gì lung lăm, rất lâu sau anh mới nói rồi chắc cũng sẽ yêu. Minh biết cái sự ngập ngừng của anh, vì khi đó anh đang yêu cô N. ở Huế, cô N. và chị Q. đang có “xung đột” mạnh vì bài thơ Phùng Quán tặng cô N. Bài thơ này được in lên có lời đề tặng cô N. của Phùng Quán. Chị Q. nói đó là bài thơ anh Quán tặng chị hơn chục năm trước. Cô N. nói chị Q. nhận xằng. Chị Q. tức mới trưng bàn gốc lên, thế là cãi nhau. hi hi.

Minh nhớ rằng cười hời anh Quán, nói rằng rửa răng, rửa. Anh cười khi, nói kệ thơ chó răng. Yêu nhiều rửa mãi thơ răng kíp. Thừa nhận anh Quán có nhiều người yêu, người yêu một ngày người yêu một đời, rất nhiều. Thời trẻ anh cực đẹp trai, lớn lên một chút thì tiếng tăm nổi như cồn, anh đi tới đâu có người theo anh ở đó. Ngay cả khi anh đóng vai ông già, để râu dài, mặc áo quần bà ba, đi guốc mộc thì vẫn có người yêu anh. Anh không khoe chuyện yêu đương cũng chẳng giấu giếm, ai biết chuyện mà hỏi anh là anh thừa nhận liền, không hề chối cãi quanh co, kể cả vợ anh.

Năm 1990, sau chuyện linh xình giữa cô N. và chị Q. anh thấy nhức đầu mới rời Huế ra Quảng Trị ở nhà mình cả tháng. Anh em tối tối ngồi uống rượu với nhau, chuyện văn chương, thơ phú chán rồi thì quay sang chuyện gái gú. Minh nói em hỏi thiệt anh nha, anh còn làm ăn chi được nữa không. Anh cười phì, nói thẳng ni chủ quan. Minh không tin lắm, thấy anh đi đứng không được nhanh nhẹn hoạt bát,

mấy chuyện sexy không còn mặn nữa. đụng sự thì đánh trống lảng thì dù anh có kể thế nào mình cũng không tin.

Một hôm mình nói chuyện này với Ngô Minh, nói anh Quán có làm ăn chi được nữa mà yêu đương hè. Ngô Minh cười sặc sặc, nói lúc đầu tao cũng nghĩ như mi, té ra không phải. Đêm ngủ với anh, tao sờ anh, oa chà... cứng ngắt. Từ đó mình mới tin, không dám coi thường anh nữa, hi hi. Anh ít khi kể chuyện yêu đương, chuyện trong buồng tối lại càng không. Nhưng một hôm đang cao đàm khoát luận đột nhiên anh hỏi mình, nói mi yêu đương lảng nhăng rúa, có mối tình mô tử tế không.

Mình kể anh nghe mối tình đầu bảy năm của mình, chuyện qua lâu rồi mà thỉnh thoảng mình vẫn bị ghen giông, rung rung. Nghe xong anh cười cái hặc, nói chuyện thường, mối tình đầu của tao hay hơn. Rồi anh vừa nhấp rượu vừa thông thả kể chuyện. Phùng Quán rất có tài kể chuyện, bất kì chuyện gì anh cũng đều có thắt nút mở nút, có cao trào, có vĩ thanh, đặc biệt cái kết lúc nào cũng bất ngờ. Anh nói anh yêu đương nhiều nhưng có ba người đàn bà đến chết anh cũng không bao giờ quên. Đó là chị Bội Trâm, chị Q. và bà Nhú (không phải Như) - người mà nửa thế kỉ sau cô Thu Dị hôn ba đi tìm và tìm được.

Chị Bội Trâm thì tất nhiên rồi, đó là người đàn bà vô cùng tuyệt vời, khi khác mình sẽ kể. Chị Q. vừa là người tình vừa là bạn vừa là ân nhân của anh. Những năm bị án "treo bút", *rượu chùi cá trộm vẫn chùi*, nếu không có chị

Q. thì nhà anh sẽ rơi vào túng quẫn, nếu không muốn nói là chết đói. Khi đó chị Q. làm biên tập ở Nhà xuất bản Văn hóa đã đặt hàng cho anh viết lời cho hàng chục tập truyện tranh, mười mấy cuốn văn xuôi, tất nhiên là lấy tên người khác. Đây là việc cực kì nguy hiểm, nếu lộ ra chẳng những chị bị mất việc mà có thể chị bị rơi vào vòng lao lý. Nhưng chị Q. không sợ, suốt ba chục năm chị luôn tạo điều kiện cho anh Quán làm văn xuôi, bất chấp mọi sự dè biiu, đe nẹt của người đời. Chị làm việc đó vì yêu, vì thương và vì cam phục Phùng Quán, có một lần chị đã nói với mình như vậy. Tiếc là thiên tính sử của chị với anh Quán mình chỉ biết đến đó thôi, không biết được nhiều hơn.

Anh Quán cũng không kể nhiều về chuyện tình với chị Q., khi nào hỏi đến thì anh nói khi thì Q. hay lắm khi thì Q. ngon lắm, tuyệt tuyệt, vậy thôi. Riêng mỗi tình với cô Nhũ thì anh kể với mình suốt đêm, kể khi say, kể đi rồi kể lại, đôi khi bật khóc. Những khi kể chuyện cam động thì anh không mảy mao nữa, anh xưng mình. Anh nói hồi đó mình mới 22 tuổi, là phóng viên quân đội, đi xuống Sầm Sơn đón tù Côn Đảo, hỏi chuyện và viết báo. Chẳng ngờ chuyện tù Côn Đảo hay quá, mình quyết định viết hẳn một cuốn sách, gọi là *Vượt Côn Đảo*. Cô Nhũ hồi đó mới 16 tuổi, là con gái nhà mình ở trọ, tối nào cũng kéo đội *Chim hòa bình*, như kiểu đội thanh niên xung kích bây giờ, của thôn cô đến nhà cô nghe mình kể chuyện.

Nghe mình kể chuyện các cô thích lắm, mắt trố miệng há hết lượt. Vài cô trong đội *Chim hòa bình* có ý với mình,

mình biết nhưng lờ đi. kỉ luật quân đội hồi này nghiêm lắm. tơ lơ mơ là bị cạo trọc đầu. Nhưng rồi mình cũng không trốn được ái tình. Mình đã yêu Nhù, yêu nồng nàn, trong khi cô chuẩn bị lấy chồng. Đến chết cũng không quên nụ hôn đầu của mình. Tối đó cả nhà đi vắng. Mình đang hí húi viết thì Nhù đến bịt mắt, mình quờ tay ra sau vô tình chạm ngực Nhù. Rửa là tối tăm mặt mũi, rửa là hôn vầy hôn vò em. Hôn xong rồi ngồi ngẩn ngơ, không biết mình vừa hôn vào chỗ mô. Chỉ một lần hôn đó thôi mà nhớ nhau suốt đời.

Anh dừng lại mắt rung rung, nói mình nhớ như in buổi chiều mình trốn Nhù ra đi. Trốn là vì không thể cưới Nhù được, yêu một cô gái sắp cưới chồng là trọng tội, chẳng những đơn vị trừng trị mà làng xóm cũng không tha. Mình khoác ba lô tìm đường về Hà Nội. Ra đến giữa cánh đồng bỗng nghe Nhù gọi thất thanh, nói anh Quán ơi đừng đi đừng đi. Nhù chạy đến, ôm chầm lấy mình, nói dê em trả lễ cho nhà trai rồi em theo anh, anh đi đâu em cũng đi. Và Nhù gục mặt vào ngực mình nức lên, nói anh ơi đừng bỏ em... tội nghiệp. Kể đến đây thì Phùng Quán nghẹn lại, trong giây lát mặt anh đầm đìa nước mắt.

N h ớ H à i K ỳ

*t*rong đời sống văn nghệ, có những người rất nổi tiếng nhưng không ai biết họ nổi tiếng vì cái gì, vì sao mà nổi tiếng. Chỉ biết họ rất nổi tiếng, còn bảo tác phẩm họ đâu thì chẳng ai biết. Anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) vẫn hay ví von, nói mấy người đó như là mấy cục thịt thừa ngộ nghĩnh, ai nhìn thấy đều nhớ ngay, có khi nhớ suốt đời dù biết nó chẳng có giá trị gì.

Ngược lại, có những người tiếng tăm chẳng có bao nhiêu nhưng người trong nghề rất nể phục, ai từng biết tác

phẩm của họ đều đỉnh ninh đó là người thực tài. Hải Kỳ thuộc loại này. Nếu hỏi mười người Hải Kỳ là ai, cầm chắc chín người không biết, người còn lại may ra mới biết anh là nhà thơ. Nếu hỏi kĩ hơn Hai Kỳ có tập thơ nào, cầm chắc người đó cũng chẳng nhớ.

Lý do thật đơn giản, Hải Kỳ ít khi in thơ lên báo, nói chung anh chẳng quan tâm gì đến việc in ấn. Có bài nào mới, anh chỉ đọc cho bạn bè nghe chơi. Nhiều người khen hay, nói in đi in đi. Anh sợng lắm, nói in chớ in chớ, bài ni in ra thì chần động đó nghe. Nói vậy nhưng anh chẳng bao giờ gửi in thơ. Một đôi bài anh in ở tạp chí *Sông Hương* ngày xưa là do Ngô Minh, người bạn chí thân của anh cạy cục chép và đưa in. Kêu lạ, Hải Kỳ có thể vật vã cả đêm để moi ra được một câu thơ, một chữ thơ, nhưng bỏ ra nua tiếng chép bài thơ, nửa tiếng nữa để ra bưu điện gửi thơ thì dường như là việc quá sức của anh.

Hoàng Vũ Thuật nói thẳng Hải Kỳ ngơ lắm, làm thơ thì siêng, gửi thơ thì nhác. Quả không sai. Năm 1998 mình vận động Hai Kỳ vào Hội Nhà văn. Mình gọi điện vào, nói bác phải gửi một đôi chùm thơ ra báo *Văn nghệ*, có đọc thơ bác thì người ta mới thấy bác xứng đáng vào Hội chứ. Hải Kỳ ừ ừ. Đợi cả tháng không thấy anh gửi thơ ra. Mình lại điện vào, anh lại ừ ừ, tóm lại chẳng gửi. Mình phải moi tìm trong giá sách tập thơ *Đồng vọng* của anh tặng mình, chép lại hai ba chùm thơ đưa in báo *Văn Nghệ* và một vài báo khác. Có

thơ in báo. Hai Kỳ mừng lắm khoe khắp làng, nhưng bảo chép thơ gửi thì anh cứ lần như chạch, kì khôi vậy đấy.

Chuyện vào Hội Nhà văn của Hai Kỳ rất vui. Anh là bạn học cùng lớp với Lâm Mỹ Dạ, Ngô Minh. Làm thơ cùng thời với nhau, thơ phú chẳng kém cạnh gì hai người này, thế mà Ngô Minh, Lâm Mỹ Dạ vào Hội từ tám hoánh anh vẫn chỉ là ông nhà thơ địa phương. Minh động viên anh nên vào Hội, nói thơ anh hay, xứng đáng vào Hội quá. Hai Kỳ sướng lắm, nói rứa à, thơ tao hay à. Minh đọc thơ anh - *Biết là nhớ cũng bằng không/ Tôi ra cửa biên ngồi trông cánh bướm/ Tôi rơi vào cuối ngọn nôm. Em rơi vào cuối nỗi buồn của tôi*, nói thơ thế xứng đáng vào Hội quá chứ còn gì. Mắt anh sáng lên, nói rứa à, Tao vào Hội được à. Minh nói được chớ sao không. Anh nói rứa à, thiệt không thiệt không. Minh phải cam đoan, nói nếu anh làm đơn, chắc chắn vào ngay. Anh chụp lấy hai tay mình, nói rứa à. Mí mần răng cho tau vào với.

Nhưng đến đoạn viết đơn làm hồ sơ thì nhác, nhắc hoài nhắc hùi chẳng được, sắp hết hạn rồi mình bèn viết quách cho xong. Làm xong đơn hồ sơ, mình gọi điện vào, nói em gửi vào để anh ký nhé. Anh ậm ừ, nói ký xong rồi phải ra bưu điện gửi cho mi à. Minh cười, nói chứ sao nữa. Nghe nói vậy anh vội vàng khăn khoản, nói thôi, mi ký lặc cha cho tau, không ai biết mô. Biết tính anh, mình cũng chỉ biết cười trừ. Ngày nhận thẻ hội viên, anh chụp cái thẻ hôn chùn chụt, nói tau mà cũng hội viên Hội Nhà văn à bay. Lại hôn chùn chụt, nói tau mà cũng là nhà thơ trung ương à bay.

Nghe mình kể chuyện đó, Ngô Minh cười sặc sặc, nói đăng ký tên mình vào hộ cái hộ khẩu mà hắn còn nhác, mấy chục năm không có tên trong hộ khẩu hắn cũng mặc kệ. Ông giao Hai Kỳ này hơi bị kỳ, đối với anh tát cạn Biên Đông còn dễ hơn lên phường xin đóng dấu. Viết cái giấy xin nghỉ phép anh còn nhác, báo mồm một câu rồi cứ thể nghỉ, thà bị kỉ luật còn hơn ngồi viết cái đơn. Ngô Minh kể, thời bao cấp hộ khẩu quan trọng lắm, có nó mới có cái ăn, cái mặc, rửa mà hắn coi nhu không. Hồi vì sao không có hộ khẩu thì hắn nhăn răng cười, nói cũng nó nhớ. Có lẽ ngày xưa tên mình cũng có trong sổ hộ khẩu tập thể của trường, nhưng mình ham tho, ham chơi, không thích đến châu chực nơi công quyền, nên không cất về, rửa thôi.

Quen Hai Kỳ gần ba chục năm, mình biết đời Hai Kỳ tóm lại mỗi chữ chơi. Đi học chơi nhiều hơn học, đi dạy chơi nhiều hơn dạy, đến khi già, không còn sức bay nhảy nữa thì suốt ngày chơi với cháu. Đền tuổi ngũ thập lục thập nhiều kẻ lo đánh bóng cái bao bì, vài cái huân huy chương, dăm cái giải thưởng, danh hiệu để khi chết có cái cho người ta đọc điều văn. Anh không, chỉ chơi với cháu, chẳng quan tâm cái gì sất. Anh nghiện chơi với cháu đến nỗi một hôm mình đến nhà thấy anh ngồi bó gối bên đứa cháu đang ngủ, mình hỏi cháu làm sao, anh cười, nói cơ chỉ mơ. Tau ngồi chờ hắn thức dậy để chơi.

Lối chơi của Hai Kỳ là lối chơi của con nít. Nghĩa chỉ thuần chơi không, chả vì một cái gì, cũng chả cần ý tứ, so đo chơi với ai không chơi với ai, cứ thể anh chơi trần, vui

đùa giận hờn tràn cung mây, y chang con nít. Đang muốn uống mà hết rượu, hề thấy gia chủ chần chừ là anh về thắng cánh, nói e e quẹt quẹt từ nay tao e vô đến nhà bay nữa. Muốn đọc thơ mà không ai hưởng ứng anh cũng dưng dưng bỏ về, nói e e quẹt quẹt, e vô chơi với tụi bay nữa. Nhưng chỉ cần đến ngày mai không có ai rủ đi chơi là anh lại gọi điện đến khẩn khoản, nói bay chơi mô cho tau chơi với, tụi tau bay nờ.

Có lẽ chỉ một lần duy nhất trong đời Hải Kỳ làm người lớn, đó là năm 25 tuổi anh đi hỏi vợ cho em trai. Ngô Minh kể em trai Hải Kỳ yêu con gái mẹ Suốt, người anh hùng sông nước thời chiến tranh. Cha mất sớm, Hải Kỳ phải thay mặt cha đem trầu cau đến nhà mẹ Suốt, anh đứng lên thưa gửi ngon lành. Aí cũng khen mới 25 tuổi đầu mà đã nói năng như lão làng. Ngoài lần đó ra, chưa lần nào anh chịu khó làm người lớn. Đến ăn mặc cũng rất chỉ là con nít, anh coi việc bỏ áo vào quần như là trời đây vậy. Đi dạy, đến cửa lớp anh mới nhét áo vào quần, ra khỏi lớp là tháo tung ra liền, mặt mày hân hoan như vừa thoát được ngục tù, chết cười.

Người ta hay nói tâm hồn trẻ thơ trong các nhà thơ là nói cái nhìn ngạc nhiên hồn nhiên trong trẻo của họ, chủ trong cuộc sống nhiều nhà thơ khôn tổ bố. Riêng Hải Kỳ thì đúng, tâm hồn anh đích thị là tâm hồn trẻ thơ. Trẻ thơ đến nỗi anh đã làm thơ thắc mắc hết như con nít thắc mắc với người lớn: *Người ta xếp loại đạo đức tôi/ Đáng lẽ ở trong phòng, tôi lại lang thang Đáng phai ngồi nghe, tôi đi tìm*

*bạn/ Đáng phai nghĩ suy thì tôi xúc cam/ Đáng phai tra lời
tôi lại lặng im.*

Có lẽ vì thế mà anh ứng xử với chị Lý (vợ anh) rất chi là con nít. Một hôm mình hẹn anh đi đâu đó, hình như ra Ba Đình thì phải. Đến giờ không thấy anh đâu, mình chạy lên nhà, thấy anh đang giận giữ ném sách vở tứ tung, nói tau e vô làm thơ, tau e vô đi dạy. Hối sao, anh ngồi bệt xuống nền nhà, nói vợ tau không cho tau đi chơi. Rồi anh chồm tới nủu áo mình, ngứa bộ mặt thiêu não, nói mì vô bếp xin chị Lý cho tau với. Mình cười khì trêu anh, nói sợ vợ như sợ mẹ thể gian chi có mỗi Hải Kỳ. Thực ra anh không sợ vợ, chị Lý sợ anh thì có, chi vì anh coi lời vợ dặn như lời mẹ dặn, không dám đơn sai. Thời trẻ anh yêu đương tán tỉnh tùm lum, tán được cô nào thì khoe ôm tới. Mình nói anh phải kín kín chút, lộ thiên quá chị Lý biết thì chết. Anh cười, nói may quá vợ tao không dặn tao không được ngoại tình. Tường anh nói đùa, té ra thật. Chị Lý không chấp mấy vụ yêu đương lãng nhãng của anh, cũng chẳng ngăn cấm đe nẹt gì. Đến khi phải đi xuất khẩu lao động mấy năm ở Đức chị mới dặn anh, nói ở nhà chăm con, không được yêu đương bỏ bịch nghe chưa. Qua nhiên suốt bốn năm chị Lý đi vắng, anh ở nhà cung cúc tận tụy nuôi con, tuyệt không yêu đương tán tỉnh ai. Đúng là thể gian chi có mỗi Hải Kỳ. Nhiều lần ngồi nhậu với anh, mình đã hô vang, nói sống và yêu theo gương Hải Kỳ vĩ đại, hi hi.

Năm ngoái Hải Kỳ lâm bệnh ung thu lưỡi. Mình tắt tà ngược xuôi, hết Sài Gòn đến Hà Nội lo mua bán nhà chuyên

nhà, bận bịu quá không ra thăm anh được. Nghe Ngô Minh kể, anh vô bệnh viện Huế “đại phẫu” thành công, giờ đã đỡ đi nhiều, nghĩ bụng chắc dăm mười năm nữa anh mới chết, đề khi nào thông thả ra thăm anh một chuyến. Chẳng ngờ 7 giờ tối quá thốt nhiên mình nhớ anh, gọi điện cho Ngô Minh, nói Hai Kỳ thế nào rồi. Ngô Minh nói đi rồi, vừa đi lúc sáu rưỡi.

Minh ngồi trơ ra, ân hận vô cùng.

N h ớ

T r ầ n D ầ n

*M*ình vừa đọc xong cuốn tiểu thuyết *Những ngày tr*
và những cột đèn của Trần Dần, thật sự vô cùng
khâm phục ông. Cuốn sách viết cách đây hơn nửa thế kỉ
mà văn phong cực mới mẻ, cấu trúc cực hiện đại làm mình
choáng ngợp. Bây giờ mới thấy một số nhà thơ nổi tiếng
như Lưu Trọng Lư, Thế Lữ, Trần Dần hóa ra đã từng viết
văn xuôi, lại viết rất hay, thậm chí còn hay hơn cả thơ họ.
Mình đọc truyện trinh thám, truyện đường rừng của Thế Lữ
đã rất ngạc nhiên trước bút lực và văn phong cực hiện đại

của ông, bây giờ đọc văn Trần Dần lại càng choáng. Nói thật văn chương như Trần Dần thì mình phải tu chín kiếp nữa may ra mới có thể theo kịp.

Mình chưa hề gặp Thế Lữ, Lưu Trọng Lư lần nào. Nhưng Trần Dần thì gặp nhiều lần. Nói chung các nhà văn danh tiếng lớp trước mình gặp được, nhiều người trở thành thân quen, phần nhiều là nhờ Phùng Quán “môi giới”. Riêng Trần Dần, nếu không có Phùng Quán thì mình chẳng bao giờ dám bén mảng đến nhà ông. Chả hiểu sao mình rất sợ Trần Dần, gặp anh lần nào cũng khép nép đi nhẹ nói khẽ. Chưa bao giờ dám đến nhà anh một mình, lần nào cũng anh Phùng Quán đưa đến.

Lần đầu đến, thấy anh ngồi dựa tường, mắt nhìn như thôi miên tường bên kia. Mình chào: Anh, anh ừ rồi cúi xuống gằm bàn, lấy cái chén câu bầu, chai rượu trắng đã voi quá nửa đặt lên bàn, rót ra đầy chén: uống đi.

Lần sau đến lại thấy anh ngồi dựa tường, mắt nhìn như thôi miên tường bên kia. Mình chào: Anh, anh ừ rồi cúi xuống gằm bàn, lấy cái chén câu bầu, chai rượu trắng đã voi quá nửa đặt lên bàn, rót ra đầy chén: uống đi.

Lần thứ sáu, thứ bảy vẫn thấy anh ngồi dựa tường, mắt nhìn như thôi miên tường bên kia. Mình chào: Anh, anh ừ rồi cúi xuống gằm bàn, lấy cái chén câu bầu, chai rượu trắng đã voi quá nửa đặt lên bàn, rót ra đầy chén: uống đi.

Nếu đến lần thứ 100 chắc vẫn y xì như vậy.

Anh Phụng Quán nói Trần Dần đã ngồi chỗ đó ba chục năm thế rồi, giắt mình nhìn lên bức tường in bóng anh, bốn xung quanh tường ủa vàng. riêng có hình anh ngồi dựa tường trắng nhón. Bây giờ đất nước đổi mới, không biết thằng Vũ (họa sĩ Trần Vũ) có nhớ giữ lại cái hình ấy không, hay mai làm sắp đặt, quên, để thợ quét vôi đi rồi, uống lảm.

Chưa khi nào anh hỏi mình viết gì, viết văn hay làm thơ, lần nào mình cũng ngồi im ngắm anh uống rượu, nghe anh nói chuyện. Anh Quán giới thiệu mình với anh, nói thằng này viết văn giỏi lắm anh. Anh chẳng à ồ gì, chỉ hơi gật đầu, thùng thảng nói văn chương bây giờ thêm được một cái dấu phẩy cho thiên hạ là tốt rồi

Chẳng biết mình có thêm được dấu phẩy không, nhưng nghe anh nói mà sợ.

Anh viết văn nắn nót còn hơn người ta viết chữ bằng khen, nét sỏ thì đậm, nét đá thì mảnh. trâm chũ như một. Một ngày rỗng rã, cật lực mới viết được một trang giấy học trò. Đó là may không viết hong chữ nào, chỉ cần hong một chữ, anh chép lại cả trang, lại một ngày trời rỗng rã, cật lực. Thất kinh. Mình nói anh viết thể này thì đến bao giờ mới xong một cái truyện? Anh thùng thảng nói: Viết văn chứ có phai đi ăn cướp đâu. Làm cho nhanh lảm gì.

Anh Quán nói Trần Dần hiền lắm, vui tính lắm, mày đừng sợ. Mình biết anh hiền nhưng bảo anh vui tính thì khó tin quá. Không mấy khi thấy anh cười, cười to càng không. Thường thì anh chỉ cười bằng mắt. Chỉ duy nhất một lần

nhắc đến *Người người lớp lớp*, anh Quán nói thẳng Lập bố lão lắm anh. Anh nói sao, anh Quán nói: nó bảo pháo chèn Tô Vĩnh Diện chứ không phải Tô Vĩnh Diện chèn pháo. Anh nhìn mình hỏi sao? Minh nói khi kéo pháo lên dốc, đã đứt dây, pháo lao xuống ầm ầm, có thánh cũng không đuổi kịp để chèn pháo nữa là người. Chẳng qua đứt dây, anh Diện chạy không kịp thì bị chèn thôi.

Anh ngồi yên hồi lâu rồi hơ hơ, ngừng vài giây sau lại hơ hơ, vài giây sau nữa mới hơ hơ hơ thành một tràng, vỗ tay đánh bốp kêu to: Hay! Giỏi! Thông minh!

Tho Trần Dần mình đọc nhiều nhưng không thuộc, chỉ nhớ hoài tiếng cười hơ hơ hơ của anh, nhớ đến chết không quên.

Từ ngày anh Quán mất mình cũng không đến nhà anh nữa. Chỉ gặp anh đúng hai lần. Một lần ở phố Nguyễn Du. Mình đang đi bộ về Hội Nhà văn thì thấy anh chống gậy đứng phố Nguyễn Du lom lom nhìn ra đường, mấy sợi râu rung rung như sợ hãi như giận dữ. Mình chào anh, anh không ngoảnh lại cũng không trả lời. Tưởng anh không nghe, mình chào lần nữa, anh vẫn không động cựa. Thốt nhiên anh ôm ngực hơ, vừa hơ vừa chỉ ngón trỏ lên trời, nói tòi muốn nuốt Hà Nội vào lòng, trở ra đô thành dờm. Té ra anh đang làm thơ, đó là câu thơ cuối cùng mình nghe Trần Dần đọc, về sau không thấy anh đưa vào bài thơ nào. Trần Dần có rất nhiều bài thơ một câu, anh gọi là những bài thơ buột miệng, chẳng hiểu sao trong tuyển tập Trần Dần không có phần *thơ buột miệng* này.

Lần thứ hai một buổi chiều cuối năm 1996. Khi đó mình rượu đã say, đang chán nam đá chân chiêu vượt qua đường tàu đi vào hồ Ba Mẫu, bỗng gặp Trần Dần. Anh ngồi bệt trên vệ cỏ bờ hồ không biết từ lúc nào. Giống như nhiều hồ khác ở Hà Nội, hồ Ba Mẫu cũng bị lấn chiếm, đang teo dần na ná một cái ao. Anh ngồi im như một pho tượng gỗ xù xì, mốc meo. Có lẽ anh đau xót trước cái chết được báo trước hồ Ba Mẫu, nơi có quá nhiều kỷ niệm thời trai trẻ của anh.

Mình tới chào, anh đứng vụt dậy, chống gậy đứng lặng lắc phắc nhìn như xé xuống đáy hồ, nói Lập có biết Tạo hoá là gì không. Mình không nói, anh cũng không nói, toàn thân anh rung rung cơ chừng như sắp bay đi mất. Rất lâu sau anh mới cất tiếng rung rung, nói Tạo hoá là trời cho, phàm trời cho cái gì không lo gìn giữ, bị của trời thì có ngày rước lấy họa đó em.

Đó là lần cuối cùng mình gặp anh, năm sau anh lặng lặng bỏ về trời.

Trần Tiến, kiếp
du ca

hôm qua mình đến dự lễ 100 năm ngày sinh Lưu Trọng Lư gặp Trần Tiến, chưa kịp nói chuyện gì anh đã ghé tai mình, nói công tác nhậu của mấy đạo này thế nào. Mình cười, nói yếu kém đi rất nhiều nhưng vẫn còn chơi được. Anh đập đùi vui vẻ, nói thế là hay rồi, xong cuộc này về nhà Nguyễn Mạnh Tuấn nhậu nhé. Tao hẹn với nó

rồi. Minh nói anh cũng quen cụ Lưu Trọng Lư à. Anh nói chứ sao, tao có một chương trình thơ Lưu Trọng Lư nhạc Trần Tiến rất ấn tượng, đến chết cũng không quên.

Minh đến dự lễ vì tình đồng hương chứ không hề quen biết cụ. Nhà mình với nhà cụ đối diện nhau qua sông Gianh. Nếu vạch một đường vuông góc với sông Gianh từ nhà cụ thì đường đó băng qua nhà mình ở bên kia bờ. Cụ rời nhà đi làm cách mạng từ khi mình chưa đẻ làm sao mình biết được cụ. Minh rất tự hào được là đồng hương của cụ, dù cụ ở huyện Bồ Trạch nhưng lúc nào mình cũng coi cụ cùng làng cùng xóm với mình. Anh Lưu Trọng Văn, con trai cụ, gọi điện cho mình, nói chết quá mày ạ. cuốn *Tuyển tập Lưu Trọng Lư* in lộn huyện Bồ Trạch quê tao ra huyện Quang Trạch quê mày. dân Bồ Trạch đang phản đối ầm ầm. Minh nhăn nhăn cười he he, nói rứa thì dân Quang Trạch lời to.

Thật sự nể anh em Lưu Trọng Văn quá, cha cần biết Nhà nước có nhớ hay không, tự mình tô chức một lễ kỷ niệm cho cha thật sang trọng và ầm ập, khách dự toàn những người nổi tiếng nhất làng văn nghệ trong thành phố. Có cả cụ Phạm Duy, chị Trà Giang. Cụ Nguyễn Văn Tý đi đứng không còn vững nữa cũng cố lết đến, thật cảm động. Chẳng bù con cái những cụ khác, chết là hết. Nhà nước có làm gì thì làm chứ họ chẳng bao giờ nghĩ tới. Có một nhà văn cực nổi tiếng, viết sách rất nhiều, nhưng khi cụ mất đi con cháu trong nhà không hề có ý thức thu gom bản thảo, sách vợ của cụ để lưu giữ. Minh muốn tái bản một cuốn

sách của cụ, khi hỏi các con cụ thì ai cũng lắc đầu cười trừ. họ chẳng biết cuốn đó giờ nằm ở phương nào. Thế mới biết anh em Lưu Trọng Văn thật có hiểu.

Nhưng buổi lễ dài quá. có lẽ nó lẫn giữa hội thao với lễ kỷ niệm, càng về cuối càng không biết cái lễ này sẽ kết ra làm sao. Trần Tiến bấm nhảy mình chuồn, nói đi ra từng thằng một nhé. đừng để Lưu Trọng Văn thấy, nó buồn. Minh ngồi nghe cũng đã nản, nghe anh rù là đi liền. Anh khoác vai mình ra xuống cầu thang, nói vẫn biết mình bỏ dơ cuộc này là rất tệ nhưng cái tính tao thế. đứng đắn một lúc thì được chứ đứng đắn dài dài là chịu không thấu. Minh cười hi hi, nói anh em mình giống nhau.

Minh quen Trần Tiến từ năm 1987, khi anh kéo băng nhạc *Rock đen trắng* ra Huế diễn hai đêm, đêm nào người xem cũng chật rạp. Diễn xong anh kéo mình với anh Tường (Hoàng Phú Ngọc Tường) nhậu nhét thâu đêm. Chả hiểu sao đêm thứ hai Thanh Lan bỏ đoàn vào Sài Gòn, một mình Trần Tiến gánh cả chương trình hai tiếng đồng hồ. chương trình vẫn sôi động như thường. Khán giả vô cùng hào hứng, tuyệt không một ai bỏ về.

Khả năng tự tung tự tác của Trần Tiến thật phi thường. Năm 1992, anh với Hồng Ngọc ghé qua nhà mình ở Quảng Trị, nói tao thấy cái xe Jeep ở Lao Bảo thích quá mà không đủ tiền, mày bày trò cho tao kiếm tiền đi. Minh cười hề hề, nói xong ngay. Nhưng anh tính hát vo à. Anh nói chỉ cần mày kiếm cho tao cái ghi ta thùng là được. Minh ok liền,

mượn ngay rạp hát Quảng Trị, rồi lên đài truyền thanh thị xã loan báo, nói a lô a lô nhạc sĩ Trần Tiến và ca sĩ Hồng Ngọc rất cảm động khi đi qua Quảng Trị, mảnh đất 81 ngày đêm máu và nước mắt, đã quyết định dừng chân lại nơi đây, thực hiện một chương trình ca nhạc *Tình yêu và Đất nước...* hi hi. Bà con thị xã Quảng Trị kéo đến chật kín rạp, chưa bao giờ rạp này khách đông đến thế. Với một cái ghi ta thùng, Trần Tiến và Hồng Ngọc chơi trọn một chương trình rất hấp dẫn, dân Quảng Trị sướng ngây ngất. Mấy năm sau hãy còn nhắc.

Trần Tiến kiếm tiền rất dễ nhưng chưa bao giờ thấy anh giàu. Kiếm bao nhiêu anh nhậu bấy nhiêu, nhậu đến xu cuối cùng, chẳng cần biết ngày mai rồi sẽ sống ra sao. Hôm về Huế diễn, anh nhậu với mình đến sáng. Anh gọi bia tướt đồ mời tôi tới cho hơn chục người nhậu nhẹt say sưa. Mình say, ngu tới trưa mới tỉnh thì nghe nói anh bắt xe tại vô Sài Gòn rồi. Cha hiểu sao anh không đi tàu lại đi xe tại, mình đoán chắc ông này lãng tư thích đi xe tại vì vu thóa chí tang bông, đâu biết anh vét hết tiền nhậu đêm đó, đến nỗi không có tiền mua một cái vé tàu. Năm sau gặp, hỏi thì anh cười khì, nói khô thân tao, đã không tiền phat xin đi nhờ xe tại, vào đến Bình Thuận xe tại đâm phải một xe tại khác, thẳng xé gãy chân, tao nằm đờ một ngày trời mới xin được xe khác vô Sài Gòn.

Năm 1996 anh sang Nga, du ca khắp nước Nga. Lúc về gặp mình ở Hà Nội, chỉ thấy anh đứng nói suông không hề

kéo mình vào quán như mọi lần. Mình trêu anh, nói bác bây giờ khảm tiền rồi, chắc đang ở tình trạng thiếu năm phân đầy trâm cây, tiết kiệm ghê quá. Anh moi ra một rúp, nói thu nhập chuyển du ca của tao đây này. Mình chả tin. Anh cười, nói người ta du ca, tao du côn ca. Kiếm được đồng nào nhậu và yêu đồng đó, bỏ về tới đây được là phúc. Cái kiếp du côn ca của tao thật chán mớ đời.

Hi hi... nghĩ cái số kiếp Trần Tiến cũng hay. Thuở bé nhạc nhẽo chả quan tâm, chỉ chúm mũi học giỏi cả toán lẫn văn, thế rồi bỗng trở thành nhạc sĩ. Trần Tiến học cấp II trường Trưng Vương Hà Nội, trường này trước 1962 toàn con gái, sau mới tuyển cả học sinh nam. Anh khỏe, nói tao là lứa đầu tiên vác cu về trường Trưng Vương đấy nhé. Cấp II anh giỏi văn nổi tiếng trường, đã giỏi văn lại hát hay, mấy em học cùng trường mê tít. Lên cấp III lại học giỏi toán cực kỳ, giải nhất toán miền Bắc năm 1963 hay 1964 chi đó. Anh nói chiến tranh đã biến số kiếp tao thành kiếp du côn ca, nếu không có chiến tranh rất có thể tao làm toán giỏi như Ngô Bao Châu, hén ra cũng viết văn được như mày.

Đúng vậy. Tốt nghiệp phổ thông vừa lúc chiến tranh phá hoại Miền Bắc bùng nổ, Trần Tiến đi Thanh niên Xung phong vào tận Bồ Trách, Quảng Bình “phá đa mở đường Trường Sơn”. Từ đó mới tòi ra bài hát *Thanh niên Xung phong ra tiền tuyến*, sau sang Lào anh có thêm bài *Cô gái Sầm Nưa*. Trần Tiến trở thành nhạc sĩ lừng danh từ khi nào không biết. Hồi bé mình nghiền bài *Cô gái Sầm Nưa*, hát

đi hát lại cả trăm lần nhưng chả biết tác giả là ai. Một hôm rượu say với anh, mình trưng gân cổ hát rống lên mấy câu, sai nhịp lạc phách tùm lum. Anh tròn mắt lên nhìn mình, nói này thằng kia, đừng có xúc phạm bài hát của tao. Khi đó mới biết Trần Tiến có những bài hát rất nổi tiếng từ tuổi hai mươi. Phục lẫn.

Năm 1979 chiến tranh biên giới Trung - Việt, khi đó mình đang học năm cuối Bách khoa, có một nhóm ca khúc chính trị biểu diễn ở sân trường. Ba cô gái rất xinh ôm ghi ta hát bài *Những đôi mắt mang hình viên đạn* xúc động đến nỗi mình đã bật khóc, cả ngàn sinh viên đêm ấy đứng lặng ngắt, nước mắt rung rung. Chả hiểu sao mình cứ đinh ninh bài ấy là của Phan Nhân. mới hôm qua đây thôi mình ở người. té ra là của Trần Tiến.

Cuộc nhậu ở nhà Nguyễn Mạnh Tuấn kéo dài tới ba giờ chiều, nói đông nói tây cuối cùng cũng quay về câu chuyện Biên Đông đang nổi sóng. Trần Tiến có khá nhiều ca khúc chính trị nổi tiếng nhưng anh rất ghét phải ngồi nghe chuyện chính trị. Ngồi nhậu đâu hể người ta bàn chuyện chính trị là anh kiếm cớ chuồn liền. Có lẽ duy nhất buổi nhậu hôm qua là anh không bỏ về. Anh ngồi im nghe anh em bàn tán, mặt mày buồn xo.

Bất chợt Trần Tiến cất tiếng hát. Anh hát bài *Những đôi mắt mang hình viên đạn*. Lúc đầu còn hát nhỏ sau anh hát to, rất to. Sự bùng nổ cảm xúc cổ kìm nén hiềm hoi của Trần Tiến: *Đoàn quân lặng im, nhìn đàn em bé, từng đôi mắt*

*đen xoe tròn, từng đôi mắt mang hình viên đạn, từng đôi
mắt sáng lên cháy lên như ngàn viên đạn, từng đôi mắt quế
hương trao cho đoàn quân/ Người chiến sĩ hãy giữ lấy...*
Anh đột ngột dừng lại giữa chừng, ngồi rũ ra không nói gì.
Rất lâu sau anh ngược lên rung rung nhìn mình, nói Biển
Đông đang nổi sóng mà tao già mắt rồi mày ạ. Khốn thế.

M a i H o a ,
 r ấ t g ầ n
v à r ấ t x a

*t*ối qua vợ chồng Hồng Anh, Thanh Sơn sang nhà mình
nhậu chơi. Minh tặng chúng nó tập sách *Ban văn* vừa
mới ra lò. Hồng Anh nói sách chị Mai Hoa đâu, đưa em
để em gửi cho chị. Lúc này mới ớ ra, tự nhiên quên bằng
Mai Hoa, trong danh sách tặng sách cho bạn bè không có
tên nó.

Mới đó gần chục năm, từ ngày Mai Hoa “theo chồng
bỏ cuộc chơi”, sang tận nước Úc xa xôi, sinh con đẻ cái ở

đây, đem cả mẹ và các em sang nữa, biệt biệt cho đến bây giờ. Mới sang hãy còn email, chat chit, lâu rồi cũng biệt tăm luôn, mình muốn biết tin tức gì của Mai Hoa cứ phải hỏi Hồng Ánh. Thật buồn.

Năm ngoài Thanh Vân (đạo diễn Nguyễn Thanh Vân) có sáng kiến kéo nhau sang Úc thăm Mai Hoa, Hồng Ánh, Thanh Sơn ủng hộ rất nhiệt tình. Lúc đầu mình cũng máu lắm, nhưng sau nghĩ lại, thân què lặn lội sang tận đây thật vất vả quá, nên không thật mặn mà lắm. Chúng nó hỏi có muốn đi không cứ ậm ừ nửa muốn nửa không. Rồi công việc lu bu quá, cái sáng kiến của Thanh Vân cũng dần tắt ngấm.

Sau thành công của phim *Đời cát*, anh em trong đoàn làm phim gần bó với nhau lắm, riêng bốn anh em Nhuệ Giang, Hồng Ánh, Thanh Vân, Mai Hoa và mình thì coi nhau như anh em trong nhà, bất cứ việc gì hễ ới một tiếng là có mặt liền. Vừa mới đây Nhuệ Giang làm phim *Tâm hồn mẹ*, Hồng Ánh dù rất bận, nhưng nghe Nhuệ Giang gọi thú một vai là nó đi liền, chẳng hề tính toán so đo được mất gì hết. Nói chung cả bốn anh em ai cũng vậy, tình anh em là trên hết, tiền bạc danh vọng chẳng có thì thôi, không quan trọng. Mình tin nếu Nhuệ Giang, Thanh Vân cần Mai Hoa thú một vai, nhất định nó sẽ bỏ hết việc ở Úc bay về ngay, cảm có sai.

Ở phim *Đời cát*, Nhuệ Giang có công phát hiện ra Mai Hoa. Một lần tình cờ Nhuệ Giang vào xem kịch ở 5B Võ Văn Tần, thấy Mai Hoa diễn vai bà mẹ, một vai phụ chạy

vô chạy ra được vài lần, nói dăm ba câu, chỉ cần thế thôi. Nhuệ Giang bám lấy Mai Hoa ngay lập tức. Giang đem ảnh ra cho mình và Thanh Vân xem, nhìn ảnh đã thích đến khi gặp được người thì sướng rên. Thanh Vân vui vẻ khoác vai Mai Hoa nhìn mình cười cười, nói đã trúng mại cát trắng chưa anh Lập, mình nói trúng rồi trúng rồi.

Trước đó Mai Hoa chẳng ai chú ý, kịch cũng như phim đóng toàn vai phụ, lại toàn vai bà già không mấy ấn tượng, nhận được một vai chính phim nhựa, lại một vai như vai ba Thoa đối với Mai Hoa còn hơn cả một giấc mơ. Vào phim nó lăn xả không kể chết, mấy tháng quay phim ở Quang Bình dưới cái nắng đô lửa, nó vất kiệt sức đến nỗi người khô quắt, da đen thui. Đơn Dương nói em đóng phim để chết à, sao mà dữ vậy ta. Nó nhăn nhá cười, nói thành công được phim này em chết cũng đã.

Mai Hoa thành công thật, khi xem bản nháp đầu tiên mình đã rất thích, phục nhất là cái dáng chạy lón thôn của nó trên cát y chang đàn bà quê cát. Đến khi phim hoàn thành, chính nó lồng tiếng vai nó thì xem mê đi, rất khó bắt được một lỗi nào đáng kể. Nói thật Liên hoan Phim châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 15 mình không tin lắm. *Đời cat* ăn được cái giải gì, nhất là khi xem *Tâm trạng khi vêu* - một phim rất độc của Vương Gia Vệ, nhưng lại tin vô cùng Mai Hoa sẽ được giải vàng. Mình nói với nó như thế, nó chấp tay lạy mình như tế sao, nói em lạy anh, em lạy anh, anh đừng cho em ăn dưa bở! Nói thế nhưng nó

cũng khắp khởi mừng thầm, hai cánh mũi của nó không giấu được phấp phồng, mắt sáng long lanh như sắp kiếm được ông bồ mới, hí hi.

Đến khi nghe tin Trương Mạn Ngọc bay sang thì nó ngồi thừ, nói thôi rồi, đến cái giải rút em cũng hông có đâu. Nhưng giải vàng vẫn vào tay nó, khi tên nó được xướng lên, cả hội *Đời cũ* ôm nhau nhảy cả tầng hò hét vang trời. Nó đứng chết giấc chừng nửa phút rồi bùng tỉnh, luống cuống lập cập lên sân khấu. Nó nhận cái cúp từ tay Lương Triều Vĩ, lại đứng chết giấc. Có lẽ suốt đời nó không có hạnh phúc nào to lớn hơn hạnh phúc đêm hôm ấy.

Mai Hoa số khổ, đàn ba thân trắng mặt đen không lặn dạn cũng truân chuyên. Trông nó khi nào cũng tất bật, kể cả khi ăn chơi nhảy múa cũng hốt hải như sợ mất cái gì. Minh nói em số khổ, cổ kiếm lấy thằng nào giỏi làm ăn mà nhờ cậy, nó cười nhún nhún, nói em biết rồi, nhưng thằng nào vậy ta. Hôm mình vô Sài Gòn, nó nói để em kêu ba thằng đến đây cho anh xem mặt. Minh trợn mắt nói nhiều vậy a, nó cười hí hí, nói một thằng mê em, một thằng em mê, một thằng bố mẹ nó mê em. Minh nói chuyện vợ chồng là duyên phận, xem mặt bắt hình dong nhiều khi sai bét đấy. Nó ngồi thừ, thờ vô thờ ra, nói đàn bà cực kỳ thấy mỡ, động đến chuyện chồng con là hỏi hộp kính hồn. Minh nói hay lấy quách thằng H. đi cho rồi, nó thờ hất ra không nói gì.

Thằng H. thương Mai Hoa thật lòng, thằng này làm chồng ai thì nó hầu người đó tới số, tính tình cũng mềm mỏng, đông bè bạn, lắm người thương. Hôm đám cưới Thanh Sơn - Hồng Ánh minh và thằng H. ngồi nhậu suốt đêm, nhắc đến Mai Hoa thằng H. ngồi ngán ngờ, mắt rung rung. Nó nói Mai Hoa không thương em cũng phải thôi, hồi đó em trên răng dưới ca-tút, lại rượu chè be bét, ai người ta thương nổi. Suốt đêm uống rượu, lâu lâu thằng H. lại gọi điện sang Úc nói chuyện với Mai Hoa, nói em sao rồi, khi nào về. Nói đi nói lại cũng chỉ mỗi câu đó. Sau mới biết cứ hề say là nó lại gọi điện cho Mai Hoa, cũng chỉ hỏi em sao rồi khi nào về. Minh nói mấy gọi gì lắm, tiền điện đâu cho thấu. Thằng H. cười như mèo, nói Mai Hoa một chồng không bằng một phim, em không bỏ Mai Hoa. Mai Hoa không bỏ phim, sao rồi Mai Hoa cũng về nước.

Chuyện Mai Hoa liệu có về nước để đóng phim không là đề tài của những người quan tâm đến nó. Minh cũng rất quan tâm. Cuối năm 2009 nó về nước, ôm cả con về. Nó bay ra Hà Nội thăm mình và vợ chồng Nhưệ Giang - Thanh Vân. Bây giờ mới biết mấy năm ở Úc nó đã học xong nghề đạo diễn, đang học tiếp nghề sản xuất phim. Minh hỏi học xong em có về nước làm phim không. Nó ngồi im hồi lâu, nói về, lại ngồi im hồi lâu, nói cũng khó anh ạ. Nó cười, nhưng nhìn mắt nó thấy như đang khóc.

Rồi nó đi. Lặn một hơi không hề sủi tăm, chẳng hề có tín tức. Nghe đồn nó đã bỏ chồng, đang sống một mình vất vả lắm. Là nghe đồn vậy thôi, chả biết đúng trật thế nào. Huệ Giang hỏi Thanh Vân, Thanh Vân hỏi mình, mình hỏi Hồng Ánh, Hồng Ánh hỏi Huệ Giang, cứ chạy đên cù vậy, chẳng ai biết chẳng ai dám chắc. Mình gọi điện hỏi Mai Hoa, nói chồng em ra sao, nó cười hì hì, nói dzậy thôi dzậy thôi. Thoảng trong tiếng cười có vị đắng.

C h ú t k ý n i ệ m v ớ i V ã T h ủ t u ớ n g

*t*hực tình mình không quen Võ Thủ tướng nhưng rất yêu quý và kính trọng cụ. Hôm nghe tin Sài Gòn lấy 13 km Đại lộ Đông - Tây làm con đường mang tên cụ, mình xúc động lắm. Mình có nghe kể trước khi mất ít ngày, cụ có dặn lại là không nên làm đền thờ, cũng không nên lấy con đường nào mang tên cụ. Là cụ nói vậy, chứ con cháu nữ lòng nào không lấy một con đường mang tên

cụ, làm thế thật có lỗi với tiền nhân, đặc biệt với Võ Văn Kiệt, một lãnh đạo tuyệt vời, một danh nhân hiếm hoi thời đương đại.

Trước đó chỉ nghe anh Thanh Quế kể chuyện đã cùng tổng quân, cùng vào Nam, cùng ở một đơn vị với con trai cụ mà thôi. Nghe anh kể phục cả cha lẫn con. Cha phục đã đánh, con trai cụ thì phục quá, hiếm ai có nhòai ra khỏi cái bóng của cha mình, cố làm một người lính bình thường cho đến lúc hy sinh như Võ Dũng con cụ. Sau 1975 cụ gặp anh Thanh Quế, nghe anh Quế kể những kỷ niệm của anh về Võ Dũng, cụ ngồi im nước mắt hai hàng.

Vô Sài Gòn mới biết hầu hết anh em bạn văn bạn báo của mình đều đã được gặp Võ Thủ tướng, nhiều người đã từng ngồi nhậu với cụ, có người được cụ quý như con, tin cậy còn hơn ruột thịt. Nghe chúng nó kể cụ Võ nói thế này, cụ Võ khuyên thế kia thích quá đi mất. Giá thân cụ chỉ bằng nửa chúng nó thôi mình cũng viết được trăm trang là ít.

Nói cho oách, “nỏ” chơi cho vui, thì mình đã gặp Võ Thủ tướng ba lần.

Lần thứ nhất “gặp” cụ khi cụ vào thăm Quảng Trị, hình như cuối năm 1990, 1991 gì đấy. Mình được mời dự cuộc gặp mặt Thủ tướng với cán bộ trong tỉnh. Khi đó mới chia tỉnh, trụ sở Ủy ban tỉnh chỉ là dãy nhà ngói cấp bốn. Cụ ngồi với anh Bường Chủ tịch tỉnh, đám cán bộ lau nhau như mình ngồi tít ở đằng xa. Anh Bường nhìn cụ vui vẻ, nói tỉnh mới lập, chưa làm được gì. Mong Thủ tướng quan

tầm cho ít kinh phí làm cái trụ sở Ủy ban, để khi Thủ tướng về, được đón Thủ tướng ở chỗ đẳng hoàng, chứ không phải ngồi trong cái nhà như thế này. Cụ cười to, nói nhưng tôi thích ngồi trong nhà thế này thì sao? Mọi người cười ồ vui vẻ. Minh chỉ nghe cụ nói mỗi câu đó, không nghe câu nào khác hơn, nhưng nhớ mãi.

Lần thứ hai khi ra Hà Nội, một hôm thằng N. đến tìm mình, nói tao đi phỏng vấn cụ Võ, mày có đi theo không. Tất nhiên là mình đi rồi, bản tính tò mò mà. Thằng N. thì ghê lắm, nó quen hết lượt các ông to, tích trữ một xấp ảnh dày, về quê xòe ra khoe, bà con làng xóm lác mắt. Mình theo thằng N. đến sân tennis tìm cụ, thấy cụ mình bỗng lo lo, cụ hẹn thằng N., thấy mình không biết cụ có tiếp không. Mình chần chừ tính tháo lui, thằng N. kéo tay mình, nói sợ gì, cụ Võ vui tính lắm.

Võ Thủ tướng nghĩ chơi tennis, tiếp thằng N. ngay chỗ giai khát sân tennis. Thằng N. giới thiệu mình với cụ, nói đây thằng bạn cháu, thế thôi, nó chẳng giới thiệu tên tuổi gì sất. Giá thằng N. nói tên mình, biết đâu cụ đã đọc mình cái gì đó rồi, rất có thể nhờ đó mình được cụ đối xử ưu ái hơn. Thành thử cụ chỉ bắt tay thân thiện chứ chẳng nói gì, quay ra giục thằng N. nói hỏi gì thì hỏi đi, một tiếng thôi, bây giờ chú kẹt rồi. Mình ngồi chầu rìa nghe nó phỏng vấn cụ. Bụng nghĩ cụ cũng dễ tính thật, thằng N. hỏi toàn câu cù chuối mà cụ vẫn vui vẻ trả lời. Thình thoảng lại cười rất sang khoái. Thế mới lạ.

Lần thứ ba thì phải kể dài dòng hơn.

Năm 1996 mình ra Hà Nội, ra một mình mua nhà trước rồi đem vợ con ra sau. Mua xong nhà, phải sửa tí chút, loay hoay cả tháng mới xong. Đêm nằm một mình buồn buồn, 2 giờ sáng vùng dậy viết đến sáng xong truyện ngắn *Chuyện không có trong sự thật*. Viết xong ném đấy, bụng nghĩ chẳng ai thèm đăng đâu. Chẳng ngờ anh Đinh (Trung Trung Đỉnh) đến chơi, đọc, khen hay, nói để tao đem về đăng *Văn nghệ Quân đội*.

Thằng Phong (Nguyễn Thành Phong) đọc xong, nó vỗ vai anh Đinh, nói em thách anh in được truyện này đấy. Anh Đinh cười cười, nói mày không cần phải thách, truyện này có gì đâu mà không in được. Thằng Phong máu lên, nói nếu anh in cái này ra mà không việc gì thì em mất với anh chai rượu Tây, ngược lại anh phải nộp một chai rượu Tây, ok? Anh Đinh bắt tay thằng Phong, nói ok thì ok, sợ gì!

Té ra thằng Phong nói đúng, bây giờ nhớ lại mới thấy nó làm tổng biên tập cũng có lý, hi hi.

Truyện đăng số tháng 7/1996, mình đến *Văn nghệ Quân đội*, ai cũng bắt tay chúc mừng, khen rồi rít. Có người còn nói thế giới cũng đến thế thôi. Mình sướng lắm, ngồi rung đùi chờ thiên hạ khen. Chẳng ngờ một tháng sau bỗng ồn ào nhặng cả lên, người báo si nhục con người, người báo si nhục ngành giáo dục, người báo nói xấu Võ Thủ tướng. Báo *Văn nghệ* nhận được mấy bài mắng như tát nước nhưng anh Thịnh (Hữu Thịnh) im đi không đăng. Không phải anh

Thình nê nang thương xót gì mình. anh muốn bảo vệ *Văn nghệ Quân đội*, chốn cũ của anh.

Anh Huân, anh Đình lo bạc mặt. Mình thì ngơ ra, không hiểu làm sao. Máy cái thứ phê bình “sì nhục” này nọ thì mình đã quen lối phê bình suy diễn rồi, không nói làm gì. Nhưng nói xấu cụ Võ thì lạ quá. Chuyện mình có liên quan gì đến cụ đâu?

Hóa ra nghe mấy người rỉ tai, nói trong truyện của mày có con chó tên Kì mà nhà cụ Võ cũng có con chó tên như thế. Khổ. Nào có biết chó mèo nhà cụ ngang dọc ra sao. Đến nhà cụ ở đâu mình còn chưa biết, làm sao biết chó mèo nhà cụ. Nhiều người rỉ tai nói cụ Võ đọc rồi, tức lắm. Cụ gọi điện cho cụ Phiêu, cụ Phiêu gọi điện cho Tổng cục làm cho ra lẽ. Mình trợn mắt há mồm không biết nói sao.

Chẳng có ai hỏi mình một câu, chỉ nghe ồn thế thôi. Giả có ai đó gặp mình, hỏi mình vì sao viết truyện đó, ngụ ý cái truyện nói cái gì thì mình sẽ trình bày rất thành thực, và chắc chắn người ta sẽ hiểu mình lấy tên con chó là con Kì hoàn toàn ngẫu nhiên, chẳng có ý gì hết. Mình chẳng sợ, trên răng dưới ca tút sợ gì, chỉ thương anh Đình, anh Huân (Nguyễn Trí Huân, Tổng biên tập) vì chuyện của mình mà vất vả vất ta ngược xuôi.

Chuyện rồi cũng qua, anh Huân anh Đình bị treo sao một năm rồi cũng đâu vào đấy. Hai năm sau vào quán cà phê phố gì gần phố Hàng Bông không nhớ nữa. Đang một mình

ngồi nhâm nhi cà phê thì gặp anh Y., ông anh họ của mình. Anh Y. kéo mình về chỗ của anh, nói mày vào đây anh báo. Mình theo anh vào phòng trong, bỗng sững sờ gặp cụ.

Anh Y. giới thiệu với cụ, nói thẳng em họ của em đó anh. Hôm nay em kéo nó vào gặp anh, để thưa với anh một chuyện. Nó là tác giả cái truyện *Chuyện không có trong sự thật*. Nhưng nó viết truyện đó không phải để nói xấu anh đâu. Em gọi nó vào để nó nói cho anh hiểu, thông cảm cho nó. Cụ ngơ ra, nói truyện gì? Mình có nghe ai nói cái truyện đó bao giờ đâu? Anh Y. trở mắt nhìn cụ, nói thế không ai nói với anh cả ả. Cụ nói không. Cụ nghe mình kể xong thì cười ha ha, nói lạ thật lạ thật.

Hu hu. Thế mới biết miệng lưỡi thế gian, giết người không dao là thế nào. Bây giờ mỗi lần đọc báo hoặc ngồi nói chuyện, có ai đó nhắc đến cụ là mình lại nhớ đến kỷ niệm nho nhỏ này, nhớ mãi không quên.

Ô n g q u a n t r ọ n g

*N*gày lễ mừng 2 tháng Chín mình ra phố lo mấy việc lật vật, vừa về chưa kịp cởi áo đã nghe anh gọi điện thoại, nói mày ra khách sạn Mường Thanh uống với anh ly bia, chưa kịp chối anh đã cúp máy. coi như mình phải ra ngồi với anh là chuyện đương nhiên. Đang tính xem nếu anh gọi lại thì bịa chuyện chối khéo như thế nào thì anh lại gọi, nói mau lên em, lại cúp máy tấp lự.

Thực ra mình với anh chỉ là đồng hương, chỉ quen nhau sơ sơ, rất ít khi gặp nhau. Gọi là bạn vẫn cũng chả phải,

anh viết văn trước mình khá lâu, chỉ viết chừng dăm truyện ngắn rồi bỏ đi làm báo, toàn ghi chép với bút ký dài ngoằng. ca ngợi hết lượt bộ này ngành kia từ Nam ra Bắc. Anh giàu có lên bắt đầu từ đó.

Bút ký của anh ghê lắm, thời ca nước còn đi xe đạp anh đã viết tôi ngồi trên máy bay Boing nhìn xuống thế này, tôi ngồi xe Volga cùng bộ trưởng thế kia, rồi tôi đàm đạo chuyện làm ăn kinh tế hết ông ủy viên này sang ông ủy viên khác, thất kinh. Cái kết bao giờ anh cũng đề nhân vật chính đứng với anh, rồi "anh nhìn xa xăm và đôi mắt ánh lên một khát vọng cháy bùng". lại thất kinh nữa he he.

Mọi người cứ nói bút ký ghi chép của anh nghe rất hay nhưng không có nội dung gì ca, nếu không có ai quan trọng thì anh cười khi khi, nháy mắt cái chặc lưỡi cái, nói báo bèo thì thế thôi, tao viết cho mấy thằng ngu sướng chứ viết cho chúng mày sướng à.

Gặp người quan trọng, nghe nói thế thì anh nhăn mặt vẻ coi thường, hắng giọng cái lắc đầu cái rồi chỉ tay vào đầu, nói các ông không hiểu gì hết, nội dung nó ở trong cái này này. Chẳng ai biết trong cái này này của anh có cái gì nhưng nghe anh nói thế thì cũng nể. nghĩ bụng chắc anh đang làm cái ý tại ngôn ngoại, ghê.

Hồi xưa làm báo cực khổ lắm, đạp xe đạp lóc cọc xuống cơ sở, hễ được mời gói thuốc lá Sông Cầu mắt đã sáng trưng. Nếu được mời bữa cơm có chai rượu trắng, đĩa lòng lợn thì gọi là phúc lớn. Đứa nào được cơ sở dúi cho cái

phong bì nhỏ, sướng cù tí, chỉ mong mau ra chỗ vắng mờ xem được bao nhiêu. Thường chỉ được năm bảy chục một trăm thôi, thế cũng đã mừng hết lớn rồi.

Thấy anh đi làm báo mà thèm, ở tòa soạn chỉ là phóng viên hạng bét, vào vào ra ra vật vờ không ai hỏi, nhưng hễ về cơ sở anh bỗng nhiên thoát xác, rù bùn đứng dậy sáng lòe, hi hi. Xe cơ sở đơn tận nhà, nếu ở xa thì máy bay, tàu hỏa hạng sang. Có lần anh yêu cầu được ngồi máy bay trực thăng lượn một vòng quanh thành phố, lập tức được đáp ứng, thật phục quá đi mất.

Anh có cái mã ngoài cực đẹp, cao to đẹp trai, cái nhìn ằm ằm thâm thiện, thái độ ung dung tự tại, nói năng khoan thai, ngắt nghỉ đúng chỗ, người như thế ít ai nghĩ là nhà báo quèn.

Anh đi xe nào đến đâu người ta cũng chạy ra bắt tay đầu tiên, anh cứ tính bơ không hề dính chính, vỗ vỗ vai chủ giới thiệu khách, nói ông này là, ông này là... còn tôi chỉ điều đóm cho mấy ông này thôi. Anh nói thực như đùa, khách chu vui về còn anh được thêm phần trọng vọng. Chẳng ai dám hỏi ông điều đóm thật hay đùa, thấy cái dáng quan trên của anh trăm người kính trọng cả trăm.

Anh vào nhà ông to dễ dàng như vào chỗ không người, rất đáng nể. Anh mượn xe ông to này đến nhà ông to khác. Đến cổng xuống xe bật mobile vờ gọi tên chủ nhà oang oang, nòi tôi đến đây rồi, thôi thôi tôi không vào nhà đâu, anh em mình ra ngoài ngồi cho mát, à thế à, thôi được tôi

vào vậy. Xong, cúp máy, hất hàm với cảnh vệ phát, y chang ông chủ ra lệnh gia nhân.

Cảnh vệ thấy anh đi xe ông to, lại nói năng suồng sã với sếp, anh chưa cần hỏi tôi đã vội vã kéo barie lên rồi. Vợ chủ nhà thấy anh vào thì ngạc nhiên lắm, chẳng biết anh là ai cứ lừng lững đi vào cũng đã nể, chưa kịp lên tiếng anh đã bắt tay bắt chân vồn vã, nói chị à, dạo này chị trẻ ra bao nhiêu. Nhưng nước da hơi xanh, anh có nói dạo này chị ăn ngủ không được tốt. Chết chết chết thế là không được. Thôi được, để em gọi mấy thằng sứ Pháp, sứ Mỹ bắt chúng nó phải tìm thuốc cho chị, không để chị thế này được, chết chết chết. Bà chủ thì lắm khách, chẳng nhớ hết mặt, ai cũng ngỡ ngộ như đã gặp, nghe anh nói năng thân mật liền vui vẻ kéo anh vô nhà. Tài.

Dạo này anh bỏ viết báo, chỉ lấy cái tên tòa soạn cho nó có cái tước bạ đề mà giao du, ai cũng biết anh không chức tước gì, ở tòa soạn một cái chức trưởng phòng cũng không ai dám giao, nhưng ra ngoài người ta vẫn nể trọng anh như thường.

Với mấy sếp ngoài, anh đóng vai kẻ sĩ bất cần hu danh, nói ông này ông kia mời tôi về làm việc này việc nọ nhưng tôi đại gì, ách giữa đàng lại mang vào cổ, ngu à. Nếu thấy người ta có vẻ không tin, anh liền bật mobile gọi, nói anh à, em đang ngồi với thằng nọ thằng kia đây, anh nói chuyện với nó chút nhé. Ôi, anh đang họp à, tí em gọi lại. Thấy thế ai cũng tin sái cổ.

Cứ tưởng anh làm mấy trò đó để chơi vui, uốn ba tấc lưỡi để đùa cợt thôi chứ chẳng hề làm gì. không ngờ anh giàu có là nhờ thế. Anh có ba vợ, gần chục đứa con, nhà nào cũng đầy đủ sung sướng, thật tài quá. Lắm khi muốn hỏi anh làm cách nào mà giàu thế nhưng không dám hỏi.

Mình đi ra khách sạn Mường Thanh thấy một bàn lớn toàn ông to, hể quả tính chuồn, anh kéo lại, vỗ vỗ vai xoa xoa đầu vô cùng âu yếm, nói thẳng em tôi đây, rồi anh kể tôi bảo nó viết cái này, tôi bày nó viết cái kia. cứ như không, mình ngượng chứ anh chẳng ngượng.

Tan cuộc, mình nhìn anh cười cười. nói anh cứ lỏng bông lêu bêu thế mà giàu có cự vạn nhỉ. Anh cười khi khi, nói từ ngày phát hiện ra giá trị nước bọt. tao bỏ chữ buồn nước bọt, trúng cực kì. chưa thời nào buồn nước bọt trúng như thời này, đại gì không buồn, khe khe khe.

N h à v ã n n h à v e o

*k*ì này mình ra Hà Nội gần nửa tháng, ra để giải quyết việc nhà, kì thực không nghĩ gì đến Đại Hội Nhà văn. Từ lâu rồi mình không quan tâm đến các Đại hội của các hội, hội nào cũng thế chứ chẳng cứ gì Hội Nhà văn. Mình có tên trong bốn năm hội, khi còn trẻ mò thì hăng lắm, bây giờ già rồi, va nói thật cũng nản rồi, chẳng muốn dự bất kì Đại hội nào nữa. Đến dự thì cũng vui, được gặp bạn bè từ xứ ôm vai hót cổ hội han năm điều ba chuyện để

biết thêm chút về nhau cũng không phải là dở. Nhưng ngoài chuyện đó ra mình chẳng thấy có ích gì.

Hồi còn trẻ thì máu me lắm. Sắp đến kì Đại hội trong lòng rộn rã, xôn xao trước cả tháng. Mình nhớ Đại Hội Nhà văn lần thứ IV vào cuối năm 1989, hồi đó mình đang ở Huế, anh em nhà văn ngày nào cũng gặp nhau, khi thì quán rượu chị Phước, khi thì quán rượu chị Hiếu, sôi sục bàn chuyện Đại hội. Người nói tôi sẽ nói cái này, người nói tôi sẽ nói cái kia, ai nấy mặt mày phùng phùng như sắp ra chôn sa trường, hi hi.

Đoàn nhà văn Bình Trị Thiên được tình uy gặp gỡ, mời cơm trước khi đi Đại hội, còn cho tiền cấp xe đi ra Hà Nội, rất oách. Ra đến Bến Thủy trúng mùa nước lũ, kẹt phà, xe dòn nhau dài đến mấy cây số, anh em trình ca giấy triệu tập của Ban bí thư cũng không được ưu tiên. Bí thế, mấy anh Hoàng Phu Ngọc Tường, Ngô Minh, Nguyễn Trọng Tạo kẻ đọc thơ, người hát nhạc nịnh mấy ông canh phà suốt đêm, sáng ra mới được ưu tiên cho qua phà trước, mừng hết lớn.

Tâm trạng đi dự Đại hội hồi đó lạ lắm, nó giống như đi lễ hội lớn vậy, ai nấy ngây ngất con cà cưỡng, tâm niệm đến đây vừa để chơi vừa để giải quyết việc lớn văn chương nước nhà, ngày thơ đình ninh nếu Đại hội thành công, bầu được Ban chấp hành ưa ý thì văn chương nước nhà nhất định sẽ khôi sắc. Mình cũng đình ninh như thế. Chẳng biết từ khi nào anh em nhà văn đã đánh đồng nền văn chương với công tác Hội, cho rằng sơ dĩ nền văn chương Việt xập xệ là do Ban chấp hành hội mà ra. Mọi yếu kém của nền văn

chương cũng do mấy anh Ban chấp hành đầu têu hết. Bây giờ vẫn nhiều người nghĩ như thế chứ chẳng phải ngày xưa.

Kì thực Hội là nơi động viên giúp đỡ anh em sáng tác cho tốt, thế thôi. Chẳng có hội nào lại chỉ đạo được nhà văn viết cái gì, viết như thế nào. Phàm là nhà văn chẳng ai chỉ đạo được ai, ông nào ông nấy cái tôi to bằng cái bờ, văn mình vợ người xưa nay đều thế cả, chẳng làm sao thay đổi được. Và lại, tự do sáng tác là thứ nhà văn cần chứ không phải người ta cần hội bắt tay chỉ ngón cho người ta viết, nếu bị bắt tay chỉ ngón thì đồ ai còn viết văn được đây.

Có ai đó vi von chuyện con rết rất hay. Con rết có hai dây chân đến cả trăm chân, mỗi lần nó chạy hai dây chân chuyên động nhịp nhàng. Con chuột hỏi con rết ông làm sao điều khiển được hai dây chân nhịp nhàng đến thế. Con rết nói có gì đâu, đầu tiên dơ chân này nhè, rồi dơ chân này nhè... Đến khi nó làm như nó nói thì nó không đi được nữa.

Hôm qua Vi Thùy Linh gọi điện phỏng vấn mình, nó nói theo chú Ban chấp hành có cần những người thực tài không. Mình nói có chứ sao không. Nhưng đó là các nhà văn có tài quản lý, tài điều hành, tài tổ chức sự kiện hội nghị hội thao... chứ không phải tài viết văn. Bầu mấy ông có tài viết văn vào Ban chấp hành để làm gì, để họ viết văn mẫu cho mọi người viết theo hay sao?

Nói chuyện Ban chấp hành cũng buồn cười. Không rõ các kì Đại hội I, II, III thì thế nào, chắc khi đó Ban chấp hành đều do trên sắp đặt cả, bầu bán cũng già vờ cho vui

thôi. Từ Đại hội IV trở đi trên cho bầu bán tự do thoải mái, nhà văn thì cứ tự do/ chẳng nào xứng đáng ta cho vào hòm thì danh sách đề cử cả đến mấy trăm người, nhiều người xin rút rồi vẫn còn hơn hai trăm người, thất kinh. Lâu nay cứ nghĩ nhà văn thì chẳng ai mê quyền lực, thậm chí ghét bỏ khinh miệt nữa, té ra không phải. Quá nhiều người mê dù đó chỉ là cái quyền hão, danh hão và cũng quá nhiều người ảo tưởng về bản thân.

Về cái sự ảo tưởng về bản thân thì ai cũng mắc, mình cũng không thoát được. Đại hội V mình có tên trong danh sách đề cử, kì thực thì 500 Đại biểu có đến 250 ông được đề cử rồi chứ chẳng vinh dự gì. Khi đó bao nhiêu người rù rề tán tỉnh mình. Kè kéo ảo, nói ông không được rút nhé; người rì tai, nói đợt này ông phải vào đấy, cấm có chạy làng. Ngoài mặt ra vẻ không quan tâm nhưng trong bụng sướng cu tì, bèn tắc lưỡi nói ừ thì không rút, vào được Ban chấp hành cũng tốt, nếu chẳng vào được cũng biết thực có bao nhiêu người yêu mình. Đến khi bầu mình chỉ có 156 phiếu, còn gần trăm phiếu nữa mới trúng, xấu hổ chết được. Buồn đúng một tháng, không phải buồn vì trật Ban chấp hành mà buồn vì nhận ra quá ít người yêu quý mình thật sự.

Sau nghĩ lại thấy chẳng việc gì mà buồn, người ta bầu Ban chấp hành là bầu những người có năng lực điều hành chứ đâu bầu kẻ mình yêu, người mình phục văn tài. Ông Thiệp (Nguyễn Huy Thiệp) hỏi đó tên tuổi nổi như cồn, nhiều người nói nếu gọi Hội Nhà văn là một gánh thì đầu này là cả Hội Nhà văn, đầu kia là Nguyễn Huy Thiệp. Chắc

ông Thiệp cũng nghĩ thế nên ông chẳng rút, kết quả ông chỉ có hơn trăm phiếu bầu cho thôi.

Mình nhớ Đại hội IV mình ở trong ban kiểm phiếu, ông nào ông nấy hăm hè nhau, ông này nghi ông kia lậu phiếu, rất căng thẳng. Bầu lần đầu được năm người, lại bầu lần nữa được sáu người. Kiểm phiếu đến nửa đêm mới xong, một bả người. Điều lạ là giờ đó vẫn còn rất nhiều nhà văn ngồi phụ phục chờ kết quả bầu cử, khi tụi mình ra khỏi phòng kiểm phiếu xuống hội trường thì mọi người chạy rất rất đến, nói sao rồi sao rồi. Hi hi bầu Ban chấp hành Hội Nhà văn mà hồi hộp căng thẳng không khác gì bầu tổng thống.

Hồi đó mình chỉ 33 tuổi, cái tuổi ưa nổi danh thích được chứng tỏ, nhảy lên diễn đàn phát biểu ba bốn lần, được vỗ tay hoan hô càng ăn to nói lớn. Đại hội văn chương chẳng thấy bàn văn chương, chỉ toàn tranh cãi nhau ông này tham ông kia hèn. Ông này bắt tài ông kia cơ hội. Anh Trần Dần ra khỏi hội trường, đập đập cái gậy chống, mắt trợn miêng nói tợn, đại hội tợn quá.

Mấy bác Phùng Quán, Trần Dần, Hoàng Cầm, Lê Đạt... ba chục năm trở lại văn đàn, tường các bác sẽ đăng đàn nói những điều hệ trọng, té ra không. Các bác toàn rủ nhau ra căng tin phía sau hội trường uống bia, uống say thì về, chẳng biết gì đại hội đại heo. Anh Phùng Quán cứ đến chiều là chân nam đá chân chiêu trở về nhà. Chị Trâm vợ anh hỏi đại hội có chuyện gì vui, anh chỉ nhún răng cười, nói ua châu, cãi nhau như mổ bò.

Cụ Hoàng Trung Thông khi đó đã già rồi, chẳng hiểu sao không thấy cụ vào ghế ngồi, chỉ đứng ở cửa trông vào. Tính mình ngồi không nóng chỗ, lúc lúc lại nhẩy ra ngoài hút thuốc. Mỗi lần qua cửa cụ lại tùm tay giật lại, nói sao rồi sao rồi. Mình cười, nói thì vẫn đang cãi nhau đó mà anh. Cụ cười cái hặc, nói đại hội với đại heo. Hội Nhà văn cãi nhau mấy chuyện này à, đó là hội nhà Đảng. Mình chỉ cười hi hi chẳng biết nói sao.

Khi đó mình nghĩ các cụ hết hơi rồi, viết lách không màng, hội hè cũng đã chán. Đến đại hội để tìm bạn uống ba chén rượu thôi. Bây giờ mới thấy các cụ có lý, nhà văn lại đi cãi nhau ôm tôi ba chuyện phi văn chương thật quá phi thời giờ. Đa phần các cụ đều dặt ra hết cho mấy anh trẻ tranh hùng, tóm lại cũng chỉ để tranh cái chân Ban chấp hành. Các cụ đến đây chỉ để vui, vui bạn vui bè, vui nghề vui nghiệp, và đó mới đúng là Đại Hội Nhà văn. Mấy thứ phi văn các cụ ớn lắm, sợ lắm. Đời các cụ ngấm đòn cũng đã nhiều rồi.

Một buổi chiều mình thấy anh Trần Hữu Thung say rượu nằm vật trên ghế đá khuôn viên Hội trường Ba Đình. Mình bẻ xóc anh dậy, nói để em đưa anh vào nhà nghỉ. Anh hoang hốt bưng tỉnh, miệng nói tay khua, nói không không tôi không phát biểu đâu không phát biểu đâu, tôi nhất trí hết nhất trí hết. Hi hi nhà văn nhà veo sao mà khổ thế.

N h à v ă n c h ơ i b l o g

*m*ình chơi blog từ năm 2007. Trước đó thì chẳng biết blog là cái gì. Vào mạng chủ yếu để check mail, xem qua loa vài tờ báo, thế thôi. Một hôm nghe đứa học trò chat với mình, nói thầy không lập cái blog cho vui. Mình hỏi blog là cái gì, nó bảo đó là trang web cá nhân dùng để giao lưu với mọi người. Khi đó mình nghĩ chắc blog cũng na ná trò chơi điện tử, người ta bày ra cho tụi trẻ chát chít giết thời gian. Thế nên mới có câu: *Mẹ ơi chờ dành*

con đàn. Để con bắt ốc hái rau mẹ nhờ. Thôi đừng có đánh bài lờ/ Dep ngay bờ lóc tao nhờ, được không?

Thời đó còn Yahoo 360, mình thấy có mấy ông nhà văn cũng lập blog, nghĩ bụng mấy ông này buồn cười, khi không lại bờ lóc bờ leo, rõ là do hơi chập mạch, hi hi. Thế rồi bỗng dưng mình nghiện blog từ khi nào không biết. Con gái học lớp 9 lập cho mình cái blog, nói ba viết đi. Nó giúp năm lần bảy lượt, nể con quả mới viết đại một entry ngắn. Viết xong post lên xong rồi cũng quên đi, không để ý. Ba bốn ngày sau sực nhớ mới mớ ra xem, có tới mấy chục cái còm (comments - phản hồi, nhận xét) đổ xuống không biết từ lúc nào, thật quá ngạc nhiên. Đa số các còm đều chào hỏi và bình luận, có những bình luận rất sâu sắc, chẳng khác gì một bài phê bình ngắn gọn súc tích của giới phê bình chuyên nghiệp. Không ngờ văn học mạng có tính tương tác hay đến vậy.

Xưa có một truyện ngắn đăng lên, giới lâm có vài cái thư hạn đọc, vài ba cú điện thoại bạn bè đồng viên chia sẻ. Thường thì ít khi nhận được những bình luận từ bạn đọc, tác phẩm đăng lên cứ như lọt thỏm vào hư vô, chẳng biết thiên hạ có đọc không, người ta khen chê thế nào. Văn học mạng hoàn toàn khác, chỉ cần mình post bài lên, vài phút sau đã thấy vài chục người, vài trăm người, thậm chí vài ngàn người vào đọc. Chừng một giờ sau bắt đầu nhận được vài chục cái còm, nếu cái mình viết có chút gì thú vị thì còm đổ xuống rào rào, một ngày có tới cả vài

trăm comments. đặc biệt có entry số còm đồ xuống cả ngàn. không thềm nói ngoa.

Mình nhớ khi viết xong entry *Kỳ niệm nhỏ với Võ Đại tướng* đã một giờ sáng. Nghĩ bụng giờ này chắc chẳng có ma nào đọc nhưng mình vẫn post bài lên. Đi nằm chùng một tiếng, chợt nhớ ra có sai vài từ. Khó ngủ, mình dậy mớ máy sửa lại. Chẳng ngờ đã có hơn ba trăm cái còm đồ xuống với rất nhiều chiều ý kiến khác nhau. Choáng. Vừa mừng vừa sợ, không thể tưởng tượng nổi thiên hạ quan tâm đến bài viết này đến như thế.

Từ đó entry nào của mình cũng có từ một đến vài trăm còm. Hạnh phúc của nhà văn là được bạn đọc đón đợi và chia sẻ. hơn ba chục năm cầm bút chưa khi nào mình mới được tận hưởng hạnh phúc của nhà văn như thời này. Đã quá trời. Nhất là hoàn cảnh của mình. từ ngày bị nạn suốt ngày ru rú ngồi nhà. Vợ đi làm con đi học, rất nhiều khi mình đơn độc giữa bốn bức tường. May có blog, ngày ngày mình ngồi nghe tiếng lao xao của bạn đọc xa gần qua các comments, vui đáo đê. Nhờ thế mình viết nhiều hơn, hay dờ chưa hẳn. nhưng bốn năm mình viết blog, số trang viết gấp đôi số trang viết 30 năm cầm bút của mình cộng lại. Thật tuyệt vời!

Bây giờ thi nghiệm rồi. nghiệm nặng. l.ấm khi mệt mỏi quá cũng muốn bỏ nhưng không cách sao bỏ được. Nói ra đại mồm, bỏ vợ còn được chứ bỏ blog thì không thể. Đi đâu lâu lâu là nồn nao muốn về nhà để vào blog xem sao, xem được bao nhiêu còm, bao nhiêu pv (lượt người truy cập).

Thấy nhiều người còm, pv tăng vù vù, sướng cái lỗ rốn kinh khủng. Xưa mới mở blog, những ngày đầu thấy pv một, hai trăm đã sướng cu tì. Một ngày có một, hai trăm lượt người vào đọc cái của mình đâu phải chuyện đùa. Đến khi pv lên đến một ngàn/ngày thì tâm hồn treo ngược cành cây. Đến bây giờ pv mỗi ngày vài chục ngàn, hơn 10 triệu lượt người viếng thăm, thật còn hơn cả một giấc mơ.

Sau một thời gian ú ớ mù mờ, coi mạng méo là thứ tào lao, văn học mạng là đồ vớ vẩn, đến bây giờ hầu hết các nhà văn đều đã thành thạo vào mạng. Ai cũng có một ngày vài giờ lướt mạng. Ngồi nhậu với nhau chỉ nói chuyện thông tin nhật được trên mạng. Người nào không biết mạng tự nhiên bị chối ra, cứ què què thế nào ấy. Nói thực các nhà văn xa rời mạng méo bị lạc hậu rất nhanh, nói chuyện gì cũng thấy què què cũ cũ, viết lách lại càng cũ mèm. May thay số này không nhiều, có lẽ chỉ chiếm 1% các nhà văn Việt đương thời.

Các nhà văn có blog cũng nhiều lắm, chắc đến hơn một phần ba số hội viên Hội Nhà văn. Một thời gian dài các nhà văn không mặn mà với blog lắm. Cũng như mình ngày xưa, nhiều nhà văn cho blog là trò vô bổ của mấy ông đồ gàn, mấy lão dờ hơi. Thậm chí có người cho là chỉ có bọn hào danh mới lập blog để khoe văn, nhà văn đang hoàng không bao giờ chơi blog. Xưa Thùy Linh thấy mình, thằng Tiến (Phạm Ngọc Tiến), thằng Nguyễn (Phạm Xuân Nguyên) chơi blog nó lườm nguýt bừ môi, nói mấy ông này dờ hơi, càng già càng hóa rồ. Ngồi nhậu đâu nghe tụi mình nói

chuyện blog là nó vẫn mắt lên, nói mấy ông hết chuyện để nói rồi à. Thăng Vinh (Nguyễn Quang Vinh) cũng thế, thấy mình chơi blog nó nhần tin, nói để thời gian kiếm tiền nuôi vợ con anh ơi.

Hì hi bây giờ cả hai đều là những con sâu nghiện blog. Thùy Linh mới lập blog được hai tháng nay. Lúc đầu thấy ít người vào cũng hơi buồn, đến entry *Sexy tái cả tròng lòng yêu mướt* pv tăng vù vù là mê luôn. Ngày ngày đọc cả núi bản thảo kịch bản, thỉnh thoảng lại mò vào blog xem pv tăng hao nhiêu, có ai còm không. Rồi công sở về nhà chưa kịp còm nước gì, mò vào blog re còm (reply - trả lời comments). Ăn xong chưa kịp rửa bát, vội vàng thả mâm đồ lại mò vào blog re còm. Nửa đêm “ru” chồng ngủ xong là lên dậy viết bài. Trước đây cả năm Thùy Linh cũng chỉ viết một hai bài, từ ngày có blog nó viết liên tù tì, tuần vừa rồi nó chơi bốn năm bài, bài nào bài nấy rất công phu kĩ lưỡng.

Thăng Vinh thì khoái nói, cứ post xong bài là nó nhần tin loạn ca lên, nói vừa lên bài đấy, vào đọc đi, nhờ còm nhé. Nó phục còm và pv từ sáng đến tối. Một hôm mình đến chơi nhà nó, thấy nó nửa đêm vẫn còn ngồi thu lu phục còm. Mình cười, nói giờ này người ta ngủ hết rồi chẳng còn ai còm cho mày nữa đâu. Nó cười hì hì, nói không, còn thằng Thuận Nghĩa ở bên Đức, nó thường còm cho em giờ này. Thằng này còm dài, đã lắm. Rồi nó ngâm nga: *Ái bao chẵn trâu là khổ/ Tôi chờ còm còn khổ hơn trâu*. Hì hi nửa đêm nó gọi điện cho mình thì thảo rất nghiêm trọng, nói anh ơi hạnh phúc vô biên... năm ngàn năm ngàn. Mình tưởng

nó kiếm được năm ngàn đô, té ra blog cu cậu hôm đó pv đạt năm ngàn, chết cười.

Cũng chẳng bằng Phạm Ngọc Tiến. Đêm hôm rét mướt nó vẫn không chịu chui vào chăn ôm vợ cho ấm, cứ ngồi nhìn trân trân lên màn hình. Vợ nó ngạc nhiên, nói anh làm gì mà không đi ngủ. Nó lầu bầu, nói em ngủ trước đi, anh đang căng thẳng đây này. Vợ nó hỏi sao. Nó nói còn mười phút nữa là 12 giờ đêm, pv anh thiếu hai khách nữa đây 500, chờ mãi chẳng thấy ma nào vào, điên thế chứ. Vừa dứt lời thì có bốn khách vào, nó nhay cẳng lên, nói a ha mơ được ước thấy, bỏ mày vượt mức kế hoạch rồi. Vợ nó ôm bụng cười rữ. Có đêm đến 3 giờ sáng nó gọi điện. Mình giật mình hoảng hốt tưởng nhà nó có chuyện gì. Nó rầu rĩ nói vợ ốm con đau tao chẳng thèm gọi cho mày đâu, nhưng chuyện này thì tao phải gọi. Mình nói chuyện gì, nó bao vừa đồ về chục còm, sướng rên nhưng toan còm “phản động” mày ạ. Mình nói thế thì xóa đi. Nó thờ ra, nói xóa để thế thì tao chẳng hỏi mày. Chờ mãi mới kiếm được chục còm, xóa cái còm nào tiếc đứt ruột cái đó, loại còm này bỏ thì thương vương thì tội, tức thế chứ. Nó hạ giọng rầu rĩ, nói người ta bảo cấm có sai: *Bấm ra ruộng cấy bấm run/ Con chơi hồ lóc còn run hơn bấm*. Hi hi.

K h á c h v ă n

1. Làm báo sợ nhất là cộng tác viên, nếu là báo văn lại càng sợ. Báo không có cộng tác viên thì báo toi, tất nhiên rồi. Nhưng số cộng tác viên mà báo cần chỉ chiếm 10%. Số này rất đáng hoảng, ít khi có thời giờ la cà tòa soạn, cần thì gọi điện hỏi chứ chẳng đến. Phần vì họ tin tưởng bài họ viết ra là được in, báo này không in thì báo khác in; phần vì họ không có thời gian la cà, và cũng sợ mất thời gian của người khác.

Làm báo với các cộng tác viên như thế rất sướng, khi cần gọi điện đặt bài, nếu họ ok thì đúng giờ ấy ngày ấy là có

bài. Biên tập có cắt bỏ sửa chữa chỗ nào đó cũng không sao, họ biết rõ vì sao biên tập phải làm như thế, cũng hơi buồn một chút nhưng ít ai thắc mắc kêu ca kiện cáo gì. Chỉ khi gặp phải mấy ông biên tập quá hèn hoặc quá ngu, dốt ngu và hèn lại còn tự đắc thì họ mới nổi khùng.

Số 90% còn lại thì rất mệt. Đa phần viết lách chẳng ra sao, hoặc quá yêu mình, quá quan trọng chữ nghĩa mình viết ra; hoặc tự biết mình bất tài nhưng không nhận được sự hiểu danh, muốn đăng được bài thì phải lách, cố đánh bạn chơi thân với đám biên tập, đánh đu với số này vô cùng mệt mỏi. Báo nào cũng khốn khổ vì cộng tác viên như thế, báo vẫn lại càng khốn. Không ít kẻ chỉ cần biết mình ranh là được, người khác có ranh hay không bất biết, không quan tâm. Thành ra tòa soạn giống cái hồ rác cho đám cộng tác viên vô công rồi nghề ném vào đấy cả đồng thời giờ vô nghĩa của họ, khổ lắm.

Nhớ lại hồi mình làm *Văn nghệ Trẻ* thật hãi quá. Hễ bước chân đến tòa soạn là gặp khách, tiếp khách từ sáng đến tối vẫn không hết, nhiều người bám trụ tòa soạn từ sáng sớm đến tối mịt chỉ để biết chắc bài mình có dùng được không. Mình đã nghĩ ra trăm phương nghìn kế đuổi khách cũng chẳng ăn thua, lắm kẻ lì không chịu được. Đôi khi điên quá bèn đuổi thẳng cổ không nể nang, nói chúng mày biến đi để cho tao làm việc. Chúng nó bảo ok, khi nào mày làm việc thì bọn tao về. Mình đứng lên làm việc, chúng nó về thật, nhưng vừa ra đến cửa lại có khách vào, chúng nó lại quay vào, nói đấy nha, mày ngồi chơi thì bọn tao ngu gì mà về. Ôi chời chời.

Loay hoay vài đợt khách là đến trưa, thế nào cũng có vài ba anh chèo kéo đi nhậu. Lại phải chối quanh, nói thôi, trưa nay tôi ăn cơm hộp, lắm việc quá. Người cầm tay kéo, nói góm chưa, chỉ có mấy lắm việc thôi sao. Người ra mặt giận, nói anh mấy từ quê ra chỉ muốn ngồi uống với mấy chén rượu, mấy có đi không thì báo. Người trợn mắt chỉ tay, nói chúng nó ngồi sẵn ngoài quán rồi, mấy không ra tao biết ăn nói với chúng nó thế nào. Minh nói thì anh ra ngồi với chúng nó đi. Anh lại trợn mắt quát, nói nhưng tao lỡ khoe mấy thân với tao rồi, ngu ả.

Chẳng riêng gì mình, bọn thằng Thiều (Nguyễn Quang Thiều), thằng Phong (Nguyễn Thành Phong), thằng Quang (Hồng Thanh Quang), thằng Quý (Trần Quang Quý)... đều lâm vào bị kịch ăn trưa như thế cả. Nhưng chúng nó khá hơn mình, ăn nhậu diêm dăm, hết giờ trưa là kiếm cớ rút lui. Trường hợp không ai cho về thì già vờ đi toilet rồi chuồn thẳng. Minh khác, cá tháng không giọt bia rượu nào cũng không sao nhưng hễ ngồi vào bàn nhậu là sa đà. Nốc vào vài cốc rồi, “tê tê” rồi, thì chẳng cần ai chèo kéo cứ uống uống ăn ăn đến tàn cuộc mới thôi. Rồi cuộc nhậu đã ba, bốn giờ chiều, định bụng “cày” đến tối cho xong việc, chẳng dè vừa đẩy cửa vào đã có đôi ba anh ngồi chờ sẵn, ngao ngán.

Cộng tác viên vẫn vui lắm, viết xong cái truyện, bài thơ đã chạy khoe khắp làng rồi, tưởng đến tòa soạn chỉ gửi bài rồi về, không, còn du đưa chán mới gửi. Có ông bảo tôi muốn gửi các ông chùm thơ, để tôi đọc cho các ông dăm bài, xem có được không nhé. Minh giã nảy, nói thôi, ông

cứ gửi đây, tôi đọc sau. Ông mới trợn mắt lên, nói gửi các ông cô đọc đểch đâu, tôi đọc các ông duyệt ngay tại chỗ, có phải tiện ca đôi đường không. Minh gật đầu, nói ok đọc đi. Ông lại ra về làm cao, nói không có rượu mời làm sao đọc. Minh nhân nhó chối quanh, nói không có đâu, ai cất rượu ở tòa soạn. Lập tức ông lôi chai rượu ra từ trong túi, nói thế thì tôi đành hy sinh rượu của tôi vậy. Cứ thế ông vừa nhâm nhi rượu vừa đọc thơ cho hết buổi. Đọc xong chưa ai kịp phản ứng gì đã vỗ đùi đánh đét, nói hay không, hay quá còn gì nữa. Dăng không, đăng được quá phải không?

Khách o quê ít khi ra tòa soạn, chỉ chăm chỉ viết thư, thư nào thư nấy dài dằng dặc, đầu tiên khen nức nở tờ báo, sau đó khen nức nở biên tập viên, nếu biên tập là nhà văn lại càng nức nở. Hi hi cuối thư mới lôi ra cái đuôi chuột nhò gửi đăng cái truyện, in chùm thơ. Có hôm mình nhận được cái thư của một cô, viết nắn nót ới cái tên Nguyễn Quang Lập mới đẹp làm sao. Minh cười rữ, đem khoe với thằng Phong, lập tức nó chia ra hai, ba cái thư ới cái tên Nguyễn Thành Phong mới đẹp làm sao. Thằng Thiệu “tàn bạo” hơn, ca chục cái thư ới cái tên Nguyễn Quang Thiệu mới đẹp làm sao. Thằng Thiệu còn nói thằng Hồng Thanh Quang có cá tẩn thu ới cái tên Hồng Thanh Quang mới đẹp làm sao. Hi hi.

Một ông tre ở Đà Nẵng ra, hôm đầu đến nói thăm các anh, hôm sau đến đưa bài, hôm sau đến xin các anh ý kiến. Cái truyện chán ồm nhưng vô lễ nói huych toẹt ra, đánh bảo chưa đọc. Hôm sau ông tre lại đến, đến mãi. Cho đến khi

buộc phải trả lời là truyện không dùng được, ông cúi mặt ra về. Nghĩ bụng chắc chẳng bao giờ ông trẻ thêm bước chân đến đây nữa, ai ngờ hôm sau lại đến. Hỏi còn có chuyện gì nữa. Ông trẻ gãi đầu bứt tai, nói em tưởng đăng được thì ứng tiền nhuận bút để mua vé tàu về quê, nếu các anh không đăng em chẳng biết lấy gì mà mua vé tàu. Thằng Thiệu rút tiền ra đưa, nói ông cầm tiền mua vé tàu, còn cái truyện đó không thể đăng. Ông trẻ khóc òa, nói nếu anh không đăng thì em tự tử chứ không dám về quê. Hỏi sao thì ông bảo em lỡ ba hoa với người yêu em là các anh khen cái truyện rất hay, mời em ra để chụp ảnh phòng vẫn in kèm luôn bài. Nó kể xong thì mặt sất lại, nói em nói thật đó, thà chết ở đây chứ em chẳng dám về nhìn mặt người yêu của em.

Cả hội đau đầu, chẳng biết nó nói thật hay dọa chơi, nhờ may nó làm thật có phải khôn không. Minh mới bày một mẹo, nói ông cứ về, chúng tôi sẽ viết thư về cho ông, nói truyện rất rất rất hay, vì quá hay nên chỉ đăng số đặc biệt chứ không thể đăng số thường. Số đặc biệt mỗi năm chỉ có một lần vào ngày mùng 2 tháng Chín. Ông đưa cái thư cho người yêu ông đọc, thế là xong. Nó nhăn nhó nói nhưng đến mùng 2 tháng Chín không có báo thì sao. Minh nói thì tôi lại viết thư về, nói Trung ương vừa ra chỉ thị: Để tiết kiệm, từ nay các báo không được ra số đặc biệt. Vì thế truyện ông không thể đăng, đăng số thường sẽ làm hỏng truyện nên chúng tôi không dám. Rất tiếc phải gửi lại truyện này cho ông. Nghe xuôi xuôi, nó mới chịu ra về, chết khổ.

Vất vả nhất là đám văn chương chân dài. Hơn ba chục năm làm văn nghệ mình nghiệm ra đàn bà hiểu danh hơn đàn ông nhiều, đặc biệt trong lĩnh vực thơ ca. Báo *Văn nghệ Trẻ* vừa dựng nên chưa đầy tháng đã thấy đám chân dài vào ra tấp nập, đủ loại, từ mắt xanh mơ đỏ đến tiền mãn kinh, phạm đã làm thơ không có cô nào không đôi ba lần ghé qua báo *Văn nghệ*. Họ ngồi lâu đến phát rồ, khổ nổi với đàn bà con gái chẳng ai dám thất lễ, cứ phải cười cười nói nói, tán tỉnh đôi câu, các cô các bà tưởng thật lại càng ngồi lâu.

Mỗi lần nghe tiếng guốc dép đàn bà, vừa gõ cửa vừa nói anh ui, cả hội giật mình đánh thót, nhìn nhau mặt mày tái dại, nói ôi thôi bỏ mẹ rồi, nát một đời trai. Rồi rặn ra bộ mặt lớn hờ, mở cửa cười tươi, nói giới ới rống đến nhà tôm, đạo này sao xinh thế, trẻ ra bao nhiêu. Ngồi đu đưa với các nàng chừng mười lăm phút, một anh đẹp trai phải nhảy ra liêu minh cứu chúa. Anh này mới bịa ra sinh nhật sinh nheo, giải thưởng giải thiếc, mời các nàng đi cà phê, đi ăn nhậu. Các nàng ra khỏi phòng, cả hội nhảy cà tăng, thơ phào nhẹ nhõm, mừng hết lớn. Nhưng chỉ độ mười phút nữa tiếng lại nghe tiếng guốc dép đàn bà, vừa gõ cửa vừa nói anh ui. Cả hội lại đứng đực mặt như ngỗng ỉa. Hi hi *Thứ nhất là sợ đau răng* *Thứ nhì là sợ khách văn đến nhà*.

2. Chẳng biết người khác thế nào, với mình người hiểu khách văn nhất nước ta là cụ Vũ Đình Liên. Phụng Quán cũng nổi tiếng hiểu khách văn nhưng không bằng cụ Vũ Đình Liên được. Mình đã đến chơi nhà cụ một lần, chỉ một lần duy nhất thôi mà đến chết không thể quên.

Hình như năm 1978 thì phai, có lần thằng Phong (Nguyễn Thành Phong) khoe nó quen cụ Vũ Đình Liên, mình trợn mắt há mồm, phục nó vô cùng. Nghe nó bảo cụ còn hẹn đến chơi nhà lại càng phục. Mấy đứa con nít 21, 22 tuổi, mới tí toe làm thơ viết văn như mình, đứa nào quen được ông nổi tiếng nào thì tự nhiên thấy mình quan trọng hẳn lên, cao giá hẳn lên. Thằng Phong cũng thế, có lẽ trong hội thơ Vòm Cửa Xanh Trường Bách khoa hồi đó nó là thằng quen được nhiều người nổi tiếng nhất. Cứ vài ba tuần nó lại khoe quen được một ai đó rất nổi tiếng. Hôm thì nó báo Quang Huy (nhà thơ) quý nó lắm, muốn nó làm cháu rể của ông. Hôm khác nó lại khoe gặp Xuân Quỳnh ở chợ Hôm, chị còn mời nó đi ăn bún ốc. Hôm khác nữa lại khoe Nguyễn Bùi Vợi hẹn nó đi ăn thịt chó mấy lần mà không đi được. Kinh. Thằng nào thằng nấy lác mắt.

Chỉ mỗi cụ Nguyễn Tuân là chưa nghe thằng Phong khoe quen được cụ thôi, còn hầu hết các nhà thơ nhà văn nổi tiếng ở Hà Nội nó quen sạch. Mình quen được khối người cũng nhờ nó. Tội nghiệp thằng Sinh (Lê Quang Sinh) khoe đi khoe lại mấy năm trời mỗi chuyện nó quen được bà Ngân Giang. Đã thế tính lại hay ganh đua, thằng Phong khoe hôm qua anh Nguyễn Trọng Tạo nói với tao, thằng Sinh khoe luôn hôm qua bà Ngân Giang nói với tao. Thằng Phong khoe vừa mới đi chơi với Chu Lai về, thằng Sinh lại khoe vừa mới được bà Ngân Giang đưa đi ăn bún chả, bà còn tặng cho hai bài thơ mới làm. Rõ khổ, hi hi.

Chiều tối hôm đó mình, thằng Phong, thằng Sinh, thằng Hạnh (Hà Đức Hạnh) ra quán ông Tuấn beo trước cửa Trường Bách khoa uống chè chén ăn kẹo lạc. Nghe thằng Phong khoe nó quen được cụ Vũ Đình Liên, thằng Sinh hỏi lại Vũ Đình Liên viết *Ông đồ* à. Thằng Phong vênh mặt lên, nói chứ sao. Thằng Sinh cười cái hặc, nói cứt, mày mà quen được Vũ Đình Liên. Thằng Phong cười nhạt, nói không tin, để khi nào tao đưa đến nhà cụ chơi. Thằng Sinh lại cười cái hặc, nói cứt. Diên lên, thằng Phong đứng bật dậy, nói thế thì đi ngay bây giờ.

Thật không ngờ cụ Vũ Đình Liên đón mấy đứa vô danh tiểu tốt tại mình còn quá đón con cháu ở xa về. Cụ ôm vai hót cổ, bắt tay bắt chân, nói nói cười cười suốt buổi. Cụ kể chuyện cụ chơi thân với Vũ Trọng Phụng như thế nào, thơ Đình Hùng hay dở ra sao, con cái Nam Cao, Ngô Tất Tò giờ ở đâu... toan những chuyện từ bé đến giờ mình mới nghe. Rất hay. Có điều cụ nói dài quá, dài miên man, tưởng như cụ đang nhắc lại hồi ức cho chính cụ chứ không phải kể cho người khác nghe. Rồi cụ đọc thơ cụ, cứ đọc xong một bài cụ lại dịch nó ra tiếng Pháp. Hết thơ mình cụ lại đọc thơ bạn bè, đọc rồi dịch thơ ra tiếng Pháp, triền miên như thế ca trăm bài. Quá muộn, tại mình chực nhồm đít đứng lên, cụ liền kéo tay ngồi xuống, nói chưa xong chưa xong, còn thơ Baudelaire nữa chứ, khoảng hai trăm bài nhưng bác cứ đọc chực bài thôi. Xong thơ Baudelaire đã quá nửa đêm, tại mình chào cụ ra về, ra đến cửa cụ kéo tay tại mình, nói thêm hai bài nữa nhé, ra đến ngõ vừa chực bắt tay thì cụ xua tay,

nói khoan khoan, thêm hai bài nữa. Gần 2 giờ sáng mới về tới trường, mệt bã người.

Bây giờ nghĩ lại mới thấy thương cụ. Trong khi nhiều người khác gặp tội mình không buồn bắt chuyện thì cụ trò chuyện ân cần thân thiện vô cùng, thật quý hóa lắm thay. Nhưng hồi đó thì hãi lắm, đến nhà cụ một lần rồi biệt luôn, không dám lộ mặt lần thứ hai. Chẳng riêng gì cụ Vũ Đình Liên, nhiều cụ khác cũng vậy. Họ nổi tiếng đến nỗi mình chưa bao giờ nghĩ là có thể gặp họ, hình như họ sống ở một thế giới quá cao xa sang trọng mà mình không thể tới được. Chẳng ngờ khi gặp, sau phút ban đầu sung sướng ngây ngất là sợ chết khiếp vì bệnh nói dài của họ.

Người già thường lâm bệnh nói dài, nhưng bệnh nói dài của các cụ thời tiền chiến hình như còn một lý do khác trầm trọng hơn. Đang chói sáng trên văn đàn, tự nhiên các cụ bị rơi rất nhanh vào quên lãng. Chính xác là không ai quên các cụ nhưng ngại hoặc không muốn nhắc đến các cụ nữa. Số còn được vờ vập trọng vọng rất ít, hình như không đến hai chục, họ đột ngột mất phong độ một cách đáng ngạc nhiên. Ví như cụ Xuân Diệu chẳng hạn, đang ở đỉnh cao chói lọi với vai trò *Ông Hoàng thơ tình*, thời thế đổi thay cụ bỗng xoay sang làm thơ thể sự, bài nào bài nấy dơ ồm. Tuy vậy họ vẫn còn kẻ đón người đưa, tiền hô hậu ủng. Số còn lại rất đông, đa phần đều rơi vào hoàn cảnh như cụ Vũ Đình Liên, chẳng có ai làm gì họ cả, tự nhiên người ta hết quan tâm, ngại quan hệ, thế thôi.

Các cụ cũng ngại lên tiếng trước đám đông, bao nhiêu tâm sự chẳng biết trút vào đâu, gặp đám văn trẻ quý mình thật lòng thì các cụ mừng rỡ như bắt được vàng, cứ thế nói, chẳng biết nói gì, nói thế nào, các cụ nói cho há cái sự nói vậy thôi. Mình nhớ năm 1987 cụ Tế Hanh về Huế, sinh viên Đại học Sư phạm Huế nô nức đón cụ chật cả hội trường lớn, tràn ra cả hành lang. Đến khi cụ lên nói thì hồi ôi, cụ nói vừa nhỏ vừa méo tiếng, và dài quá là dài, không chuyện gì ăn nhập với chuyện gì. Hội trường đông như thế, cho đến cuối buổi chỉ còn hơn trăm người, tụi trẻ chuồn sạch.

Lắm lúc mình bị rơi vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan khi đối diện với các cụ. Các cụ nói không thể không nghe, ma nghe thì chẳng hiểu các cụ nói gì, oái cả người. Không thể hờ đồ cắt ngang, nói cháu xin lỗi rồi bỏ chạy được, đối với các cụ đạo cao đức trọng, mình không thể thất lễ. Rõ là bí kịch khác thời.

Đại Hội Nhà văn lần thứ IV, có bữa mình từ toilet vào hội trường, gặp cụ Hoàng Trung Thông lừ đừ say đứng ở hành lang, về già lúc nào cụ cũng ở tình trạng lừ đừ say. Cụ nhìn mình, nói Nguyễn Quang Lập phai không. Mình dạ, chực đi, cụ vẫy vẫy tay ra hiệu đến gần. Và cụ nói, nói rất nhiều chuyện gì đó về văn Hán văn Tây, mình nghe ù ù cạc cạc chẳng hiểu gì. Mình nghe nghe dạ dạ nhưng tâm trí dôn vào hội trường, trong đó không rõ có chuyện gì mà người ta cãi nhau như mổ bò. Đang trơ mà, háo hức mấy chuyện cãi nhau lắm, hi hi. Nghe gần một tiếng, tưởng cụ nói xong rồi

mừng rỡ chào cụ chạy vào hội trường, ai ngờ cụ kéo tay đến gần cụ hơn, nói còn một số vấn đề nữa... Ôi giờ ôi, hu hu.

Hôm mình đến Hội Nhà văn, anh Chu (Đỗ Chu) đang ngồi tiếp chuyện cụ Nguyễn Xuân Sanh, thấy mình anh Chu mừng rỡ vẫy tay rồi rít, nói Lập Lập vào đây vào đây. Mình vào, anh Chu hồ hởi giới thiệu với cụ Nguyễn Xuân Sanh, nói anh ơi, đây là thằng Nguyễn Quang Lập, nó cùng quê Quảng Bình với anh đấy. Rồi anh Chu đứng dậy xách cái phích nước, nói mày ngồi nói chuyện để tao đi lấy nước. Anh Chu ra khỏi phòng và biến thẳng cánh, để mình ngồi chịu trận. Cụ Nguyễn Xuân Sanh tỉnh tỉnh hiền hòa, gặp được đồng hương cụ mừng lắm, nói lia vĩa, cụ nói rất nhỏ, hầu như không nghe thấy gì. Chuyện cụ kể bí hiểm y chang *Dây dưa mùa đi nhíp hái lù, hi hi*.

Đến quá trưa, mình thấy anh Đình, lập tức gọi anh vào chơi. Anh Đình cười khi khi, nói anh mày không ngu như mày đâu cụ ơi. Mình tức phát điên lên, nhìn cái mặt cười đắc chí của anh Đình lại càng tức. Chẳng dè hôm sau anh Đình gọi điện đến thì thảo, nói Lập ơi, đến cứu tao đi, tao sắp chết rồi. Mình hỏi sao, anh nói cụ Tế Hanh đang ở phòng tao. Mình sững sờ cười ha ha ha, nói ông anh yêu quý ơi, em hết ngu rồi.

Khó nỗi không ai dám nhắc các cụ một câu, các cụ thì cứ đinh ninh mình đến chơi thế này, nói chuyện thế này, chắc bọn văn trẻ chúng nó thích lắm, thành ra nạn khách văn già vẫn là cái nạn hải hùng nhất đối với các tờ báo văn.

Một hôm đến 7 giờ tối rồi phòng Hữu Thịnh vẫn dò đèn, mình lò dò lên. Cụ Tế Hanh đang đứng trước cửa phòng, vẻ sốt ruột lắm. Trong phòng, anh Hữu Thịnh đang tiếp cụ Nguyễn Xuân Sanh, chắc là tiếp từ trưa đến giờ. Cụ Tế Hanh nhăn nhó chỉ cụ Nguyễn Xuân Sanh, ghé tai mình thì thầm, nói cậu biết không, ông này nói dài lắm. Hi hi.

3. Đã hơn chục năm rồi, từ ngày bị tai nạn, mình chỉ ru rú ở nhà, ít khi đi ra ngoài. Nơi nào muốn nhận mình làm việc thì chỉ có một điều kiện là được làm việc ở nhà, không đến cơ quan. Các loại hợp hành, hội nghị hội thảo, đại hội đại heo của bốn năm hội mình cũng cáo luôn. Hầu hết các cuộc đàn đúm nhậu nhẹt đều được anh em bạn bè xét hoàn cảnh tha bổng cho, rất ít khi phải tham gia. Mọi người cứ tưởng mình rảnh rỗi lắm, không phải đi làm khác gì ông hưu trí, lại khỏi phải đàn đúm nhậu nhẹt, nếu không thì phải cũng nghìn phủ thời gian. Thật ra không phải, có khi còn bận rộn hơn cả lúc đi làm, từ sáng đến tối chỉ tiếp khách hàng xóm, khách vắng lại cũng hết bỏ nó thời gian, đừng nói đến chuyện khác.

Phàm làm nghề văn khó có thể trốn được khách, và chẳng đó cũng là cái phúc của người cầm bút, người ta còn nhớ tên tuổi, còn viếng thăm là phúc phận lắm. Thực ra mình chẳng có nhiều fan, viết lách từ năm cả cuống, nhưng thứ gọi là hay ho cũng đã mấy chục năm rồi, người đọc được cũng đã quên, đa phần lớp trẻ thời nay chẳng thêm mất công tìm đọc văn mình, thậm chí cũng chẳng buồn

nghe nói tới. Năm 2003, Quỹ Ford mở lớp đào tạo biên kịch trẻ cho Việt Nam, mình được thuê đến dạy. Học trò đều đã tốt nghiệp khoa văn, có đứa thạc sĩ văn chương, nhưng cái tên Nguyễn Quang Lập chúng nó nghe lạ hoắc, như tên tuổi mấy ông gác chợ vậy. Một hôm có đứa nhìn mình cười tít, nói thầy ơi, em vào Google “sốt” tên thầy, té ra thầy còn viết văn nữa cơ, chời chời chép chép. Hi hi mới biết vì sao ông Đỗ Trung Quân thỉnh thoảng vẫn trêu mình, nói fan của bộ Lập gái thì tiền mãn kinh, trai thì dài ướt quần.

Cho nên khách văn đến nhà mình hầu hết không phải là người hâm mộ, họ là những người có máu làm thơ viết văn, đa phần là các cụ già đã hưu trí, thời gian rảnh rỗi vô biên. Chàc thời trẻ các cụ chẳng màng gì đến danh lợi, danh lợi nhờ văn chương thơ phú lại càng không. Đến khi già mới nổi máu văn thơ, thích nổi tiếng. Lắm ông chẳng hề đề ý văn chương đương đại đang như thế nào, hiện thời người ta viết lách ra làm sao. Trò chuyện với họ mình mới ngẩn tò te, thì ra thế gian lắm người có chữ nghĩa đàng hoàng nhưng chưa khi nào đọc hết một cuốn sách (lạ nói sách của người khác, sách của mình thì còn khuya). Với họ, thơ ca nước mình là Tố Hữu, văn chương thế giới là Maxim Gorky, chấm hết. Ngoài ra đều là những loại hoặc bắt tài hoặc phan động, hi hi. Chẳng hiểu sao họ lại nghiện sáng tác văn thơ, thế mới khổ.

Tất nhiên chẳng ai biết mình viết cái gì, viết thế nào, chỉ biết mình là ông nhà văn, giỏi lắm cũng chỉ biết ông

nhà văn viết *Đời cát*, thế thôi. Hễ gặp mình, ông nào cũng hồ hởi thân thiện lắm, bắt tay bắt chân ôm vai hót cổ, nói a, chào nhà văn Ngô Quốc Lập... A, chào nhà văn Bùi Tiến Lập. Khô thân, toàn nhảm tên mình với tên mấy ông đâu đâu, sao chẳng chịu nhảm là Ngô Bao Lập, Nguyễn Tấn Lập có phải oách không, he he.

Mình khốn khổ vì khách văn như thế. Ở đâu cũng khốn khổ. Huế khô đàng Huế, ra Quảng Trị càng khổ, mò tới Hà Nội tưởng rằng phổ rộng người đông chẳng ai thêm đề ý đến mình, rồi cuộc vẫn không thoát được, có khi còn khổ hơn, khổ nhất hu hu. Mới dời nhà đến chừng vài ba hôm thế nào cũng có vài ba người gặp mình chào hỏi niềm nở, nói chà chà khu phố mình lại có thêm nhà văn nhà báo, tốt quá tốt quá. Mình ngoài mặt cười tươi, vâng vâng dạ dạ, bụng thì giật thót, ôi thôi bo mẹ rồi, thế nào mấy ông này cũng mò đến nhà.

Qua nhiên hôm sau các ông tới liền. Màn giao đãi đã chết khiếp. Người khoe con ông nọ cháu bà kia, chỉ ít cũng cùng họ cùng làng, với ai đó là danh sĩ nước Nam. Bí thì khoe học cùng trường, bạn của thằng bạn của thằng bạn của ai đó. Người khoe ngày xưa học giỏi văn, giải văn tỉnh giải văn huyện. Nếu không cũng khoe thằng nọ con kia xưa học với tôi, nó học hành có ra gì đâu, chẳng qua số nó nổi tiếng. Người nửa kín nửa hở khoe trợ lý ông này, thư ký bà kia, mấy bài diễn văn của họ là tôi viết ca đấy. Hết màn giao đãi đến màn phô diễn kiến thức, hết Hồ Xuân Hương đến Cao

Bà Quát, hết Xuân Diệu đến Tố Hữu, râu ông nọ chấp cằm bà kia tùm lum tùm la, nói lia xia đến tối cũng chưa chịu về. Com dọn ra rồi cũng mặc kệ com, ông nói chưa xong tất nhiên ông chưa về.

Trước khi ra về thế nào cũng lôi ra một tập dày, nói tôi viết cho vui, ông đọc thử xem. Đừng tưởng người ta đưa thế, mình muốn đọc thì đọc chả đọc thì thôi. Vài ba hôm sau tới hỏi liền, nếu bảo chưa đọc thì hôm sau lại đến. Phải liều chết đọc cho xong, khen lấy lệ vài ba câu, không khen không được, chẳng ai đưa văn cho mình để ngồi nghe chê cá. Khen xong đừng tưởng là xong, ngay sau lời khen thế nào người ta cũng nhờ mình đem đi gửi báo, nói ông quen biết nhiều gửi giùm tôi. Chết thế. Rút kính nghiệm lần sau mình chê thẳng cánh. Cũng chẳng thoát thân, người ta lại dúi bàn thảo vào tay, nói đây, anh giao cả cho chú mày, muốn sửa thế nào thì sửa, miễn sao đăng được. Hu hu.

Như thế còn khá. Lắm kẻ đặt đít xuống là thơ phú tuôn ào ào. Đọc một câu diễn giải xuất xứ cả chục câu, thêm chục câu giải thích câu thơ sâu xa thâm thúy như thế nào. Bài thơ hơn chục câu có thể mất toi cả tiếng đồng hồ. Lại còn người này khen như này người kia khen như kia, miệng nói tay khua sung sướng y chang vừa trúng số độc đắc. Có ông chuyên sản xuất diễn ca, bài nào bài nấy tràng giang đại hải. Mỗi lần ông đến chơi đều ôm theo cả tập bàn thảo diễn ca vừa mới xong, ngồi nghe ông đọc đến đau lưng mỏi cổ, ông chà thêm chấp, cứ thế chân rung đầu lắc miệng ngân

nga. Một tiểu quả vừa chực đứng lên ông lập tức dè dúi xuống, nói chưa xong, thơ hay không cần đi đái.

Thế cũng không ăn thua. Có ông còn vác cả tiểu thuyết mấy trăm trang đến nhà. miệng nói tôi đọc qua vài trang ông xem nhé. chỉ vài trang thôi, nhưng ông chơi luôn mấy chương, vẫn không ra vân khẩu hiệu không ra khẩu hiệu. Ông lim dim mắt đọc văn như ngâm thơ, thỉnh thoảng vỗ đùi đánh đét xuyết xoa, nói, đ. mẹ sao mà hay thế. Lại vỗ đùi đánh đét, nói tài, đ. mẹ sao mà tài thế. Còn mình thì ngồi nhấm nghiền mắt ra chiều chăm chú lắm, kì thực bụng thì thơ than, nói kiếp sau có đánh chết mình cũng bye bye cái nghề văn khốn khó điên rồ này.

Viết văn lãng nhãng như mình còn lâm nạn khách văn khốn khổ đến thế, các văn tài chắc còn khốn nạn nữa. Mình nhớ một hôm mình đến Hội Nhà văn, hồi này hội còn ở 65 Nguyễn Du. Đến cổng gặp Bùi Hiền dắt xe đạp đi ra, mặt mày sồn sác ngó ngược ngược xuôi. Mình chưa kịp chào ông đã vội vàng xua tay, nói mình đi đã nha, xin lỗi xin lỗi. Dứt lời Bùi Hiền lên xe đạp lao đi, y chang trốn chạy kẻ cướp. Hồi ra mới biết có ông thâm thấp đen đen đang tìm Bùi Hiền. Ông này thì mình biết, suốt ngày lân la các nhà xuất bản, tòa soạn báo, trụ sở các hội nghệ thuật để gặp các nhà nổi tiếng. Ai đã từng tiếp chuyện ông này một lần đến chết còn hãi. Không ai có thể li lợm hơn ông, hễ gặp người nổi tiếng nào là ông coi như ông ngang hàng, thân hữu với người đó, tha hồ nói năng bỗ bã cợt nhả ca tiếng đồng hồ chưa xong. Có người cầu, xằng giọng đuổi ông đi, ông cứ

cười nói như không, coi như người ta đùa hoặc là đuổi ai đó chứ không phải ông. hi hi đến chịu.

Khi đó Bùi Hiến trốn rồi. Ông thâm thấp đen đen loanh quanh tìm không được. Gặp cô bé văn thư, ông túm tay cô bé kéo giật, nói cháu có biết người nào là Nguyễn Tuấn. Cô bé chỉ Nguyễn Tuấn đang đứng nói chuyện với ai đó ở góc sân, cách ông có một quãng. Ông chạy tới chỗ Nguyễn Tuấn vỗ vai cái cực mạnh, nói chào bác Nguyễn Tuấn, tìm mãi mới thấy bác. Nguyễn Tuấn nhìn lại, (hình như cụ nhớ ra ông này) liền mỉm cười, nói anh hỏi Nguyễn Tuấn nào. Tôi là Nguyễn Tuấn kế toán, Nguyễn Tuấn nhà văn ở trên gác kia kia. Ông này trố mắt nhìn Nguyễn Tuấn, nói thật a? Nguyễn Tuấn tỉnh như không, nhẹ nhàng gạt đầu thân thiện, nói ừ, thật. Anh lên gác mau lên, không ông ấy sắp đi họp rồi. Ông này vội đi lên gác. Nguyễn Tuấn cũng vội vàng chuồn lẹ ra cổng. He he.

Ồ i t i ề n ơ i !

*h*ây giờ ti vi có nhiều kênh, tưởng như thời điểm nào cũng có một nghệ sĩ đang nói chuyện trên màn hình, không kênh này thì kênh khác. Toàn nghe nói chuyện về nghề, về tình yêu nghề, sự khổ luyện, về cái tâm, về vân vân... tuyệt không thấy ai nói chuyện đúng đắn về đồng tiền.

Làm nghề thì phai yêu nghề, tất nhiên. Phai khổ luyện, tất nhiên. Phai có cái tâm sáng... lại càng tất nhiên. Suốt ngày nói mấy cái tất nhiên đó thế mà cũng có lắm người nghe, mới hay thiên hạ cũng lắm kẻ cả tin.

Chưa thấy ai nói về đồng tiền cho nó nghiêm chỉnh, về nhuận bút mình cần phải có, về cát-xê mình cần phải thu. Nói thế ngượng lắm, đồng tiền được liệt vào diện xấu xa, ở ngoài tha hồ nâng lên đặt xuống còn lên ti vi nhất định chỉ nói cái tâm.

Mà chẳng cần lên ti vi, đồng nghiệp với nhau cũng một mực nói đến cái tâm. Nghe nói lắm khi rớt nước mắt, cái tâm sáng tựa Sao Khuê không ai không cảm động. Chỉ khi động đến đồng tiền mới biết tay nhau.

Ông Vương Đức xưa làm phim *Cò lau*, tìm trọt mặt một diễn viên đóng vai nữ phụ, mừng hơn cha chết sống lại. Cô này nói em từ chối nhiều vai rồi, nhưng vai này hay lắm, khô mấy em cũng làm. Vương Đức như mơ cờ trong bụng. Cô này lại nói Quang Trị là chiến trường ba em sống và chiến đấu, bao nhiêu đồng đội của ba em hy sinh ở đó, giờ có cơ hội được đóng phim nơi ấy, chết em cũng đi. Vương Đức nghe suýt trào nước mắt.

Đến khi nói chuyện tiền nong, cô đòi một đồng tiền cao ngất, gấp đôi vai diễn viên chính. Vương Đức cũng cần răng nghe theo. Tường thì la xong xuôi, đến ngày vi hành cô gọi điện đòi thêm một đồng tiền cao ngất nữa, nói tiền bảo hành cho bộ giò của cô. Vương Đức nghe suýt té xỉu, đánh *thanks and bye* người đẹp cùng với cái tâm nước bọt của cô.

Một trăm anh đạo diễn nhận phim, có đến chín chục anh tính nhằm xem quả này mình thu được bao nhiêu trước

khí tính xem mình phải làm thế nào cho nó hay. Nhưng khi nói chuyện với nhà sản xuất thì hăng hái lắm, nói phim này dứt khoát phải hoành tráng, có phải bản nhà tôi cũng làm cho kì được. Khô, đến bữa cơm cũng tính ăn bớt của anh em, nói gì đến phim với pheo.

Nhưng vô quýt dày có móng tay nhọn, mấy ông bà diễn viên cũng không phải tay vừa. Mới nhận phim thì bắt tay cộng ly nói anh em mình làm với nhau một phim kỷ niệm thôi, tiền nong là cái gì, bao nhiêu cũng xong, đừng nói chuyện tiền nong mà mất tình mất nghĩa.

Đến nửa phim mới làm reo. Mây không tăng cát-xê thì còn khuya mới xong phim con nhé. Bỏ mây mà cáo ồm bỏ về một phát chúng mây tính sao nào.

Tất nhiên số người đòi tiền trắng trợn cũng hiếm, đa số đều đem cái tâm ra để đòi tiền. Mới đây thôi, cái phim ti vi mấy chục tập, đạo diễn kiếm được người đẹp vào phim, cô này trả lời phỏng vấn làm phim vì cái này, vì cái kia, toàn mấy cái vì cao ca, nghe mà rung rung nước mắt.

Đến một phần ba phim thì kêu mẹ ồm nặng, em không về mẹ em chết mất, vừa nói vừa sụt sùi khóc. Đạo diễn tăng cát-xê lên gấp rưỡi là mẹ hết ồm liền. Đến quá nửa phim thì kêu bệnh, hết chông mặt lại nhúc nhúc, em ráng không được nữa rồi anh ơi. Đạo diễn tăng cát-xê lên gấp đôi thì nói cười phe phé, bệnh tật cũng sạch mất tiêu. Ôi giờ là vui.

Tiền bạc là thứ xấu xa, cho nên đề cô nó người ta phải nhân danh những gì cao cả, những gì tốt đẹp. Một ông

trường đoàn hể nhắc đến tình trạng sân khấu bao giờ ông cũng khóc, đau lắm các đồng chí ơi. Thế nhưng bất kì vợ nào ông cũng đạo diễn, kiêm luôn tác giả, kiêm luôn âm nhạc, kiêm luôn họa sĩ thiết kế, kiêm luôn phục trang. Đến khi ra vở chỉ mỗi mình ông xem, ông khen hay chứ chẳng có ma nào xem. Ông lại khóc, lại nói đau lắm các đồng chí ơi.

Cũng đau lắm các đồng chí ơi nhưng ông đạo diễn khác còn cao thủ hơn, ông nói được nửa câu thì nghẹn lại, cổ ghìim không trào nước mắt, ông nói các đồng chí có biết không, chu cần một phần triệu số tiền bọn tham nhũng ăn cắp của nhà nước, chúng ta có thể dựng được nghìn vở kịch có chất lượng.

Ông nói đến tiếng chất thì nghẹn lại uất hận, mãi sau mới trút được tiếng lượng. Mọi người nghe ông nói cứ lo ông uất quá, tăng xông mà chết. Ai biết nhiều lần dựng vở ông mang theo cả đồng áo quần cũ của vợ con bán cho đoàn với giá gấp đôi, gấp ba giá mua cái mới, bởi vì ông là giám đốc sò, người cấp tiền dựng vở cho đoàn.

Đã đánh tiền bạc Nhà nước cấp cho nghệ thuật còn bèo quá, thù lao cho văn nghệ sĩ không ra sao, đa số không nuôi sống được bản thân và gia đình bằng chính cái nghề của mình, nhưng núp bóng cái tâm, mạo danh cái tâm để bòn mót tiền bạc của Nhà nước, của đồng nghiệp thì thật không ra sao, vô cùng xấu hổ.

Cho nên dạo này tôi rất ngại xem ti vi. Sợ chẳng may mình lại nghe mấy ông bà nghệ sĩ ngâm nga cái tâm. Người

ta nói thiếu cái gì hay nói về cái ấy, khắp bảy ngành nghệ thuật không nơi nào các nghệ sĩ không ngàm nga về cái tâm, thật sợ quá đi mất. Ôi tiền ơi, mày là cái gì mà làm cái tâm lao đao đến vậy, lao đao nửa thế kỉ rồi vẫn còn lao đao và cũng chả biết bao giờ cho hết lao đao?

N g h i ệ n t h ơ

Đây giờ hình như anh em nhà thơ trẻ không nghiệm đọc thơ như thời của mình và lớp đàn anh của mình nữa. Có thể thời này đời sống chày xiết hơn: anh em ít có điều kiện đàn đúm. Thêm nữa việc in thơ dễ dàng, không có tiền in sách thì post lên blog một phát cả vạn người đọc, nhu cầu truyền khẩu thơ cũng vì thế mà giảm sút chăng?

Ngày xưa in được bài thơ khó lắm. anh nào một tháng có bài thơ in là mừng lắm rồi. Gửi thơ đi rồi, ngồi pháp phòng chờ cả tháng, thấy tên mình xuất hiện ở hộp thư còng pháp phòng tọng, nếu quen ai ở tòa soạn gọi điện nói số tới đi

bài ông dầy, tâm hồn lúc đỏ treo ngược cành cây. Mỗi tháng tòa soạn nhận ngót nghét ngàn bài thơ, chỉ in chục bài, lọt vào cái top ten ấy không mừng sao được.

Người chăm gửi thơ nhất nước là Trần Hữu Nghiễm ở Cà Mau, cho đến nay chưa thấy ai hơn. Những năm tám mươi chín mươi tìm đọc hộp thư của bất kì tờ báo nào đều có tên Trần Hữu Nghiễm, anh thật tài, báo nào mới ra anh cũng biết. Một hôm mình nhận được tờ *Đặc san Ngân hàng Quang Trị*, mình ở Quảng Trị mà không biết nó ra khi nào, thế mà anh ở tận Cà Mau đã kịp có tên trong hộp thư rồi. Đến cả tờ *Vật lý Việt Nam* cũng có tên anh trong hộp thư, thật kinh.

In được bài thơ là vui chứ xưa nay chưa ai sống được bằng nhuận bút thơ cả. Cứ theo cách gửi thơ của Trần Hữu Nghiễm thì nhuận bút một bài thơ không đủ tiền tem thư anh gửi thơ đi hàng tháng.

Làm ra bài thơ không ai đọc cho nghe cho thì khó chịu lắm, cú bút rút không yên. Gửi thơ đi, chờ người ta in cho thì lâu lắm, thế là nhất định kiếm có đàn đúm để đọc thơ. Xưa cuộc rượu nào có mấy anh nhà thơ nếu không có đọc thơ thì chưa ra cuộc rượu.

Ngồi uống cứ nhấp nhồm chờ ai đó nhắc đến tên mình, nói ông có bài nào mới đọc cho anh em nghe đi, có người nghe vậy liền háo hức đọc ngay, có người thì giả dờ khiếm tốn, nói cũng có nhưng sợ không hay, đợi người ta nèo thêm chút nữa, tóm lại rồi đọc cả.

Vừa đọc vừa ngó liếc mặt người nghe, thấy người ta chăm chú thỉnh thoảng gật gật đã sướng, nếu ai đó chặc lưỡi, đập đùi khen câu này câu kia hay thì sướng muốn chết, lại tương bài khác ngay. Có người vì thế mà tương cà chục bài. Chiều rượu thơ cũng giống blog, không khen được thì thôi chứ ít ai chê, gì chứ được khen thì nghe không biết chán, ít ai thấy khen sai, toàn thấy khen đúng không thôi. hi hi.

Được khen, được hưởng ứng thì dễ nghiện ngập lắm, xưa mười anh làm thơ thì có tám, chín anh nghiện đọc thơ. Nam Bộ có tục uống rượu vòng, một bát rượu truyền tay uống một vòng, rồi lại sang vòng khác, tục ấy được áp dụng cho chiều rượu thơ, rượu truyền tay thơ truyền miệng, rượu càng say thơ càng hóc, nhiều khi thâu đêm suốt sáng.

Năm 1988 Phùng Quán vô Huế chơi, anh đi đâu có chiều rượu thơ ơ đó, lại uống rượu vòng đọc thơ vòng. Rất nhiều lần tại nhà anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) có chiều rượu thơ, hầu hết là các nhà thơ khét tiếng ở Huế, rượu và thơ cụ thể tuôn ào ào.

Anh Quán cầm con dao phay đi vòng vòng quanh chiều rượu, chỉ định người đọc thơ, nói đọc thơ dở là xử trảm. Người nào đọc thơ xong anh đều dơ dao lên phòng mang trợn mắt, nói trảm được không. Mọi người kêu lên, nói không không, thơ hay thơ hay. Tóm lại ai cũng được tha chém, lại còn được khen thơ hay, sướng cu ti.

Năm 1989 Bình Trị Thiên chia tỉnh, chia gì thì chia chứ văn nghệ chẳng bao giờ chia, một hôm các nhà thơ ba

tỉnh tụ cả về thị xã Đồng Hới, được Tỉnh ủy đón tiếp rất trọng thị, anh Quán cũng có mặt hôm ấy. Bí thư Tỉnh ủy nói chuyện dài quá, anh em ngồi nghe hơi oải, anh Quán giơ tay vụt đứng lên, nói báo cáo đồng chí Bí thư, rồi anh nhoen miệng cười gãi tai hạ giọng, nói anh em sèm đọc thơ quá rồi. Bí thư Tỉnh ủy cười to, nói vâng vâng, mời các đồng chí. Cuộc thơ hôm ấy anh Quán làm MC rất xôm trò, anh em được một bữa thơ đã đời.

Tuy nhiên nhiều người nghiện ngập đọc thơ quá, hễ có thơ mới là xách xe chạy rong, quyết tìm người bày rượu đọc thơ cho kì được. Có anh vào cuộc rượu chẳng biết người ta đang nói chuyện gì, cứ ngửa cổ đọc thơ nói cười khơ khớ, vô duyên cực. Có anh chẳng cần chiếu rượu, gặp nhau hỏi thăm chiếu lệ, rồi bắt kẻ đứng ngồi ở đâu, người ta có thích nghe hay không, khoa chân múa tay đọc liền mấy bài, chán ồm.

Dần dà người ta đâm sợ chiếu rượu thơ, nhiều khi thấy vừa vô duyên vừa vô nghĩa. Ai gọi đi nhậu mà nghe nói có ông A ông B nghiện đọc thơ lắm thì thể nào cũng viện cớ từ chối. Thể cùng không chối được thì đến ngồi ké vào, đến giờ đọc thơ thì mắt trước mắt sau kiểm cớ chuồn thẳng.

Còn nhớ năm 1988 ở Huế, mình với anh Nguyễn Trọng Tạo, Ngô Minh, và vài người nữa quên mất rồi, ngồi quán rượu chị Phước thì Lý Hoài Xuân ghé vào. Vừa ngồi xuống anh đã nói có mấy bài thơ mới làm, đọc cho anh em nghe nhé. Anh Tạo nói mày muốn đọc thơ thì bỏ tiền ra trà nhậu nghe cho tụi tao, một bài ba ngàn.

Tường Lý Hoài Xuân tự ái, ai dè anh lẳng lẳng bỏ ra ba ngàn, thản nhiên đọc một bài thơ. Anh em vừa cười vừa khen hay hay, Lý Hoài Xuân lại bỏ ra sáu ngàn đọc thêm hai bài nữa. Anh em lại khen hay hay - tất nhiên hi hi - anh Xuân sượng định đọc thêm nữa, anh Tạo nói thôi thôi, chừng đó tiền túi tao uống nhoè rồi, mày không phải đọc thêm nữa. Thế mới biết ngay các nhà thơ cũng ngại nghe thơ nhau, đừng nói người ngoài.

Cái gì cũng vậy, cứ quá đi là mất hay. Tình trạng nghiện thơ, nghiện đọc thơ, nghiện in thơ đang gia tăng đến mức báo động. Cứ nhìn vào danh sách đơn xin vào Hội Nhà văn thì biết, có đến 90% là của các nhà thơ, hàng năm có đến mấy trăm nhà thơ xin vào hội. Kinh.

Không biết có ai đó nói về tình trạng lạm phát thi ca, hình như là Nguyễn Huy Thiệp, nói đại ý ở đâu cờ bạc và thi ca phát triển ở đó nghèo đói là cái chắc. Anh Đình (Trung Đình) thì cười hi hi, nói kiểu này Hội Nhà văn phải lập trại cai nghiện thơ, không thi chết, nguy lắm nguy lắm.

C h ơ i t h ơ

*t*ám năm nay đã thành lệ, cứ đến Rằm tháng Giêng khắp cả nước đồng loạt tổ chức các lễ hội thơ rất xôm trò. Nói lễ hội thơ để tôn vinh thơ tất nhiên là đúng rồi nhưng cha cần quan trọng đến thể, chỉ cần bày ra được trò chơi thú vị cho thơ được tiếp xúc với công chúng cũng đã quý hóa lắm. Cho dù năm nào hội thơ cũng xảy ra lắm chuyện để thiên hạ bàn ra tán vào ồm tồm thì trò chơi thơ này cũng thật đáng nể.

Chà biết thời *tiền chiến* dân tình mến mộ thơ ca đến mức nào nhưng một loạt nhà thơ sinh ra từ thời ấy cùng với

thơ ca họ để lại cho đời đủ thấy thơ ca vô cùng được trọng vọng. Thời đó ít thấy ai coi thơ như một nghề, cũng chẳng ai giao nhiệm vụ gì cho thơ, từ Hàn Mặc Tử đến Lưu Trọng Lư viết thơ đọc thơ in thơ cũng chỉ để chơi thơ. Thơ không kiếm ra tiền nhưng mua được niềm vui, thế là quá đủ để các nhà thơ ném cả cuộc đời cho cuộc chơi thơ viễn vông nhưng sang trọng này.

Làm được bài thơ, rung đùi đọc một mình đã sướng, sả vào cuộc rượu vuốt râu đọc cho năm bảy người, nhận được vài cái gật đầu, chép miệng xuýt xoa càng sướng. Còn như cầm micro đứng trước đám đông vài ba trăm người, vừa đọc vừa ngắm nghía những cái nhìn ngưỡng mộ, nhận được vài tràng pháo tay thì sướng đến cú tì, nhà thơ khi đó hẳn quên mất rồi, không còn mơ gì thêm nữa.

Thời đó chơi thơ loanh quanh chỉ có thế, in được bài thơ, một tập thơ thật quá khó, nhiều người cả đời không in nổi tập thơ, chơi ngông lắm cũng chỉ khắc thơ lên đá, viết thơ lên tường, thả thơ xuống sông, treo thơ lên đọt tre, lên cánh diều... thế thôi nhưng sao thấy thơ sang trọng kinh hồn, thơ đến với người vừa gần gũi vừa cao vời, vừa âu yếm như lời hát ru, vừa thiêng liêng như thánh ca.

Cái thời thật sướng, nhà thơ như con trời ở xa tít mù, mỗi lần xuất hiện như thiên sứ từ trời sa xuống, cho dù đi đứng ngênh ngang, nói năng ngông ngạo cũng không ai lấy đó làm vì, lại còn được tán tụng như là cuộc chơi ngạo nghệ của con trời. Nhà thơ bỗng trở thành niềm tự hào vô biên của vợ con, bạn bè, họ hàng chòm xóm.

Vợ nhà thơ chạy ăn từng bữa, tần tảo nuôi con cực khổ vô cùng cũng không dè chồng nhúng tay vào mấy việc trần tục. Chỉ cần chồng chơi thơ thất hay, con có thể đổi cơm chồng không thể thiếu rượu. ngoài nhà chồng nhấp hớp rượu đọc một câu thơ, trong nhà vợ tay bịt miệng con khóc đói đòi ăn. tai vẫn nắc nỏm nghe thơ chồng, lảng lảng niềm tự hào thâm kín.

Đến thời chồng Mỹ thơ ca được giao đủ loại nhiệm vụ, nhà thơ phải gồng gánh đủ loại vai trò, các nhà thơ lớp trước chỉ quen chơi thơ bằng lưng túng không biết xoay xở ra sao, thơ họ kém hẳn đi. bao nhiêu tán tụng cũng không sao giữ thơ họ đến với người đời. Công chúng vẫn yêu thơ vẫn nể trọng nhà thơ phần vì dư vọng thời trước đó, phần vì thơ “cùng dô mồ hôi sôi giọt máu” với người yêu thơ, buồn vui sướng khổ cùng thể sự.

Tuy vậy đã dần dần hình thành một loại công chúng chỉ biết thẩm thơ theo nghĩa đúng sai, đánh đồng đúng sai với hay dở, nhà thơ cũng hoang mang không dám chơi thơ nữa, chơi ngông lại càng không dám. Loay hoay với đúng sai đã mướt mồ hôi rồi, sao còn đủ hưng để còn chơi thơ hay dở.

Nhà thơ đi đến đâu vẫn được đón tiếp trọng thị, công chúng vẫn háo hức chào đón nhưng ít ai dám phô giữa công chúng những gì mình làm cho mình, những gì mình tâm đắc. Có hai loại thơ, thơ làm cho tất cả và thơ làm cho mình. Bỏ bảo cũng chẳng ai dám phô thơ riêng tư ra trước đám đông, đôi khi ngựa mồm đọc đôi ba câu liền bị nhắc nhở, sợ mất ăn mất ngủ.

Thơ làm cho tất cả văn hay đấy, nhiều là đằng khác nhưng cái hay của anh cán bộ làm thơ, không còn là thơ của thiên sứ con nhà trời nữa. Và, thơ tâm tình nỉ non ngâm vịnh vu vo bị coi là thứ vớ vẩn của mấy ông không dơ hơi cũng chấp mạch, thơ tuyên giáo ngày càng nhiều trở thành dòng chính đạo. Bây giờ nhà thơ là ông cán bộ công tác làm thơ, ít ai còn dám chơi thơ. Có lẽ vì thế mà thơ xa cách dần, lạc điệu dần với công chúng yêu thơ chăng.

Đất nước đôi môi, nhà thơ được hưởng mọi sự phóng khoáng ơ dỗi, chẳng ai ép nhà thơ làm thơ tuyên giáo, nhà thơ là nhà thơ, chẳng phải ông cán bộ làm thơ nữa nhưng cái thời thơ được nồng nhiệt chào đón hình như đã mất. Khi các nhà thơ được thoải mái chơi thơ, người sang kẻ hèn, người giàu kẻ nghèo đều in được thơ thì thơ chẳng còn là sản phẩm được công chúng đón đợi. Trong các hiệu sách thơ là mặt hàng ế ẩm nhất. Xưa có tập thơ in vài vạn cuốn vẫn bán hết về nay ai khoe bán được một ngàn bản thơ đều bị coi là bốc phét.

Từ trước tới nay chỉ thấy mỗi nhà thơ Hữu Loan bán được bài thơ hơn trăm triệu, nhà thơ Kiều Anh Hương bán bốn câu thơ được hơn chục triệu, thế thôi, không còn thấy ai bán thơ được giá cao. Nhà thơ Nguyễn Duy tiếp thị thơ hơi bị giới, thu được khá nhiều thành công. Ông làm lịch thơ bán chạy như điên nhưng cũng chỉ được hai mùa, sang đến mùa thứ ba thì tịt ngòm. Ông triền lăm thơ, vẽ thơ trên chum vại rổ rá, chơi thơ với ánh, chơi thơ với hoa, chơi cả thơ tiếng Anh dịch từ thơ cổ, xôm trò lăm nhưng chỉ đôi lần rồi cũng dần mất khách.

Nhà thơ làm đủ trò tiếp thị, kẻ tổ chức đêm thơ để bán rao thơ, người ôm thơ đến thư viện bán mớ. Nhiều người đến công sở, mỗi nơi bán dăm mười cuốn. Lắm kẻ vờ tặng thơ để nhận tiền lại quá, cũng chẳng thu được bao nhiêu đôi khi còn mang tiếng, lắm chuyện thật bẽ bàng.

Nhà thơ mang cả chồng thơ đến doanh nghiệp, được đón tiếp trọng thị kiểu đãi bôi, doanh nghiệp xuýt xoa khen bìa đẹp khen thơ hay, rồi rút ra một xấp tiền trân trọng nhét vào túi nhà thơ. Đến khi nhà thơ ra về thì chồng thơ lập tức được nhét xó. Ngay cả thơ tặng cũng vậy, hạn bè quý nhau lắm mới tặng nhau tập thơ, nhận được thơ lập tức cảm ơn rồi rút, hỏi có mấy ai chịu khó mở ra xem đôi bài, đừng nói là cả tập.

Ngay cả nhà thơ đến công sở đọc thơ, nói chuyện thơ cũng thế. Xe con kính cần đưa đón, công chúng có cả ngàn, mỗi bước đi nhà thơ đều có kẻ lóm thóm chạy theo sau, cơm bung rượu rót, tiếng vỗ tay ngất trời, lời cảm ơn nhà thơ nồng nàn say đắm. Đến khi nhà thơ good bye thì dư vang cũng good bye, cuộc chơi thơ lấy lệ, đầy tính thủ tục nhàn ngày abc nào đó thường diễn ra như vậy.

Cho nên cứ mỗi mùa lễ hội thơ, tôi thường ngồi nhà ngóng ra chứ không dám đến. Tôi sợ phai gặp những nụ cười giả tạo, phai nghe tiếng vỗ tay lấy lòng, lời tán tụng bốc đồng, thói nịnh bợ truyền kiếp. Nói thật mất lòng, những trò chơi rầm rối, thoát nhìn có vẻ sang nhưng kì thực rất quê mùa, từ lá cờ thơ đến việc tha thơ lên trời... nhìn rõ sự cố tình sắp đặt khiến cưỡng, hơi bị tội nghiệp cho thơ, hu hu.

Một khi thơ phú văn chương chưa được lòng người thì mọi trò xiển dương, tôn vinh thơ, vuốt ve thơ, truyền bá thơ dù được tổ chức khá công phu, tốn kém cũng chỉ dè cho các nhà thơ tự sướng mà thôi, than ôi!

Khi uống rượu say vẫn khua chân múa tay, nói phim này tôi sẽ, phim kia tôi sẽ... rồi cười hề hề, nói ối giời ơi sao mà tôi ưu điểm thế. Nhà thơ Trúc Cương rượu say còn không nhớ mình là nhà thơ, cầm chén rượu gật gà gật gù, nói tao đéch nhớ tao làm gì nhưng tao thừa nhận tao tài.

Nghệ sĩ xứ Huế ít khi nỡ, rượu say cũng nói năng thanh nhã, ai khen thì cam ơn rồi đánh trống lảng sang chuyện khác. Ngày xuân vào chiều rượu nếu có khoe cũng chỉ dừng tác phẩm mình đề mà khoe thôi, ít ai nói năng vung tí mạt tao tài như thế này, tao tài như thế kia. Năm 1976 mình 20 tuổi, lần đầu vào Huế ăn tết với vợ chồng anh Tường, chị Dạ (Hoàng Phú Ngọc Tường và Lâm Thị Mỹ Dạ). Đó là cái Tết suốt đời không quên, không phải vì được com no rượu say mà vì được gặp rất nhiều người nổi tiếng, những người mà trước đó có cho kẹo cũng không dám nỡ được gặp một lần.

Chiều rượu nhà anh Tường lúc nào cũng đông vui, chiều rượu tết càng vui. Hôm đó có Trịnh Công Sơn, Tô Nhuận Vĩ, Trần Vàng Sao, Nguyễn Khoa Điềm, Ngô Minh, Trần Thùy Mai. Có Trịnh Công Sơn tất nhiên rượu và hát, anh Sơn hát rồi mọi người hát bài của anh. Có anh Đính (Trần Vàng Sao) tất nhiên là rượu và thơ. Không có rượu dù ai cạy miệng cũng không moi được nửa câu thơ của anh,

hễ rượu vào là anh đọc thơ, đọc hết bài này sang bài khác. Ai nói chuyện gì mặc, cứ xong chén rượu anh lại đọc một bài thơ. Anh Diễm cũng đọc thơ, có hôm đọc rất hăng đến ba bốn bài. Nhưng anh chỉ đọc khi chiếu rượu toàn dân văn, lạc vào một người ngoài thì anh chỉ ngồi tùm tùm cười chứ không khi nào chịu đọc. Anh Sơn hoạt khẩu, anh cầm đàn hát, hò hét uống, hò hét bắt người này người kia hết hát đến đọc thơ, cuộc rượu nào có anh cũng rất vui.

Mình chưa ăn tết ở Sài Gòn khi nào nên không biết dân văn ở đây ăn tết ra sao. Sài Gòn khác với những nơi khác, đa phần dân văn về đây làm ăn, tết thường tan mát về quê cũ. ít ai ăn tết ở Sài Gòn. Nhiều người sống và làm việc ở Sài Gòn vài ba mươi năm nhưng chưa một lần ăn tết ở Sài Gòn. Đỗ Trung Quân là một trong rất ít văn nhân bám trụ suốt mùa tết nhất ở Sài Gòn. Mẹ anh quê ở Hàng Đào - Hà Nội, di cư vào Sài Gòn, lấy chồng Sài Gòn. Biết Hà Nội là quê ngoại mình đấy nhưng bà con cô bác chẳng còn ai, tết nhất chỉ biết ngoảnh mặt ngóng ra phương Bắc chứ chẳng biết đi đâu. Quân kể, tết nào cũng thế, toàn nhậu nhẹt để chia tay anh em về quê. Tiễn anh em lên xe lên tàu về quê xong, anh ngồi buồn thiu ở ban công ngóng ra đường. Chiều 30 Tết ai cũng chộn rộn vui vẻ, riêng anh đó là buổi chiều trống rỗng nhất trong năm. Thi Hoàng có câu thơ *Có những buổi chiều không biết cái vào đâu*, với Đỗ Trung Quân, chiều 30 Tết là buổi chiều không biết cái vào đâu.

C h u y ệ n b u ò n đ a u m ộ t t h u ở

*L*ịch sử sân khấu nước nhà có hai thảm họa lớn nhất chưa từng thấy trong thế kỉ 20, đó là hai cái chết tập thể của hai đoàn kịch, một của Đoàn Kịch nói Bắc Thái năm 1986, một của Đoàn Ca kịch Quảng Bình năm 1974.

Hai thảm họa vô cùng thương tâm, một vì tai nạn không may, một vì sự chủ tâm của một người, gây xôn xao một thời cách đây ba mươi năm về trước. Thời này báo chí

còn hạn chế đưa tin thất thiệt, viết về những thảm họa như thế này ít ai dám. Cái chết của Đoàn Kịch Bắc Thái còn đưa được một vài mâu tin, cái chết của Đoàn Ca kịch Quảng Bình thì đến một mâu tin cũng không, dân chúng chỉ xì xào bàn tán thôi, ít ai biết thực hư như thế nào.

Bây giờ sau 30 năm, khi nỗi đau đã lắng lại mình mới dám kể, cũng là để chia sẻ nỗi buồn với sân khấu nước nhà, ngõ hầu có thể rút được kinh nghiệm để không bao giờ bị mắc phải những sai lầm như thế nữa, đặc biệt là thảm họa của Đoàn Ca kịch Quang Bình.

Riêng về Đoàn Kịch Bắc Thái đến nay đã nhiều người biết, một số báo cũng đã viết lại kỷ niệm buồn đau này cùng với nhân chứng sống, vì thế mình sẽ không nhắc nhiều.

Đây là một ngày tháng Tám năm 1986, Đoàn Kịch Bắc Thái ăn mừng thành công của vở kịch *Đời dòng sông mẹ*, hình như kịch bản của Lưu Quang Vũ, kéo nhau đi du thuyền trên hồ Núi Cốc. Hồi này hồ Núi Cốc còn hoang sơ, du thuyền trên hồ là việc chưa quen của ngành du lịch, ai thuê thuyền đi thì có dân phục vụ thôi, mọi phương tiện cứu sinh cả trên bờ lẫn trên thuyền đều không có.

Những đồn đại thì nói rằng có một cơn lốc lạ đã nhấn chìm chiếc thuyền chở 29 người trong giây lát, không ai trợ tay kịp, chỉ có sáu người sống sót, 19 nghệ sĩ đang độ tuổi xuân xanh và tài năng đang độ chín cùng với bốn em nhỏ đã vĩnh viễn không bao giờ trở về.

Thực ra không có cơn lốc nào cả, thuyền nhỏ người đông, anh em nghệ sĩ thấy canh hồ đẹp thì kẻ đứng người ngồi, kẻ chụp ảnh, người đi lại, vào đúng thời điểm thuyền vào cửa gấp, ngay lập tức thuyền lật và chìm ngay xuống vực sâu.

Một số người đã bơi thoát ra khỏi nơi tai nạn nhưng không cảm lòng được bởi tiếng kêu của đồng nghiệp, của người thân, của những em bé đang ngập ngụa trong lòng hồ, đành quay trở lại. Chẳng những không cứu được ai, họ đều chịu chết chung với mọi người. Khi vớt xác lên, nhiều người vẫn còn ôm nhau, níu chặt nhau, rất thương tâm.

Khi đó mình đang làm việc tại Sở Văn hóa Thông tin Bình Trị Thiên, tin này đến ai cũng sững sờ, chưa xót. Thảm họa kinh hoàng của Đoàn Kịch Bắc Thái đã làm mọi người nhớ đến thảm họa của Đoàn Ca kịch Quảng Bình năm 1974 cách đó 12 năm.

Đây là thảm họa do một nghệ sĩ tên Hoan (họ gì không nhớ nữa) gây ra, một mình anh đã giết chết 14 người trong đoàn vì một chuyện mà nếu thời này thì đã không bao giờ xảy ra.

Anh Hoan là một nghệ sĩ chủ chốt của đoàn, yêu cô Phượng 18 tuổi, rất xinh đẹp, hát hay diễn giỏi, cũng là một nghệ sĩ chủ chốt của đoàn. Thời này cán bộ công nhân viên muốn yêu nhau công khai đều phải báo cáo với lãnh đạo cơ quan. Dù chưa vợ chưa chồng nhưng nếu không báo cáo thì đều bị coi là yêu đương không

đứng đắn, thậm chí bị coi là yêu đương bất chính, ngang với tội hủ hóa, là tội rất nặng.

Anh Hoan đã có vợ, cô con lại yêu một cô gái trẻ đã là một tội. Gia đình cô Phụng phản đối quyết liệt và đề nghị đoàn can thiệp, nhiều lần đoàn đã phê bình kiểm điểm nhưng cả anh Hoan lẫn cô Phụng đều không nghe, vẫn lén lút yêu nhau.

Đến khi cô Phụng có thai thì câu chuyện trở nên trầm trọng. Giá như thời này thì chẳng sao. Nếu anh Hoan bỏ vợ và lấy cô Phụng mà vợ anh Hoan cũng thuận tình thì chẳng ai lấy đó làm vì, âu cũng là phúc phận o đời.

Nhưng thời này thì khác, bất tuân yêu cầu của tổ chức là một tội, đã có vợ lại đi hủ hóa là một tội nữa. Khi gia đình cô Phụng và đoàn yêu cầu anh và cô Phụng chia tay, cả hai đều bỏ ngoài tai thì tội ấy không thể tha thứ được. Đoàn Ca kịch Quang Bình họp kiểm điểm liên miên, mẹ cô Phụng bảm đoàn suốt ngày đêm “Yêu cầu anh Hoan tha cho con gái tôi”.

Thực ra cái sự kiểm điểm các vụ yêu đương linh tinh, hủ hóa tầm bậy thường vẫn diễn ra không gay gắt gì, chẳng qua việc phải làm, trên báo kiểm điểm thì kiểm điểm thôi, chỉ đôi ba người tình cực đoan thích ăn to nói lớn cho oách, chủ thực lòng chẳng ai muốn. Người ta vừa kiểm điểm vừa khuyên giải cốt để cho yên chuyện, trong đoàn tuyệt không ai ghét bỏ hai người.

Nhưng anh Hoan không nghĩ vậy, ầu cũng là tâm trạng của một thời, những người bị tổ chức kiểm điểm, bị kỉ luật đều cho đời mình thế là tàn. Như bây giờ nếu không sống trong cơ quan này thì đi tìm cơ quan khác, nhiều người chuyển cơ quan năm bảy lần, chín mười lần cũng là chuyện bình thường. Xưa thì không, một khi anh bị kỉ luật đều bị coi là xấu xa, bị đuổi việc càng xấu xa, đừng có hòng cơ quan nào nhận. Cái thời mà không ai nghĩ đến chuyện bỏ việc công ra làm riêng, bị đuổi việc được coi như cùng đường sống.

Cuộc họp đêm đó kéo dài đến 11 giờ đêm, anh Hoan bỏ ra ngoài, mọi người cứ tưởng anh đi vệ sinh, cứ yên chí ngồi chờ. Anh Hoan quay trở lại, ném ngay vào giữa cuộc họp một quả mìn tự tạo đựng trong lon sữa bò. Mìn nổ. Hai người chết ngay tại chỗ. Anh Hoan cầm khẩu AK đánh cắp được của bảo vệ đoàn đi tìm từng người một, có người anh tha, có người anh bắn chết, bình thản như không.

Chị Tùng vợ nhà thơ Văn Lợi kể: khi đó chị nghĩ đề không tham gia kiểm điểm. Nửa đêm nghe mìn nổ chị chạy ra thấy anh Hoan đang ôm súng lăm lăm đi đi lại lại tìm kiếm sục sạo, chị kêu lên rằng mìn bắn chết anh em Hoan ơi, anh nói kệ tui, chị chạy đi, chạy lỏi tể, đừng chạy lỏi nì, lặc dạn chết đó.

Đoàn Ca kịch sơ tán, đóng ở đồi Giao Tế thôn Đức Mỹ, dân quân nghe tiếng súng chạy vào bao vây khu chung cư, chưa ai hiểu chuyện gì, đêm lại tối đen, thỉnh thoảng nghe một tiếng hét lên cùng với tiếng nổ đanh gọn. Đến 4 giờ

sáng bộ đội công an từ Đồng Hới kéo lên, ập vào thì cả đoàn ca kịch tan nát, anh Hoan chị Phượng nằm chết kề lưng nhau, mẹ cô Phượng nằm gần đấy, bà cũng đã chết.

Anh Hoan đã chết cùng cô Phượng sau khi đã bắn chết ca thầy 14 anh em nghệ sĩ. Người chết hết chuyện, cho đến nay cũng không ai còn kết tội ai, nhớ đến chuyện này ai cũng cất một tiếng thở dài, ầu cũng là lỗi của một thời, cái thời mà cuộc sống, tình yêu và hạnh phúc mỗi cá nhân luôn bị gia đình và tổ chức áp đặt nặng nề.

Đoàn Kịch Bắc Thái sau tham họa một tháng đã gượng lại được bằng chính vở diễn *Đời dòng sữa mẹ*, ca người diễn lẫn người xem đều đầm đìa nước mắt. Đoàn Ca kịch Quang Bình thì không, họ mất tinh thần đến nỗi cả năm sau đó vẫn không dựng nổi được một vở nào cho đến khi nhập tỉnh năm 1976, sát nhập vào Đoàn Ca kịch Bình Trị Thiên. Không một ai muốn nhắc lại, hễ ai nhắc thì người khác gạt đi, nói thôi, nhắc làm cái chi nữa mà nhắc. Tất cả dường như muốn quên đi một kỷ niệm đau lòng cùng với cái thời khốn khổ ấy.

T ế t v ề l a i n h ớ ...

*t*ết nào cũng vậy, cứ qua giao thừa, vui vẻ với vợ con xong là mình ra một góc riêng, ngồi nhâm nhi chén rượu nghĩ và nhớ vắn vơ. Càng về già càng hay nhớ chuyện thời con nít, nhớ nhất là bốn người bạn khờ dại của mình, đó là con Hà, thằng Hoàn, thằng Tý, thằng Dur.

Con Hà dong dỏng cao, trắng trẻo, tóc dài. Nhà nó năm chị em gái, ai cũng xinh. Mình chơi thân với nó từ thừa mồi một hai tuổi. Nhà nó ở sát nhà mình. Bé thì cùng đi chơi,

lớn thì cùng đi học. Có bất kì cái gì nó cũng để phần cho mình, kể cả mấy lát khoai dẻo. Em nó đòi nó không cho, kiên quyết để dành cho mình. Mới 11 tuổi ngực nó đã nhú trái cau. Thỉnh thoảng nó lại vén áo cho mình xem đôi núm vú bé xíu của nó. Mình lấy ngón tay ấn ấn hỏi đau không, nó nói mới mọc hơi đau đau giờ hết rồi. Mình nhìn đôi núm vú say sưa, nói hay hề hay hề. Nó nói rồi to bằng người lớn tề. Mình nói tóm hề. Nó lườm mình, nói tóm rằng mà tóm, phải to bằng người lớn để cho con bú chớ. Mình nhăn răng cười, nói tóm.

Mình nhớ hôm đó mình được mẹ cho năm hào, vừa đến lớp đã khoe với nó liền. Nó nói để tao cất cho, mi cất mấy anh mi lấy mất. Mình nói mai mi đi chợ mua ăn hết luôn. Nó nói mua chỉ, mình nói bánh trắng bánh dức, chỉ hai đứa mình ăn thôi, không cho đứa mô hết. Nó nói ừ không cho đứa mô hết. Mình nói ừ không cho đứa mô ăn hết. Hai đứa vừa tranh nhau nói vừa nuốt nước bọt ừng ực.

Sáng Chủ nhật ngủ dưới hầm, ngu chán mắt thì thôi, nghe bom nổ ầm ầm cũng không thèm dậy. Đến khi chui ra khỏi hầm thấy mẹ mình đang nói chuyện với mấy người hàng xóm, nói bom thả trúng chợ chết hết rồi. Lúc đầu cũng chỉ ngồi nghe thế thôi, sau sực nhớ sáng nay con Ha đi chợ, mình ù té chạy xuống chợ.

Chợ ở đầu làng, nằm dưới cặng trâm bầu. Bốn quả bom thả trúng chợ, nát hết hết, nước mắt, muối, bún, bánh đa, bánh dức, thịt cá... lẫn trong máu, cát và thịt người. Mình

chạy về nhà con Hà. Nhà nó chật kín người, cả nhà nó đang khóc rú. Mình chen vào. Con Hà nằm trên tấm chiếu hoa trải giữa sân, phủ một tấm vải trắng trùm kín đầu. Không thấy gì hết, chỉ thấy bàn tay nhỏ xíu của nó chuôi ra khỏi tấm phủ đang nắm chặt khư năm hào.

Khi đó mình không khóc, mình nhớ như in khi đó mình không khóc.

Thằng Hoàn là bạn học lớp 5 với mình, hồi mình sơ tán lên thung lũng Chóp Rì miền tây Quảng Bình. Nó sút môi trên, sút rất rộng, hầu như môi trên không có. Vì thế nó nói tiếng nghe bèn bẹt, lại ngọng, cô giáo thì nói *cơ do*, mình thì nó kêu *thàn Lặc*. Thằng Hoàn thông minh, làm toán nhanh như chớp nhưng chưa khi nào đạt học sinh tiên tiến, vì nó cho rằng học là ở lớp, còn ở nhà là chơi. Chưa bao giờ nó chịu làm bài tập về nhà, cô giáo hỏi sao không làm? Nó bào *thơ cơ eng khô lèng* (thưa cô em không làm). Cô giáo hỏi tại sao em không làm? Nó nói *thơ cơ tại vì eng khô lèng* (thưa cô tại vì em không làm), thế thôi. Điểm 0, điểm 1 nó không sợ.

Mình chơi thân với thằng Hoàn chỉ vì nó bầy nhím, bắt gà rừng tài quá. Hôm nào cũng vậy, cứ học về, ăn xong là mình tốt đến nhà nó liến, ngồi châu chực để nó cho vào rừng với nó. Nhà nó lúc nào cũng có mỗi mình nó, mà nó bỏ nhà theo trai khi nó chưa đầy hai tuổi, ba nó đi làm tới ngày mới về, mặc kệ nó muốn làm gì thì làm.

Lần đầu mình vào rừng với thằng Hoàn, bắt được hai con nhím, một con gà rừng. Nó đưa mình đến bên bờ suối nhỏ, rút sáo ra thổi. Nó thổi sáo mũi rất hay. Nó nói *tang thờ rưng ra dài* (tao thôi, rần ra đây). Tưởng nó noi chơi, ai dè nó thổi một lúc, một con rắn hổ mang to bằng cổ chân bò từ gốc cây trước mặt ra, khoanh tròn, say sưa nghe tiếng sáo. Cái đầu con rắn nhô cao, lắc lư theo tiếng sáo.

Mình sợ tái mặt, hỏi nó mày thổi sáo gọi rắn làm gì? Nó bảo *tang nhớ mạ tang* (tao nhớ mạ tao). Mình cười, nói mạ mày là con rắn à? Nó gật đầu, nói *ba tang nó mạ tang là con rắn đệt* (ba tao nói mạ tao là con rắn độc). Mình chẳng biết nói sao, ngồi im. Chẳng ngờ hết lớp 5 mình về quê, năm sau thì nghe tin nó chết. Hỏi bạn vì sao thằng Hoàn chết, chúng nó bảo rắn cắn. Buồn ơ là buồn.

Thằng Tý ở làng Đông với mình. Nó bị mù hai mắt, mù bẩm sinh, mắt nó toàn lòng trắng như hai quả trứng chim. Suốt ngày nó ngồi ở gốc cây cửa trước nhà thổi sáo. Thôi rên rĩ bài này sang bài khác, đến khi kiệt sức thì nó ngủ. Nó ngồi tựa gốc cây cửa cứ thế ngủ. Nó ngủ không nhắm mắt, đôi mắt trắng nhợt của nó mở to trông ra cảnh đồng. Tưởng như nó không đi đâu, cứ ngồi thế, ăn ngủ ở đấy luôn, mạ nó van lạy thế nào nó cũng không chịu vào nhà, trừ khi mưa gió. Có hôm máy bay bò bom, ai nấy bò chạy tan tác, nó cũng cứ ngồi đấy. Vừa hết bom mình chui ra khỏi hầm đã nghe tiếng sáo của nó rồi. Mình chạy đến chỗ nó, nói mi không vô hầm à. Nó ngồi im, rất lâu sau nó thở hắt, nói rằng bom thả nhiều rứa mà tao không chết hề.

Ngày Tết nó mừng lắm, bà con qua lại ai cũng cho quà cho tiền mừng tuổi nó. Nó ngủi áo mới, nói áo tao đẹp không. Minh nói đẹp. Nó nói áo mi đẹp không. Minh nói đẹp. Nó nói áo mạ tao đẹp không. Minh nói đẹp. Nó nói mi nói láo, mạ tao không có áo mới. Minh nói rằng mi biết. Nó nói tao biết mùi áo mới. Rồi nó khóc, nói nhưng tao nó biết đẹp là rằng. Cứ mỗi lần nhớ đến câu nói của thằng Tý là mình ứa nước mắt.

Thằng Dư ở sát ngay sau hời nhà mình. Nó bị dị dạng từ khi mới lọt lòng. Chân phải bình thường, chân trái có hai đầu gối, một đầu gối bình thường và một đầu gối mọc thêm ở giữa cẳng chân, có xương bánh chè đằng hoàng. không phải khối u, giống hệt cái đầu gối thật. Vì thế nó đi lại rất khó khăn, mỗi bước đi đều khụy xuống hai lần, y như người ta nhún vậy. Nó không có ba, mạ nó sinh hai đứa, nó là Dư, em nó là Thừa. Hình như mạ nó nghĩ không đẻ đứa nào thì mới đủ.

Mạ nó làm cách nhà bốn chục cây số, lâu lâu mới về. Hàng ngày nó công em bước bước nhún nhún đi từ nhà ra chợ rồi quay về, tổng cộng ba cây, trọn vẹn một buổi sáng. Mạ mình nói mày muốn mua gì hác mua giùm cho, nó nói không, lưng công em, bước bước nhún nhún cứ thế lết ra chợ rồi lết về, ngày nào cũng thế. Nhiều khi đi cùng đường, mình nói đem tao công em đi cho nhanh, nó nói không, cứ thế lăm lăm bước bước nhún nhún. Có hôm mưa to quá, mình nói đem tao công em cho về mau không ướt hết, nó nói không, cứ thế bước bước nhún nhún trong mưa. Hình như

óc nó không có khái niệm giúp đỡ hay nhờ vả, chưa thấy nó sang nhà ai bao giờ, kể cả ba ngày tết. Mình vẫn hay lân la sang nhà nó, hỏi cái gì nó cũng trả lời nhất một, ít khi nói quá ba từ.

Mặt nó trông sợ lắm. Mắt trái bình thường nhưng mí mắt phải là một khối thịt lớn trùm xuống đến tận cằm. Ai chưa quen, nhìn mắt nói ghê lắm, về không ăn được. Mình đã lật cái mí mắt phải nó lên, trong đó là một miếng thịt hồng tươi, nhầy nhụa máu. Vì thế mỗi khi nó khóc, mắt trái chảy ra nước mắt, mắt phải chảy ra máu. Sợ chết đi được. Nó ăn cơm, củi gặm mặt và cơm, mí mắt phải nhúng cà vào bát, nó cũng mắc lệ. Mình hỏi nó sao mày không vào viện cắt đi cho khỏi vướng. Nó cười nói không. Mình hỏi sao, nó nói trời cho.

Mình 17 tuổi, to cao như người lớn, nó vẫn bé vậy, không lớn thêm được chút nào, 19 tuổi đầu vẫn bé tí, em gái nó còn lớn hơn cả nó. Chiều hôm đó, mùa hè năm 1974, mình đi thi đại học về gặp nó cũng em vừa đi vừa nhún trên đường cái quan, giữa nắng chang chang. Không phải công, nó khuôn em nhu khuôn một bao tải nặng trĩch trên lưng. Em nó nằm sấp sau lưng nó, hai chân quệt đất, cứ thế để cho nó kéo đi.

Mình hỏi em mày sao, nó nói nóng. Mình nói đem tao công xuống viện cho, nó nói không, cứ thế bước bước nhún nhún. Mình giật lấy em nó đòi công thì thấy em nó lạnh ngắt, cứng queo từ lúc nào. Mình nói em mày chết rồi. Nó

nói không, làm li kéo em đi, vừa đi vừa khóc, mắt trái đầm dề nước mắt, mắt phải đầm dề máu.

Nhiều lần muốn làm phim về bốn đứa bạn khổ đau của mình nhưng lần lừa mãi. Tết nào ngồi nhớ chúng nó đều nghĩ bụng nhất định năm sau phải làm phim, cho đến bây giờ phim vẫn chưa có. Thật buồn cho mình quá.

T ế t v ă n n h â n

Wăn nhân ở đây là giới văn nghệ, không riêng gì nhà văn. Mình từ bé đến giờ kiếm sống bằng nhiều món, vẫn có báo có kịch có phim có, nên quen biết anh em trong giới khá nhiều. Tết nào cũng đánh đu với họ, rất vui.

Văn nhân thường ăn tết trước tết và sau tết. Trước tết chừng mười ngày, việc văn đã văn, tiền nhuận bút, tiền thù lao thu gom cũng đã xong, đám văn nhân thường kéo nhau vào quán ăn nhậu dàn hát thơ phú say sưa, có khi một ngày ba hiệp sáng (trưa chiều tối). Ba ngày tết mãi miết đi thăm hỏi, đi lễ lạy, cúng bái, chạy rong suốt ngày ngoài đường.

Sang ngày mùng 4, mùng 5 Tết mới kéo nhau về nhà, lại đàn hát, thơ phú trắng ngày thâu đêm, hết nhà này lại kéo nhau sang nhà khác.

Mấy ông văn nghệ sĩ thường ngày mỗi anh mỗi nét, vào công việc kẻ chinh chu người quấy quá, giao tiếp với người ngoài kẻ kín đáo người xoi lời nhưng hễ ngồi với nhau là ra sức nỏ. Người ngoài không biết cứ tưởng mấy ông này bàn tính ba hoa chích choè chẳng ra sao, kì thực không phải. Quanh năm cung cúc làm ăn, làm anh công chức khiếm tốn suốt mùa, năm hết tết đến gặp nhau nỏ chút cho vui, gọi là xả stress. Cũng chẳng đợi đến hết năm, nhiều người hễ sả vào mâm rượu là nỏ vang trời, bốc phét cho vui, có chết thì chỉ chết mình chứ chẳng chết ai.

Đạo diễn Xuân Huyền là một trong năm đạo diễn thuộc thế hệ vàng sân khấu Việt Nam, thế hệ đã làm nên một giai đoạn sân khấu rực rỡ 1985 - 1990 vô tiền khoáng hậu. Nếu hỏi mình đạo diễn thế hệ này mình phục ai nhất, tất nhiên mình sẽ nói đó là Xuân Huyền. Mình nhớ anh dựng vở *Quy-
ám* của mình, 11 đoàn dựng, chỉ có vở do anh dựng là ấn tượng nhất. Sân khấu chỉ có ba cái ghế khi đứng khi đổ, khi chồng cao, khi dàn hàng ngang, khi chồng ngược... đã chứa đựng hết mọi hi vọng ái ố của vở kịch. Khán giả vỗ tay ầm ầm, chưa có vở kịch nào của mình mà cứ hai, ba phút khán giả lại vỗ tay ầm ầm như vở này.

Thời bốn, năm mươi tuổi, Xuân Huyền còn sung sức, lên sân hết ầm ầm, vào mâm rượu chén trước còn khiếm tốn,

chén sau đã nô tùm lùm, vui lắm. Anh nói đạo diễn cái nước nì thứ nhất là tui, thứ năm là Doãn Hoàng Giang, không có thứ hai thứ ba thứ tư. Mình trêu đạo diễn Xuân Đàm, nói anh Xuân Huyền nói thế thì anh xếp thứ mấy, không lẽ thứ sáu. Anh Xuân Đàm cười hì hì nói, không không, tao thuộc đội ngoại hạng, đời nào trò dám xếp thầy vô ngồi cùng một chiếu. Anh Xuân Huyền cười khi, không nói gì. Thực ra anh Xuân Đàm là thế hệ đàn anh của Xuân Huyền thôi, chả phải thầy bà gì. Nhưng hiểu tính nhau chẳng ai trách, phàm là nghệ sĩ phai biết đùa, ông nào không biết đùa thì chán chết. Nói thật mấy ông không biết đùa thì tài cán chẳng đến đâu.

Cái cách nô thăng tung của Xuân Huyền không làm ai ghét, người ta thêm mến anh mà thôi. Một lần đem vợ đi hội diễn ngày giáp tết ở Sài Gòn, đêm diễn xong ngồi bù khú ở chợ Bến Thành đến hai, ba giờ sáng. Vợ của anh đạo diễn không được giải vàng, mọi người xuýt xoa tiếc cho anh. Anh tợp ngụm rượu cười hề hề, nói ề he, tui đem vợ nì đi đề lấy huy chương kim cương, huy chương vàng lấy màn chì.

Giới nghệ sĩ Hà Thành nô kinh nhất, ngày thường vào ra khiêm tốn, họp hành càng khiêm tốn. Nhưng hề vào cuộc rượu chẳng ai chịu nhường phần nô cho ai. Đạo diễn Quốc Trọng - ông này xưa là diễn viên xịn, từng nổi tiếng với vai Xuân Tóc Đỏ - khi uống rượu say vắn khua chân múa tay, nói phím này tôi sẽ, phím kia tôi sẽ... rồi cười hề hề, nói ối giời ơi sao mà tôi ưu điểm thế. Nhà thơ Trúc Cương rượu say còn không nhớ mình là nhà thơ, cầm chén

rượu gật gà gật gù, nói tao đếch nhớ tao làm gì nhưng tao thừa nhận tao tài.

Nghệ sĩ xứ Huế ít khi nỏ, rượu say cũng nói năng thanh nhã, ai khen thì cảm ơn rồi đánh trống lảng sang chuyện khác. Ngày xuân vào chiều rượu nếu có khoe cũng chỉ dùng tác phẩm mình để mà khoe thôi, ít ai nói năng vung tí mẹt tao tài như thế này, tao tài như thế kia. Năm 1976 mình 20 tuổi, lần đầu vào Huế ăn tết với vợ chồng anh Tường, chị Dạ (Hoàng Phủ Ngọc Tường và Lâm Thị Mỹ Dạ). Đó là cái Tết suốt đời không quên, không phai vì được cơm no rượu say mà vì được gặp rất nhiều người nổi tiếng, những người mà trước đó có cho kẹo cũng không dám mơ được gặp một lần.

Chiều rượu nhà anh Tường lúc nào cũng đông vui, chiều rượu tết càng vui. Hôm đó có Trịnh Công Sơn, Tô Nhuận Vĩ, Trần Vàng Sao, Nguyễn Khoa Điềm, Ngô Minh, Trần Thủy Mai. Có Trịnh Công Sơn tất nhiên rượu và hát, anh Sơn hát rồi mọi người hát bài của anh. Có anh Đình (Trần Vàng Sao) tất nhiên là rượu và thơ. Không có rượu dù ai cạy miệng cũng không moi được nửa câu thơ của anh, hễ rượu vào là anh đọc thơ, đọc hết bài này sang bài khác. Ai nói chuyện gì mặc, cứ xong chén rượu anh lại đọc một bài thơ. Anh Điềm cũng đọc thơ, có hôm đọc rất hăng đến ba bốn bài. Nhưng anh chỉ đọc khi chiều rượu toàn dân văn, lạc vào một người ngoài thì anh chỉ ngồi tum tum cười chứ không khi nào chịu đọc. Anh Sơn hoạt khẩu, anh cầm đàn

hát, hò hét uống, hò hét bắt người này người kia hết hát đến đọc thơ, cuộc rượu nào có anh cũng rất vui.

Mình chưa ăn tết ở Sài Gòn khi nào nên không biết dân vẫn ở đây ăn tết ra sao. Sài Gòn khác với những nơi khác, đa phần dân vẫn về đây làm ăn, tết thường tàn nát về quê cả, ít ai ăn tết Sài Gòn. Nhiều người sống và làm việc ở Sài Gòn vài ba mươi năm nhưng chưa một lần ăn tết ở Sài Gòn. Đỗ Trung Quân là một trong rất ít văn nhân bám trụ suốt mùa tết nhất ở Sài Gòn. Mẹ anh quê ở Hang Đào - Hà Nội, di cư vào Sài Gòn, lấy chồng Sài Gòn. Biết Hà Nội là quê ngoại mình đấy nhưng bà con cô bác chẳng còn ai, tết nhất chỉ biết ngoảnh mặt ngóng ra phương Bắc chứ chẳng biết đi đâu. Quân kê, tết nào cũng thế, toàn nhậu nhẹt để chia tay anh em về quê. Tiền anh em lên xe lên tàu về quê xong, anh ngồi buồn thiu ở ban công ngóng ra đường. Chiều 30 Tết ai cũng chộn rộn vui vẻ, riêng anh đó là buổi chiều trống rỗng nhất trong năm. Thi Hoàng có câu thơ *Có những buổi chiều không biết cất vào đâu*, với Đỗ Trung Quân, chiều 30 Tết là buổi chiều không biết cất vào đâu.

T ế t c ủ a n g ư ờ i b ạ n m ù

*t*hằng Tý ở làng Đông với mình. Nó bị mù hai mắt, mù bẩm sinh, mắt nó toàn lông trắng như hai quả trứng chim cút. Năm 1966 nhà mình từ Ba Đồn sơ tán lên làng Đông thì mẹ nó cũng đem nó về làng. Không rõ mẹ nó ở đâu về, chỉ thấy một mẹ một con, nhà ở ven đường cuối làng, cạnh cây cửa cực to.

Nó suốt ngày ngồi ở gốc cây cửa trước nhà thổi sáo. Thổi rền rĩ bài này sang bài khác, đến khi kiệt sức thì nó

ngủ. Nó ngồi tựa gốc cây cửa cú thể ngủ. Nó ngủ không nhắm mắt, đôi mắt trắng nhợt của nó mơ to trông ra cánh đồng. Tuồng như nó không đi đâu, cứ ngồi thế, ăn ngủ ở đấy luôn, mà nó van lạy thế nào nó cũng không chịu vào nhà, trừ khi mưa gió.

Mình qua lại rất nhiều lần, vẫn biết nó là thằng Tý nhưng chưa khi nào chào nó. Một hôm mình đi qua, thấy nó thối sáo hay quá bèn dừng lại nghe, chỉ đứng im sau lưng nó, không hề lên tiếng. Nó ngừng thối, nói Lập à, ngồi xuống đây chơi. Mình quá ngạc nhiên, chẳng những nó biết có người sau lưng, còn biết người đó là ai. Mà mình chỉ mới tới làng chừng một tháng, đã quen biết gì nhau đâu, chả hiểu vì sao nó nhận ra hơi hương của mình, quá tài. Mình ngồi xuống, nói rằng mi biết tau, tài rứa. Nó cười hiền lành, thò trong túi lấy củ khoai bẻ đôi đưa cho mình một nửa, nói ăn đi, ngon lắm.

Từ đó thân nhau, mình chơi đâu cũng đem nó đi theo. Đánh du kích, mình luôn cùng phe với nó, chẳng khi nào thua. Nó biết đứa nào đang núp đâu, làm gì, dù có bí mật đằng giới nó cũng nhận ra, thành thử trăm trận trăm thắng, he he.

L'hàng Tý câu cá kì tài, không thấy phao động cựa, chỉ cần "nghe" cần câu rung là nó biết cá đang cắn câu hay đang ria môi, mỗi lần nó giật cần câu, trăm phát như một đều có cá. Cũng chả cần động tới cá, chỉ cần "nghe" cần câu rung nặng nhẹ là nó biết cá gì mắc câu. Lâu lâu nó giật

một phát, reo to a a a cá rô... a a a cá diếc... a a a cá tràu (cá lóc). Mình ngồi câu cùng nó cả buổi may lắm chỉ được đôi con, nó thì cá đầy ổi (giò đựng cá). Có hôm thấy nó giật được lắm cá mà mình chẳng được con nào, mình ngồi lặng nước mắt giàn giụa. Thế mà nó biết mình khóc, liền thả cần câu đi lại ôm lấy mình, nói tau với mi câu chung mà, cá của tau cũng là cá của mi. Mình nói không phai nữa, chỉ tại cá không cắn câu thì buồn thôi. Nó nói buồn chỉ hè, trời không cho tau mất thì cho tau cá, rửa thôi.

Nhưng nó buồn nhiều hơn mình. Nhiều khi đang hò hét tung bùng nó bỗng khựng lại, lặng thinh, hai mắt toàn lòng trắng của nó sưng nước. Một hôm mình với nó đang ngồi câu cá trên bờ nương, một đàn cò trắng mấy trăm con không biết từ đâu sà xuống đậu trắng bờ nương bên kia. Mình reo lên, nói a cò trắng cò trắng. Nó cũng reo lên, nói a cò trắng cò trắng. Rồi nó hỏi cò trắng ra răng. Mình nói cò trắng là cò trắng chơ răng. Nó nói nhưng mà màu trắng ra răng. Mình nói như cát trắng, như giấy trắng dó mi không biết à. Nó nhăn răng cười, chột nó im lặng, bật khóc. Mình đứng ngán ngơ không biết nói với nó sao. Nó bỗng gạt nước mắt nhảy lên reo hò, chạy đi chạy lại reo hò như người cuồng, nói a tau biết rồi, cò trắng giấy trắng cát trắng... a tau biết rồi, cò trắng giấy trắng cát trắng. Rồi nó rơi sập xuống bờ nương nằm chết giấc, rất lâu sau nó lật ngửa người lăm bằm, nói tau biết trắng là răng rồi, cò trắng cát trắng giấy trắng. Mặt nó đầm đìa nước mắt.

Nhiều hôm may bay bỏ bom. ai nấy bỏ chạy tan tác, nó mặc kệ. cứ ngồi yên một chỗ. Vừa hết bom mình chui ra khỏi hầm đã nghe tiếng sáo của nó rồi. Một lần vừa dứt bom mình chạy đến chỗ nó, nói mi không vô hầm à. Nó ngồi im, sau nó thờ hắt, nói rằng bom thà nhiều rửa mà tao không chết hề. Mình trợn mắt lên, nói mi thích chết à, điên à. Nó nhăn nhăn cười, lặng lẽ cầm tay mình, nói ừ, chết mãn chí, tau chết mà tau buồn lắm.

Nhớ nhất là những ngày tết. Năm nào cũng thế, cứ chiều 30 mình cầm tay nó chạy từ đầu làng đến cuối làng. Nhà nào cũng dừng lại trước ngõ thì nhau ngui ngừi, nói a nhà ni nấu xôi... a nhà ni kho cá... a nhà ni chiên thịt gà. Nhà ông cu Hồi chiều 30 nào cũng làm thịt chó giải xui. Mùi thịt chó nấu với riềng sả thơm nức, hai đứa thì nhau ngui, vừa ngui vừa nuốt nước bọt ừng ực, nói ngon hè ngon hề. Mình nói nhà mi có chi, nó nói có xôi. Mình nói có chi nữa, nó nói có thịt lợn luộc. Mình nói có chi nữa, nó nghĩ mãi không ra, nhăn nhăn cười, nói rửa thôi. Những khi như thế đôi mắt đầy lòng trắng của nó lại ướt sũng nước.

Ngày mùng Một Tết là ngày thắng Tý vui nhất. Bà con qua lại ai cũng cho tiền mừng tuổi nó, ít thì năm xu nhiều thì hai hào. Nó ngồi giữa nhà lần từng xu từng hào, mân mê không biết chán. nói năm xu nha... một hào nha... hai hào nha... a sắp được ba đồng rồi. Nó ngừi áo mới, nói áo tao đẹp không. Mình nói đẹp. Nó nói áo mi đẹp không. Mình nói đẹp. Nó nói áo mạ tao đẹp không. Mình nói đẹp. Nó

cười hì hì, nói mi nói lão, mà tao không có áo mới. Mình nói rằng mi biết. Nó nói tao biết mùi áo mới. Rồi nó nhăn răng cười, nói nhưng tao nó biết đẹp là răng. Cứ mỗi lần nhớ đến câu này của nó là mình ứa nước mắt.

Hơn ba chục năm sau, tết năm ngoái mình lại về làng Đông. Làng xóm bây giờ không còn như xưa nữa, hình như nó teo lại bé tí, trống hoác và xơ xác. Vẫn có nhiều nhà giàu lên, nhà cửa to cao nghều nghện nhưng vẫn không giấu được vẻ tiêu tụy của ngôi làng. Cánh đồng trước làng bạc phéch, rừng tràm bầu sau làng biến mất tăm, chỉ còn trơ lại đôi ba gốc cây còi cọc. Đường vào làng không một bóng cây, cây cửa trước nhà thằng Tý ai đã chặt đi mất, cả cái dĩa cá nhà nó cũng khô rang, toen hoen như hổ trâu đầm.

Thằng Tý đã già, người nhỏ quắt lại, tóc bạc trắng để dài xõa kín lưng. Nó vẫn ngồi nơi gốc cây cửa ngày xưa thối sáo, đôi mắt trắng nhỡn của nó vẫn mờ to nhìn ra cánh đồng. Mình rón rén đi đến đứng sau lưng nó. Lúc đầu mái thối sáo nó không biết, sau, nó đột nhiên dừng lại quờ tay sờ hai chân mình, nói Lập phải không... Lập phải không... a thằng Lập, cha tổ mi.

Mình ôm lấy nó, nói tau đây, mi răng rồi, tóc bạc trắng cả rồi nì. Nó nhăn răng cười, nói ừ, tau biết rồi, cò trắng giấy trắng cát trắng, giờ thì tóc trắng. Nó nói xong câu đó thì im lặng, đôi mắt đầy lòng trắng của nó ướt sũng nước. Rất lâu sau nó mới cất tiếng, nói tau vẫn chưa chết, mà tau chết lâu rồi mà tau vẫn chưa chết...

Y ê u v à ã n

1. Hôm qua mình cùng Tâm Chánh đi nhậu ở nhà Võ Đắc Danh. Nhân nói chuyện các nhà văn xưa đa phần đều không có bằng đại học, Tâm Chánh hỏi rất chân thành, nói anh Lập có đi học đại học không. Tự nhiên nhớ cái thời sinh viên, cái thời khổn khổ nhưng vui cực. Ngẫm lại chẳng có thời nào vui như thời này.

Mình và thằng Viết (Nguyễn Xô Viết) có giấy báo trúng tuyển Bách khoa Hà Nội cùng một ngày. Mình nhớ khi đó mình đang đi nhặt phân bò ngoài đồng, con Vệ hàng xóm tắt tả chạy ra đồng hai tay vẩy vẩy, nói vợ anh Lập nời, anh

trúng đại học rồi. Mình vất cả gánh phân bò chạy về nhà. Con Vị chạy theo mình vừa thờ vừa hỏi, nói Bách khoa là răng, là trăm khoa à, anh phải học hết cả trăm khoa à. Mình chẳng biết trả lời sao, nào có biết Bách khoa là gì, thấy bạn bè tranh nhau thi vào Bách khoa mình cũng thi. Đứa nào cũng đăng ký Khoa Vô tuyến điện mình cũng đăng ký, cũng chả biết vô tuyến điện là cái gì.

Chiều đó mẹ mình chạy ra chợ mua hai đồng mực tươi, loại mực cơm nhỏ bằng ngón tay cái. Món này mình rất thích, bây giờ vẫn thích, đây là món duy nhất mình ăn không biết chán. Suốt bữa cơm bà cứ gắp hết con này đến con khác cho mình, nói ăn đi con, ra Hà Nội không có mực tươi mỗ con. Rồi bà khóc túi, chắc là bà cảm phận nghèo mà khóc, con cái đổ vào đại học mà không thể làm mâm cỗ để ăn mừng. Ba mình đi vay hàng xóm được ba chục đồng cho mình, anh chị em bà con kẻ cho ba đồng người cho năm đồng, cộng lại đúng 108 đồng, đó là món tiền duy nhất mình nhận được từ gia đình. Từ đó cho đến khi ra trường mình đều tự kiếm sống lấy, không phải xin gia đình nữa, vì nếu có hỏi xin thì ba mình cũng chỉ có một cách duy nhất là chạy đi vay mượn.

Nhà thằng Viết làm thợ may, khá hơn nhà mình nhiều, nghĩa là không bao giờ bị đứt bữa. Ba mẹ nó còn mổ gà làm mâm cỗ ăn mừng, cho nó 200 đồng, bà con tới mừng thêm 100 đồng là 300 đồng. Thấy nó khoe có 300 đồng, mình lác mắt. Thằng Viết ra Hà Nội năm đầu chẳng biết tiêu gì còn gửi tiền về cho nhà, có lẽ cả nước chẳng có đứa nào đi học

lại gửi tiền về nhà như nó. Đa phần chưa hết tháng đã tiêu sạch bách, viết thư về nhà chữ nghĩa du dương lắm, con thương con nhớ con yêu... Quan trọng nhất vẫn là *tái hút* với *nhân tiện. à quên...* là cái đoạn xin tiền, hi hi.

Buồn cười bà con đến thăm chẳng có ai dặn dò phần đầu, tu dưỡng, học giỏi như thời này, toàn dặn dò đề phòng bị ăn cắp, bị trộm lột. Tâm lý nhà quê cứ ra phổ là sợ, nhất là phổ Hà Nội lại càng sợ. Chẳng ai ở Hà Nội cả, thậm chí có người chẳng biết Hà Nội ở hướng nào, nhưng kể chuyện trộm cắp ở Hà Nội cứ vanh vách, nói oa chà, Hà Nội trộm cắp như rươi, một mét vuông tám thằng ăn cắp. Ai nấy nghe thế thì hết hồn. Có một nhúm tiền mà mạ mình may cái túi nhỏ phía trong lưng quần, găm ba bốn cái kim băng, dặn đi dặn lại cách thức lấy tiền, giữ tiền cứ y như đang mang theo bảo bối.

Hai thằng đi nhờ xe tải ra Vinh, từ đó nhảy lên tàu chợ ra Hà Nội. Tàu chợ chật như nêm, hồi rình, ghé chẳng có, phải traí nilon giữa sàn tàu mà ngồi, thế mà hai thằng sướng rêm. Suốt đêm hai thằng nằm áp tai xuống sàn tàu nghe tàu chạy say sưa. Thửa bé đến lúc đó có biết tàu hỏa là gì đâu, xem phim, mà chi phim Liên Xô mới có, thấy nó dài loằng ngoằng lao sầm sập thật đã quá trời, nghĩ bụng tàu bé máy bay chi là thứ để ngắm chứ không bao giờ được hương, chẳng ngờ có ngày được ngồi tàu, thật sướng củ tí. Tiếng xình xịch của tàu nghe cũng đã, tiếng còi tàu thỉnh thoảng hú lên, nghe sao mà sang trọng thế không biết, hi hi.

Ấn tượng đầu tiên bước chân đến Hà Nội là người và xe nườm nượp, đông hơn cả ở quê khi có hội hè. Thăng Viêt cứ túm áo mình nhìn ra đường phố ngơ ngác ngác, nói oa chà họ đi mô rứa hè, họ đi mô rứa hè. Suốt cả ngày hôm đó hai thằng nghĩ mãi không ra người ta ra đường làm gì mà đông đến thế. Đến khi đến trường mới choáng, cả mấy ngàn chiếc xe đạp xếp đầy bãi giữ xe. Ở quê vào phiên chợ, nhiều lắm cũng chỉ có vài chục chiếc, còn ở đây cả mấy ngàn chiếc, lại toàn xe sang, xe Phụng hoàng, xe Favorite, xe Diamond... đủ cả. Hai đứa há hốc mồm trước sự giàu sang của học trò Hà Nội.

Lần đầu tiên biết thế nào là cầu thang, là lan can. Đứng ở tầng 4 nhà C1 nhìn xuống sân trường thấy ngòm ngợp. Không dám tựa lan can, sợ chẳng may lan can gãy một phát ngã lộn cổ xuống đất thì tan xương nát thịt. Vào toilet khu giảng đường mới kinh hoàng, gạch men láng coóng, vôi hoa sen i-nôx sáng choang, nhìn cứ ngất ngậy. Thăng Viêt lần đầu vào toilet đi ngoài, đi xong nó chạy ra mắt tròn mồm há, nói ua châu châu Lập ơi, hớ xí sạch đẹp vô cùng, ngồi ăn cơm trong nó cũng được. Không bằng mình, toilet ở phòng thí nghiệm có xí bệt không phải xí ngồi, có lẽ thời này chỉ có phòng thí nghiệm mới có xí bệt thôi chứ chẳng nơi nào có. Mình đau bụng nhảy vào, thấy cái xí bệt cứ ngơ ra, không biết đặt hai chân vào đâu, loay hoay mãi không biết làm thế nào trong khi đau bụng quặn quai. Mình chạy ra gọi thằng Lân, nó vào toilet thấy xí bệt thì ôm bụng cười rử. Mình tức, nói mày chỉ mau lên không tao tương ra cả

quần bây giờ. Nó bảo tụi quần ra đặt đít vào, thế thôi, ngu!
Bây giờ nhớ lại cứ cười mãi, đúng là ngu thật.

Mình nhớ lần đầu nhập phòng nội trú vừa lúc mất điện, anh Tuóc báo với mình, nói l.ập L.ập, cậu kiểm tra cái cầu chì xem thế nào. Mình cứ đứng trơ ra, đực mặt như ngỗng ia. Ô quê có điện đầu mà biết cầu chì, học vật lý điểm 9, điểm 10 đơ choét. bao vẽ ký hiệu cầu chì thì nửa giấy là xong ngay nhưng cái cầu chì tròn méo thế nào thì chịu. Mang tiếng sinh viên Khoa Vô tuyến điện mà cái cầu chì lại không biết, đến nhục. Nhục nhất vào văn phòng khoa, có điện thoại mình nhắc lên, bên kia đầu dây nói cho tụi gặp cô Dung, mình dạ rồi đặt ống nghe vào tổ hợp. Cô Dung chạy lại đã thấy điện thoại đặt vào tổ hợp mất rồi. Cô nhìn mình như nhìn người ngoài hành tinh, nói em sinh viên năm mấy rồi mà điện thoại không biết dùng. Xấu hổ chết được.

Đám học trò ở quê ra như mình với thằng Việt ngày mới đến trường đều đứng ngổai khép nép, nhìn đám học trò Hà Nội đi lại nghênh ngang nói cười tự nhiên như chỗ không người thì phục lắm, sợ nữa. Dứa nào mình cũng gọi anh xưng em, không dám ho he gì với chúng nó cả. Nghe chúng nó xỏ ra mấy câu tiếng Nga lại càng sợ, lo ngay ngáy không biết mình có học hành theo kịp chúng nó không. Con gái Hà Nội thì mê lì, rất ngưỡng mộ. Hầu hết đều biết ăn diện, biết đánh phấn bôi son, các nàng lướt qua khi nào cũng nghe thơm nức. Lại gọi nhau tíu tít, nói ầy ời, gì ời, mình ời... nghe ngọt lịm sườn. Nghe các nàng nói, thấy

điều bộ các nàng, cái cách ăn mặc của các nàng tự nhiên thấy mình quê một cục.

Mình với thằng Viết mới cổ tây vừa quê mùa đi cho ra vẻ người Hà Nội. Đầu tiên là tập tọng nói giọng Bắc, giọng Bắc chả nói được cú cổ vận lưỡi ra nói cái giọng Bắc ngọng, nói chời ôi, xao thế nhẩy, xung xướng nầm thay... chết cười. Nói thế nào cũng lòi ra cái ông bộ, thấy cái nhà đẹp thì đua nhau nói ôi giới nhà đẹp nhì, hè? Đây kia, nhà đầu kia, tề! Nhì, hè!

Mình với thằng Viết đi qua quán bia hơi, thấy thanh niên ngồi vắt chân chữ ngũ rung đùi bên vại bia, nhấm nháp lạc rang, thỉnh thoảng nhấp ngụm bia rất là tay chơi. Thằng Viết hăng hái sắp hàng mua hai vại bia làm tay chơi. Hai thằng cũng vắt chân chữ ngũ cũng rung đùi ra vẻ đây dân phố. Nhưng khi nhấp vào một ngụm bia, hai thằng lập tức bụm mồm, mặt nhăn như bị, nói đ. mạ, như nước đáí bò. Không dám nhò toẹt, sợ bị chê là quê, cổ nuốt cho trôi. Bỏ hai vại bia không uống thì sợ bị chê là quê, hai thằng bèn mua bánh ngọt nhai đầy mồm rồi rót bia vào mồm, cổ nuốt trôi hai vại nước đáí bò, hì hì đến khổ.

Thằng Viết bây giờ làm giám đốc sở điện, vừa được điều di chỉ huy một dự án điện lực miền Trung rất to, chả biết tiền bạc có kiếm được không nhưng rượu bia thì bao đảm bết nhè. Không biết nó có nhờ hai vại nước đáí bò thừa mới từ nhà quê ra tỉnh nữa không, hì hì.

2. Thừa nhận hồi trẻ mình được nhiều con gái thích. Tính mình vui vẻ, hay nói cười đùa cợt chọc ghẹo, lại thêm

tí tài văn nghệ văn gừng nên được các nàng hay để ý. Thời đó đều đòi nghèo như nhau cả, giàu nghèo chỉ phân biệt áo rách hay áo lành, đu bữa hay dứt bữa vậy thôi. Hơn nữa đang còn con nít cũng ít dứa quan tâm đến chuyện giàu nghèo. Thời phổ thông, hot boy là đẹp trai học giỏi. Lên đến đại học mới bổ sung vào tiêu chuẩn hot boy là đẹp trai học giỏi con nhà giàu. Nói chung chẳng cần nhà giàu, cũng chẳng cần học giỏi, chỉ cần đẹp trai là thành hot boy.

Một buổi tối hồi học lớp 10, thằng Hiền đạp xe đến tận nhà trọ của mình, mặt mày quan trọng gọi mình ra, nói tao nghe mấy em bình bầu, khối 10 đẹp trai nhất là thằng Ngô Phi Hai, thứ nhì là mày. Mình sướng rôm. Từ bé đến lúc đó chưa bao giờ nghĩ là mình đẹp trai, cũng chưa có ai khen mình đẹp trai. Thấy con gái hay cảm tình thì cũng chỉ nghĩ chắc chúng nó muốn làm thân để hỏi bài, thế thôi. Lần đầu nghe thằng Hiền thông báo mới biết chẳng những mình đẹp trai mà còn đẹp trai thứ nhì, sướng muốn chết, cả đêm lằng lằng lăn qua lăn lại không ngủ được, vừa bánh mắt đã nhảy ra cái chum nước soi mặt ngay, thấy cái mặt mình sao mà đẹp thế không biết. He he.

Bây giờ mới để ý đến vì sao con gái thích mình. Thời học trò thì chỉ để ý đến nhau, thích nhau chú chả yêu đương gì đâu, thế cũng sướng cu tí rồi. Một hôm mình ngồi nói chuyện ăn với bọn con trai, nói mình thích nhất món cơm rượu (chả biết món này nơi khác gọi là gì, chỉ biết đó là món cơm nguội ủ men rượu, ăn giòn ngọt cay cay chua chua rất ngon, quê mình gọi là cơm rượu). Sáng sau có ba

nàng trong lớp gọi mình ra riêng, nàng nào cũng dúm cho mình một gói cơm rượu. Hôm đó mình được bữa no cơm rượu còn ba nàng thì cãi nhau, vì nàng này thấy nàng kia lén cho mình cơm rượu, các nàng hăm hè nhau suốt học kì, hi hi.

Trường cấp III Bắc Quang Trạch hồi đó khóa nào cũng có nhiều nàng rất xinh, khóa mình có nàng Th. xinh nổi tiếng. Các chú bộ đội hồi đó kháo nhau, nói về Quang Bình mà không thấy con Th. coi như chưa về Quang Bình. Nàng Th. học lớp 10E, mình cũng không đề ý lắm, đánh đu với mấy nàng lớp 10B cũng đủ mệt rồi, chả thiết tha gì đến nàng. Hơn nữa thấy nàng nào mới nứt mắt đã phong nhũ phi đòi thì chê là xấu, không thích. Nhưng nàng Th. lại đề ý đến mình, chào cờ sáng thứ Hai nào hể tập trung toàn trường là nàng cũng cố tình va vào mình, va xong thì kêu ui, lườm cái cười cái, nói vô duyên chua tề, rồi ngoây dit bo chạy. Bây giờ nhớ lại mới biết nhu thế là người ta thích mình nhưng hồi đó chả biết gì, cũng chả quan tâm.

Thằng Hiên khôn sớm, tí tuổi đầu đã biết làm đom, thấy con gái đẹp là mê tít, nó ri tai mình, nói con Th. nó thích mày đấy. Mình cha tin, té ra thật, nàng tìm đến nhà trọ của mình xin ở trọ, quả ngạc nhiên. Mình ở trọ với thằng Trung, thấy con gái đến ở chung mừng lắm, đỡ phải nấu cơm rửa bát giặt áo quần. Nhưng nàng Th. chỉ rửa bát giặt áo quần cho mình thôi, không bao giờ làm việc đó cho thằng Trung. Khi nàng nấu cơm bao giờ cũng gọi thằng Trung sai vật. Thằng Trung tức điên, nói rằng mi không sai thằng Lập,

toàn sai tau? Hi hi nó còn rù thằng Khoa núp chuồng lợn rình xem mình với nàng có làm gì không. Khô. làm gì, biết gì mà làm, cầm cái tay cũng chẳng dám còn bảo làm gì.

Khô thân gái đẹp, nàng Th. chẳng học hành gì được, suốt ngày lo trốn bộ đội với các thầy đến cửa cấm. Mình và thằng Trung thích lắm, vì bao giờ các đồng chí tán gái đến chơi cũng có quà khi thì bánh ngọt khi thì hoa quả. Nàng không bao giờ đụng đến mấy thứ đó, chỉ béo mình với thằng Trung, chi cần chờ các đồng chí ra về là hai thằng tranh nhau ăn no. Có hôm đói bụng, hai thằng nằm gác chân lên nhau thờ vào thờ ra, nói rằng bữa ni không có đồng chí mô đến thăm em Th. rứa hè. Nàng Th. nghe thế thì chạy xộc đến mắt trộn tay chi, nói này, đừng có điên nha đừng có điên nha. Hai thằng cười, trêu nàng. Điên tiết nàng vác đòn gánh đuổi hai thằng chạy chí chết.

Th. vốn hiền lành nhu mì, chỉ vì người ta đến cửa cấm đông quá đâm kiêu. coi đàn ông nhu rác, mấy thầy hay cửa nàng cũng coi như rác. Trong trường có thầy M. dạy toán mới ra trường thích nàng lắm, đến thăm nàng luôn luôn. Cứ khi nào thầy M. đến chơi là nàng trốn. Một hôm nàng quên cái nón ở lớp, thầy M. cầm nón đến nhà, trong nón đầy ôi chín với khế ngọt. Thằng Trung mừng húm lăng xăng chạy ra đỡ lấy nón, thầy không cho, nói chúng mày bảo cái Th. ra lấy nón. Mình chạy vào buồng năn nỉ với nàng, nói mãi rồi nàng cũng ra, nàng vừa đỡ lấy nón, vừa cảm ơn thầy, chợt thấy cái thư thầy lót dưới mấy quả ôi. điên lên nàng hất cả nón ra sân, bỏ chạy. Thầy M. cũng giận bỏ về. Hai thằng thì

nhau lúi húi nhặt ỏi khế vương vãi, vừa nhặt vừa ăn nhồm nhồm, đã đời. Lại còn bóc cái thư ra đọc, ngâm nga như ca cái lương. *Ồi Th. ơi... thầy thương em năm năm em là tất cả của ơ ơ... thầy... ơ!* Nàng Th. lại vác đòn gánh đuổi hai thằng chạy chí chết, hi hi.

Thầy M. vẫn kiên trì tán tỉnh nàng Th. Một hôm thầy nhờ mình đưa cái thư cho nàng. Mình cầm về đưa cho nàng. Nàng giật cái thư ném đi, nhìn mình cái nhìn dỗi hờn, nói ngu lắm. Mình nói rằng ngu. Nàng vừa dấm ngực mình vừa nói ngu ngu ngu ngu. Rồi nàng ôm cây cau đứng khóc. Mình chẳng hiểu gì, cứ đứng trưng mắt nhìn, hi hi ngu thế không biết, nhiều khi nhớ đến chuyện đó cứ tiếc rề mãi.

Vào đến Bách khoa thì hết ngu, lại được mấy anh Hà Nội bồi dưỡng “Nâng cao nghiệp vụ tán gái”, mình đánh đu với các em xinh đẹp không biết mệt mỏi. Không biết thời này thế nào chứ thời đó trai Bách khoa rất được ưa chuộng. Đã trai Bách khoa lại Khoa Vô tuyến điện thì hết chê, càng được ưa chuộng, hầu như đánh đâu thắng đó. Gái Bách khoa được có một nhóm, ở chưa hết gác 1 nhà B3. “quý Bách khoa, ma Tổng hợp” mình chẳng màng, cứ xông thẳng đến Trường Y, Trường Sư phạm, hai nơi đó nguồn gái đẹp vô biên. Mình đã có một em dấm sẵn rồi, gọi là nàng Sơn Tây, nàng bán căng tin ở Trường Sĩ quan Phòng không, nhưng hễ thấy gái đẹp là lập tức mắt sáng lên hình viên đạn, kiên quyết tiêu diệt đến cùng, hi hi. Cứ chiều thứ Bảy mình nhảy xe ca lên Sơn Tây, cơm no bò cuối đến chiều Chủ nhật mò về. Mỗi lần ra về nàng Sơn Tây đều gói cho bốn tút

thuộc Tam Dao, về đến Hà Nội là mình bán liền, chấp nhận hút thuốc lá cuộn, dành tiền cho “công cuộc tán gái đi đến thắng lợi cuối cùng”.

Xe đạp mượn thằng Đông, dép nhựa Tiền Phong mượn anh Thu, thiếu tiền thì nhày sang Khoa Kỹ sư Kinh tế mượn thằng Việt. Thằng Việt này hay lắm. Con trai đa phần chỉ ghét con gái hồi cấp II, sang đến cấp III thì mê tít, nó lên tận đại học rồi vẫn còn ghét con gái. Mình đi chơi với thằng Việt, thấy em nào đẹp là mình tay chi miệng nói em này ngon cực, em kia ngon cực. Lăn nào cũng vậy, mặt nó hất lên, nói vô nghĩa. Đến năm cuối đại học rồi mà gặp gái đẹp mặt nó vẫn hất lên, nói vô nghĩa. Hi hi.

Hồi đó tán gái chỉ một bài, gặp gái đẹp là làm thơ đọc thơ tặng thơ. Phòng nữ sinh viên có đến mười hai cô, mình mặt tro cú sà vào chỗ nàng mình ưa, đọc thơ liên tù tì hết bài này sang bài khác, mặc kệ các cô khác. Có cô mai học bài, nghe mình đọc thơ khó chịu lắm, mình cũng mặc. Hi hi thế mới gọi là “nhất đẹp trai nhì chai mặt.” Thịnh thoang có bài đăng báo thì làm như vô tình để lộ ra cho nàng biết, nàng tròn xoe mắt nhìn mình, vô cùng ngưỡng mộ, he he. Một bài thơ vừa dờ vừa sến đó thôi mà thu hoạch cũng kha khá, đi tàu xe hễ ngồi gần gái đẹp là mình đều dờ cái bài tán thơ ra, nghĩ lại xấu hổ chết được, sao hồi đó hăm thế không biết.

Cô nàng Sơn Tây của mình bắt được quả tang mình đang ôm gái đẹp mấy lần, lần nào mình cũng năn nỉ nói dối như hát hay, khổ khổ mãi rồi cũng qua. Nhưng rồi mưa dầm thấm đất, cuộc tình sáu năm của mình rồi cũng tan.

Vào lúc mình ra trường, háo hức chuẩn bị cưới nàng, quyết định cắt hết đuôi hết vệ tinh để làm một “chàng trai chân chính” với nàng thì nàng bỏ mình theo một ông *Phun thuốc sâu* (Phó tiến sĩ) ở Hưng về. Nhớ mãi cái đêm mình đứng chờ nàng ở cổng trường đến 11 giờ đêm thì thấy nàng đang ngồi sau xe ông *Phun thuốc sâu*, hai tay nàng ôm chặt eo ông, xong om!

Bạn bè ai biết chuyện cũng tìm đến chia sẻ động viên, chỉ có anh Đạt là không. Anh nhắc điều cày rít một hơi, ngựa cổ nhà khò, cười khò khờ khờ, nói đáng kiếp cái thân mày, ác giả ác báo.

Hi hi.

3. Nghĩ lại ngày xưa đi học đại học sướng hơn bây giờ. Con cái vào được đại học, bố mẹ chỉ lo giấy bút và tiền tiêu vặt thôi, còn lại Nhà nước lo tất. Mấy đứa con em miền Nam tập kết còn được học bổng mỗi tháng 22 đồng, dân Quảng Bình - Vĩnh Linh tụi mình cũng được bốn đồng một tháng. Vì thế mà con nhà nghèo rớt mòng tơi như mình mới được học hành từ tể. Đạt hoàn cảnh của mình rơi vào ngày nay thì tốt nghiệp phổ thông xong là chấm hết, chẳng mơ chi đại học với đại heo, tiền đâu mà đi học?

Tiêu chuẩn sinh viên các trường đại học đều như nhau nhưng không hiểu vì sao sinh viên Bách khoa ăn ở vẫn tốt hơn, có lẽ công tác quản lý ở trường này tốt hơn. Sinh viên các trường khác nhìn vào trường Bách khoa đều lác mắt. Khu giảng đường do Liên Xô xây dựng rất hoành tráng,

bốn nhà ăn Bách khoa thuộc loại sạch đẹp nhất Bộ đại học. Sinh viên Bách khoa được ăn ngày ba bữa. Buổi sáng được phát một cái bánh mì ngọt, hai bữa trưa chiều chỉ việc xách miệng đi ăn, không phải mang theo bát đũa gì. Đến nhà ăn cứ bốn thẳng một mâm, chia phiếu ra lấy cơm ăn, ăn xong cứ tha mâm bát đũa ra về, mọi việc có nhân viên nhà ăn lo hết. Giống y chang sinh viên Liên Xô hi hi.

Mình đã đi chơi các trường khác rồi, chỉ có Trường Kinh tế là khá khá một chút, còn lại đều rất tệ, tệ nhất là Trường Xây dựng, sinh viên kêu la rầm rừ. Trường Su phạm khu nội trú còn ở nhà lá, có năm chập điện cháy trụi cả khu nội trú. Trường Tổng hợp bị nạn thiếu nước trầm trọng, các vòi nước ở các khu nội trú chảy như nước đổ thắn lắn, rất khó. Vì thế các anh chị ở các trường khác khi làm tốt nghiệp thường sang cư trú ở Bách khoa để có chỗ ăn ở tốt hơn, thư viện, phòng thí nghiệm cũng tốt hơn.

Các chị phục vụ nhà ăn Bách khoa đối đãi với sinh viên rất vui vẻ, thân thiện, ngược hẳn với các đồng chí mậu dịch viên ở các cửa hàng ăn uống Nhà nước. Các đồng chí mậu dịch viên này thì kinh lắm, cứ làm như khách hàng đến ăn không của nhà họ, mặt mày ai nấy nhu dâm lể, đồ thấy có nụ cười trên môi họ, Bảo đảm khi họ mỉm cười với khách hàng thì trời sập cái đoảng ngay tức khắc, thật đấy.

Bất kì khi nào mình đến cửa hàng ăn uống mậu dịch mình cũng gặp một điều khó chịu, chuyện khách hàng cãi nhau với nhân viên xảy ra như cơm bữa, trong khi suốt 5

năm Bách khoa mình chưa gặp bất kì một điều khó chịu nào, cũng chưa khi nào thấy sinh viên cãi cọ với nhân viên hay nhân viên quát nạt sinh viên. Thực là như vậy. Cũng có thể có mà mình không biết, riêng mình thấy nhân viên nhà ăn Bách khoa thật tuyệt vời. Rất nhiều lần mình đến nhà ăn muộn, vào lúc nhà ăn đã dọn dẹp chùi rửa, vẫn được ăn uống như thường. Chi cần cửa chưa đóng, nếu lọt vào được thế nào cũng được ăn. Lúc đầu các chị nói hết giờ lâu rồi em ơi, nhưng mình vô nhân nhó gãi đầu bứt tai nói vì thế này vì thế kia thì rốt cuộc các chị đều cho ăn cả, đôi khi còn được một mình ăn trọn ca mâm bốn người. Mình nhớ một lần mình đi ăn muộn, nhà ăn hết sạch cơm canh, mình ra về thì chị M. cầm cái bánh mì kẹp thịt lật đật chạy đuổi theo dúi vào tay mình, nói thôi ăn tạm, lần sau đừng có đi muộn quá nha em. Thật cảm động, chị có quen biết thân thiết gì mình đâu. Thế mà có thằng còn viết trên bang tin nhà ăn một dòng to đùng: *Đề nghị đuổi chị M ra khỏi nhà ăn số 4 vì xấu quá*. Khổ thân, nghe nói chị M. khóc suốt một tuần.

Bữa cơm Bách khoa hồi đó chẳng có gì, mỗi bữa chỉ được hai bát cơm một nửa cái bánh mì, một hai miếng thịt hoặc đậu phụ và vài ba muống canh, thế thôi. Chỉ có điều sạch sẽ và ngon chứ không như các trường khác, cơm khi khô khi cháy, canh khi mặn khi nhạt, dờ ờ. Cũng lạ cái thời cả nước phải ăn độn sắn ngô khoai bo bo thì sinh viên Bách khoa vẫn được ăn cơm không độn. Mình không biết có trường nào phải ăn độn không chứ Bách khoa thì hoàn toàn không. Thời kì đau khổ nhất là người ta thay hai ó

bánh mì nướng bằng hai nắm bánh mì hấp, chứ không hề đun khoai sắn hay bo bo như dân ăn gạo đông cả nước. Chỉ vậy thôi mà sinh viên Bách khoa đã kêu ca như cha chết, có đứa còn làm *Văn tế mì* ô rất vui: *Nhớ khi xưa... mì ô nóng đòn, thịt kho đậu phụ, canh cá mè nấu chua ngon thật là ngon...* lâu ngày quá không nhớ nữa.

Mình ô quê quanh năm ăn đói, bữa cơm Bách khoa đối với mình như thế là no đủ lắm rồi. Nhưng nhiều đứa khỏe ăn thì đói lắm. Ngồi cùng mâm với mấy thằng khỏe ăn, ăn tham được coi như một đại họa. Thấy nó xới cơm mới kinh, xới lên muối nào là dặt dặt nén nén muối đó, cổ ních cho chặt bát cơm, một bát cơm của nó bằng hai bát người khác. Đã thế nó còn ăn nhanh kinh hoàng, mình vừa ăn dăm ba miếng nó đã lùa sạch bát cơm. Lại xới bát khác, lại dặt dặt nén nén... sợ kinh.

Tại mình gọi mấy đứa ăn khỏe ăn tham này là bè lũ Đế quốc thực dân, gặp một lần là khiếp đến già, chẳng bao giờ dám ngồi chung mâm với chúng nó. Gặp khi nó gọi góp phiếu ăn chung mâm đều tìm cách chối, nói cậu ăn trước đi, mình còn chờ mấy đứa bạn. Nói rồi lặn mất tăm, không để nó cầm tay kéo vào. Mình đã làm *Hịch chọn bạn cùng mâm* đọc oang oang giữa nhà ăn: *Hỡi đồng bào! Giờ ăn muốn có thể kéo dài năm phút, mười phút hoặc lâu hơn nữa. Nhà ăn số 1, nhà ăn số 2 và một số nhà ăn khác có thể bị đóng cửa. Nhưng nhân dân ta quyết không sợ, quyết không chịu làm nô lệ cho bè lũ Đế quốc thực dân, dù chết cũng không chung mâm đựng đầu với chúng. He he.*

Nhớ *Cơm Bách khoa* thì trăm thắng nhớ đến việc sửa phiếu ăn ca trăm, chẳng đứa nào quên, vì tuồng như đứa nào cũng ít nhất một lần làm việc này. Phiếu ăn in rô-nê-ô, đóng dấu đỏ, trong đó đề bữa ăn ngày ăn. Sửa chữ khó, dễ lộ, chỉ sửa ngày ăn là dễ nhất. Đứa nào làm mất phiếu ăn hoặc có bạn đến chơi muốn mời nó đi ăn đều phải lấy phiếu cũ hoặc phiếu ăn ngày sau sửa lại cho đúng ngày đó. Chỉ cần lấy lưới lam cạo con số đi rồi lấy mực nho hoặc bút chì kĩ thuật viết đề lên thế là xong. Mấy đứa Khoa Chế tạo máy, Khoa Động lực sửa phiếu ăn kì tài. Chúng nó đa phần khéo tay, lại vẽ kĩ thuật thường xuyên nên làm mấy cái trò này dễ như trở bàn tay. Chẳng những sửa số, chữ nghĩa trên đó nếu cần chúng nó cũng làm hay. Minh vốn tay chân hậu đậu, khi nào cần sửa phiếu ăn đều phải chạy sang nhờ thằng Nghĩa - Khoa Chế tạo máy hay thằng Đức - Khoa Động lực nhờ chúng nó sửa cho.

Có phiếu ăn sửa rồi nhưng phải khéo đưa mới lọt được, vì các chị nhà ăn đã quá quen cái trò tháu cáy này của sinh viên, rất khó lọt qua mắt các chị. Chỉ cần thấm nước vào số ngày, nếu chữ số bị nhoè là biết ngay phiếu dòm. Thường khi phát hiện ra phiếu dòm các chị cũng chẳng mắng mòi gì, chỉ lờm cái rồi trà lại phiếu. Muốn đưa phiếu dòm trót lọt phải chọn khi đông người, lại đặt cái phiếu dòm thứ ba trong bốn phiếu, hoặc đưa một lúc ba bốn mâm (từ 12 - 16 phiếu), các chị lo kiểm số phiếu không để ý. Lại chọn thằng đẹp trai, chưa có "tiền án tiền sự", vừa đưa phiếu vừa tán lia xia, nói *Giời ơi chị mới làm tóc à, xinh thế, trẻ ra bao*

nhieu - Chì ơi chị có em gái không cho em ở rê - Bữa nay trông mắt chị long lanh dễ sợ, vừa được yêu phải không...

Đại loại thế, làm cho các chị mắt tập trung, hoặc thấy phiếu dôm cũng lơ đi cho. Trường hợp các chị phát hiện ra phiếu dôm, dúm phiếu trở lại thì nhân nhô gãi đầu bứt tai, nói chị ơi thương em đi, bữa nay em có khách, em biết chị thương em mà. Các chị cười cái lờm cái, nói cậu này mồm miệng ghê lắm, chỉ lần này thôi nha. Lập tức cười toe toét, nói ôi cam ơn chị quá, em yêu chị vô cùng. Hi hi thế là xuôi chèo mát mái.

Cơm Bách khoa rất nổi tiếng trong giới sinh viên Hà Nội, bạn bè đến chơi nếu mời đi ăn là chúng nó đi liền. Mình có vài thằng bạn ở các trường khác chiều thứ Bảy nào cũng đến “thăm” mình để kiếm bữa cơm Bách khoa, thành thử thứ Bảy nào mình cũng phải lo một vài ba phiếu dôm. Cho chúng nó ăn uống no nê, chẳng được khen lại còn bị ghen tị, nói ề he, tao mà được ăn cơm Bách khoa thì tao học giỏi bằng mười mày. He he có lý.

C h u y ệ n t r a i g á i t h ờ i b a o c á p

*l*ây giờ trai gái yêu đương ôm vai hót cổ thoải mái, hôn hít ngay giữa đường giữa chợ cũng không ai lấy đó làm điều. Ngay việc quan hệ tình dục cũng không còn là vấn đề gì nếu là trai chưa vợ gái chưa chồng. Ngày xưa thì khiếp lắm, cấm kị đủ đường. Là nói cái thời bao cấp thôi, chứ trước đó nữa lại càng kinh khủng khiếp. Cái thời mà trai gái yêu nhau chỉ được đánh mắt đưa mày, muốn cầm tay cầm chân, ôm vai hót cổ phải vào nơi kín đáo, nếu để cho

người khác nhìn thấy thì bị coi là yêu đương không đúng đắn. Chàng đạp xe đạp chờ nàng trên đường, nàng chỉ có việc hai tay nhét đùi ngồi yên như khúc gỗ. Cô nào bạo lắm cũng chỉ nắm hờ ngang thắt lưng, chẳng có cô nào ôm eo áp ngực chàng như các cô gái thời nay. Những chiều mùa hạ, trai gái hẹn hò nhau ra bờ đê ngồi, chỗ này một cặp, chỗ kia một cặp rù rì tâm tình. Nàng nhỏ có chàng bẻ ngón tay, nói chuyện chán thì về, chẳng dám làm gì.

Hôn hít thời này bị liệt vào hành vi giao cấu, rất xấu xa. Đừng nói ngày xưa, ngay bây giờ vẫn còn quan niệm như thế. Năm ngoái Nguyễn Quang Thiều chửi kêu âm lên về dự luật cấm hôn nơi công cộng, may có ông Thiều kêu, báo chí làm ầm ầm người ta mới dẹp đi, nếu không thể nào luật cấm ấy cũng lọt vào top ten những luật cấm hài hước nhất.

Thời bao cấp những chuyện cụ thể chẳng có luật lệ gì, đa phần làm theo chỉ thị khi thì bằng văn ban khi thì chỉ thị mồm. Đôi khi một sếp nào đó ngồi nhậu chợt nhớ chuyện gì đó nhắc khế một câu, thế là thành chỉ thị. Chuyện trai gái yêu đương các sếp cũng nhắc nhở nhẹ nhàng thôi nhưng xuống cơ sở thành ra chuyện rất nghiêm trọng. Chuyện hôn hít cũng vậy, không chỉ cấm nơi công cộng mà cấm khắp nơi, sách báo phim ảnh tuyệt cấm kị. Nếp sống thời này cho đó là hành vi thiếu đúng đắn, không lịch sự. Cầm tay nhau cũng đã quá đáng lắm rồi, hi hi.

Mình nhớ xem phim, khi nào trai gái nhìn nhau đắm đuối, “mắt trong mắt tay trong tay âu yếm”, thì cả rạp lặng ngắt, nín thở chờ. Nhưng rồi đến khi môi này sắp dính môi

kia là màn hình tối mờ. Người chiếu phim đã che ống kính. Anh nào ngứa mồm la làng, nói thả tay ra cho người ta xem, lập tức có năm bảy người khác mắng cho là vô văn hóa. Sau đó thế nào cũng có người báo về cơ quan, đoàn thể, thế nào anh ta cũng bị “cạo” cho một mẻ. Suốt cả năm đó, chuyện anh ta luôn được đem ra làm ví dụ một khi các sếp nói về nếp sống mới, nói có đồng chí còn dám yêu cầu chiếu phim thả tay ra để xem canh hôn hít, rất đáng xấu hổ. Một câu đó thôi sếp có thể đem ra “ví dụ” cả trăm lần. Khốn khổ thế đó.

Thành thử cái gì cũng lên lút, đọc sách xem phim ảnh cũng phải lên lút. Nơi mình học là trường cấp III Bắc Quảng Trạch, một trường tiên tiến, nhiều năm liền là lá cờ đầu giáo dục tỉnh Quảng Bình, những năm 1969- 1970 bằng đầu xuất hiện cuốn sách *Bí mật thành Paris*. Truyện chẳng có gì, chỉ kể chuyện anh chàng cắt móng tay yêu đương mấy mụ nạ dòng giàu sang phú quý. Mấy màn yêu đương chi tả sơ sịa, thế mà học trò đua nhau bí mật chép tay lại cả cuốn, bí mật truyền tay nhau thì thà thì thầm vô cùng nghiêm trọng. Nhà trường ra sức truy bắt, may không bắt được ai, nếu thầy cô túm được cuốn sách trong cặp đứa nào thì đứa đó bị đuổi học là cái chắc.

Anh Thắng, anh trai của mình, hồi đó nổi lên như một thanh niên xuất sắc, mới lớp 10 đã được kết nạp Đảng, làm đến chức Phó bí thư Đoàn trường, uy danh lừng lẫy. Anh yêu chị L.A đẹp nhất trường. Nói thật từ bé đến giờ mình chưa thấy ai đẹp như chị L.A. Mình đang học lớp 7, mới bé tí nhưng toàn sưu tầm mấy chuyện “bảy bạ” lên lút đọc

say sưa. Đa phần sách đó đều là sách chép tay, chị L.A cho mượn. Một hôm anh Thắng tóm cổ được mình đang nằm tùm hum trum chân đọc cuốn *Bí mật thành Paris*. Anh hỏi sách của ai, mình khai của chị L.A cho mượn. Tương khai thế thì anh Thắng sẽ cho qua, ai dè anh tịch thu luôn cuốn sách. Anh không đưa chị L.A ra chi đoàn kiểm điểm nhưng gọi chị L.A ra riêng "xạc" cho một trận và cắt đứt chị luôn. Hi hi ngu thế không biết

Sau này chị L.A yêu anh H. rất đẹp trai. Đêm trăng hai người ru nhau ra bãi cát chơi, hai người nằm hai góc, lẩn qua lẩn lại, ném cát đùa nhau, chỉ thế thôi chứ chẳng có gì bậy bạ cả. Chẳng ngờ ông nông dân xách quần ra bãi cát đi ngoài, bắt được hai người, liền báo cho nhà trường. Từ đó anh H. và chị L.A được nhà trường mô tả như cặp học sinh sa đoạ, đảng điểm nhất trong lịch sử của nhà trường. Kinh. Hi hi.

Trai gái muốn yêu nhau đảng hoàng thì phải báo cáo tổ chức, gia đình muốn báo thì báo cha bao thì thôi nhưng tổ chức thì phải báo cáo, nếu không thì bị coi là yêu đương bất chính. Dù yêu đương đảng hoàng, cả tổ chức lẫn gia đình đều biết vẫn hết sức ý tứ, vì biết đảng sau lưng mình luôn có người theo dõi. Ngồi nói chuyện bình thường thì không sao, chẳng có ai sau lưng mình hết. Máu lên ngồi dịch lại sát nhau cũng không sao, máu nữa mà quàng vai nàng kéo nàng vào lòng là lập tức có tiếng đảng hăng phía sau cảnh cáo. Nếu không biết hoặc bất chấp cái đảng hăng canh cáo kia, cứ ản nàng nằm xuống vệ cỏ rồi hôn hít sờ soạng thì chi

một phút sau đã thấy ba bốn người đứng vây quanh, nói yêu cầu hai người về ủy ban giải quyết.

Hồi đầu mình không hiểu ở đâu ra lực lượng này. Chính quyền không hề tổ chức, đoàn thể cũng không. Trừ một vài người có “lối sống hé tha”, “chậm tiến” họ cần phải theo dõi để “giúp đỡ”, còn lại chẳng ai hơi sức đâu đi theo dõi hết lượt trai gái yêu nhau. Về sau mới biết ở đâu cũng có những người rất nhiệt tình làm việc này, họ tự thấy trách nhiệm của mình ở khắp mọi nơi, đặc biệt việc giữ gìn nếp sống mới thì họ nhiệt tình lắm, hăng hái lắm.

Mình có ông thầy dạy thể dục cấp III rất hăng say làm chuyện này. Nhà trường không hề giao nhiệm vụ cho thầy, tự thầy tập hợp một số học sinh lập thành một đội gọi là *Đội săn bắt hu hóa*. Tội nào cũng vậy, thầy dắt cả đội đi đi bò bò vào rừng trâm bầu, cồn hoang, bãi cát, bờ đê... săn lùng các “cặp đối tượng”. Từ năm 1965 đến 1975, trong vòng mười năm hàng trăm “cặp đối tượng” bị *Đội săn bắt hu hóa* của thầy hoặc tóm gọn hoặc đuổi chạy bán sống bán chết.

Có lần mình rù thẳng Thùy, con cậu ruột của mình, lừa *Đội săn bắt hu hóa* cái chơi. Trong nhà mình có mấy đứa con gái ở trọ, mình lấy áo quần chúng nó mặc vào, lấy giẻ độn ngực rồi đeo cooc-sê vào, đội nón lên để che cái đầu trọ. Tội đó trắng sáng, mình khoác tay thẳng Thùy đi ra rặng trâm bầu. Vừa vào rặng trâm bầu đã thấy vài cái bóng bám theo sau lưng. Mình và thẳng Thùy cứ đi sâu vào rặng trâm bầu, rồi chui vào bụi rậm. Hai đứa ôm nhau vờ rên ri

giọng Bắc, nói anh ơi xương xương, em ơi xương xương. Thầy và mấy đứa học trò nhảy đại đến bụi cây, lên đàn đánh rốp, nói yêu cầu anh chị ra khỏi bụi ngay. Minh giả giọng con gái Bắc, nói em sợ lắm, xin nhà trường tha cho em. Thầy hét lên, nói các đồng chí, bắt sống khăn trương bọn dâm ô truy lạc. Mấy đứa học trò lôi cô mình và thằng Thủy ra. Có thằng còn tranh thủ bóp hai núm giê trên ngực mình mấy bóp. Biết bị mắc lừa thầy tức lắm, nói học sinh mất dạy, dám lừa cả thầy. Nói rồi thầy phui đít quần đi một mạch về nhà. Từ đó cho đến khi mình rời trường cấp III thầy không bao giờ nhìn nữa mặt mình, hi hi.

Bây giờ thầy già rồi, mỗi lần gặp thầy mình đều nhắc lại chuyện đó trêu thầy. Thầy nhăn răng cười, nói thừa nhận tui ngu, có ai yêu đương chi bằng nước bọt không đâu, sao lại bắt người ta mấy chuyện đó chứ. Minh nói giả sử cấp trên bắt thầy đi bắt thì cũng không sao, đảng này thầy tự nguyện tự giác đi làm mấy chuyện đó mới tức cười. Thầy cười cái hặc, nói rứa mới ngu, tui nghèo khó từ hồi đó đến giờ cũng vì mấy cái ngu đó thôi, suốt đời ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng, ngu chi ngu tán bạo.

C ư ớ i x i n t h ờ i b a o c á p

*l*an be cùng lừa với mình. bây giờ đứa nào cũng đến lúc phải cưới vợ ga chồng cho còn cái. Có ngày mình phải chạy xô ba đám cưới. một bã người. Đám nào cũng hăm hơ ba phong bao, loanh quanh cho gia chủ thấy mặt mình, rồi chuồn. Chẳng biết người khác thế nào chứ mình sợ nhất phải ăn cỗ cưới và cỗ đám ma. Cứ sáu người một mâm, chẳng ai quen ai, nói cười nhẵn nhụi, chán mớ đời. Đám ma bây giờ ít ai bày biện ăn uống, chỉ cần đèn viếng xong là về. Nhưng đám cưới vẫn phải ăn. Chẳng hiểu

từ khi nào lễ cưới được gọi là ăn cưới, hễ cưới là ăn, không ăn không xong. Ngay bây giờ tại Hà Nội, làng gì đó quên mất tên rất gần Ngã Tư Sở, ăn cưới phải đủ ba ngày ba đêm, lễ làng xưa nay vẫn vậy, đám cưới nào cũng phải đủ trăm gà ba heo. Kinh.

Nói vậy thôi, cưới xin bây giờ không là vấn đề lớn, chỉ một người thôi chứ tiền nong cũng chẳng phải lo lắm. Tiền mừng thường vẫn nhiều hơn tiền bó ra làm đám cưới. Ngày xưa khác, ít người mừng tiền, già có mừng tiền cũng vài đồng chiếu lệ. Đa số chỉ tặng quà, sang thì phích Trung Quốc, chậu nhôm Liên Xô, hèn thì cuốn sổ tay, cuốn lịch, tấm tranh, thẻ thời. Thành thử đa phần tiền đám cưới bỏ ra đều không thu về được. Làm cái nhà tốn kém vài chục ngàn, đám cưới cũng tốn cơ đó, có khi hơn.

Ba mẹ mình có tám đứa con, sáu trai, hai gái, lo cho xong 8 đám cưới cũng đủ sạt nghiệp. Cứ xong một đám cưới cho con, ba mẹ mình lại ôm một cục nợ. Ba mình nợ nần suốt đời, trước khi mất chừng một năm ông mới trả xong nợ. Minh nhờ hòm tuyên bố hết nợ, ông vui lắm, nói cưới suốt ngày. Ông làm một con gà ăn mừng. Làm xong gà thì sức nhớ trong nhà không còn gì cả. Ông chạy sang nhà hàng xóm vay tạm mấy đồng cho mẹ mình đi chợ. Ra đến cổng ông đứng sững lại rồi đi vào, nói luộc gà chấm muối, không nợ, kiên quyết không nợ. Lần đầu tiên trong đời ông rót rượu mời mình, chạm cốc với mình, thúc giục mình uống. Trước đó thì đứng hòng, ông luôn hăm hè chuyện rượu, thuốc của mình. Ông chạm cốc cái cách, ngựa cổ cạn

chén rượu, khà một tiếng khoan khoái, nôi tám đứa con đã có gia đình, ba mạ trả hết nợ, rửa là ba chết được rồi con ạ. Tường ông nôi cho vui, ai ngờ mấy tháng sau thì ông mất.

Kể vậy đề nôi ngày xưa chuyện cưới xin là cả một vấn đề. Ba mình còn vay nợ được chú nhiều người chẳng ai cho vay, vay được cũng chẳng biết lấy gì mà trả. Chuyện trai ế vợ vì nhà nghèo không có tiền cưới xin ngày xưa thì nhiều lắm. Mình có thằng bạn học cấp II, 35 tuổi rồi vẫn chưa vợ. Nó yêu ba bốn cô, cô nào đến đoạn cưới xin cũng đều tắc tị. Một hôm nó ngồi với mình, nhắc đến chuyện vợ con nó thoắt rã ra, nôi ề he, e vô vợ con mần chi cho nhọc. Mình hỏi rằng rửa, nó nôi tao đã chọn mấy con xấu đui, ế cam ế cay, rửa mà vẫn không lấy được. Mình lại hỏi rằng rửa, nó lại thoắt rã ra, nôi ề he, tiền đẻ mần một mâm cau trầu ăn hỏi cũng nó có, nôi chi chuyện cưới xin.

Năm sau mình về làng, nó rủ đi xem mặt một cô đẹp cục. Mình nôi mấy con xấu đui còn không lấy được, rằng mi đòi lấy con nì. Nó ngồi đục mắt, nôi trời bắt tao lấy, tao chết héo vì yêu nó mi ời. Nó ngồi im hồi lâu, nhìn xa ra bãi cát sau làng, nôi con nì mà tao không lấy được thì tao tự tử. Nhìn mặt nó biết nó nôi rất thật mình đâm lo. Lâu lâu lại viết thư về mấy đứa bạn cùng làng, hỏi xem nó đã chết chưa. Chẳng dè cuối năm về, nó tới nhà đưa thiệp mời đám cưới. Mình quá ngạc nhiên, nôi rằng mi có tiền cưới vợ, tài rửa. Nó cười he he he, nôi trời bắt tao cưới vợ thì trời phải cho tao tiền chớ. Nó kê đêm đó đem nàng ra bãi cát mần một trận đã đời, đưa nàng về nhà xong, lội bộ bãi cát về nhà

lòng buồn như châu cấn vì biết chắc rồi sẽ không cưới được nàng. Khi bên nàng thì ba hoa vọt bộp, nói anh sẽ anh sẽ anh sẽ, rồi khỏi nàng mới sục nhỏ nhưng nhà nghèo rớt mồng toi, biết lấy gì đề mà sẽ. Nó đứng tựa gốc phi lao đái, bỗng lòi ra cái gì sang sảng, cầm lên hóa ra một cái nhẫn vàng hai chi. Rồi là trời cho, may quá là may. Hai chi vàng đủ làm một đám cưới to, xôm trò ra phết, cái thẳng thể mà tốt phúc.

Thời bao cấp đám cưới nào cũng giống nhau. Phòng chính giữa hôn trường cất dán đôi bồ câu cấn mò nhau bay trên chữ phúc to đùng, bên kia là tên cô dâu chú rể lồng nhau treo dưới cái đèn lồng. Luôn luôn có hai khẩu hiệu, một là *Vui duyên mới không quên nhiệm vụ*. Câu này không thể thiếu ở bất kì đám cưới nào, thường được treo ở phòng chính như một huấn thị của cấp trên. Chẳng biết nhiệm vụ gì, cứ phải không được quên, hi hi. Câu thứ hai là *Thuận vợ, thuận chồng tát bể Đông cũng cạn*. Câu này đám có đám không, thường treo bên nách hoặc ở cuối hôn trường.

Lễ cưới thời bao cấp nửa hợp nửa mít tình, thường có năm mục. Thứ nhất MC giới thiệu cô dâu chú rể và lý do có đám cưới, đại loại được sự nhất trí của các cấp chính quyền và gia đình hai bên, trong không khí vui tươi phấn khởi đón chào Đất nước vào xuân... Bất kì cưới mùa nào thì ông MC cũng nói *Đất nước vào xuân*. Kế đến là lãnh đạo lên phát biểu ý kiến, giao nhiệm vụ cho cô dâu chú rể. Sau đó là cô dâu chú rể lên hứa xây dựng hạnh phúc gia đình. Tiếp theo là đại diện họ nhà trai lên cảm ơn lãnh đạo và bà con hai họ. Cuối cùng là liên hoan văn nghệ.

Đầu tiên ông MC ra, miệng nói tay khua. nói năng như tép nhảy, hết đọc ca dao đến đọc thơ, đám nào ông cũng chùng đó câu thơ. chùng đó câu ca dao, rồi ghép tên cô dâu chú rể vào, bất kể thất vắn trật âm cũng cố ghép cho bằng được. Mình nhớ đám cưới cái Tâm bạn mình. nó cưới anh Định bộ đội phục viên ở xóm dưới. Cái vắn *ich* rất kệt vì dân Quảng Bình thường nói âm *ich* ra âm *it*, vì thế chưa bao giờ mình nói quân định, khi cần phải nói thì nói quân thù, hi hi. Hôm đó ông MC tay khua miệng nói, ngâm nga câu ca *Ôi hạnh phúc có khi nhiều khi ít/ Tâm xinh tươi cùng Định đẹp trai*, mọi người cười ầm ầm.

Thình thoảng mình gặp cái Tâm lại trên nó, nói “cùng định đẹp trai”. thích nhỉ. Nó cười he he đấm mình, nói tao bắt lão đổi tên Định rồi, tên Định nhiều khi bị hiểu lầm, tức lắm. Nó kể cưới xong nó ra Phú Lý học trường Trung cấp Truyền thanh. Một hôm vào phòng giáo vụ khai báo chuyện gì đó. Ông giáo vụ hỏi chồng cô tên gì, nó nói dạ Định. Ông này trợn mắt đập bàn, nói tôi hỏi chồng cô tên gì chứ không hỏi cô cưới chồng để làm gì, rõ chưa!

Lãnh đạo càng to đến dự thì đám cưới càng sang. Thời này chắc cũng thế nhưng người ta chỉ đến dự thôi chứ chẳng phai nói năng gì. Thời bao cấp lãnh đạo đến để phát biểu và giao nhiệm vụ, dứt khoát phải như vậy. Thường thì Bí thư chi bộ lên phát biểu là oách rồi, được Bí thư Đảng ủy xã đến phát biểu ý kiến là mơ ước của bất kì gia đình nào có đám cưới.

Hồi mình ở làng Đông, đám cưới chị Hoa là con gái của một ông đội trưởng. Ca làng xôn xao về việc nhà chị Hoa mời được Bí thư Đảng ủy xã đến dự. Nhà chị Hoa đứng bên chôn trước ngõ ngóng ông, mặt mày ai nấy vô cùng nghiêm trọng, chỉ lo ngộ nhỡ có chuyện gì ông không đến được. Giấy mời đám cưới lúc 8 giờ sáng, chừng 10 giờ trưa ông đến, khi đó đám cưới mới bắt đầu. Hôn trường đang ồn ào náo nhiệt, ông bước vào cái là im phăng phắc, tất cả ngoảnh mặt nghiêm trang nghe ông nói. Ông này có tật nói dai kinh khủng. Mới đầu thì bảo tôi xin phát biểu đôi câu nhưng rồi ông nói cả đôi trăm câu. Vừa nói điểm thứ hai, xong rồi lại điểm thứ hai, rồi lại điểm thứ hai, cứ điểm thứ hai liên tù tì cả giờ chưa dứt.

Đang nói ông bỗng dừng lại ngoảnh mặt xuống hôn trường, nói hạnh phúc là chi ha con. Mọi người im thin thít, không ai dám ho he. Ông cười cười nói câu hỏi đơn giản rứa mà không ai trả lời được là răng hè. Rồi ông mạnh tay chém gió, nói hạnh phúc là vô cùng sung sướng, rứa thôi, đơn giản rứa thôi. Ông ngựa có cười khe khe khe, chẳng ai cười ca, chỉ mình ông cười khe khe khe. Đến khổ, hi hi.

N h ớ t h ờ i b a o c á p

*đ*ã có vài ba phim truyền hình kể về thời bao cấp rồi nhưng chưa có phim nào ghi lại thật đúng thời ấy cả. Mình rất muốn làm một phim về thời bao cấp, làm thật chuẩn để mọi người nhớ lại cái thời đã qua. Nhiều chuyện bây giờ kể lại cho trẻ con chúng nó không tin, chỉ có phim kể lại may ra chúng nó mới tin.

Cái thời bao cấp cái gì cũng ngược đời, giá cả không đi kèm với giá trị. Một bát phở năm hào trong khi một ngọn

thuốc lá có lúc lên đến một đồng. Một chi vàng là 80 đồng, nếu biết kinh doanh thì chi cần một vườn thuốc cũng đã có vài chục cây vàng như chơi. Nhưng hồi đó không ai tính chuyện kinh doanh, kinh doanh là buôn bán, con người mới ai lại đi buôn bán. Ai nghĩ đến kinh doanh thì tự mình cũng thấy xấu hổ, chưa cần đến người khác chê cười.

Cái thời ấu trĩ kinh khủng khiếp. Nhà cửa chật chội bê tha nhưng ai cũng bám lấy cái nhà Nhà nước phân cho, ít ai nghĩ chuyện mua bán đổi chác nhà đất. Hồi ở Huế, mình mới về Sờ Văn hóa, được phân một cái gọi là "căn hộ" 12 mét vuông, vợ chồng con cái cứ yên tâm ở vậy cho đến khi chia tỉnh. Trong khi đó một căn hộ 28 mét vuông chỉ 1,4 cây, một cái nhà vườn cách trung tâm 3,4 km cũng chỉ giá ấy. Đồ hàng vợ mình đi Nga về nếu bán cũng được 2 cây nhưng cả vợ lẫn chồng không hề nghĩ bán đi để mua nhà, cứ ở vậy chờ Nhà nước phân nhà mới, thế thôi.

Giải phóng miền Nam, ông bác mình xin được xuất di cư sang Pháp ở. Ông bác gọi ba mình vào cho cái nhà bốn lầu ở Quận 1 (Thành phố Hồ Chí Minh). Ba mình chẳng những không lấy lại còn trách ông bác, nói cho gì lại cho nhà, ai vô đó mà ơ. Ba mình là một cán bộ cách mạng, không đời nào ông nghĩ đến lấy cái nhà đó rồi bán đi. Mua bán nhà là một cái gì rất xa lạ với ông. Đến khi ông bác bàn giao cái nhà cho Chính quyền, cho ba mình lấy đồ đạc trong nhà thì ông lại mừng hóm, hí hửng khiêng khiêng dọn dọn mấy ngày mới xong, mừng như cha chết sống lại.

Mình cũng thế thôi, ngày ở lính, cả tiểu đội phát hiện một cái hang chứa đầy đồ quân trang lính Mỹ. Áo quần vải vóc hồi đó khan hiếm vô cùng, nếu khôn ngoan như bây giờ thì cái kho ấy đem bán hết cũng kiếm được cả trăm cây vàng chứ không ít. Nhưng chẳng ai nghĩ thu gom áo quần Mỹ làm gì, chỉ tranh nhau cắt dây dù đem về buộc võng. Xe Hon da 67 lính cộng hòa bỏ chạy vút đầy sân trung đoàn, ai biết đi thì lấy đi, đi xong rồi vút đấy, chẳng ai thèm ngó ngang, trong khi tiền đề mua một chiếc xe đạp thì nằm mơ cũng không có.

Thời này kẻ giàu có thường bị khinh rẻ, coi thường. Mình nhớ hồi học lớp 5 mình ngồi gần con B., mẹ nó là mậu dịch viên (mậu dịch viên là hot girl thời bao cấp). Con B. ăn trắng mặc trơn, rõ là đồ tiểu tư sản, trong lớp đứa nào cũng ghét. Mới tí tuổi đầu mà đi học lúc nào cũng xúc nước hoa thơm lừng. Sau này mình mới biết nó thích mình, ăn cắp nước hoa của mẹ nó để xúc. Mình đã ngồi dịch ra, nó cứ lần tới, điển tiết mình vùng đứng dậy, nói thưa cô cho em ngồi chỗ khác. Cô hỏi sao, mình nói thưa cô bạn B. xúc nước hoa khai mù em chịu không nổi. Vì chuyện đó mà từ đó cho đến lớp 10 con B. nhìn mình bằng nửa con mắt, hi hi.

Chuyện đó không ngờ đến tai thầy hiệu trưởng. Hồi đó mình tương đối nổi tiếng trong trường, không phải vì học giỏi mà vì “con thầy Đặng”, ba mình là thầy của rất nhiều lãnh đạo to nhỏ trong tỉnh, cũng là thầy của thầy hiệu trưởng. Chào cờ sáng thứ Hai hàng tuần, thầy hiệu trưởng nói có một số học sinh còn nhỏ tuổi đã mang tư tưởng tiêu

tư sản, áo quần là lượt, chải chuốt xứ nước hoa rất kinh. Nước hoa là gì các em có biết không, đó là thứ của bọn ăn trên ngồi tróc chuyên đem ra để lừa bịp giai cấp công nông. Minh liếc sang con B., mặt nó cúi gằm, vô cùng sợ hãi.

Thầy hiệu trưởng còn đến nhà mình khoe với ba mình, nói thua thầy em đã chuyển thẳng Lập sang bàn khác. Ba mình hỏi sao. Thầy nói nó ngồi gần con bé hôm nào cũng xứ nước hoa khai mù. Ba mình trợn mắt há mồm, nói thế à? Chà chà..., nguy hiểm quá! Anh chuyển đi là phai. Năm lớp 7 mình đạt giải cá vắn lần toán học sinh giỏi tỉnh, ba mình mừng lắm. Ôm lấy thầy hiệu trưởng, nói công anh lớn quá, gia đình tôi ơn anh lắm lắm. Thầy hiệu trưởng mới khiêm tốn nói thua thầy, nhờ thầy rèn cặp em Lập đó. Ba mình lắc đầu xua tay, nói không không, nếu anh không chuyển thẳng Lập tránh xa con bé tiểu tư sản kia thì làm sao nó có thành tích như thế được. Hi hi chết cười.

Cái thời giàu có là xấu xa nhiều chuyện cười ra nước mắt. Ai cũng thích giàu nhưng hết thầy đều ra về coi khinh lũ giàu có. Nhà nào kha khá một chút đều chẳng dám phô ra ngoài, đặc biệt nha cán bộ có chức có quyền một chút thì phải hết sức giữ gìn, làm con gà ăn cũng phải lén lút, giấu tiêng bịt hơi, sợ nhờ may hàng xóm biết được thì bỏ mẹ. Người nghèo nếu có mổ heo cũng chả việc gì nhưng nếu là cán bộ có chức có quyền thì chỉ một bữa cá rán cũng đã thành vấn đề. Minh nhớ hồi mình học lớp 2, ba mình có khách trong tỉnh ra chơi, ông mổ gà đãi bạn. Ông sai mình ra ngoài ngõ đứng canh, rồi nhét con gà vào bao tải nhúng

nước cho đến chết, không dám cất tiếng, sợ nó kêu. Khi ông luộc hay rán gà, mình phải chạy quanh vườn ngửi xem mùi có bay ra ngoài không. Khi ngửi thấy mùi thơm thì lật đật chạy vào, nói ba ơi thơm rồi thơm rồi. Ba mình lập tức lấy cái chăn trùm kín nồi. Đến khô.

Cán bộ đi làm chủ yếu dựa vào đồng lương, ai muốn kiếm thêm cũng phải giấu giếm. nếu lộ ra nhất định sẽ bị kiểm điểm lập trường không vững vàng, tư tưởng không ổn định, chân trong chân ngoài. Ít ai sống đủ bằng lương, thường thì đến nửa tháng là sạch bách. Khi đó phải tính chuyện bán cái gì đó để sống tiếp nửa tháng còn lại, đa phần chẳng biết bán gì ngoài việc đem tem phiếu tiêu chuẩn đi bán. Phiếu vải đem bán đầu tiên, sau đến phiếu thực phẩm. Chỉ cần có du gạo ngày hai bữa là xong, ăn gì chẳng được, mặc gì chả xong. Thời đó nhiều người chỉ có một bộ áo quần tươm tất, gọi là áo quần đi làm, ngày mặc đi làm, tối về giặt là phơi khô ngày mai lại mặc đi làm tiếp.

Mình ở khu chung cư 24 Lê Lợi - Huế, cạnh nhà thằng Thịnh (Nguyễn Thế Thịnh) và anh T. Anh T. làm cùng sở với mình, anh hiền lành nhu mì, suốt ngày có khi không nói được một tiếng. Anh ở với thằng con trai trong cái phòng nhỏ hẹp như phòng mình. Cứ mỗi kì lĩnh lương, anh chia lương ra 30 phần bằng nhau, lấy dây chun cột thành 30 "bó" nhỏ, cất kín vào tu. Mỗi ngày anh đem một "bó" tiền ra tiêu, chi tiêu đúng "bó" ấy thôi, thiếu thì nhịn, kiên quyết không chi lạm sang "bó" khác. Ngày nào có khách, anh buộc phải chi thêm "bó" khác thì ngày sau hoặc anh xách xe

đi “thăm” nhà bà con, bạn bè kiếm bữa cơm. hoặc anh nằm co nghiền răng nhin đói.

Năm 1988, Đảng phát động công cuộc Đổi mới, anh em họp chỉ bộ phê phán cơ chế bao cấp rất hăng, anh T. vẫn ngồi yên không nói gì. Đến khi anh em tranh nhau phê phán hăng quá, anh giơ tay, nói tui có ý kiến. Anh đừng dậy mếu máo, nói các đồng chí nói chi thì nói, không được nói xấu chế độ. Nói xong anh đứng khóc òa như trẻ nhỏ. He he.

H o t b o y ... h o t b e o

*t*uổi lấy chồng của con gái ngày mỗi cao, xưa quá hai mươi đã sợ ế chồng lo sốt vó, nay nhiều cô ba mươi tuổi vẫn nhơn nhơ như tuổi đang xuân, chưa đến bốn mươi chưa lo ế. Sờ dĩ như vậy vì ngày xưa việc chồng con có cha mẹ lo, cứ đến tuần cập kê là cha mẹ đã sắp đặt cho một tấm chồng, may nhờ rui chịu, khỏi phải lo lắng gì.

Ngày nay, cha mẹ thả cho tự do chọn lựa, tưởng thế là sướng hóa ra gay cấn vô cùng, thằng mình ưa thì nó không

ưa, đũa không ưa thì nó lại ưa. Và, cô nào cô nấy đều ham trai thời thượng, nay gọi là hot boy xưa thì gọi là người yêu lý tưởng. Người yêu lý tưởng có một nhóm, con gái có cả đàn, phân phối làm sao cho đủ.

Người yêu lý tưởng cũng tùy theo thời thế mà đổi thay, thời này anh là hot boy thời sau anh chỉ là hàng tồn kho, chả ai thèm. Ở đâu không biết chứ ở ta thời này chuyển sang thời kia nhanh như chớp mắt, không thể lường trước được.

Những từ năm 60 - 70 thế kỷ trước người yêu lý tưởng là anh bộ đội. Có lẽ thời loạn, anh bộ đội nổi lên như mẫu người hùng, được xã hội yêu quý ngưỡng mộ. Thoạt kì thủy con gái hẳn cứ thấy anh bộ đội là mê, sau biết phân biệt lính bộ binh, lính phòng không, lính hải quân, không quân, thiết giáp... Không quân là số một, hải quân là số hai, bộ binh bị xếp vào hàng bét dem.

Phải cái các chị không biết phân biệt quân hàm quân hiệu. Trừ lính hải quân, còn lại thấy lính nào cũng giống lính nào. Ra đường gặp các anh bộ đội chọc ghẹo, mặt cứ hất lên ra ve lắm, nhưng vừa đi qua là lập tức túm lấy con nít tụi mình hỏi rồi rít, nói rằng rằng, quân-chi quân-chi.

Mê quân này quân kia chán, các chị mới để ý đến chức vụ. Ai sống thời này đều nhớ như in câu hát *Em yêu anh trung úy, không yêu anh binh nhì* một tháng năm đồng .. Lương trung úy 75 đồng, thời mà cán bộ viên chức chỉ có 39 đồng năm hào thì 75 đồng là một đồng lương mơ ước. Sĩ quan thường mặc áo đại cán bốn túi, miễn Trung gọi là bầu, thế nên mới có câu: *Râu thì râu bốn bầu em cũng lấy*.

Chị em nhìn quân hàm cứ mù mịt, chẳng biết chức gì ra chức gì, cứ tưởng nhiều sao là chức to, lắm khi bị hổ diếng người. Một chị thấy anh đeo quân hàm ba sao đến chơi, mừng húm. Người nhà đi hỏi, ưả liền. Sau có người nói đồ gạch vãi, không phải gạch đồng. Chị hoảng lên hỏi rằng rằng. Người này nói ba sao một gạch vãi là thượng sĩ thôi, ba sao một gạch đồng mới là thượng úy, chị ngồi khóc sưng mắt. Lần sau có cô bạn nào sắp có chồng bộ đội chị đều nhắc gạch vãi ẻ vô nha, nhiều sao cũng ẻ vô!

Một chị tiếp anh chuẩn úy ở phòng khách. Mạ chị đi chợ về, thấy quân hàm trọc lóc một gạch, bà đi qua lờ không chào, kéo chị vào phòng trong nghiến răng nói nhỏ rằng ngu rứa con, hán có sao đom mô mà yêu với đương, ngu ngu!

Chị nói mạ tẻ, một gạch đồng là chuẩn úy của người ta đó. Mất bà sáng lên nói rứa a rứa a, quăng cái rô chạy ra túm lấy tay anh chuẩn úy cười xoe xoe, nói con tới chơi đa con! Chuyền ni đứt khoát phải ở lại ăn cơm với nhà bác, không bác giận đó.

Một chị có anh thiếu tá đến chơi, chị cứ ngồi hất mặt lên, trả lời nhát gừng. Ba mạ chị cũng ngồi trong bếp không thèm ra chào. Chán, anh này bỏ về. Có người hơi rằng chị chê anh nớ. Chị trề môi nói đồ một sao quẹt quẹt. Sau biết một sao nhưng có hai gạch đồng là thiếu tá chị sừng sờ, đập hai tay vào má kêu to: *Ui chao tui lại ngu rồi!*

Kịp đến thời người yêu lý tưởng là lái xe. Đây là những năm 70 - 80, thời này đôi kính hờn. Hậu chiến đôi kém là

phải, nhưng đối thế này chủ yếu là hậu quả của chế độ bao cấp, “cái gì cũng phân mà phân thì như cứt”. lại thêm ngăn sông cấm chợ khắp nơi. Phàm là hàng hóa không phải hàng quốc doanh đều bị coi là hàng lậu, cách nhau chừng vài trăm cây số giá cả có thể cách nhau chừng bốn, năm lần là chuyện thường.

Thành ra béo nhất là mấy anh lái xe, hễ ai cầm được cái xe nhà nước là coi như cầm được sự sống của cả nhà rồi. Cánh lái xe sống nhờ vào dân buôn lậu, ầm no cũng nhờ đấy mà ra. Càng ngăn sông cấm chợ thì dân buôn lậu và cánh lái xe càng béo. *Ai ơi yêu lấy anh tài/ Vào trong thit cá ra ngoài bình bao.*

Hề tài xế xuất hiện là dân tỉnh đã lác mắt. *Quần ximili vừa đi vừa ngắm/ Dép tông Lào áo trắng thành thơ.* Mùa hè, xe đỗ đường cái, con gái đi chơi từng tốp, lái xe bật đèn pha, các cô tay che mắt liếc, dẫu môi nói chi mà vô duyên rủa hè, cười cái, ngoáy đít cái, chạy. Qua khỏi bóng đèn thì tùm tùm nhón chân nhìn qua cabin ngắm trộm lái xe, thì thâm trẻ hè trẻ hè.

Cò cô nào được lái xe mời ngồi cabin, bụng hí hửng lắm, nhưng mặt làm bộ tỉnh bơ nhìn thẳng, cái cổ cứng ngắc, tay gác cửa xe. Thấy bạn quen thì thò cổ ra, kêu: nời, đi mô đó. Mấy bạn cô ngựa cổ nhìn cô đầy ngưỡng mộ, nói sướng hè sướng hè. Xe đi qua thì nhếch mép cười nhạt, người này nói đồ mặt như mặt mo mà cũng lấy được lái xe hà bay, người kia nói ừ ơ, đúng là may hơn khôn. to l. hơn đẹp mặt.

Con gái trong xóm làm gì thì làm, không thể không đi qua ngõ nhà cô xe tải đỗ một lần, mắt hắt lên ra cái điều không thèm nhìn vào, mắt thì liếc xéo vào nhà, thấy cô con gái đang ti toe với anh lái xe thì mím môi bíp một cái như cái rắm, nói chà, bấu lăm đó mà vênh! Thế nhưng hễ lái xe gọi một tiếng em ơi là lập tức mặt đỏ rực, cười tít, liếc một cái, rồi giả đồ bỏ chạy, vừa chạy vừa ngoảnh lại, sung sướng ra mặt.

Cánh lái xe vào quán được coi là dân thượng lưu, được trọng vọng hơn cả lãnh đạo huyện. Trong làng có cô nào cười được chồng lái xe, làng xóm bàn tán mê man ca thán, chẳng khác gì con gái xưa vợ phải trạng nguyên.

Cùng thời này có một người yêu lý tưởng nữa là Phó tiến sĩ đi Tây về. Món *Phun thuốc sâu* này ngày xưa là thứ bằng cấp quý hiếm, cao sang cực kì. Thời buổi *Một yêu anh có may ơ/ Hai yêu anh có cá khô để dành* thì cái bàn là, chiếc xe đạp cuốc, cái quạt tai voi... là cả một gia tài lớn, làm lóa mắt các cô gái đẹp. Nếu trong nhà có tí vi Peko, tu lạnh Saratop thì có thể cười được hoa hậu.

Ở Hà Nội hồi này cứ chiều chiều các đồng chí *Phun thuốc sâu* mặc quần zin Thái, áo bay Liên Xô, đeo đồng hồ Ponzot, cưỡi xe đạp cuốc lượn vè vè quanh Hồ, thỉnh thoảng nhả ra mấy câu tiếng Nga. Mỹ nhân Hà Thành không cô nào không dán mắt vào gáy họ.

Nhà nào có được chàng rể là *Phun thuốc sâu* ở Tây về đều lấy làm hãnh diện lắm. Khách đến nhà thấy cái

tủ lạnh Saratop đặt giữa phòng khách, trên có bình hoa tươi; góc phòng còn có cái ti vi Peko, phủ tấm voan trắng; cạnh bàn uống nước đặt cái ấm điện mới coóng sáng lóa; trên vách treo ảnh chàng rể đứng ở xứ Tây, nụ cười rạng rỡ... ai nấy đều trầm trồ, nói nhà bác thật tốt phúc quá. Chu nhà mỉm cười vé khiêm tốn, nói cháu nó nghiên cứu sinh ở Nga về, mình chẳng ham gì, chỉ ham ba cái chữ thôi bác. Ba tiếng *nghiên cứu sinh* hồi đó vang lên sao mà nghe sang quá đi mất.

Nhưng rồi *Phun thuốc sâu* cũng chỉ tồn tại chưa đầy chục năm, những năm 80 - 90 là thời kì của người yêu lý tưởng tàu viễn dương. Nhà nào có người được một suất đi tàu viễn dương thì cả phố cả huyện đều biết, nhà đó được tôn lên bậc vương giả.

Ở nhà mái bằng hai ba tầng, xài ti vi màu, đầu băng Nhật, đi Hon đa Cup 50, Cup 70, Cup 82 kim vàng giọt lệ... đều là của mấy nhà có người đi tàu viễn dương, tuyệt không có ai. Mấy hot boy lái xe, phó tiến sĩ cứ phải xách dép chạy dài.

Nhìn thấy cô nào tay đeo vòng vàng, đồng hồ Seiko, cổ quàng dây chuyền vàng hạt ngọc, đi Cup 82 kim vàng giọt lệ chạy thông dong trên phố thì cảm chắc đó là vợ con mấy bác tàu viễn dương. Mấy cô xách làn vào chợ, thông thả nhặt của ngon vật lạ chất đầy làn không thèm mặc cá, dưới cái nhìn thèm khát bốc cháy của không biết bao nhiêu ánh mắt đàn bà.

Cô lại xách làn thông dong đi ra, nhất định có người gọi, nói nời... chồng mới về à? Thế nào cô cũng dừng lại khẽ gật đầu, nói về được vài ngày rồi lại đi, suốt đời lênh đênh trên biển vast và lấm. Miệng nói thể nhưng mắt long lanh rạng ngời hạnh phúc.

Có lẽ đến người yêu lý tưởng tàu viễn dương là kết thúc các loại hot boy thời bao cấp, chuyển sang thời kinh tế thị trường là các doanh nghiệp trẻ, buôn lậu trẻ, quan lại trẻ, tham nhũng trẻ. Nhưng mấy hot boy này không được hot cho lắm.

Cuộc sống đã đổi thay, trí khôn đàn bà cũng đã thay đổi, họ biết lấy mấy ông giàu có nhờ trốn thuế, nhờ tham những phúc chưa kịp hưởng họa đã gần kề, hãi lắm. Nhưng không biết lấy họ thì chẳng biết lấy ai, kiếm đâu ra mấy anh ca sĩ, mấy chú đá bóng, mấy ông cai thầu, mấy bác đầu nậu, khó lắm.

Có lẽ vì thế mà tuổi lấy chồng ngày nay cứ tăng vọt chóng mặt, gái không chồng mà có con ngày một thêm nhiều. Thôi thì thà kiếm lấy đứa con ngoài giá thú nuôi lấy sau này còn nhờ cậy, hot boy hot beo, lý tưởng lý teo, mệt lắm.

H o t g i r l t h ờ i b a o c á p

*t*hời bao cấp trai gái thời thượng không ai gọi là hot boy, hot girl. Không biết miền Nam gọi là gì chứ ở miền Bắc trai gái thời thượng đều gọi là người yêu lý tưởng. Ngay cả cái từ *hot* hình như cũng chỉ được dùng hơn chục năm trở lại đây thôi, nó bắt đầu từ ngôn ngữ chat chít của lớp trẻ. Mình đã viết hot boy thời bao cấp rồi, giờ kể thêm hot girl cho vui.

Khác với hot boy có đăm bảy loại, thời bao cấp hot girl chỉ có một loại thôi. ấy là những cô gái mậu dịch viên. Tất nhiên thời nào gái đẹp, gái nổi tiếng đều hot cả, thời bao cấp cũng thế, nhưng thời này gái mậu dịch được trọng vọng nhất. hầu như họ không có đối thủ trong tình trường. Cái thời dân chủ yếu sống bằng tem phiếu. đường sữa, mắm muối, vải vóc... nhất nhất đều phải dựa vào tem phiếu, đồng lương cán bộ chỉ có thể sống được nhờ các cửa hàng cung cấp, không thể sống nhờ chợ búa được thì ai đứng cửa hàng kể như cầm mạng sống của cả nhà.

Các cửa hàng luôn ở tình trạng thiếu hàng, mọi người xếp hàng châu chực chờ hàng về để được mua đầu tiên. Chi cần chậm chân một chút hoặc là xách túi về không, hoặc là phải lấy mấy thứ đầu thừa đuôi thẹo. Mình nhớ ngày đó ba mình cất phiếu thịt chờ con cái đi học. đi làm ở xa lâu ngày về thăm, ông mới đem phiếu ra cửa hàng thịt. Ông dậy từ 4 giờ sáng ra cửa hàng đứng xếp hàng chờ đến 7 giờ cửa hàng mở cửa. Thế mà nhiều khi ông phải xếp thứ mấy chục. Chưa khi nào ông mua được cân thịt ngon. Thịt ngon đều để dành cho cấp trên, người nhà, người quen, người trong cửa hàng. trong công ty của mậu dịch viên. Mua được cân thịt là may rồi, chẳng ai dám mơ có được cân thịt ngon. Ba mình xách cân thịt về, mồ hôi muối trắng lưng áo, nói cười hề ha như là nhất được cân thịt ở đâu về chứ không phải đi mua thịt tiêu chuẩn. Lúc nào ông cũng khoe mình đã gặp may. Khi thì khoe đứa học trò nó nhường cho mua trước. Khi thì khoe đến lượt ông mua xong là hết sạch thịt chỉ còn

lòng. Khi thì khoe hết thịt rồi nhưng cô bán thịt nhận ra người quen, cô linh động bán cho phần thịt cô để dành cho người nhà. Cả nhà nghe ông kể ai nấy mừng hóm, nói may hè may hè.

Khô thân, tiêu chuẩn của mình mà mỗi khi mua được thì mừng hơn cha chết sống lại. Một cân thịt có khi về nhà cân lại chỉ còn tám lạng vẫn mừng, có tám lạng còn hơn không có lạng nào. Cha ai ngu xách cân thịt ra cửa hàng yêu cầu cân lại. Người sắp hàng mua rất đông, chẳng ai cho mình chen ngang để kiện cáo. Nếu chen vào được, nói chị ơi tôi cân lại chỉ có tám lạng thôi. Cò mậu dịch một là không thêm trà lời; hai là lờm cái, nói thừa thiếu phải nói ngay tại quầy, bác đã đem thịt ra khỏi quầy còn đem lại đây bao thiếu a; ba là cô cầm tám lạng thịt ném vào thớt, nói bác chê thiếu thì để người khác mua. Lập tức có cả chục người nói đây đây tôi mua tôi mua, tám lạng thì tám lạng. Xong ơ.

Kể qua vậy để nói quyền thế của cô mậu dịch viên lớn lắm. Bán ai trước, bán đúng cân hay thiếu cân, hàng nguyên chất hay dầu thừa đều thuộc quyền cô ca. Nếu ai thấy cô cân thiếu yêu cầu cân lại, hoặc muốn đòi hàng chất lượng cao hơn cũng không được. Minh chưa nói xong câu thì cả chục người đứng sau réo ầm ầm, nói ông kia mua nhanh cho người khác mua. Mua được hàng là tốt rồi còn đòi chác, ngu thế, tham thế. Nếu mình còn chần chừ nhất định bị đám đông đứng sau đánh bật mình ra khỏi hàng khi nào không biết.

Muốn mua hàng nhanh, đạt chất lượng chỉ có cách quen biết mặt dịch viên, hoặc cửa hàng trường, không còn cách nào khác. Quen được họ rồi thì là được mua đầu tiên, hàng đã không thiếu lại ngon lành. Sáng sớm đi làm gửi phiếu gửi sổ mua hàng cho họ, đến trưa thì viếng qua cửa hàng lấy, khoe re. Nếu không cứ đến thẳng cửa hàng, cổ dơ mặt ra cho người ta thấy, búng ngón tay cái tách ra hiệu. Cô mặt dịch thấy rồi, vờ gọi tên hai ba người là đến tên mình ngay. Ai thắc mắc, nói anh này mới đến sao mua nhanh thế thì vờ cau mặt cười nhạt, nói bác đến sau biết gì, tôi sắp hàng từ ba giờ sáng, giờ mới đến lượt đây. Hi hi.

Các cô mặt dịch viên chẳng những có quyền thế lại được hưởng lộc từ các trò cân thiếu, đánh tráo chất lượng hàng, thậm chí còn đánh tráo cả tem phiếu mua rồi thành tem phiếu chưa mua, thành thử thời này tất cả các mặt dịch viên nếu không giàu có cũng không khi nào túng thiếu. Lấy được mấy cô này khác gì chuột sa chĩnh gạo. Nhà nào kiếm được cô đâu là mặt dịch viên thật mừng hết lớn. Cả họ mừng chứ không riêng gì nhà đó mừng.

Mình chưa tán được cô nào là mặt dịch viên cả, mặc dù rắp ranh rất nhiều lần, lần nào cũng thất bại. Hễ cô nào là mặt dịch viên thì nhất định gia đình mấy người quyền thế đều thừa trước. Nếu không thì mấy ông hot boy thời này cũng cưa ngay, chẳng cô nào “vườn không nhà trống” cả, rất khó tán. Mặt dịch viên thường mặt mày không đến nỗi, đa số đều sạch nước da. Cũng có cô xấu, xấu mấy thì xấu, dù xấu ngang tầm Thị Nở cũng không đến lượt mình.

Chẳng phải cửa đồ tán được, anh nào quen được mấy cô cũng đã vênh dạn lắm rồi. Quen được một cô mậu dịch là giá mình lên hẳn, từ gia đình, bà con đến thầy cô, bạn bè ai ai cũng nể trọng, ra sức chiều nịnh để nhờ cậy. Vì thế quen được cô mậu dịch viên còn phần khởi gặp mấy lần được thăng chức lên lương (tất nhiên là lương nhỏ chức quen).

Mình nhớ hồi ở Huế, mình làm việc cùng phòng với thằng T. Thằng này thiên tài về quan hệ, thích quen ai là nó quen được liền. Một hôm có cô mậu dịch đến phòng mình tìm nó. Nó kéo cô vào phòng, nói đây là cô A, ở cửa hàng B. Cả phòng bỗng ngẩng phất lên mặt mày sáng trưng, không ai báo ai tất cả đều xúm đến rồi rít hỏi han mời mọc. Thằng T. vắt chân chữ ngũ, mặt vênh lên y chang nó vừa quen được ông thu thuế.

Anh M. là con ông phó chủ tịch huyện. Anh đi bộ đội lên đến hàm đại úy, hàm ấy gọi là siêu, cũng là "đồ quý hiếm". Ở nhà bố anh dầm sẵn cho một cô mậu dịch viên. Khi anh về phép bố anh dẫn đến xem mặt. Anh chê xấu. Bố anh trừng mắt lên, nói ngu lắm, vàng đó con ơi, tao quyền thế lắm mới kiếm được cho mày đây, đừng có tương bợ. Anh vẫn chê. Cô này biết được, cười cái xoẹt, nói đó chê thì đây cũng nó thèm, tương đại úy là to à. Chỉ trong tuần lễ cô cưới ngay một ông thiếu tá trước mặt anh, ông này còn đẹp trai hơn cả anh nữa.

Thời mình đi lính chơi thân với thằng Q. Thằng này cực đẹp trai lại hát hay đàn giỏi, đi đâu gái chạy theo cả đàn. Chị nó ở nhà viết thư cho nó, nói chị đã dầm cho em một cô

rất xinh xắn, khỏe mạnh, nét na. Mà đồng ý thì để chị nói chuyện với nó. Thằng Q. làm chảnh, viết thư nói chị cứ từ từ, để em về xem có đồng điệu tâm hồn không đã. Thư sau chị nó giục, nói em quyết nhanh lên, ba mẹ chờ ý kiến em để làm lễ bò trâu. Thằng Q. vẫn thờ ơ, viết thư nói chị ơi em làm sao quyết được khi chưa biết tâm hồn người ta có đồng điệu hay không. Chị nó lại viết thư, lần này kể chuyện kĩ hơn, nói con bé hiện bán ở cửa hàng tổng hợp huyện em ạ. Thằng Q. đọc thư đến câu này, vội vàng rút ra bưu điện đánh điện khẩn về, nói em đồng ý, chị nói ba mẹ làm lễ bò trâu cho em. He he.

C h u y ệ n b ấ t p h i c ô n g

*h*ội chiến tranh dân Quảng Bình mê nhất hai thứ, một là đi kiếm dù, hai là bắt phi công. Dù có hai loại, dù pháo sáng là dù trắng và dù phi công là dù đen. Dù pháo sáng là chủ yếu, không đêm nào máy bay Mỹ không thả pháo sáng, vì thế không đêm nào dân Quảng Bình không nhặt được dù. Thỉnh thoảng vẫn nhặt được dù phi công, dù này quý hiếm vô cùng, ai nhặt được dù này còn mừng hơn

bắt được vàng. Thật là như thế, một chỉ vàng hồi này chỉ 80 đồng, trong khi một cái dù đồ phi công có thể bán 300 đồng, có khi lên tới 500 đồng.

Dù là thứ vải rất bền và chắc chắn, làm vỏ chăn cũng tốt, may áo quần cũng hay, đặc biệt làm rèm che, làm phòng màn thì quá đẹp. Đám cưới nào có ba bốn cái dù vừa làm mái che rạp vừa làm phòng màn gọi là đám cưới sang. *Thà rằng cắt tóc đi tu/ Cưới xin không có tám dù ra chi.* Những chiếc dù trơn vẹn rất hiếm, thường khi có một chiếc dù rơi xuống thì cả mấy trăm người tay dao tay câu liềm nhào tới xâu xé, may lắm mới kiếm được một rẻo. Có khi chẳng kiếm được rẻo nào, còn đánh nhau sứt đầu mẻ trán. Những chiếc dù trơn vẹn thường nhặt nơi rừng rú xa xôi, hoặc vận đồ rơi trúng đầu, nửa đêm khuya khoắt thiên hạ ngủ cả, chiếc dù rơi trúng nhà mình.

Bắt phi công không được dân chúng hồ hởi phấn khởi như đi kiếm dù nhưng cũng rất hấp dẫn. Ai bắt được phi công sẽ được huyện đội thưởng một con bò, lại được giấy khen, bằng khen, được đi báo cáo thành tích, được báo tỉnh chụp ảnh đưa tin rất oách. Mình nhớ anh cu Cá ở Ba Đồn quê mình là người dân đầu tiên của tỉnh Quảng Bình bắt được phi công. Thường khi máy bay cháy, phi công Mỹ nhảy dù thì dân quân, bộ đội đã bố trí sẵn dè chụp cổ chúng rồi, dân khó lòng “tranh phần” với dân quân, bộ đội.

Nhưng thỉnh thoảng phi công nhảy dù trong đêm không ai nhìn thấy, hoặc gió thổi dù bay lạc hướng phán đoán của

dân quân, bộ đội thì khi đó dân mới bắt được. Anh cu Cá đoán được hướng dù rơi mà bắt được phi công. Chuyện anh cu Cá bắt phi công mình đã kể rồi, không kể nữa.

Mình nhớ năm 1967, ở làng Thuận Bài có một anh chuyên nghề mò cua bắt cá ở sông Gianh, tên gì không nhớ nữa. Nhà anh nghèo, vì nghèo quá mà không sao cưới được vợ. Yêu nhau ba bốn năm rồi nhưng hễ đặt vấn đề cưới xin là tắc tị. Đừng nói mò heo mò bò, chỉ cần sắm cái giường cưới cho từ tế nhà anh cũng không có khả năng. Anh chầu chực bắt phi công để kiếm một con bò cưới vợ nhưng hai ba năm trời không cách sao bắt được.

Một hôm bộ đội pháo cao xạ bảo vệ cảng Gianh bắn cháy một chiếc F4H, thằng phi công nhảy dù rơi tòm xuống giữa sông Gianh. Một cuộc tranh giành phi công giữa bộ đội, dân quân với máy bay Mỹ xảy ra rất ác liệt suốt cả buổi chiều. Máy bay Mỹ mười mấy chiếc thi nhau quần nát một vùng rộng lớn bốn xung quanh sông Gianh, rồi đem máy bay trực thăng từ Hạm đội 7 bay vào nhằm trực vớt thằng phi công. Trực thăng bay thàp thệ nhưng không ai làm gì được vì quanh nó có cả đàn phản lực vừa hấn rốc két vừa thả bom bao vệ.

Không phải một chiếc trực thăng mà ba chiếc, một chiếc trực vớt phi công, hai chiếc bay kèm hai bên, hễ thấy ai đưa thuyền hay bơi ra sông là chúng bắn như vãi đạn. Mọi người tỉnh bó tay, để mặc cho thằng phi công được cứu thoát. Khi đó anh ở trong làng Thuận Bài vừa bò vừa chạy

ra, nhảy xuống sông, lặn chừng ba hơi thì đến giữa dòng. Khi chiếc trục thẳng tha thang dây xuống, thằng phi công vừa tùm lầy thì anh này cũng vừa nhó lên, tùm lưng quần, thằng phi công kéo xuống.

Anh vừa bơi vừa kéo thằng phi công vào bờ. Máy chiếc trục thẳng đều thấy cả nhưng không dám bắn, bắn thì chết luôn thằng phi công. Anh bắt thằng phi công giải đi, còn tụt quần vỗ đít chĩa về phía mấy chiếc trục thẳng, nói vợ Đế quốc Mỹ... khu (đít) tau đây nời. Nghe nói huyện đội xét anh này có công lớn, thưởng cho anh hai con bò với ba trăm đồng, chẳng những đủ tiền cưới vợ mà còn làm được mái nhà tranh. Nhà báo tìm đến hỏi anh, nói vì sao đồng chí vượt qua lửa đạn để bắt phi công Mỹ. Anh nói bá cáo vì tui cần tiền cưới vợ. Nhà báo “mớm cung”, nói khi đó lòng căm thù của đồng chí rực cháy phải không. Anh nhún răng cười, nói bá cáo tui quen biết chỉ hấn mà căm thù.

Hồi sơ tán ở làng Đông, nhà mình ở đầu làng, từ đây cứ đi ngược lên phía Tây Bắc, băng qua rừng trăm bàu là gặp một cái bàu sen cực rộng, rộng đến nỗi đứng bên này bờ củi tưởng mặt trời chui lên từ bờ bên kia. Bên kia bàu là một xóm nhỏ, có mấy túp lều tranh cất tạm, núp dưới rừng trăm bàu, xưa gọi là Xóm Bàu, bây giờ ai cũng gọi là Xóm Gái hoang. Ba người đàn bà ở đây không phải gái chùa hoang, họ là những người đàn bà ế chồng. Một chị tên là Đốc Xấu, cao quá không ai lấy. Một chị tên Mai bị thương ở cổ, tụt lưỡi không nói được, nói gì cũng dá da da... dá da da, thành

thù đàn ông ai cũng chê. Một chị tên Cà bị Tây hiếp, chán đời không thèm lấy ai nữa, chị là người lớn tuổi nhất, năm 1968 đã hơn bốn mươi tuổi, vẫn gọi là Mụ Cà. Cà ba kéo nhau ra đây dựng nhà lập trại ăn ở với nhau như chị em, vô cùng thân thiết.

Một đêm, bộ đội dưới cang Gianh bắn trúng máy bay, chiếc F105 cháy rùng rùng, đâm đầu xuống chân núi sau làng Trung Thuần, dân các làng xung quanh reo vang. Ba chị cùng nháy cà tăng, lấy xoong nồi gõ ầm ỉ. Chợt nghe cái bụp phía bầu sen, ngó ra thì thấy một cái dù dờ xoè rộng trên bầu. Ba chị sướng rên, lội ra ngay. May tối hôm đó hình như mọi người mai xem máy bay cháy, không để ý, chẳng thấy có ai chạy ra, ba chị lần đầu được một cái dù trọn vẹn, lại dù dờ, sướng ngáy ngất. Cuốn xong dù thì thấy một cái đầu nhô lên, ba chị rú lên chực bỏ chạy. Cái đầu nói rộp rít xộp xít, ba chị nhìn lại, hóa ra là thằng phi công Mỹ, họ cứ đứng trơ nhìn nhau.

Mụ Cà sức tinh chìa dao vào thằng Mỹ, nói giọng tay lên. Thằng Mỹ nói rộp rít xộp xít. Mụ Cà giơ dao đe, nói cha tổ mi, tau nói mi giọng tay lên. Thằng Mỹ cứ đứng trơ, nói rộp rít xộp xít. Chị Đóc Xấu nói bộ đội dặn khi mò bắt phi công Mỹ phải nói *bút dò* nó mới giọng tay lên. Thực ra bộ đội dặn phải nói *put your hands up* nhưng chị Đóc Xấu quên, hi hi. Mụ Cà nói mi nói đi, chị Đóc Xấu hô to *bút dò bút dò!* Mặt thằng Mỹ đực như ngỗng ỉa. Chị Mai thấy thế liền vung hai tay lên, nói dá da da... dá da da! Thằng Mỹ giờ hai tay lên

liền. Mụ Cà, chị Đốc Xấu trố mắt ngạc nhiên, nói con Mai nói chú mình cũng không hiểu mà thằng Mỹ hiểu liền. Mụ Cà chỉ tay vào xóm, trợn mắt với thằng Mỹ, quát dá da da... dá da da! Thằng Mỹ vội vàng đi vào xóm liền. Mụ Cà cười he he he, nói tuồng rằng, tiếng Mỹ dễ òm!

Ba chị được huyện đội thưởng một con bò, họ dắt về làng mổ bò khao cả làng. Làng xóm xúm lại khen ngợi, nói giỏi hè giỏi hè. Mụ Cà vênh mặt lên, nói phai biết tiếng Mỹ mới bắt được phi công, nó phải chuyện chơi. Làng xóm xúm lại hỏi, nói tiếng Mỹ ra rằng nói nghe coi. Mụ Cà nói ề he dễ òm, dá da da... dá da da. He he

C ô g i á o c ù a t ô i

*t*rong suốt 15 năm đi học, tôi đều được các cô giáo yêu thương, trong khi các thầy giáo ít ai có thiện cảm với tôi. Bút phê trong học bạ mỗi năm học, nếu là cô giáo chủ nhiệm, luôn luôn có câu: “Cô chí tiến thủ”. Nếu là thầy giáo chủ nhiệm, thế nào cũng có câu: “Cần ngăn ngừa tính tự phụ”.

Cô giáo yêu thương tôi nhất, coi tôi như con, như em là cô Hoàng Thị Lệ Thi, cô ruột của Hoàng Hiếu Nhân, hồi chiến tranh được coi là thân đồng thơ của Quảng Bình.

Nhân chỉ làm có 33 bài thơ, in thành tập *Đi nữa chú ơi*, nổi tiếng như cồn, so với Trần Đăng Khoa không hề kém cạnh. Thơ Nhân thua thơ Khoa về độ tinh tế nhưng sâu hơn, có “tâm” hơn. Chuyện Hoàng Hiếu Nhân sẽ kể một dịp khác.

Những năm 1965 - 1968 chiến tranh phá hoại rất ác liệt, dân Quảng Bình thường chia còn ra mỗi đứa mỗi nơi, nhờ chết đứa này còn đứa khác, tôi theo ba tôi lên thung lũng Cao Mại miền tây Quảng Bình, cách nhà chúng 30 km, trường Trung cấp Sư phạm của ba tôi sơ tán ở đó.

Cô Thi hồi đó chừng 20 tuổi, xinh đẹp nhất trường, da trắng mịn, tóc dài quá gối, mắt bồ câu long lanh... đẹp lắm. Cô là học trò của ba tôi. Năm đó tôi học lớp 5, hôm nhập trường ba tôi dắt tay đến tận cửa lớp bàn giao cho cô, nói thầy trăm sự nhờ em. Cô nhìn qua học bạ, cười với ba tôi, nói chà cu Lập học giỏi rì thầy còn lo chi. Ba tôi nói nó đại lắm, lại yếu, thầy thì công tác luôn, có gì em trông nom giúp.

Từ đó tôi được cô chăm sóc hết sức tận tình, cái cúc đứt, cái áo rách cô đều khâu vá cho cả. Nhiều khi ba tôi đi công tác vắng, tôi ăn ngủ tại nhà cô luôn.

Cô kể chuyện vô cùng hay, toàn kể những tiểu thuyết lớn của Nga, Pháp. Tối nào cứ học xong, cô nằm giữa, tôi nằm một bên, cháu cô là thằng Nhon (sau này là nhà thơ Nguyễn Hoài Nhon) nằm một bên nghe cô kể. Cô kể *Những người khốn khổ* hay đến nỗi sau này tôi đọc lại cuốn ấy thấy

không hay như cô kể. Hễ nghe cô nói thôi ngủ là cả tôi và thằng Nhon đều rỏ không không, kể nữa kể nữa.

Ý thế được cô thương, lại là con của thầy cô, tôi sinh ra chủ quan, nghĩ bụng mình làm gì có cũng cho qua. Nhưng không. Một lần tôi bắt con chuột con thả vào cặp con Lê, nó hét vang. Cô hỏi ai bày trò, con Lê chỉ tôi, cô đã bắt tôi đứng úp mặt vào tường đứng hai tiếng. Sau biết tôi đứng đứng ô kiển lửa, kiển cần đồ chân, cô vừa xoa dầu cho tôi vừa khóc.

Một hôm cô bảo nộp vở soạn văn đề chấm. Từ đầu học kì tôi chẳng soạn bài nào, vội vàng soạn hai bài rồi đưa vở nộp cô, nói thưa cô em thay vở mới. Cô bảo đem vở cũ đây cô xem, tôi tịt cầm. Cô cho 2 điểm, sau xóa đi cho 0 điểm, nói soạn bài không đầy đủ là 2 điểm, nói dôi trừ 2 điểm còn 0. Đó là điểm 0 duy nhất trong suốt thời đi học của tôi.

Thời đó học trò luôn phải đi lao động, gọi là vừa học vừa hành, con nít chẳng làm gì nhiều, chủ yếu nhổ sắn, trồng khoai... đại loại thế. Nhưng ba tôi lo tôi mất sức, viết cái thư gửi cô, xin cho tôi được miễn lao động. Tôi nhớ mãi cái thư cô gửi cho ba tôi bảo tôi cảm về: *Thưa thầy, học sinh của em không ai có ngoại lệ. Em xin lỗi vì đã không vâng lời thầy.*

Hết lớp 5 tôi về lại Ba Đồn, cô đạp xe đạp đưa tôi đi gần 30 chục cây số đường rừng về tận bến đò Phù Trích. Dọc đường cô cứ hỏi giận cô chuyện gì không, ghét cô chuyện gì không. Cô còn hát, nói cô hát mấy bài cho em

nhớ. Đường rừng gập ghềnh, lồi lõm, đạp xe đã mệt, cô vừa thở vừa hát, có câu ngắt nhịp hai ba lần cô vẫn cứ hát.

Tới bến đò, đò chưa đi cô vẫn nói nói cười cười, nhưng đò vừa đi cô đã khóc òa. gọi với Lập ơi viết thư cho cô nha, Lập ơi viết thư cho cô nha. Ra đến nửa sông vẫn còn nghe tiếng cô gọi.

Khi đó tôi cũng khóc, nghĩ bụng về nhà cái là viết thư cho cô ngay. Nhưng rồi mãi chơi, khi viết nửa thư thì bỏ, khi viết xong thư thì không kiếm ra tem, khi dán xong thư nhưng không đi gửi... tóm lại ba chục năm tôi không hề gửi cô một bức thư.

Vẫn nghe thông tin về cô, lấy chồng được hai đứa con, chồng bỏ, một mình nuôi hai đứa con cực khổ vô cùng ở Ba Trại. Lúc nào cũng định bụng gửi cho cô ít tiền, tóm lại có cả nghìn lý do để suốt 30 năm tôi không gửi cho cô xu nào. Có xa xôi gì đâu, từ Ba Đồn lên Ba Trại không đầy 20 cây số.

Nghĩ mình còn quá một thằng khốn nạn, tết vừa rồi tôi quyết định nhờ thằng Vinh (Nguyễn Quang Vinh) lái xe đi thăm cô. Dọc đường cứ định ninh gặp mình cô sẽ giận lắm, nhất định cô sẽ nói ờ các anh bây giờ nổi tiếng rồi, giàu có rồi, có nhớ đến ai nữa. Nhưng không. Cô ôm lấy tôi hôn như hôn đứa con nít, khóc nức lên, nói Lập ơi cô nhớ em lắm, Lập ơi cô nhớ em lắm.

C ô g i á o l ớ p v ỡ l ò n g

*h*ạn bè học cùng lớp lâu ngày mình có khi quên, có
đứa quên biến, nhắc mãi mới nhớ. Nhưng thầy cô
thì không bao giờ quên, dù chỉ dạy dăm ba tiết cũng không
quên, đặc biệt là thầy cô thời phổ thông. Mình dần dần kể
chuyện thầy cô cho vui, chỉ kể vui thôi chứ không có ý gì.
Phàm là thầy cô, dù dạy ít dạy nhiều, dạy hay dạy dở mình
đều kính trọng cả, không bao giờ dám xem thường.

Cô giáo đầu đời của mình là cô Lý, dạy vỡ lòng. Hồi xưa muốn vào học cấp I đều phải qua lớp học chữ là lớp vỡ lòng. lớp này đều do làng xã tự mở không thuộc quản lý của phòng giáo dục huyện, lương lậu do làng xã trả, Nhà nước không trả. Thị trấn quê mình có ba bốn lớp vỡ lòng đều học ở đình làng, cô Lý dạy lớp mình. Hình như cô không qua trường lớp sư phạm nào, cô quê ở Nghệ An theo chồng về thị trấn, dạy thuê lớp vỡ lòng cho thị trấn. lương tháng 20 đồng.

Chồng cô là thầy Tam hay thầy Tăng gì đấy. quên mất rồi. Thầy dạy cấp II ở gần nhà mình. Mình chỉ nhớ thầy cao cao gầy gầy, chuyên ngồi xôm trên ghế, ăn cơm uống nước chấm bài đọc báo... làm gì cũng ngồi xôm. Thỉnh thoảng thầy đánh hắng một tiếng rõ to, như là sắp nói một điều gì đó rất quan trọng, nhưng thầy chẳng nói gì cả, có lẽ đó là thói quen khó sửa của thầy.

Khi nào mình đến chơi, thầy cứ ngồi xôm nhìn mình lừ lừ, nói thẳng ni trước (đầu) to gớm bay. Thấy thò tay búng chim mình một phát, nói ưà làm con rề thầy không. Hôm nào cũng chừng đó rồi quên mình ngay, kể cả khi mình chào về thầy cũng không ừ hừ.

Cô Lý da trắng, mặt hơi nhiều tàn nhang, mắt lá rậm, hai lúm đồng tiền sâu hoắm. Mỗi khi cô cười chẳng thấy mắt cô đâu, chỉ thấy hai lúm đồng tiền hồng tươi giật giật. Cô hiền khô. chả thấy khi nào cô quát mắng học trò, lớp ồn ào, cô lấy thước gõ gõ lên bàn. nói yên yên. Ôn ào bao nhiêu cô cũng chỉ gõ thước nói yên yên, không bao giờ to

tiếng. Đứa nào nói hỗn, cô dừng lại nhìn đứa đó rất lâu, nói em nói chi rứa em. Cô khê thờ ra lắc đầu, quay lên bảng giảng tiếp. Tức lắm thì cô khóc, khi cúi mặt khóc khi quay lên bảng vừa viết vừa khóc chứ cũng chẳng nói năng gì.

Mình biết chữ lúc bốn tuổi nhưng đến bảy tuổi ba mình mới cho đi học vỡ lòng. Anh em nhà mình đều tuổi ấy mới được đi học chứ chẳng riêng mình. Ba mình cũng là thầy, ông dạy Chính trị Kinh tế ở cấp III sau đó ở Trường Trung học Sư phạm tỉnh. Ông phản đối kịch liệt việc cho con đi học sớm. Ông luôn nói con nít năm, sáu tuổi còn dại, đó là tuổi chơi, không phải tuổi học. Bắt con nít tuổi đó đi học vừa khổ thân chúng nó mà kết quả nhất định không cao.

Để làm gương cho mọi người, con cái ông đều bảy tuổi mới được đến trường. Ông làm gương mãi mà chẳng có ai noi gương ông, con nít trong thị trấn Ba Đồn năm, sáu tuổi đều được bố mẹ cho đi học cả. Đứa nào đi học muộn chỉ vì hoàn cảnh gia đình hoặc vì một lý do nào đó buộc phải đi học muộn chứ chả phải người ta nghe theo ông. Đến bảy giờ khi mình bằng tuổi ba mình thời đó thì mình mới thấy ông đúng. Vì đi học muộn, anh em nhà mình đều khôn hơn bạn cùng lớp, tiếp thu nhanh, học rất nhàn mà vẫn luôn luôn nhất nhì lớp. Khổ thân mấy đứa con nít nói còn ngọng líu ngọng lơ, ăn uống còn chưa thạo, có đứa còn chả biết mặc áo quần lại phải đánh vần viết chữ, làm toán làm tính.

Nhưng với mình thì có lẽ ba mình đã không đúng. Cũng chẳng giỏi giang quái gì đâu, chẳng qua trời cho mình khôn

sớm. Mình khôn hơn bạn bè cùng tuổi rất nhiều. Bốn tuổi đã biết chữ, năm tuổi đã đọc thông viết thạo, cộng trừ đến số 20 khá dễ dàng, thế mà đến bảy tuổi mới được cấp sách tới trường, lại phải học lớp vỡ lòng vì không có chứng nhận đã qua lớp vỡ lòng chẳng ai cho lên lớp 1.

Với mình bảy tuổi ngồi lớp 2 là vừa sức, đằng này phải ngồi lớp vỡ lòng, chán ốm. Đến lớp chẳng phải học gì nữa, những gì cô giáo dạy mình đã biết hết rồi. Mình ngồi ngáp vặt, ngủ vặt vờ từ đầu buổi đến cuối buổi. Khi tinh táo thì chọc ghẹo bạn bè, thấy chúng nó cố rặn ra để đánh vằn mình vênh vào cười chê chúng nó ngu. Thế là cãi nhau, đánh nhau. Lần khi cô Lý khóc vì mình.

Ở gần nhà mình nên cô biết mình ngoan, ít khi hỗn hào chọc ghẹo ai. Cô rất ngạc nhiên từ khi đi học mình đâm ngổ ngáo, kiêu căng vô lối. Sau tìm ra lý do, cô cho mình làm lớp trưởng, sai mình làm “trợ lý” cho cô, khi thì viết mẫu, khi thì đánh vằn, đặc biệt được cô cho đứng đọc mẫu từng câu cho các bạn đồng thanh đọc theo. Hi hi, rất thích. Thỉnh thoảng cô bận việc chạy đi đâu đó, mình được toàn quyền điều khiển lớp, y chang ông thầy cụ con, oai thật là oai.

Từ đó cứ mong đến sáng để đến lớp, bao giờ mình cũng đến lớp sớm nhất, ngồi một mình nhóng cổ ra đường chờ chúng bạn để được làm thầy. Bạn bè trong lớp cũng nể. Mình sai chúng nó lau bảng, lấy phấn, quét dọn vệ sinh không đứa nào dám cãi lại, hết thầy đều nghe răm rắp. Mỗi khi lớp có chuyện gì cô lại nói lớp trưởng mô rồi, mình

đứng vụt lên oai như ông lý trưởng. Bây giờ già khú, tóc bạc da mồi nghĩ lại chuyện đó vẫn sừng cù ti, he he.

Vào những ngày cuối cùng lớp vỡ lòng thì xảy ra chuyện quá buồn. Chừng 10 giờ sáng, cả lớp đang học bỗng keng báo động vang lên ầm ầm. Cháy lớn ở trường cấp II, người lớn thi nhau chạy về phía đó. Cô Lý ở khu tập thể sát sau trường, nghe vậy bèn vội vàng bỏ lớp chạy về. Cô dặn mình phụ trách lớp giúp cô, đúng giờ mới cho về, không được về sớm. Minh bày trò dạy như cô dạy, cũng đọc mẫu, cũng bắt cả lớp đồng thanh, gọi đứa này đứa kia lên bảng đánh vần rồi cho điểm. Tắt nhiên không dám ghi điểm vào sổ điểm của cô, chi giá vờ ghi thôi, thế mà chúng nó cũng tin. Minh rất ghét con gái, hỏi đó sao mà ghét con gái thế không biết, hi hi. Bất kể đánh vần thế nào, viết chữ ra sao, nếu là con gái mình đều cho điểm không điểm một. Con trai đứa nào không cho mình ăn quà mình cũng phết cho điểm một điểm hai. Chúng nó nhao nhao phản đối ầm ầm, nói ê ê láo láo, thầy rủa mà thầy à. Mấy đứa con gái chĩa móng về phía mình vồ vồ, nói ê vô học với thằng Lập, ê ê quẹt quẹt.

Bỗng có ai đó hét ngoài sân, nói chồng cô Lý chết rồi. Minh vội chạy ra cửa, cả lớp cũng ủa chạy theo sau, sách vứt đấy không đứa nào kịp mang theo. Tội mình chạy về trường cấp II, ba dãy nhà của trường cháy rụi, khói hây còn nghi ngút. Người ta không cho con nít vào xem, đuổi như đuôi gà. Không thấy cô Lý đâu, cũng không thấy ai chết. Chỉ nghe nói chết bốn người, trong đó có thầy Tam chồng

cô Lý. Thầy leo lên mái nhà cắt tranh, đập lửa. Chẳng may đập phải đòn tay mộc, gãy, thầy rơi xuống đất, trúng ngay đồng lửa đang cháy rất to.

Tuần sau mới thấy cô Lý quay lại lớp, đó là ngày cuối cùng của lớp vỡ lòng tại mình. Cô mặc áo trắng, đeo băng tang đen ở ngực. Cô mỉm cười, nói cô vui mừng báo tin các em, tất cả lớp ta đều được lên lớp 1. Cô chỉ nói câu đó thôi rồi mỉm môi im bất, nhìn hết lượt cả lớp, nhìn rất lâu, nói cô chào các em. Và cô bật khóc, khóc rất to. Lần đầu tiên cô khóc mà không cúi mặt, không quay mặt lên bâng, không lén lau nước mắt. Cũng là lần cuối cùng mình thấy cô. Sau đó cô mang con về quê, từ bấy đến nay mình chưa bao giờ gặp lại.

N h ớ m ộ t n g ư ờ i a n h h ọ

*t*ối nay mở mail, nhận được cái thư của chị Vinh: “Chị là Nguyễn Thị Vinh, con ông Nguyễn Ngoãn ở Ba Đồn. Chắc em còn nhớ chị Vinh chứ!” Tự nhiên ngồi nhớ anh Nghinh, bạn trai của chị Vinh thời con nít, người anh họ thân thiết của mình. Anh chết năm 1966 khi anh chưa đầy 17 tuổi, chết cháy, bom Napal Mỹ thiêu chết 11 người bà con của nhà mình, trong đó có anh Nghinh, mẹ Ngoãn và hai đứa con của mẹ (mẹ và em chị Vinh). Lần đầu tiên mình biết thế nào là bom Napal, thế nào là chết cháy, chuyện này nói sau.

Anh Nghinh là con trai của o ruột mình. Quê mình gọi chị gái, em gái của bố là o. Nhà mình bà con nội ngoại rất đông, con cô con cậu có đến mấy chục người nhưng mình thương nhất anh Nghinh, thậm chí gần gũi với anh còn hơn cả anh em ruột.

Chị Nghĩa, chị ruột của mình, vẫn hay kể chuyện đời sơ cho mình nghe, nói anh Nghinh là con bò của mi đó. Khi mi còn nhỏ anh Nghinh ngày nào cũng chạy sang nhà làm bò cho mi cưỡi. Chị kể mình được anh Nghinh cho “cưỡi bò” quen đến nỗi đến bữa nếu anh Nghinh không sang làm bò cho cưỡi là nhất định không chịu ăn. Mình ngồi trên lưng anh Nghinh, anh bò quanh sân, chị Nghĩa cầm bát cơm chạy theo đút cho mình. Anh kiên trì bò lui bò tới cho đến khi chị Nghĩa đút xong bát cơm mới thôi. Có hôm bò tới ở kiến lửa, anh tỉnh quay lui, mình không chịu đòi anh cứ bò thẳng. Anh bò qua ổ kiến lửa, kiến bu lên chân tay, cắn đau anh lắm, hễ anh dừng lại phúi kiến là mình khóc, anh vừa bò vừa rên, nói Lập ơi kiến cắn bò đau lắm... Lập ơi kiến cắn bò đau lắm.

Lớn lên chút nữa anh cho cưỡi bò thật. Từ ngày o mình mua con bò giao cho anh Nghinh giữ, ngày nào anh cũng cho mình cưỡi bò. Mình ngồi trước, anh ngồi sau, quất roi cho bò chạy, khua roi hò hét, nói a lô a lô... đại tướng cu Lập đi đánh Đế quốc Mỹ... a lô a lô! Mình sướng rên, cười tít mắt. Chẳng ngờ một hôm không biết lượm quố thế nào con bò của anh hất mình bay lộn một vòng rơi xuống chân sau

của nó, nó đã hắt một phát, lộn thêm một vòng nữa. Suýt chết, đến nay còn có cái sẹo dài ở bụng.

Có lẽ vì thế mà anh Nghinh thương mình nhất nhà, suốt ngày công mình đi chơi, đến bốn, năm tuổi rồi anh vẫn công. Di xem kịch xem phim, anh còn cho mình ngồi lên vai anh xem hai ba tiếng liền chẳng hề nghe anh kêu ca mệt. Anh khỏe lắm, cái cối đá hai người khiêng còn lặc lè, 15 tuổi anh đã vác nó đi một mạch từ Quảng Thanh về Ba Đồn nhẹ nhàng như không.

Mình sáu tuổi mà mình sai ra chợ bán nước chè xanh. Bà nấu hai thùng to nước chè, lấy bao bố bọc trâu ủ nóng, dặn mình bán một bát năm xu hai bát một hào, chỉ dặn thế thôi không dặn gì thêm, cứ thế mà bán, bán hết hai thùng nước mới được đi chơi. Sáng nào cũng vậy, anh Nghinh xách hai thùng nước ra chợ, mình lẻo đẻo chạy theo. Hai thùng nước to thế anh chẳng thêm gánh, hai tay xách hai thùng nước nhẹ nhàng như người ta xách hai mớ rau. Thỉnh thoảng anh vẫn bốc vác gồng gánh thuê ở chợ. Anh vác tre cả bó hai ba cây ba bốn cây, hai vai hai bó tre tươi từ dưới bến lên đến chợ hơn cây số suốt ngày không biết mệt. Anh cấp hai bao tải khoai lang to đùng, mỗi bao nặng cả tạ, đi từ đầu chợ đến cuối chợ, ai cũng há hốc mồm phục anh khỏe.

Khi rảnh rồi anh xách thùng nước đi bán dạo giúp mình cho mau hết để cùng anh đi chơi. Đôi khi bán ế, anh bí mật đổ nước đi, đưa tiền cho mình nhăn răng cười, nói đó, tau

bán tải chưa. Vì thế mạ mình hôm nào cũng khen mình bán giỏi, hi hi.

Mình chơi với anh Nghinh thân thiết còn hơn cả mấy ông anh trai. Mấy ông anh trai toàn sai vặt mình thôi, rất ít khi dắt mình đi chơi. Anh Nghinh chiều mình hết mực, đi chơi với anh không bao giờ bị đói, vừa ăn xong anh đã hỏi đói chưa đói chưa. Nếu mình gật đầu, nói đói rồi là anh chạy ù đi, khi chạy về nhà, khi chạy ra chợ, chỉ lát sau có cái ăn liền, rất thích.

Chiều nào anh cũng cho mình đi tắm sông, giờ ấy các chị trong làng hay ra tắm. Thấy chị nào hay hay, anh cho mình ôm lưng cặp cô rồi bơi thẳng đến đó, vừa bơi vừa hét, nói a lô a lô hạm đội đại tướng cu Lập đang tới. Các chị thích anh lắm nhưng già đồ sợ hãi, nói ầy ầy đừng đừng. Anh cứ mặc kệ, lao thẳng tới chị. Các chị cười ré bỏ chạy, nói cha tổ anh em nhà cu Lập, đâm chết giờ đâm chết giờ. Anh hỏi mình duyệt được không duyệt được không. Mình còn nhỏ chẳng biết gì, cứ cô nào da trắng tóc dài là duyệt tất. Anh cười khì, nói oa chà, mi duyệt cả một đồng rứa tau lấy răng hết.

Nói thế thôi anh Nghinh thuộc loại nhất gái, anh thích chị Vinh lắm nhưng chẳng dám nói gì, không có chị thì nói năng táo tợn lắm, đến khi gặp chị thì tịt cầm chẳng dám ho he lấy nửa lời. Anh thường quần quanh nhà chị Vinh, cậu mự Ngoãn nhờ việc gì là anh mừng húm, làm hùng hục không kể chết. Bữa nào không có việc anh ngồi buồn thiu,

ngồi chán thì về, hôm sau lại đến, ngày nào cũng giống ngày nào. Chị Vinh mới lớn, dù quý mến anh lắm nhưng sợ, vừa sợ vừa ngại, sợ cậu mựt Ngoãn ngại chuyện yêu đương. Thấy anh Nghinh đến chơi thì mừng lắm nhưng làm bộ không quan tâm, anh ờ hay về cũng mặc kệ, chẳng nói năng gì. Đến khi anh về rồi mới ngồi thờ nhìn theo bóng anh cho đến khi khuất dạng.

Chị Vinh cũng biết có chị M. bên xóm Cầu mê anh Nghinh, đeo đuổi anh Nghinh cả năm trời. Chị M. cũng xinh, không rõ hận nhà hay hận tình mà chị nháy sông tự tử. Anh Nghinh nháy xuống sông cứu được chị, chẳng hiểu thế nào từ buổi đó chị M. mê anh như điên đảo. Ngày nào chị cũng làm một bài thơ nhờ mình đưa anh Nghinh. Lúc đầu anh còn đọc, đọc xong thì nhăn nhăn cười, nói con nít rã rã rứa rứa. Sau anh đồ khùng, nói con nít e điên, rồi cảm mình không được nhận thơ của chị M. nữa. Mình nói rằng anh không yêu chị M.? Anh cười cái hặc, nói ừ vô. Mình nói rằng ừ vô? Anh trợn mắt lên, nói quẹt quẹt. Nhắc thấy chị M., bắt kẻ đang làm gì anh cũng vút hết bỏ trốn. Lắm khi anh đang ngủ trưa, mình giả dò kếu to, nói chị M. đến anh Nghinh ời. Anh chồm dậy bay vọt qua cửa sổ, chạy bán sông hần chết, he he.

Anh chỉ mơ tưởng cưới được chị Vinh, ngồi chơi với mình anh nhắc tên chị Vinh cả trăm lần. Nói chuyện gì rồi cũng quay sang chuyện chị Vinh. Mắt anh chớp chớp, miệng thít thít, nói tau mà lấy được con Vinh a... Anh bật dậy nhảy

nhảy kêu to, vờ ỉnh Vĩnh sắc Nghinh, ngờ ỉnh Nghinh sắc Vĩnh... y hết ông động rồ. Thấy chị Vĩnh từ xa anh mừng quýnh, nói con Vĩnh đó tề, hấn đến đây chết (với) tau liền. cứ làm như sắp ăn thịt được chị. Đến khi chị Vĩnh đến nơi thì anh hết cái cột điện, đứng cứng đờ trở mắt nhìn chị.

Năm 1966 nhà mình đã sơ tán lên làng Đông. dân thị trấn nhà nào không sơ tán đều dựng nhà đào hầm ở trảng cát phía sau xóm Cau. Một trưa mùa hè mẹ mình sai mình về Ba Đồn làm gì đó không nhớ nữa, hình như mang đồ cúng giỗ ông ngoại. Trên đường trở lại làng Đông, mình gặp anh Nghinh đang gánh củi về. Anh móc túi cho mình một vốc dầu chín, nói rằng không ở lại chơi, về chi sớm. Mình nói mẹ bắt về ngay, sợ máy bay thả bom. Anh lại móc túi cho mình thêm một vốc dầu chín nữa, nói ừ thôi, về mau kéo nặng. Tau cũng về đây. trưa nì tau sang nhà con Vĩnh ăn cháo bánh canh, mẹ nó mời. Mình nói anh sắp cưới chị Vĩnh chưa. Anh nhăn rãnh cười, nói chưa. Vẫn vờ ỉnh Vĩnh sắc Nghinh. Rồi anh quày gánh chạy ù đi, nói tao về đây, không cháo bánh canh nguội mất.

Chẳng ngờ đó là lần cuối cùng gặp anh, hai giờ sau anh biến thành tro than. Trưa đó mình về nhà, ăn xong xách oi (giò) ra đồng bắt rạm (cua đồng), thấy máy bay quân phía Ba Đồn cũng không đề ý. Xách oi vừa về đến ngõ đã thấy mẹ mình hốt hải chạy ra, nói con ơi, anh Nghinh chết rồi. Mình thả cá oi rạm chạy một mạch về Ba Đồn, đến nơi đã 6 giờ tối. Nhà chị Vĩnh cháy rụi không còn dấu vết. Mười

một cái tiều sành nhỏ phủ vải trắng nằm dầy dài giữa bãi cát trắng phau. Chị Vinh mặt trắng bạch, hệt nhìn dầy tiều sành lại nhìn nền nhà, cái hầm, cái chum, nồi cháo bánh canh cháy đen bẹp dúm, nói răng rứa hè răng rứa hè. Chị hơi đi hơi lại mỗi câu đó. Người ta chôn cất xong xuôi, ra về hết, chị vẫn đứng một mình giữa trắng cát, bên 11 năm mộ, ngửa mặt nhìn trăng. Đến nửa đêm chị rú lên một tiếng kinh hồn, nói ôi trời ơi răng rứa hè. Tiếng rú đau buốt lạnh toát cả trắng cát đêm trăng tuổi 16 tơ non của chị.

C h u y ệ n m ộ t n g ư ờ i s a y

*m*ình gọi điện hỏi thằng Vinh (Nguyễn Quang Vinh), nói anh cu Cá còn ở Ba Đồn không? Nó nói chết rồi. Trời đất, thế mà định bụng hè này về gặp anh cái.

Anh cu Cá cao tuổi hơn mình nhiều, bình thường phải gọi bằng chú, bác nhưng bà con, chỉ trên chỉ dưới chỉ đó. anh em trong nhà đều gọi anh cu Cá cả, mình cũng gọi anh cu Cá. Mình ít khi gặp anh, nếu gặp cũng thấy anh trong

tình trạng say, anh nát rượu sớm, bốn chục tuổi đã nát rồi. Những năm gần đây khi nào cũng thấy anh vật vọ, đi đứng loạng quạng, run rẩy, cứ được chục bước lại ôm cây đứng thờ. Vậy mà vẫn cứ say, say ngà say nghiêng. Lần nào gặp, anh cũng nói mới về hà mi? Mình dạ rồi đi, anh kéo tay lại, nói cho anh năm nghìn. Buổi sáng gặp xong, chiều gặp lại anh lại nói mới về hà mi, cho anh năm nghìn.

Ai biết ngày xưa, thời chiến tranh, dân thị trấn coi anh như anh hùng.

Ngày đầu tiên máy bay Mỹ bắn phá. 5/8/1964, dân thị trấn sợ xanh mặt. Mạ mình với chị Viên ngồi trong hầm tay vài miếng rên lay trời lay Phật! Có lẽ khi đó cả thị trấn chỉ có anh cu Cá là gan nhất. Anh 17, 18 tuổi chỉ đó, vác khẩu súng trường K44 chạy đuổi theo máy bay vừa bắn vừa chửi. Anh chửi đ. mạ Đế quốc Mỹ rồi bắn phát, lại chửi đ. mạ Đế quốc Mỹ lại bắn một phát.

Sau thấy đuổi theo máy bay không ăn thua, anh trèo lên nóc nhà cho gần máy bay, cũng vừa bắn vừa chửi. Bắn hết đạn thì tụt quần vỗ háng hét vang lên, nói vợ Đế quốc Mỹ nời... cu tau đây nì. Mình mới tám tuổi, chưa thấy sợ, chỉ thích nhào ra khỏi hầm xem máy bay, mạ mình vừa hét vừa đánh cho nát đít. Mình nhìn ra cửa hầm thấy anh cu Cá leo lên chạc ba cây xoan đầu hồi nhà mình bắn máy bay, vừa bắn vừa chửi. Mạ mình kêu to, nói đi chỗ khác chửi em ời, không Đế quốc Mỹ nó tường mự chửi nó thì chết thôi.

Sau này mọi người đều hiểu máy bay không phải như ô tô, nó bay cao đến đâu, tốc độ siêu âm là như thế nào, nhưng hồi đầu đúng là ầu trĩ như thế.

Cứ sau một đợt máy bay oanh tạc, thế nào anh cu Cá cũng được thị đội tuyên dương. Anh cu Cá cho mình một mớ ca-tút để chơi, súng rêm. Một hôm mình đi học về, chị Nghĩa nói anh cu Cá bắt được phi công, mình vút xác chạy đến nhà anh liền. Anh đang ăn khoai, mình hỏi phi công mô rồi, anh nói nộp huyện đội rồi. Mình tiếc ngơ ngẩn, hỏi phi công ra rã, anh nói to cao chơ rã. Mình mếu máo, nói rã anh không giữ lại cho tui coi với. Anh đưa mình củ khoai, nói được rồi lần sau bắt được tau cho coi.

Những chuyện anh đi báo cáo thành tích mình không biết, chỉ nghe kể lại. Người ta viết sẵn cho anh một bản báo cáo dài tám trang, đại khái gia đình chịu nhiều đau khổ, quê hương lâm than, tội ác trời không dung đất không tha, lòng căm thù chất cao, rục rủa căm thù... vân vân. Anh đánh vân mãi chưa được nửa trang, vút tờ giấy vung tay hô ã ão Đế quốc Mỹ, rồi nói báo cáo hội nghị cho em nghị. Những lần sau hể thấy ai gọi anh đi báo cáo là anh trốn. Có hôm chạy sang nhà mình, trốn trong hầm. Mẹ mình nói thẳng ni đại, được thành tích lại không đi báo cáo, anh nói ẻ vô mự, cực lắm.

Hai năm sau có luật ai bắt được phi công Mỹ huyện sẽ thưởng một con bò. Anh chạy lên huyện đòi thưởng bò, huyện không cho, nói chỉ giải quyết từ nay về sau, trước đó

không tính. Anh không thắc mắc gì, nhưng hễ uống rượu say lại chạy lên ủy ban huyện hét âm lên: *Vơ Ủy ban... bò tui mô!* Lúc đầu còn hét, sau vừa hét vừa chửi *đ. mạ Ủy ban... bò tau mô!*

Người ta gọi vào giải thích, hỏi hiểu chưa, anh nói hiểu rồi, hỏi thắc mắc gì không, anh nói không, hỏi đã vui về chưa, anh nói vui về rồi. Nhưng hễ uống rượu say anh lại mò lên ủy ban hét, nói vợ ủy ban nời, bò tau mô!

Chiến tranh qua lâu rồi, chẳng ai nhớ đến anh nữa, chừng bốn, năm chục tuổi, anh bắt đầu nát rượu. Anh chẳng làm gì ngoài việc đi liệm xác. Trong vùng, hễ có ai chết là gọi anh cu Cá, chưa khi nào anh từ chối, kể cả lúc nửa đêm, phai đi xa năm, mười cây số anh cũng không từ.

Người chết có đủ loại, người khỏe mạnh, sạch sẽ không nói làm gì; người bản thiêu, bệnh tật, lại bệnh truyền nhiễm mà chết thì đến ruột cật cũng chẳng ai dám mó tay vào. Anh Cá ok hết. Anh ngậm rượu phun toẹt cái nói một câu, lại ngậm rượu phun toẹt cái nói một câu. Cừ như anh đang nói với người sống chứ không phải người chết.

Hôm chị Quy mình chết anh cũng tới liệm. Khi đó anh Huy đang làm cầu Thăng Long, không về kịp. Minh con trai ngồi ngoài, không cho vào nhưng nghe anh nói đủ cả. Anh nói con ni mặt đen nhưng người ngòm trắng gớm hê, rồi phun rượu cái toẹt. Anh nói mới 28 tuổi chết tội hê, không biết thằng Huy làm được gì không mà chết tội hê. Mạ mình khóc hét lên mi nói cái chi rứa Cá ơi là Cá. Anh

phun rượu cái toẹt nói mự hay, tui nói thiệt đồ, mấy con bự to hay chết non, tội lắm.

Vào lúc tang tóc anh lại nói bậy bạ nhiều người tức lắm, có người còn dọa đánh, nhưng đừng sợ không thể không mời anh. Anh làm cẩn thận, sạch sẽ, tiền công chẳng đáng bao nhiêu. Thực ra ngâm rượu phun vậy, đến khi xong việc đã say như, ai nhét vào túi anh bao nhiêu anh cũng chẳng thêm đề ý. Anh chân nam đá chân chiêu vừa đi vừa hát, vấp ngã đâu là nằm đó ngủ cho tới sáng, nhiều khi con cái đi tìm toát mồ hôi.

Một điều lạ, khắp thị trấn anh không sợ ai, chỉ sợ con. Vợ anh chết sớm, anh sống với ba cô con gái và thằng Minh, con trai cả. Con gái anh không sợ, anh chỉ sợ mỗi thằng Minh.

Anh đi suốt ngày, chiều tối mới ngật ngưỡng về nhà, lật cái nắp soong com lên, nếu không có thằng Minh, bắt kể com còn ít hay nhiều, anh đều đập mạnh cái nắp, trợn mắt hét đ. mạ, bay đi com cho bọ bay rí rã! Anh vừa ăn vừa chửi, nói công tao giáo dục sinh thành mà đến đội com tụi bay còn tiếc. Tao chết coi thử tụi bay có bốc cứt mà ăn không. Nhưng khi thằng Minh bước vào, nghiêm giọng hỏi chỉ rửa bọ, lập tức ông im ngay, cười cái xoẹt nói có chi mô con. Rồi ông ngược mặt nhìn mấy cô con gái ngọt ngào rằng tụi bây phần cho bọ nhiều rí, đứa mô ngoan hái cho bọ trái ớt.

Đám tang mẹ Tiểu Hoa, nghệ sĩ kịch đoàn kịch Bình Trị Thiên. ở sát nhà ông. Liệm xong ông còn ở lại, lẳng

xăng làm cái này làm cái nọ suốt đêm. Tiểu Hoa thì ngồi khóc vùi, chẳng biết ông làm gì, sáng mai chỉ gửi ông tiền công liêm. Ông trợn mắt hỏi mì trà tau từng nì tiền a. Vừa dứt lời thì thằng Minh vào hỏi chỉ rửa bộ. Ông cười cái xoẹt đưa tiền cho Tiểu Hoa, nói Hoa ơi, đừng nói rửa chứ đừng không lấy mô con. Bất kì ai đụng sự là ông chửi, khoa chân múa tay giống anh hùng hảo hán, nhưng hễ gặp thằng Minh là ông nhũn như con chỉ chì, khi say mềm y chang thằng con nít ba, bốn tuổi.

Ba ngày mợ cưa mà chị Quí, mạ mình đưa gói xôi thịt cho mình nôi đưa sang cho anh cu Cá. Bà còn dặn thêm nhớ đưa tận tay anh, không anh đến nhà chửi cha mình đó. Minh sang, không có anh, ngồi đợi. Thằng Minh ngồi tiếp mình một lát thì anh về, chân nam đá chân chiêu. Thằng Minh trợn mắt, nói bộ uống mô về say rồi. Ông dựa vách len len nhìn thằng Minh, len len đi vào, lập cập nói không không... bộ mới uống có... hai chén thôi con. Thằng Minh rút cái roi mây chỉ mặt ông, nói vô phan nằm xuống!

Minh ngạc nhiên quá trời.

Anh len len leo lên phản nằm sấp, cái mông chổng cao, sợ hãi nói bộ mới uống có hai chén thôi con. Thằng Minh quát cái roi cực mạnh xuống phản, nói bộ hứa tui rằng. Anh giật mình đánh thót, nói bộ mới uống hai chén thôi mà, tha cho bộ đi con. Thằng Minh dứ dứ cái roi, nói bộ nợ mấy roi rồi. Ông nói 14 roi con, thằng Minh hét răng lại 14, ông lập cập nói ngay 20, 20..., thằng Minh hét tui không đùa với bộ

mô nghe. Ông mếu máo nói 30 roi rồi, nhưng bữa nì cho bộ nợ con ơi. Thằng Minh nói rứa là cả thầy 33 roi nghe chưa. Anh nói ừ, 33 roi..., bộ nhớ rồi con. Thằng Minh quát vô ăn cơm, ông len lén đi vào bếp.

Thằng Minh dắt cái roi lên vách nháy mắt với mình cười, nói dọa cho ông sợ chứ ông hư lắm. Hôm anh Cả tới thăm ba mình ốm, ba mình nói nghe thằng Lập nói mày bị thằng Minh dọa đánh à? Anh nói mô có cậu, tại con dạy nó lâu ngày quên, chừ nó dạy lại cho nhớ thôi, có chi. Chuyện này mình kê cả trăm lần, ai cũng cười nhưng chẳng có ai tin, hi hi.

B a l à n y ê u c ô g i á o

*đ*ến bây giờ mình vẫn tiếc không lấy vợ là cô giáo. Các cô thường xinh, tính tình thường mềm mỏng, biết nuôi dạy con, không phải đi công sở ngày tám tiếng, thời gian chăm sóc gia đình khá nhiều. Nhất là cái đoạn dạy con thì hết chê, chồng cứ yên tâm kê cao gối ngủ, khỏi phải lo lắng gì.

Mình nhớ ngày xưa tụi trẻ con còn bé, chuyện dạy con mình vẫn ý lại cho vợ. Một hôm rượu say đang nằm lơ mơ

nghe cu Líp hỏi mẹ nó làm toán, nói làm trong ngoặc trước hay làm ngoài ngoặc trước mẹ? Mẹ nó nằm mắt đã liu riu, vươn vai ngáp dài một cái, nói trong ngoặc ngoài ngoặc gì cũng được. Chỉ một câu đó thôi làm mình hoảng hồn, từ đó cách không cho mẹ nó dạy con nữa.

Cái số mình không lấy được vợ nhà giáo, yêu đến ba cô chứ ít đâu.

Xưa gái sư phạm đẹp mê toi. Thời này chọn vào sư phạm gồm cả hình thức nữa hay sao mà tuyệt không thấy cô nào xấu. Mình học Bách khoa, *gùi Bách khoa ma Văn Điện* tất nhiên không màng, cuối tuần thằng nào thằng nấy hăm hờ tìm về mấy trường sư phạm.

Trường Sư phạm I ở Cầu Giấy, muốn lên đây phải có hai thứ, một là dép nhựa Tiền Phong, hai là chiếc xe đạp, đó là vũ khí tàn gái thời này, nhất là các em sinh viên. Trong lớp chỉ có năm bảy thằng có, cho nên phải nịnh nọt chúng nó, ngày thuốc lá kẹo lạc, tối cháo phở chè đồ đen, mới có thể mượn được đúng chiều thứ Bảy.

Xò được dép nhựa Tiền Phong cưỡi được xe đạp mới phi lên Cầu Giấy, mò vào phòng có em mình quen cứ thế đọc thơ hết bài này sang bài khác, mặc kệ các em trong phòng đang làm gì, đọc thơ chán thì về, thế thôi. Tán gái y chang thằng chấp mạch thế mà cũng kiếm được một em. Em này quê Hà Tĩnh, hơi thấp chút nhưng trắng nõn nà, tóc đen mượt, mắt to sáng long lanh, hát hay hết chê.

Một hôm Chủ nhật chờ em đi chơi, mời em vào ăn phở, thời này mời nhau bát phở gọi là sang. Em điệu chút, nói em chờ em chờ đôi câu rồi cũng vào theo mình. Đang ăn thì em thấy một đoàn mười mấy đứa bạn cùng khóa đang rong ruổi via hè, em bèn chạy ra gọi tất cả vào quán phở. Tìm mình thất lại, cuống tìm teo lại chỉ bằng sợi tóc.

Mình đội cái mũ cối lên ra khỏi quán, chạy đến ngã tư tìm mấy bà phe, cái mũ cối đáng giá 80 đồng chỉ bán 50 đồng, rồi vội vàng chạy về quán phở. Chẳng dè em đã thanh toán xong xuôi. Không ngờ em là con nhà giàu, thấy thế chuồn luôn. Mình được giáo dục cẩn thận, ghét nhà giàu như nhà nông ghét cỏ, cứ ghét như thế cho đến chục năm sau mới biết mình ngu.

Em thứ hai ở Quảng Ninh, em là cô giáo cấp I, cao ráo trắng trẻo, xừ than đá đen sì lại sinh ra con gái trắng như trứng gà bóc, đặc biệt là gái Cửa Ông. Hồi đó mình đóng quân ở Mông Dương, chiều nào xuống suối cũng thấy em đi gánh nước, hình như em tắm đứng giờ mình tắm đề đi lấy nước hay sao a. Thường ngày gặp nhau em chỉ cười cái rồi cúi mặt đi, hơi gì không nói. Mình nói đưa anh gánh giùm cho, em dẫu môi nói không dám rồi ngoáy đít chạy đi.

Hôm ấy mình tắm dưới suối, em xuống lấy nước, đứng trên bờ lấy sỏi ném đá trêu mình, mình nháy lên đề nghiền em xuống, lập tức bị em cho một bộp tai nẩy đom đóm, nói mất dạy. Vừa đau vừa ngượng mình cạch mặt em luôn, gặp em đâu thì cố tình đi vòng ra xa, tránh chạm mặt.

Chẳng dè thế mà lại ăn, em chặn đường hai ba bận, nói em làm thế anh không ân hận còn giận em à, nói năng thì bậm trợn nhưng cặp mắt lại long lanh sương nước. Minh mặt lạnh, nói anh mắt dạy em quan tâm làm gì. Em sà vào ngực mình, đầm đầm cầu cầu, nói ghét lắm ghét lắm. Minh bế xốc em vào nường ngô gần đấy, thế là yêu nhau tới bến, he he.

Yêu nhau được ít lâu, một tối em rủ mình đi chơi cho bằng được, mình trốn trại đi với em, được em chiều chuộng thoải mái tới khuya mới về. Tối gần cổng doanh trại em bỗng ôm ghì lấy mình, nói đi chơi nữa, không về đâu. Hồi ra mới biết ngày mai em đi lấy chồng. Xong ôm.

Cô thứ ba giáo viên cấp II, cao to mốp mốp, mặt đẹp như mặt Đức Mẹ, đẹp khét tiếng ngành giáo dục Quảng Trị, mình tán được cũng nhờ cô vợ chú Vinh (Nguyễn Quang Vinh) trợ thủ. Vợ chú Vinh dạy cùng trường với em đã nhắm nhe với em rồi, em cũng đã biết nhà mình rồi, thơ mình em rất thích, thành thử mình về đó có ba ngày thì cửa dứt đục suốt, hi hi đã đời.

Đã nhất là dắt em vào quán cà phê, bao nhiêu cặp mắt ngưỡng mộ em. Minh vừa uống cà phê vừa rung đùi nhìn đám đàn ông ngó ngó liếc liếc em, sướng rêm. Duy nhất em này mình có làm bài thơ tặng, làm rất kì khu, ai cũng khen, được đăng nhiều báo in nhiều tuyển tập, gọi là *Bài thơ không vẫn hát cùng mùa hạ*, định post lên cho bà con xem nhưng không sao nhớ hết, ai có nó không cho xin với.

Ba mình đã lên nhà em đặt vấn đề, gọi là đi nói, nhà em cũng sẵn lòng thì mình bị tai nạn chấn thương sọ não, vỡ xương bả vai. Mẹ em đi bói, thầy bói nói anh này chừng ba bốn năm nữa thì đổ điên. Em không nói ra, bố mẹ em cũng không nói ra nhưng cả gia đình và em cứ lạnh nhạt dần, rồi hòng.

Mình nhớ cái đêm cuối cùng đi tàu cùng em vào Quảng Trị. Tàu chợ chật ních, người lên mỗi lúc một đông cứ đẩy em ra xa, gọi mãi không thấy.

Đến nửa đêm thì đến ga Diên Sanh, mình xuống ga tìm em khắp các toa tàu đều không thấy, tàu chạy rồi vẫn không thấy em đâu.

Mình ra ngoài ga, ngồi tựa gốc cây hút thuốc chọt gốc cây bên kia có tiếng thì thầm, nghe rất rõ tiếng của em. Mình đi đến gần thì thấy em đang ngồi tựa vai một chàng công an cực kì đẹp trai. Mình lẳng lặng đi vào sân ga, nhảy tàu vô Đà Nẵng ngay trong đêm.

Thế là xong om cả ba em, hu hu.

Đ ờ i y ế m

C hẳng biết cái yếm có từ thời nào, nghe nói nó có từ thế kỉ 12 triều Lý. Xưa dân mình quen ăn chắc mặc bền, áo quần còn chưa đủ mấy ai để ý đến nội y. Sáng kiến cải tiến nội y đặc sắc này chắc chắn là của các công chúa, các tiểu thư, phu nhân nhà quý tộc. Người ta nói cái yếm ra đời để tồn cái lưng ong, thì đúng rồi, nhưng trước hết nó che bộ ngực, nơi đàn ông hay để ý tất phải có cái che đây, bảo vệ.

Thoạt ki thủy chiếc yếm có hình vuông vắt chéo trước ngực, góc trên khoét làm cô, hai đầu đính mấu dây để cột ra sau gáy. Sau thì thiên hình vạn trạng. Cổ khoét tròn gọi là

yếm cổ xây, cổ nhọn đầu hình chữ V gọi là yếm cổ xe, đáy chữ V mà sè sâu xuống gọi là yếm cổ nhọn...

Nghệ thuật nửa kín nửa hở của cái yếm gọi là tuyệt chiêu, cả ba góc luôn tình trạng sắp nhìn thấy nhưng vẫn kín đáo như thường. Tầm lưng ong lộ thiên phía sau, bộ ngực nẩy rung rinh phía trước vô cùng hấp dẫn. Về sau sinh ra cái nịt ngực để bảo vệ bộ ngực, làm cho ngực khỏi sè lại tránh được hoàn toàn mọi góc nhìn xéo của cánh mày râu.

Cái nịt ngực lúc đầu chỉ là tấm vải thô buộc chặt ngực, sau mới khoét lỗ cho thoáng, làm dây buộc cho tiện, gọi là cái xu chiêng. Đến khi Thực dân Pháp xâm lược nước ta, xâm lược luôn cái yếm, mẫu Corset của đàn bà Tây chế ngự ngực đàn bà ta rất nhanh. Gái tân thời nêu gương đeo trước, về sau cả tân thời lẫn nạ dòng, cả gái quê lẫn gái thị thành đều đua nhau đeo, cái yếm tưởng như biến mất, chỉ còn lại nơi đàn bà thuần chất quê.

Thực ra nịt ngực là biến dạng của cái yếm, nó sinh ra vì nhu cầu có bộ ngực đẹp của phụ nữ, độ nửa kín nửa hở rõ ràng hơn. Đàn bà xưa nay đều vậy, vừa muốn che vừa thích khoe, cái yếm tường hờ nhưng kín như bưng, nịt ngực khác, góc nào cũng lồ lộ những khoảng da thịt trắng ngần, gọi cảm hấp dẫn.

Ngày nay nơi gọi xu chiêng, nơi gọi nịt ngực, nơi gọi cooc-sê tùm lum tùm la. Trước 1975 không biết miền Nam gọi là gì chứ miền Bắc đều gọi là cooc-sê, gọi thế vừa thanh lại vừa oách. Thời này chiến tranh ác liệt, dân chúng đào

hầm phòng chống bom đạn thì cái cooc-sê cũng cố thủ bằng một lớp vỏ rất dày.

Lúc đầu chị em còn cho may chùng lớp nhiều lớp vải dày cộp, sau còn lót cả catton, giống hai cái phễu nhọn cùng. Ra đường cô nào cô nấy hai khối nhọn hoắt, càng nhọn càng oách. Chà hiểu ngực cũng nhọn thì đẹp kiểu gì nhưng các cô đua nhau cùng nhọn.

Đã thế còn thật rất chặt, ép bộ tuyệt lẽ trong hầm catton, thời này chị em toàn cài cúc, mỗi lần cài cúc vô cùng khó, phải có người đứng sau giúp cài cho, rất phức tạp nhưng chẳng ai chịu nổi rộng ra. Nhiều người bị viêm loét ngực cũng vì thế nhưng chẳng ai rời một nhọn cùng, cứ đua nhau cứng hơn nữa, nhọn hơn nữa, rất lạ.

Cô nào ngực nhỏ còn độn cả một lớp vải dày cứng, đôn cái cooc-sê lên thật cao thật nhọn cho bằng chị bằng em. Nhiều cô đầu nhọn cooc-sê đâm thủng cả áo. Đi xem phim đứng trước chị em, lỡ cô nào dẽ ngực vào lưng, hai cái đầu nhọn đâm một phát, đau chết điếng.

Miền Nam giải phóng, ngực chị em miền Bắc cũng được giải phóng luôn, cái cooc-sê cũng nhọn chặt cứng của chị em miền Bắc gần như đồng loạt biến mất, thay vào đó là cooc-sê mút mềm mại nhẹ nhàng rộng rãi của miền Nam.

Cho đến năm 1980 trở đi một nhọn hoắt nhường chỗ cho một tròn đều. Các cooc-sê có thêm một gọng đỡ bằng thép hay nhựa cứng, ngoài có viền đăng ten nhìn rất ngon mắt. Dần dà các loại cooc-sê được cải tiến thiên hình vạn

trạng, cooc-sê không dây vai, cooc-sê khuy móc phía trước, cooc-sê may liền áo. cooc-sê hoàn toàn không dây, chỉ hai cái kẹp móc liền ngực vô cùng giản tiện.

Ngày nay hình như chị em đang chán các loại cooc-sê, nhiều người không thèm đeo nó nữa. họ thích sự rung rinh gợi cảm khi đi chuyển hơn là cứ đóng đinh chặt cứng, mất cả mềm mại. Cái yếm ngàn xưa lại trở về, trên sân khấu, ngoài đường phố ta thấy gái tân thời ngày nay đang đeo những cái yếm tân thời thay luôn cả áo. Cái yếm khéo phô cái eo thon và làn da trắng mềm mại, khoe luôn đôi cánh tay tròn lẳn, ba góc chéo luôn ở tình trạng sắp nhìn thấy, mỗi bước đi lại rung rinh, rung rinh.

Thế mới biết ông bà ta xưa thật khéo chơi.

N hậ u n h ệ t b a m i ề n

*d*ân viết lách thường hay tự bậ nhậu nhệt, phần vì ham vui. rời khỏi bàn làm việc, sau khi một mình chống chọi với “pháp trường trắng”, đa phần đều muốn tìm kiếm bạn bè giải stress; phần vì nhu cầu tìm kiếm thông tin, nhậ nhanh tư liệu sống quanh bàn nhậu. Đôi khi nghe lỏm được nhiều ý tưởng cực hay, nhiều đề tài hấp dẫn bạn bè buộ miệng nói ra.

Bây giờ nhậ nhệt ba miền na ná nhau, ngày xưa khác nhau lắm. Sài Gòn sôi động, đời sống chày xiết, dân nhậ

Sài Gòn, là nói cánh viết lách, sáng dậy sớm hẹn nhau đi ăn sáng uống cà phê nói chuyện công việc, rồi cắm cổ làm việc cho đến chiều tối xong việc mới nhậu nhẹt tới số, có khi kéo dài tới khuya.

Nhậu nhẹt ra nhậu nhẹt, mọi người quảng hết việc hát hò chọc quê chơi vui, đúng là dân nhậu chuyên nghiệp. Anh nào gọi đi nhậu anh đó trả tiền, luật bất thành văn từ xưa đến nay. Không như dân Bắc cứ gọi nhau đi, nhậu xong ai có tiền thì trả, thành thử đến giờ thanh toán cứ nhìn nhau nói cười nhàn nhạt, nhiều anh cứ đứng giờ đó thì nhìn đồng hồ đứng dậy, nói mình có việc phải về sớm, bí quá thì chạy đại vào toilet, hi hi.

Sài Gòn mỗi trận nhậu thường chia thành ba hiệp, hiệp một bia hơi, uống mỗi chừng dăm bảy vai là kéo nhau đi ka-ra-ô-kê, hội hát bằng mồm hội hát bằng tay. Cuối cùng thì nhảy nhau đi mát-xa, kẻ mát-xa sắp người mát-xa ngựa. Sau đó thì biệt tăm, có khi nửa năm chẳng gặp nhau.

Sài Gòn lắm việc, bạn bè từ xa đến, sơ thì mời nhau cà phê ăn sáng, thân thì nhậu một trận tơi bời rồi lặn mất tiêu, ít ai mời bạn về nhà. Nhiều người mới vào vào Sài Gòn hay bị sốc. Đã quen thói ở miền Trung, miền Bắc, hễ có bạn tới là đánh đu với bạn suốt ngày, nay thấy bạn lặn mất tiêu suốt kì mình ở chơi, đến ngày về gọi điện chào cũng chỉ nói đi mạnh giỏi nghen, chẳng thấy tiếc gì thì ngạc nhiên lắm, đôi khi tủi thân, bực mình nữa.

Ngược lại dân Sài Gòn lần đầu ra Bắc cũng hay bị sốc. Sáng mấy anh quen gọi đi nhậu, chiều cũng mấy anh đó

đón đi, ngày mai ngày kia vẫn mấy anh đó, đến ngày ra đi cũng mấy anh đó. Nhiều người cứ bản khoăn không hiểu sao người ta mất quá nhiều thời giờ vì mình, đâu biết thời đó cánh viết lách xứ Bắc chỉ có một món tiêu xài thoải mái, đó là thời gian.

Dân Hà Nội cà phê không ham, công việc cũng chẳng nhiều, ngủ dậy muộn, ăn sáng xong làm mấy chén chè mới túc tắc đến công sở. Vật vờ vào ra cho đến trưa, giờ cơm trưa cũng là giờ đàn đúm, đến chiều tối lo về với vợ. Phàm đã chui vào chuồng lập tức nội bất xuất ngoại bất nhập, cố gắng làm anh chồng ngoan cho đến sáng hôm sau. Nhậu nhẹt nhiều khi như họp, bàn đủ chuyện trên trời dưới đất, cãi nhau ồm tỏi.

Thi thoảng mới có cuộc nhậu chia làm ba hiệp, hiệp một nhậu say chí tử, hiệp hai mới kéo nhau đi hát hay mát-xa. Nhưng quân số hiệp hai thường mất đi một nửa, đủ thứ lý do để bỏ cuộc, người sợ vợ, kẻ sợ quan trên nhìn xuống người ta trông vào.

Dân nhậu Hà Nội quan tâm đến cái view, thoáng dang yên tĩnh càng tốt vì họ cần nói chuyện, cuộc nhậu nào cũng có người nêu vấn đề mọi người góp bàn hoặc tranh cãi, gọi là nhậu vấn đề. Cánh viết lách Hà Nội ngồi với nhau mỗi ông là một ông trời con, không việc gì không phán được, ông nào ông nấy phát ngôn tầm cỡ ủy viên trung ương, rất ghê. Hết nhậu về công sở lại bóp miệng vật vờ vào ra vô cùng khiêm tốn, hi hi.

Dân viết lách miền Trung thường nhậu nhẹt bắt từ, bắt kê giờ nào miễn có tiền. Việc vắn chẳng có bao lâu, thời gian không thành vấn đề, chỉ cần cái cớ là kéo nhau vào quán. Bận bề ở Nam ra, ở Bắc vào là cái cớ tuyệt vời để khai báo với vợ, có thể đi thâu đêm suốt sáng.

Miền Trung vẫn giữ được thói quen, bận bề từ xa đến không thể không mời về nhà, làm mâm cơm đãi bạn, nhậu nhẹt ở nhà chán chê rồi mới đi ra quán. Khách khứa nhiều người chạy sô ăn cơm nhà bạn cũng đủ chết xác nhưng không thể từ chối. bữa cơm nhà như là chứng chỉ của tình thân, sự quý trọng, thiếu nó lắm người rất áy náy.

Không có khách khứa thì tụ bạ quán cà phê ngồi chán thế nào cũng có người kéo đi quán. nhậu hết cuộc này sang cuộc khác, tối vừa về nhà có người gọi lại vọt. các bà vợ chi nguyền lờm ít ai dám nói. Ngày nào cũng nhậu, ít ai có khả năng bao sên, thành ra có kiểu nhậu nổi dài. Anh đến sau bảo kể từ đây là phần của tôi nhé, một anh khác đến lại bảo kể từ đây là phần của tôi nhé, mỗi anh chịu thanh toán một khúc, cứ thế nổi dài ra mãi.

Về sau cánh nhà báo có kiểu nhậu bắt Fulro, gọi người ra trả tiền hộ. Nhậu giữa chừng thì gọi ai đó, thường là các ông chủ doanh nghiệp, các quan chức trong tỉnh mời họ ra nhậu chơi. Mấy ông này lập tức hiểu ý, vọt ra làm đôi ba chén, góp vui đôi ba câu rồi giành lấy bill thanh toán cái rẹt. Không phải ai cũng thích kiểu nhậu bắt Fulro, vì nó luy đến đạo đức nghề nghiệp, nhưng tỉnh nào cũng có một anh bắt Fulro cực tài, rất đáng sợ.

Ngày nay, văn hóa nhậu ba miền đã có nhiều điểm tương đồng. Dân nhậu Bắc, Trung đã chuyên nghiệp tựa dân nhậu Nam. Cánh viết lách Hà Nội không chỉ nhậu văn đề, nhậu đờn ca cũng rất phê. Cánh viết lách Sài Gòn không chỉ nhậu đờn ca mà nhậu văn đề cũng rất nỏ. Cánh viết lách miền Trung đã có nhiều việc làm hơn, anh nào cũng cộng tác với vài ba tờ báo ở Hà Nội, Sài Gòn, nhậu nhẹt đã có giờ, không còn triền miên như ngày xưa nữa. Cả ba miền bây giờ chi nhậu hết hiệp một là về, ít ai sa đà sang hiệp hai, hiệp ba tốn tiền, mất thời giờ phí sức.

Phục vụ nhà hàng ba miền cũng có nhiều đổi khác. Miền Bắc, miền Trung học miền Nam đã thực bụng coi khách hàng là thượng đế. Nhân viên nhà hàng Hà Nội biết mềm mỏng, lịch lãm, nhiệt tình, đã mất đi khá nhiều các bộ mặt lạnh lùng khinh khỉnh, dĩ chừng thời bao cấp. Nhân viên nhà hàng miền Trung cũng tiến bộ rất nhanh, không còn nhiều nhà hàng cho nhân viên ra tranh giành nhau chặn bắt khách hàng, bắt được rồi gọi gì cũng dạ, dạ riết mà chẳng thấy đưa món ra. Hỏi vì sao chưa đưa món ra, lại dạ. Nói tôi hỏi vì sao chưa đưa món ra dạ dạ cái gì, vẫn cúi đầu lễ phép dạ dạ, tức phát điên. Việc ấy bây giờ tưởng như đã chấm dứt. Có lẽ văn hóa dịch vụ thời bao cấp sắp chết thật rồi chăng?

Mừng.

C ầ u đ ầ b ấ c q u a s ô n g

*T*ôi nhớ năm 1969, Bế Kiến Quốc có bài thơ *Những dòng sông* rất hay, hơn bốn chục năm rồi tôi vẫn nhớ: *Sinh ra ở đâu mà ai cũng anh hùng/ Tất cả trả lời sinh bên một dòng sông/... Chẳng phải rộng xa một tầm cò vồ cánh/ Cũng xinh xinh vài sải chèo quẫy mạnh/ Quê hương Việt Nam muôn mặt những cánh đồng. Mỗi con người gắn bó một dòng sông*

Tôi cũng vậy, cũng sinh ra bên một dòng sông, dòng sông “rộng xa một tầm cò vồ cánh”, ấy là sông Gianh.

Từ thuở bé thơ cho đến lúc khôn lớn, không chiều nào tôi không đến với sông Gianh. Còn bé thì bơi lội, ngụp lặn thì nhau bắt cua cá. Lớn lên một chút tôi thường đứng trên bờ đê thị trấn quê tôi nhìn sang bờ bên kia, cố tìm xem đâu là nhà của Lưu Trọng Lư, đâu là nhà của Nguyễn Hàm Ninh, cả nhà bác Đồng Sĩ Nguyên nữa, ông là niềm tự hào của dân quê tôi, tôi cũng cố tìm xem ngôi nhà tuổi thơ của bác ấy ở đâu.

Đến tuổi trưởng thành, khoác vai người yêu đi dọc bờ sông trong những đêm trăng sáng, vừa đi vừa hát những bài hát của Nguyên Nhung, của Trịnh Công Sơn... tôi còn biết bên kia sông, cạnh nhà chị tôi sơ tán ở xã Quang Hòa là nhà của Nguyên Nhung, làng Hòa Ninh là quê mẹ của Trịnh Công Sơn. Trước đó nhà bà ở làng Vụng Nổ, giữa trăng cát phía sau thị trấn Ba Đồn, rồi cả nhà chạy giặc lên làng Hòa Ninh, cuối cùng mới vô Huế. Thế là Trịnh Công Sơn có hai dòng sông quê cùng có tên là Linh Giang. Dòng Linh Giang quê nội là sông Hương và dòng Linh Giang quê ngoại là sông Gianh. Ấy là tôi nghe ba tôi kể vậy chứ thực hư thế nào tôi không biết. Nhưng tôi tin. Bởi vì tôi nghe trong những ca khúc của anh vừa có chút gì ngọt đắng, hồn tũn của sông Hương; vừa có chút gì thoáng đãng, dữ dội của sông Gianh.

Ba tôi nói xưa kia sông Gianh được gọi là Đại Linh Giang. Theo Đào Duy Anh, cái tên này có từ thế kỉ 3, thời Tây Tấn bên Tàu, cách đây chừng 1.700 năm. Sau này dân gọi tắt là Linh Giang trùng tên với Linh Giang ở Huế, sông Hương ngày nay, là vì vậy. Đây là những gì ký ức bé thơ của tôi về dòng sông, cho đến quá nửa đời người ký ức ấy

không hề phai nhạt, càng ngày càng thấm đẫm trong tôi. Nhưng ấn tượng nhất có lẽ là những cây cầu bắc qua sông, tuồng như chúng nằm ngoài những giấc mơ đẹp nhất của tôi. Từ thuở bé thơ cho đến tuổi về già, chưa khi nào tôi dám nghĩ sẽ có một ngày cầu được bắc qua sông Gianh.

Từ bao đời nay người sông Gianh chỉ khát khao một cây cầu, khát khao cháy bỏng nhưng ít ai dám mơ tới. Sông Gianh sâu và rộng, mùa nước lũ vô cùng dữ dằn, làm sao có thể mơ đến một cây cầu? 1.700 năm nay, kể từ khi người sông Gianh có mặt, qua sông vẫn chỉ những con đò, đến mùa nước lũ thì những con đò cũng vắng. Ngay bến phà Gianh nối đường Quốc lộ 1, những con phà cũng phải cấm sào neo bến không dám qua. Xe và người nối dài hàng cây số hai bờ sông chờ nước rặc luôn xảy ra ngày này qua ngày khác, năm này sang năm khác, đời này sang đời khác. Rất nhiều khi tôi đã đến bên này sông, chỉ cần 10 phút xe hơi là về quê mà phải ăn chực nằm chờ trắng ngày thâu đêm.

Đôi khi tôi ngồi buồn thiu trên bờ đê nhìn dòng sông cuộn cuộn chảy, nghĩ bụng dòng sông như tính khi người sông Gianh, khi hiền như đất khi giận dữ như nước lũ; nghĩ bụng có lẽ hơn trăm năm (1627 - 1775) chúa Trịnh không thu phục được chúa Nguyễn cũng vì sông Gianh rộng quá, sâu quá, dữ dội quá chăng; nghĩ bụng không biết bằng cách nào Quang Trung đưa được đàn voi trận qua sông kịp ra thành Thăng Long đại phá quân Thanh năm Kỷ Dậu (1779). Tất cả đều có thể, nhưng chiếc cầu bắc qua sông thì không thể, không chỉ có tôi nghĩ thế, mấy vạn dân hai bờ sông có lẽ cũng nghĩ như tôi.

Chẳng ngờ một ngày đẹp trời cuối thế kỉ 20, cầu đã bắc qua sông, chấm dứt cơn khát 1.700 năm của những người dân quê tôi, quả thực còn hơn một giấc mơ. Bây giờ không chỉ một cây cầu mà có đến tám cây cầu, ngoài cầu chính nối đường Quốc lộ 1, gọi là cầu Gianh, còn có bảy cây cầu nữa, đó là cầu Đá Nện, cầu Cà Tang, cầu Chợ Gát, cầu Yên Tổ, cầu Sáo Phong, cầu Châu Hóa và cầu Quảng Hải rải dọc dòng sông. Những chiếc cầu đã chấm dứt những chuyến dò ngang bấp bênh, hiểm nghèo. Vụ đắm đò Quảng Hải, 43 người chết tết năm kia có lẽ là kỷ niệm buồn đau cuối cùng của dòng sông quê tôi vì thiếu những cây cầu.

Tết năm ngoài về quê, khi đến cầu Gianh tôi đã xuống xe đi bộ qua cầu. Tôi biết cây cầu dài 764.4 m nhưng tôi thích bước và đếm, như ngày xưa Nguyễn Tuân đã từng bước và đếm khi qua cầu Hiền Lương. Tôi kéo rế những bước chân già nua ốm yếu của mình bước và đếm, loạng choạng và nghiêng ngả bước và đếm, xiêu vẹo và đau nhói bước và đếm... cả thảy 1.711 bước!

Bước cuối cùng tôi ôm lấy cây cột đầu cầu thờ dốc, rung rung trong niềm hân hoan khôn tả: 1.700 bước! 1.700 năm qua người sông Gianh dù đã trải biết bao khổ đau và cay cực thì giờ đây đã có những cây cầu. Nghĩ thế mà khóc. Mấy đứa trẻ tròn xoe nhìn tôi, chúng không hiểu vì sao tôi khóc. Làm sao chúng hiểu được, bởi vì khi đó tôi đang gọi thầm ba mẹ tôi nơi chín suối, nói ba ơi mẹ ơi, cầu đã bắc qua sông!

Hà Nội, một ngày cuối đông 2010

B ờ H ồ 5 g i ờ s á n g

Xưa mình ở Lò Sũ, rất gần Bờ Hồ. Trừ khi mưa to gió lớn, mỗi buổi sáng dùng năm giờ lại chạy ba vòng quanh hồ.

Đúng giờ ấy, những tên đạo chích, những ả ăn sương, những kẻ thất lễ vận lạng lẽ rút khỏi những chiếc ghé đá, nhường chỗ cho khoảng một hai ngàn người vào mùa hạ, năm bảy trăm người vào mùa đông, tràn ra Bờ Hồ vươn vai hít thở, vận vẹo uốn éo, chạy nhảy đầm bốp... Bờ Hồ bừng thức, sông động lạ thường.

Vòng quanh một ngàn bảy trăm mét Bờ Hồ có ba lớp. Ngoài cùng là lớp chạy, ở giữa là lớp đi, trong cùng là lớp thể dục, võ thuật, cầu lông và tán gẫu.

Lớp chạy chừng hai trăm người, bắt đầu bằng cự già bảy nhăm tuổi, mặc bộ lụa trắng, thắt đai đỏ, vác đại đao gỗ dài hơn hai mét, vừa chạy vừa hô. Cự chạy theo nhịp 2/4, đậm giật đậm giật, hô một hai một hai, mặt đằng đằng sát khí y như sắp xáp mặt quân thù.

Theo sau cự và luôn vượt qua cự có đủ mặt các tầng lớp xã hội từ Tây đến ta. Một anh làm hậu đài sân khấu chèo, mồm môi mồm lợi chạy như đuôi lợn sông chuồng. Một cô bán bún quẩn xóc áo pull, đùi đỏ như đồng, ngực rung bần bật, vừa chạy vừa rầm kinh hồn. Đã thế còn hất mặt lên trời hít hít thở thở.

Một nữ nhà thơ, trông chị chạy tức tưởi như đang bị chồng đuổi đánh. Một anh đồ tể, ngã xe máy bị liệt một chân, kiên nhẫn kéo cái chân liệt quanh Bờ Hồ một vòng hết hai giờ không nghỉ. Một bác vẹo cột sống, chạy như lên đồng, vừa chạy vừa múa tay, nom hân hoan như vừa trúng số độc đắc.

Một anh hát rong, vẫn ngân nga ở ga Hàng Cỏ, sáng nào cũng chạy hai vòng, trước khi xò cái chân thật vào cái chân giả, cà nhắc cà nhắc dần dần hát hát những đôi hoa sim ôi những đôi hoa sim... chỉ đọc mỗi bài hát ấy thôi thế mà cũng kiếm được bộn tiền.

Sau anh “đời hát rong” là nghệ sĩ Tiên Đạt cầm cúi vừa chạy vừa hát hài nhìn như đang chạy tìm trè lạc. Nhà báo Xuân Ba vừa chạy vừa đi, mồm miệng vẫn tích cực hít thở, mắt thì soi đèn không sót cô nào. Nhà thơ Trần Quang Đạo, chạy nửa vòng rồi quay trở lại, tính ăn gian cho đủ ba vòng.

Rồi nhà văn Nguyễn Việt Hà, họa sĩ Lê Thiết Cương, tiến sĩ Trần Trọng Thương chạy vật vờ như đám mất sỏ gạo, hề thấy tốp chân dài nào chạy qua thì mắt sáng như sao, ba chân bốn cẳng đuổi theo vô cùng hoan hỉ.

Rồi các trường phó phòng, trường phó công ty, vụ trường thứ trưởng bộ trường... bụng eo cô ngăng, bụng béo cô lùn đua nhau chạy như chạy giặc.

Rồi mấy bác Trung Quốc, mấy chú Hồng Kông, mấy em Việt kiều yêu nước xòe váy chạy trước gió trời, trông không chê vào đâu được.

Sau đó là Tây tiếp thị, Tây ba lô, “Tây phi chính phủ”..., có cả cái anh “go go tôi đã về đây và ở lại đây cùng các bạn”, chạy phơn phớt trước ca ngàn cặp mắt thêm khát bốc cháy của gái An Nam.

Đặc sắc nhất vẫn là một cụ già bảy hai tuổi, tóc trắng như cước, nghe nói ở phố Hàng Dấu, lại nghe nói cụ vừa cười một cò hai hai tuổi, sau khi cụ bà về trời vì tuổi cao sức yếu.

Cụ dậy từ bốn rưỡi sáng, cầm cổ chạy từ bảy đến chín vòng, tức khoảng 12 đến 14 km, một kỷ lục dân đường sinh

Bờ Hồ không ai vượt qua được. Đám văn bút lau nhau chạy theo cụ, nói cụ ơi cụ ơi bi giờ một đêm cụ làm mấy choác, cụ cười hà hà. nói giờ già yếu rồi, chỉ làm tạm năm sáu choác rồi ngủ thôi.

Chưa khi nào thấy vợ cụ chạy theo cụ, nhưng không một buổi sáng nào cụ không rủ được một cô cùng chạy. Lúc thấy cụ chạy với một bà nạ dòng mập ú, ngực rung chuyển rộn ràng như mùa lân. Lúc thấy cụ chạy với một thanh nữ, mông mây mây, má mòng mòng, môi mung mung, mắt mấp máp, vừa chạy vừa liếc xem còn có ai nhìn mình nữa không. Lúc thấy cụ chạy với một me đầm nặng chừng hơn tạ, cà khối thịt trắng phau cứ xoay qua xoay lại, bà cười toe toét, nói *ánh lúm ém mét quà* (anh làm em mệt quá)...

Đến 6 giờ, trên một ngàn bảy trăm mét chu vi Bờ Hồ tràn ngập những người cao tuổi, chia thành bảy nhóm, trừ nhóm giáp ngã tư Đinh Tiên Hoàng - Hàng Khay toàn cụ bà, còn lại không có nhóm nào không có các cụ ông. Có ba nhóm rất được dân dương sinh Bờ Hồ nể trọng, ấy là nhóm hô, nhóm hợp và nhóm hát.

Nhóm hô ở nam Bờ Hồ, bên phải nhà hàng Thủy Tạ, có khoảng một trăm cụ bà và đầm bảy cụ ông. Tất thấy các cụ ông đều đảm nhiệm một chức vụ nào đó. Một cụ ông đánh đàn organ, cụ không phai tập, sáng nào cũng chờ đàn, loa, ác qui ra chờ sẵn từ rất sớm. Khi có lệnh tập thì cụ tay vung đầu rung mắt nhắm chơi đi chơi lại mỗi điệu *anh Kim Đồng* *ơi anh Kim Đồng* *ơi...*

Các cụ còn lại thay nhau hô khẩu lệnh, các cụ này cũng không phải tập nên hô rất hăng. Một cụ nhỏ thó, đứng chấp tay sau đít hô to đến nỗi đứng ở Bưu điện vẫn nghe tiếng cụ vang vang.

Xem thì biết tác phong của cụ là tác phong của ông cả đời mới được làm lãnh đạo, chỉ cái chức trưởng nhóm dưỡng sinh thôi mà vô cùng nghiêm trọng. Vừa hô cụ vừa lù mắt quan sát, hề thấy cụ bà nào nói chuyện là lập tức rút sổ ghi tên ngay tấp lự.

Nhưng cái sự hô khùng khiếp của cụ xem ra không được uy tín, tháng sau (có lẽ đã họp hành chán chê, hiểu quyết ẽ hề) thấy xuất hiện cụ khác thay thế, tiếng hô sầm rền nhôi óc. Thế mà vẫn không ổn, bèn thay bằng cái catset 50w tiếng vang vang xói đến tận Hàng Vôi.

Rồi cái catset ấy cũng không ổn, lập tức được thay một lúc hai cụ, một cụ hô khẩu lệnh, một cụ hô nhịp âm vang hoành tráng, ở xa tường tiếng thét Hội thề bên sông Như Nguyệt ngàn năm trước, đến gần chỉ thấy vài mươi cụ bà ốm nhom vừa tập vừa ngáp vừa nói chuyện.

Nhóm họp phía góc đương Trảng Thi - Bà Triệu, nhóm này thay món dưỡng sinh liên tục. Lúc đầu múa kiếm, được vài hôm thấy cụ trưởng nhóm đứng trước micro nói rất ghê, sau đó thay bằng múa gậy, sau đó thay bằng Thái cực quyền, sau đó thay bằng tám bài thẻ dục bình dân, sau đó nửa múa kiếm nửa chạy, sau đó nửa múa gậy nửa thẻ dục bình dân... thay đổi tít mù rồi như canh hẹ, y chang thời gia lương tiền thừa đất nước gieo neo.

Nhưng căn bản nhóm này là họp, họp rất ghê, tất cả các cuộc họp đều hết sức nghiêm trọng và căng thẳng. Micro có chân, loa cỡ lớn, ngồi hàng một hàng hai thẳng băng và họp. Tập nửa giờ thì họp một tiếng, có khi họp đến mặt trời đứng bóng vẫn chưa xong. Thất kinh.

Nhóm hát ở sát ngay Tháp Bút. Nhóm này rất hay, chỉ chừng mười cụ thôi, tập cũng hằng hát cũng khỏe. Cứ xong buổi tập, mặc ai đi đông về tây, nhóm này tập trung lại hát cái đã.

Một cụ mắmm môi mắmm lợi bắt nhịp, tập từng câu một rất kiên trì, toàn những bài ca ngợi non sông gấm vóc do các cụ sáng tác. Lại còn đọc thơ nữa, đọc ở đài phường chưa đã, phải ra đây đọc mới đã. Cụ nào cũng làm thơ, thơ vắn vè, thơ thất vận đủ hết, các cụ đọc say sưa, bài nào cũng được xuýt xoa khen sâu sắc.

Có cụ thơ có bốn câu, kể xuất xứ bài thơ hết bốn chục câu, dừng lại giữa chừng giải thích từ nọ từ kia câu nọ câu kia hết hơn trăm câu nữa. Hôm sau vẫn đọc đúng bài đó, lại kể xuất xứ bài thơ hết bốn chục câu, dừng lại giữa chừng giải thích từ nọ từ kia câu nọ câu kia hết hơn trăm câu nữa... thế mà không thấy ai chán.

Ai thế nào mặc lòng, các cụ nhóm này vẫn sáng sáng ra đây, tập họp nhau lại, bá vai hát cổ du du đưa đưa, hát và đọc thơ ca ngợi non sông gấm vóc. Hay, he he.

Bao quanh Bờ Hồ là hệ thống dịch vụ. Dịch vụ điếm tâm chuyên trị đậu hũ, sữa đậu nành, chủ yếu phục vụ các

cụ ông mở hầu bao đãi xà lảng các cụ bà. Dịch vụ cản sức khỏe, bà béo thì nhẹ đi, ông gầy thì nặng lên, cân Tàu biến hóa khôn lường. Dịch vụ nhiếp ảnh, phục vụ tận tâm các đôi nam nữ ở quê ra. Dịch vụ vệ sinh giá bao cấp một nghìn đồng một suất, bắt kê anh có khai gian đi nặng ra đi nhẹ.

Bây giờ đang mùa lạnh, mình vừa đi qua đó thấy quần số dưỡng sinh giảm đi quá nửa, tuy vẫn không hết rộ ràng. Các thanh nữ quần xóoc đùi trần không ai xuất hiện. Các nhóm cụ già cũng giải tán dần đi. Nhóm hợp giải tán đầu tiên, sau đó là nhóm hô, cuối cùng là nhóm hát.

Cụ già bảy hai tuổi, tóc trắng như cước, vẫn còn trên đường chạy nhưng vì không còn cô nào nên trông cụ thất thểu lờ mờ như ông thất trận.

Riêng đám chạy mưu danh mưu sĩ mưu sinh vẫn bền bỉ với Bờ Hồ. Bà hàng bún ông hát rong thẳng lưu manh đưa ăn cắp, rồi trường phòng phó phòng trường phó công ty vụ trưởng thủ trưởng bộ trưởng, rồi nhà văn nhà báo nhà giáo nhà lang băm, rồi nghệ sĩ nhân dân nghệ sĩ ưu tú nghệ sĩ ba que... vẫn bám đuổi nhau đèn cù rập rập chạy mãi không thôi.

H à N ộ i t r o n g t ô i

*h*à Nội trong ký ức xa vời của tôi, khi tôi còn là chú bé bốn, năm tuổi ở men bờ sông Gianh, là một vệt xanh xa mờ nằm dưới đuôi cán chiếc gáo lớn của Thiên hà, gọi là *Bắc Đẩu thất tinh*. Cái vệt xanh mờ ấy quá xa xôi khiến tôi chẳng dám mơ một ngày mình sẽ đến Thủ đô.

Ba tôi nói Hà Nội là thủ đô có nhiều hồ nhất thế giới, hơn một trăm hồ lặn. Còn bé tí hìn thì một trăm là con số khổng lồ, ngay lập tức cái vệt xanh mờ, xa xôi kia trong

trí tưởng tượng giàu có bẩm sinh của tôi là một cái hồ vĩ đại, thỉnh thoảng vào những ngày hè oi bức ông trời đã lấy chiếc gáo *Bắc Đẩu thất tinh* múc nước hồ tưới mát khắp cõi nhân gian.

Rồi thầy tôi nói Hà Nội là trái tim của Tổ quốc, tôi chưa biết hình thù trái tim ra sao, kể từ đó trái tim Tò quốc là chiếc hồ lớn lớn đập dềnh dập dềnh trong các giấc mơ đẹp nhất của tôi. Đôi khi chiêm bao chiếc hồ vĩ đại kia cạn nước, Tổ quốc quằn quại đau thương, giật mình vùng dậy trong đêm ngồi méu máo khóc.

Lớn lên một chút, suốt ngày đọc thơ Trần Đăng Khoa viết về Hà Nội, cứ nhắm nghiền mắt vừa đi vừa đọc, tưởng tượng mình cùng Trần Đăng Khoa nắm tay nhau dung dăng dung dè đi trong lòng Hà Nội... *Hà Nội có nhiều hoa/ Bó từng chùm cẩn thận/ Các chú vào mua hoa/ Tươi cười ra mặt trận/ Hà Nội có Hồ Gươm/ Nước xanh như pha mực/ Bến Hồ ngọn Tháp Bút/ Viết thơ lên trời cao... Hà Nội có tàu điện/ Đi về cút leng keng/ Người xuống và người lên/ Người nào trông cũng đẹp... Ôi chao ôi là thích.*

Chẳng ngờ 18 tuổi đến Hà Nội, kể từ bấy đến nay loanh quanh đi về và sống cùng với Hà Nội, thấy Hà Nội quá gần gũi với quê nhà. Hà Nội rợp bóng cây, đi trong lòng Hà Nội lòng thư thái như đi trong vườn nhà mình. Hà Nội mệnh mang sông nước, chen giữa sông Lừ, sông Sét. Tô Lịch và Kim Ngưu chảy dọc ngang là hồ, mệnh mang nước xanh ngắt, lăn tăn sóng, thấy Hà Nội chẳng khác bao nhiêu trong trí tưởng tượng bé con của tôi.

Sông hồ Hà Nội sinh ra cho Hà Nội mãi xanh tươi, đầy sức sống. Nó là khoảng lặng bình yên nơi đô hội, chỗ dừng chân nghỉ ngơi, nơi thanh sạch nhất, yên tĩnh nhất để tìm về. Khách thập phương tìm về Hà Nội là tìm về thành phố sông hồ, người ta có thể có những xa lộ rộng mênh mông, những tòa nhà chọc trời, những đường tàu điện ngầm, những cáp treo tàu hoả, nhưng người ta không thể làm ra một thành phố sông hồ như Hà Nội. Không thể, không ai có thể trừ Tạo hóa.

Tạo hóa đã cho trai gái Hà Nội nơi hẹn hò, cho con nít Hà Nội có chỗ rong chơi, cho người Hà Nội thành thoi sau một ngày lam lũ, Tạo hóa nhân văn đến thế là cùng. Kỷ niệm về Hà Nội chủ yếu cũng là kỷ niệm về sông hồ, những đứa con Hà Nội xa nhà trong bao da diết về quê nhà không thể thiếu vắng sông hồ, chút hồn quê lấp lánh ngọt lịm.

Tôi đã ngồi với người yêu tôi dưới những tàng cây hoa sữa hồ Thiền Quang, Nguyễn Quang Thiều cũng đã ngồi với người yêu nơi đây. Một buổi chiều tôi đã thấy Xuân Quỳnh khoác tay Lưu Quang Vũ thong thả quanh hồ, trong khi Nguyễn Đình Thi đứng tựa gốc cây nhìn xa xôi sang bên kia đường Trần Nhân Tông, hình như ông cũng đang đứng đợi người tình.

Hồ Gươm là nơi tôi thường cùng ba đưa con tôi chơi đùa những buổi chiều nắng nhạt, nơi đây tôi cũng đã thấy Lan Hương 13 tuổi mặc chiếc áo hoa cộc tay chạy tung tăng quanh những hàng liễu rủ, đứng tròn xoe mắt trước cây lộc

vùng chín gốc. Bảy năm sau hình như Lan Hương đã nhận nọ hôn đầu cũng ở nơi đây.

Và hồ Tây thật quá nhiều kỷ niệm với Phùng Quán, với Trần Dần, Tào Mạt. Trên chòi ngắm sông Tào Mạt rung rung gõ nhịp hát những câu chèo, Trần Dần rung rung nhấp chén rượu Vân nhìn như xé màn sương hồ, tưởng như ông đang cố tìm cổ vớt những gì ông đã mất, Phùng Quán rung rung đọc mấy câu thơ thương nhớ một người xưa.

Ở xa kia, bên kia đường Thanh Niên hình như Lê Văn đang ngồi bó gối, âm thầm đếm sông như đếm những cuộc tình tan. Đường Cổ Ngư người yêu của Trần Tiến đang vừa khóc vừa chạy bời bời sau một cuộc tình dang dở. Bên kia hồ Trúc Bạch, Nguyễn Khải chiều chiều đứng khoanh tay nhìn xuống đáy hồ, âm thầm thương nhớ đứa con yêu.

Nhiều không sao kể xiết những kỷ niệm về hồ. Những kỷ niệm vu vơ thế kia biết đâu sẽ là những kỷ niệm ngọc ngà, bởi vì hồ Hà Nội đang mất dần, đang chết dần, đang bị ré rúng, bị bức tư dần, thật là đau xót.

Hà Nội còn bao nhiêu hồ, một trăm hồ chẳng, không không chỉ 65 hồ thôi, không không chỉ còn 40 hồ thôi, không không chỉ hơn ba chục, không không chỉ còn hơn 10 hồ là đáng kể. Tất cả các hồ đều bị ô nhiễm trầm trọng kể cả hồ Guom, hồ Tây. Vì sao lại thế, không nói ai cũng biết, nói như Nguyễn Quang Thiều “nói mõi mõi rồi, nói thêm nữa thì cũng thế.”

Hà Nội đang lớn mạnh không ngừng nhưng Hà Nội đang mất dần đi trong niềm yêu thương của người Hà Nội, đơn giản vì Hà Nội đang mất dần đi cây xanh, vỉa hè và sông hồ. Cả ba thứ đó ngàn năm vẫn sống yên bình trong lòng người Hà Nội, bỗng một ngày tũn hỏ ra đi, lẳng lặng biến mất trước bao nhiêu ngơ ngác.

Tôi nhớ một buổi chiều cuối năm 1994, khi tôi rượu đã say, đang chân nam đá chân chiêu vượt qua đường tàu đi vào hồ Ba Mẫu, lúc này nó đang teo dần tựa tựa một cái ao, tôi bỗng gặp Trần Dần.

Ông chống gậy đứng lặng lắc phắc nhìn như xé xuống đáy hồ, nói l ập có biết Tạo hóa là gì không. Tôi không nói, ông cũng không nói, toàn thân ông rung rung cơ chừng như sắp bay đi mất. Rất lâu sau ông mới cất tiếng rung rung, nói Tạo hóa là trời cho, phàm trời cho cái gì không lo gìn giữ, bi của trời thì có ngày rước lấy họa đó em.

Chiều nay buồn, ngòì nhìn qua cửa sổ ngóng xuống hồ Linh Đàm, thốt nhiên câu nói Trần Dần văng vẳng bên tai, rung rung muốn khóc, lẳng lặng ngòì vào bàn viết. Viết xong trời đã tối mịt, bèn in ra rồi cầm bài viết này lết lên gác thượng tầng 15 khu nhà tôi ở, thả những tâm tư này xuống lòng đất như thả vào lòng Hà Nội của riêng tôi.

Có thể nhiều người cho là sến, nhưng khi ấy, khi hai mảnh giấy chao nghiêng dần dần sà vào lòng đất, thốt nhiên trong tôi dâng lên một nỗi gì không nói được.

T h u ơ n g n h ớ n g h ì n n ă m

*N*hững khi mệt mỏi và buồn chán tôi thường ngồi cửa sổ trông ra, Hà Nội trước mắt tôi lúc này là cái cổng cổ kính làng Đại Từ, ngôi chùa xanh rêu nằm khuất lấp dưới tàng cây cổ thụ, hồ Linh Đàm xanh trong thi thoảng có những đàn cò bay về đỗ trắng bờ hồ.

Mùa thu nước lên có những chiếc thuyền thúng câu cá bập bênh trên mặt hồ và những chiếc vó bè bờ bên kia thấp thoáng trong sương mù. Mùa hè nước rặc mặt hồ có nhiều

người đi bắt cua, nơm cá. Đôi khi nghe được tiếng hát nổi chim trong sương khói những buổi chiều yên ắng.

Góc si già lồi rẽ vào đường đôi ra phố có quán nghèo người thương binh già bán chè chén, dăm bảy anh xe ôm thợ xây thợ mộc ngồi thong thả nhà khói thuốc缭绕. Phía sau đó là chợ láng Đại Từ khi đông nghịt khi thưa thớt dân quê lẫn với dân thị thành. Và trên cao bao giờ cũng có những chiếc điều no gió đứng yên giữa trời xanh.

Nếu không có tiếng còi tàu vẳng hù lên khẩn thiết, tiếng còi xe réo gắt đuổi theo nhau và tiếng loa truyền thanh phường vẳng bên tai nói những điều không ai buồn để ý, thì tôi sẽ đinh ninh đây chính là miền quê thanh vắng của tôi hoặc Hà Nội nghìn năm trước.

Hà Nội nghìn năm trước thế nào làm sao tôi biết, tôi chỉ đoán chừng nó cũng na ná Hà Nội qua cửa sổ nhà tôi. Và tôi yêu Hà Nội như thế hơn rất nhiều lần Hà Nội của cao ốc, của xe cộ, của nhà hàng, của những đường phố nghìn nghịt người qua lại, dẫu biết rằng sự phát triển là tất yếu, không ai có thể cưỡng được và cũng không ai muốn cưỡng.

Tôi yêu Hà Nội có Lý Thường Kiệt, một người Hà Nội gốc ở phường Thái Hòa - phố Bưởi ngày nay, cưỡi ngựa trắng vượt sông Như Nguyệt, với bài thơ *Nam quốc sơn hà* như một khúc ca yêu nước vang vọng mãi muôn sau.

Tôi yêu Hà Nội có chùa Diên Hựu, có hồ Dâm Đàm, có chùa Trấn Quốc, có hồ Lục Thủy nơi rùa vàng nổi lên dâng

gươm thần cho Lê Thái Tổ cứu nước trừ gian. Khi đất nước an ninh rồi vàng lại nổi lên đòi lại gươm thần và nhà vua đã nhẹ nhàng trả lại như không, cho hay binh đao nước Nam ta chỉ để trấn quốc không bao giờ để hại nhau.

Tôi yêu Hà Nội có điện Diên Hồng, nơi vua Trần Thánh Tông hỏi muôn dân *hòa hay là đánh*. Việc thiên từ cúi xuống hỏi dân đen làm cảm động cả đất trời. Thế mới biết một khi triều đình thực bụng coi dân làm gốc, chứ không phải chỉ đầu môi chót lưỡi, thì không có việc khó nào trên đời lại không thể vượt qua.

Rất nhiều lần đi trên đường Hoàng Diệu có những cây xà cừ cao vút, tán lá sum sê tôi cứ có cảm tưởng hương hồn vị tổng đốc Hà Ninh quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh vẫn còn trên những tầng cây kia, tỏa bóng mát xuống tâm hồn những người yêu Hà Nội.

Khi triều đình rút giáo qui hàng thì ông cũng rút ngay hai chữ *trung vua* để đội lên đầu hai chữ *xã tắc*, đội đến chết không rời. Hà Nội đã có tượng Lý Thái Tổ, người anh hùng dựng nên đất Thăng Long, đã có hay chưa tượng Hoàng Diệu, người anh hùng đã chết vì Hà Nội?

Không có những anh hùng như Lý Thái Tổ sẽ không có Hà Nội, không có những anh hùng như Hoàng Diệu thì Hà Nội đã tiêu vong, nước Việt ta cũng đã tiêu vong. Hồi ôi điều giản đơn như cây có nhưng không phải ai ai cũng thấm nhuần.

Đôi khi tôi rời thế giới ảo internet, nơi có bao nhiêu chuyện đau buồn, nơi này đất lở người chết, nơi kia lũ cuốn nhà trôi... để về thế giới thật, nơi phố phường tráng lệ, thấy cuộn cuộn những dòng người lao vào cuộc mưu sinh, cuộc kiếm chác, cuộc tranh giành đen đỏ, lòng bỗng dưng se lại, chẳng dám trách ai chỉ một mình buồn thiêu.

Thế giới ảo Biển Đông đang nổi sóng, dân chài ta khổ khổ vì tàu lạ, đảo Hoàng Sa đang bị cầm tù, hình như chẳng liên quan gì đến thế giới thật, trên sạp báo, trong nhà hàng tiếng nói cười hân hoan mừng thắng lợi. Cũng chẳng dám trách ai chỉ thấy mình lạc lõng.

Hà Nội từ nghìn xưa đến nay có cây xanh có ao hồ có via hè, thiếu ba thứ đó không ra Hà Nội. Vía hè bị chiếm dụng chật ních, bị xua đuổi rỗng không. Cây xanh đã già, đã đổ vì bão, vì bị cưa trộm chặt trộm, đã phủ một lớp bụi trắng xoá. Đa phần các ao hồ bị ô nhiễm, bị bức tử, bị san lấp vì một nghìn lý do của ham hố của quan liêu.

Hà Nội vẫn còn đó rực rỡ ánh đèn, xe cộ đủ loại sang trọng chen chúc trên những con phố được làm ra cho người đi bộ và xe đạp. Còn đó những ngôi nhà cao tầng với kiến trúc hiện đại và sang trọng, những công viên hóng nhoáng, những nhà hàng giàu có. Còn đó bao nhiêu trai thanh nữ tú *ngựa xe như nước áo quần như nêm*, các gương mặt đều sáng tươi hạnh phúc. Nhưng sao tôi vẫn thấy dừng dừng.

Nhưng sao tôi vẫn thích ngồi ngắm Hà Nội của tôi qua ô cửa sổ. Tôi không biết vì sao, thật tình là như vậy.

Có lẽ tâm hồn cô lữ của tôi chỉ biết thương nhớ Hà Nội nghìn năm xưa, nơi hồn Việt chất đầy thơm thảo. Nơi có những người Hà Nội như Lý Thường Kiệt, như Hoàng Diệu. Nơi có những đàn cò trắng chiều chiều vẫn bay về đậu trên những tàng cây sấu, và gió đây thỉnh thoảng vẫn bay về đậu trắng bờ hồ Linh Đàm. Ôi đàn chim Việt, chúng đã có trên mặt trống đồng nghìn năm xưa, ta vẫn gọi đấy là đàn chim Lạc.

C h ợ B a Đ ò n

*h*ôm qua ngồi nhậu với Nguyễn Trọng Tín, tự nhiên nó hỏi ông ở gần chợ Ba Đồn không. Hỏi ra mới biết cu cậu đang làm cho HTV một vệt dài về văn hóa chợ Việt. Ý tưởng này Tín ôm ấp gần chục năm bây giờ nó mới có cơ hội thực hiện, 88 cái chợ Việt khắp đất nước sẽ được Tín trưng ra với nhiều bản sắc rất thú vị. Hay, rất hay. Minh tán chuyện văn hóa chợ với Tín rất hứng thú, chẳng dè bên cạnh một ông lão nghe được câu chuyện mới bùng ly bìa sang, xưng là dân Ba Đồn gốc rồi hát vang một bài hát bằng tiếng Pháp về chợ Ba Đồn:.... *Các anh hãy chuẩn bị tiền để*

*đến đây một lần/ Tôi đã đi hầu như khắp chợ/ Con thuyền
tôi đậu sát góc bán trâu bò/ Trước tiên tôi hỏi chị bán rượu
ngồi ở đâu...*

Ông lão làm mình nhớ chợ Ba Đồn quá.

Thị trấn Ba Đồn quê mình cách đây hơn 400 năm, trước kỳ Trịnh - Nguyễn phân tranh, chỉ là một cái làng nhỏ ven sông Gianh, tên là làng Phan Long, nổi tiếng rượu ngon. Rượu ở đây có mùi rất đặc trưng là mùi khê nồng, không quen thì khó uống, thậm chí khó chịu, quen rồi đam nghiện, uống rượu khác không có cái mùi ấy thì thấy nhạt phèo. Có lẽ vì cái mùi rượu dị biệt ấy mà lính chúa Trịnh thời Trịnh - Nguyễn phân tranh ở các đồn Phù Lưu, Xuân Kiều, Trung Thuần đã không chịu uống rượu nơi nào, thường trốn trại về đây mua rượu, dẫn đến nhiều lộn xộn trong quân ngũ. Người ta đã phải lập ra một cái chợ ngay làng Phan Long cho lính tráng ở ba cái đồn ấy mỗi tháng 3 phiên vào các ngày 1, 11, 21 Âm lịch về đây uống rượu, mua rượu, ăn chơi nhay múa cho khuây khỏa nỗi cực nhọc của chiến tranh, nỗi buồn tủi của người lính xa nhà. Có rượu ngon tất có bạc quân từ kẻ giàu sang, có bạc quân từ kẻ giàu sang tất có gái đẹp tụ về. Khách thương vì thế không bỏ qua cơ hội làm giàu, họ nhanh chóng biến cái chợ ăn chơi thành chợ hậu cần cho quân chúa Trịnh suốt cả thời kì Trịnh - Nguyễn phân tranh. Chợ nơi đây nổi danh từ đó, nó là cái chợ của ba cái đồn, gọi tắt là chợ Ba Đồn. *Ba Đồn là chợ xưa nay/ Tự nhân, tự hóa mười ngày một phiên.* Đến năm 1959, chính quyền định thêm ba phiên nữa vào các ngày 6, 16, 26. Từ

đỏ, Ba Đồn một tháng sáu phiên/ Nhớ em dù có hết tiền cũng đi. Tên chợ nghiễm nhiên trở thành tên của một vùng đất, cái tên làng Phan Long dần biến mất nhường chỗ cho cái tên Ba Đồn. Cũng vì cái chợ ngày một phát triển trở thành một trong những cái chợ to nhất miền Trung, nên cái làng nhỏ quê mình mới trở thành thị trấn, thị trấn Ba Đồn.

Thuở bé chẳng biết chơi đâu, loanh quanh bờ sông, bãi cát chán rồi đều kéo nhau ra chợ. Con nít Ba Đồn coi cái chợ như nhà mình, ai cũng đầy ắp kỷ niệm. mình cũng thế. Mình đi chợ từ khi mới nờ. Đầy tháng tuổi mà đã đặt mình trong cái rổ gánh ra chợ. Mẹ mình buôn bán suốt ngày ở chợ, mình cũng quần quanh ở chợ suốt ngày, ngóc ngách nào cũng biết.

Trước đây chợ phân ra hai khu, khu phố Nam và khu phố Khách. *Phố phường Nam, Khách hai bên/ Phiên đông cũng đến mấy nghìn người ta.* Khu phố của các người Hoa, gọi là phố Khách, chủ yếu buôn thuốc Bắc thuốc Tây, mở hàng châm cứu, bói toán. Mình rất thích đến đây để ngửi mùi thuốc Bắc thơm lừng và nghe mấy ông bà người Hoa nói tiếng Việt ngọng lúu ngọng lô, *tiếng thúi lá* (tiền thối lại) của mỗ ơ. hi hi.

Khu phố Nam là khu chợ của người Việt có năm cái đình, đình gạo muối, đình thịt rau, đình cá tôm, đình ăn uống, đình tạp hóa. Phía sau gần sát bờ sông là sân chợ, có ca chục cái sân chật đầy hàng hóa. Sân hàng gỗ, sân hàng tre, sân hàng mèo chó, sân hàng lợn gà, sân hàng trâu bò.v.v. Mỗi ngày chỉ đến ngắm nghía một cái đình, một

cái sân thôi cũng đủ đau chân mỏi cổ rồi. Người lớn cũng không đi hết chợ Ba Đồn, đừng nói là con nít.

Dân Ba Đồn sống nhờ vào cái chợ, muốn kiếm ai nếu không có nhà thì ở chợ, chẳng đi đâu hết. Người ta tính thời gian bằng phiên chợ, nói với nhau bà nọ bà kia nghỉ đẻ đã ba phiên rồi, thằng nọ thằng kia bỏ vợ bỏ con đi đâu cả chục phiên rồi, vui lắm. Hứa hẹn cái gì cũng tính đến phiên chợ, nói rồi chuyện nọ chuyện kia ra phiên tau giải quyết, cái nọ cái kia đến phiên ba mụ sấm cho, cứ y như ngày nay người ta hứa hẹn với nhau đến tết, ra tết vậy.

Chẳng biết nơi khác thế nào chứ ở quê mình thì cái câu “vui hơn tết” là nói chợ phiên Ba Đồn. Ngày thường chợ Ba Đồn cũng giống như các chợ quê khác thôi, nhưng đúng phiên chợ thì tết cũng không thể vui bằng. Ba bốn giờ sáng đã nghe tiếng rì rầm người ở xa về chợ trên đường cai quan. Năm sáu giờ sáng, mọi ngả đường về chợ nườm nượp người và xe, trên bến dưới sông nườm nượp thuyền bè. Hàng hóa từ bốn phương đổ về làm choáng ngợp hết thảy những ai lần đầu tới chợ. Gỗ tre nửa lạt kết bè kéo về ken kín mặt sông, dùn lên chợ từng đụn từng đụn, chất cao như núi. Gà vịt chó mèo lợn rừng lợn nhà mấy chục hàng, hàng trăm hàng nghin lồng nhò to chồng cao chất ngất, kéo dài ngoằn ngoèo tường như vô tận.

Tùng núi hoa quả kẹo bánh vun tràn từ trong đình ra ngoài đình. Con nít cứ quanh quẩn mấy hàng này, thế nào cũng có thứ từ trong các núi hoa quả bánh trái rơi ra, cứ thế nhặt ăn ngon lành, rất đã. Kiếm ăn no ở hàng bánh trái thì

đi xem chó mèo gà vịt, xem chán thì chạy ra chợ bò xem mấy ông lái bò đấu giá nhau, gọi là *cáp*. Chợ bò là một đặc sắc của chợ Ba Đồn, có lẽ không có nơi nào có chợ bò to như chợ Ba Đồn, mỗi phiên chỉ ít cũng 500 con, có phiên lên tới cả nghìn con.

Chợ bò Ba Đồn sinh ra do nhu cầu thực phẩm của quân lính chúa Trịnh. Lính tráng ở ba cái đồn nhiều khi lên tới mấy vạn người, mỗi phiên chợ ít nhất cũng vài ba trăm con bò cung cấp cho họ, từ đó mà sinh ra chợ bò. Dân tứ xứ mang bò về đây buôn bán, chờ từng toa tàu, từng chục chiếc xe tải từ Bắc vào, từ Nam ra đổ bò xuống chợ bò. Mặc sức cho lái bò tranh nhau cáp, người bán kẻ mua chỉ đứng xem không phải làm gì. Lái bò anh nào anh nấy mặt đỏ phùng phùng như sắp lao vào đánh nhau.

Lái mua vỗ mông bò một phát, đập cái dây thùng vào tay lái bán, mắt tròn miệng quát, nói năm trăm ba, chắc giá rồi đó. Lái bán lập tức đập vào mông bò một phát, đập cái dây thùng vào tay lái mua, mắt tròn miệng quát, nói ẻ he, sáu trăm, một xu cũng không bớt. Lái mua làm như điên lắm, lại đập mông bò, đập dây thùng vào tay lái bán, nói ẻ he, mua bán chỉ như ẻ rửa bay, năm trăm tư. Anh bán làm như uất lắm, đập mông bò, đập dây thùng vào lái mua, nói ẻ he bò người ta ri mà giá đó à bay, năm trăm tám, mua thì mua không mua thì thôi. Cứ thế lái bán dần tụt giá, lái mua dần tăng giá cho đến giá chuẩn thì bốn tay đập vào nhau rốp một cái, hai mặt đối nhau đồng thanh quát một tiếng, nói nhứt giá. Người bán nhận tiền người mua dắt bò. Các lái

bò nhận tiền thù lao xong, kéo nhau ra hàng thịt chó đánh chén, ôm vai hát cồ nói cười hi ha như chẳng hề có chuyện buôn bán vừa qua.

Dân lái quen nhau hết, cùng làng cùng xóm cùng hội cùng thuyền cá, có khi là cha con, là anh em ruột. Họ nhìn bò định giá rất chuẩn rồi mới diễn trò cáp vô cùng căng thẳng, chủ yếu để tính công với người chủ thuê họ. Chủ thuê họ trả cho họ năm ba đồng hay một hai đồng là tùy lòng, trả thế nào cũng xong, dân quê buôn nước bọt một giờ được vài đồng là lãi rồi, hi hi.

Có hai nhân vật đặc sắc mà những người đi chợ Ba Đồn những năm sáu mươi không thể quên được, đó là ông Kiềm Hiền và ông Cặc Sào. Về sau có chị Ý tâm thần nữa là ba. Ông Kiềm Hiền cụt chân, đàn nôm rất đẹp, vừa đẹp vừa tốt, ai có nôm của ông đều nôm cá rất may. Mỗi phiên chợ ông chỉ xách một cái nôm nhảy lò cò ra chợ, vừa ra đến công chợ đã có người mua. Bán xong nôm ông liền sà vào hàng rượu của ông Cặc Sào ngồi uống rượu cho đến chiều tối. Ông Cặc Sào chuyên bán rượu lậu, nghĩa là chẳng bao giờ ông chịu đóng thuế, một xu cũng không. Thuế vụ đến hỏi, ông nói ông đem ra chợ để uống. Thuế vụ nhìn cả can rượu chực lít, nói ông uống đi tôi xem. Ông thùng thảng tu cạn cả can rượu. Ông vừa bán vừa uống, ai mua thì bán, chẳng ai mua thì ông uống sạch rồi phui đít quần ra, nhẹ nhàng như không.

Chiều tối, chợ đã tàn cũng là lúc ông Kiềm Hiền và ông Cặc Sào đã say. Ông Kiềm Hiền nhảy lò cò, vừa nhảy vừa

ngâm nga, nói *sinh ra cùi đao làm trai/ ăn cho no vuốt c. cho dài*. Ông Cặc Sào đập cái thùng sắt queng queng, nói đúng đúng đúng. Rồi ông Cặc Sào nhảy lên múa may, vừa múa vừa hát, nói *đàn bà buồn vụ bán móng/ buồn khi mò tốp vụ rậm lông thì về*. Ông Kiểm Hiền lại đập cái thùng sắt queng queng, nói đúng đúng đúng. Đến khi hai ông say như, đi đứng không vững nữa, năm gác lên nhau thờ phỉ phò thì chị Ý xuất hiện. Chị Ý đẹp nhất thị trấn, chẳng hiểu sao nổi cơn điên khi vừa tròn 18 tuổi. Chị chít khăn trắng mặc áo quần trắng, cầm roi mây vừa khua vừa hát, hát đi hát lại chi mỗi bài *Ba Đồn là đất Châu Ô/ Một đoàn con gái chạy vô thăm chồng/ Gặp trời mưa dầm/ Đường trơn, gánh nặng/ Mặt trời đã lặn/ Dèo Ngang chưa trèo/ Hòn đá cheo leo/ Chân trèo, chân trượt/ Hoi O gánh nước/ Hoi chú chần trâu/ Ba Đồn quân lính đóng dấu*.

Chị Ý hát mãi, hai ông đã ngủ như chết, chị vẫn hát, cả thị trấn đã ngủ say chị vẫn hát. Chiến tranh, bom Mỹ cày nát thị trấn. Năm cái đình chợ nát tan, dân thị trấn bỏ chợ chạy tứ phương, chỉ còn chị Ý vẫn bám lấy cái chợ không rời. Cuối năm 1966, thị trấn chỉ còn một bãi đất trống hoang vu, cứ nửa đêm người ta vẫn thấy chị Ý khóa thân cầm roi múa hát trên nền chợ Ba Đồn. Vẫn bài hát 400 năm trước dân thị trấn đã hát, *Ba Đồn là đất Châu Ô...*

N h ữ n g c o n
r ạ m b è
s ô n g G i a n h

*B*a Đồn quê tôi ở giữa Đèo Ngang và sông Gianh. Cả hai đều là những địa danh nổi tiếng, nguồn cảm hứng thơ ca của nhiều danh sĩ nước Nam, cả hai đều đầy ắp kỷ niệm trong tôi. Đặc biệt sông Gianh, nó gắn bó với tôi sâu sắc đến nỗi, nhiều khi đi xa tôi không nhớ Ba Đồn bằng sông Gianh, giống như tôi nhớ mẹ tôi nhiều hơn ba tôi vậy.

Sông Gianh bắt nguồn từ đỉnh Cô-Pi thuộc dãy núi Hoàng Sơn hùng vĩ, chảy theo hình chữ V đi hết 160 km, tuôn ra biển. Nó là dòng sông không phù sa, hình như nó là dòng sông lớn duy nhất chỉ chảy cắt ngang qua một tỉnh. không chung chạ với tỉnh nào. Xưa kia nó được gọi là Đại Linh Giang. Theo Đào Duy Anh, cái tên này có từ thế kỉ 3, thời Tây Tấn bên Tàu. Sau này dân gọi tắt là Linh Giang nên có người nhầm với Linh Giang ở Huế, là sông Hương ngày nay.

Không hiểu vì sao và từ lúc nào nó có tên là sông Gianh. Có người nói xưa sông này nhiều cỏ tranh, dân ở đây gọi là sông Tranh, dân Bắc gọi trại ra là sông Gianh. Không chắc. Khắp miền Trung sông nào xưa không có nhiều cỏ tranh. Có người nói vì nó là ranh giới cuộc chiến lần thứ tám chiến tranh Nam - Bắc triều (1774 - 1775) nên gọi là sông Gianh. Cũng không chắc. Dân Bắc nói âm *r* ra âm *d* chứ không phải âm *gi*. Và, Trịnh - Nguyễn phân tranh chủ yếu dân miền Trung choáng nhau, dân Bắc cũng có nhưng rất ít. Không nơi nào nói âm *r* chuẩn như dân miền Trung, chẳng ai gọi ranh giới là gianh giới cả.

Nhưng dù cái tên sông Gianh có nguồn gốc xác đáng đi chăng nữa thì tôi vẫn thích gọi nó là sông Linh, bởi vì nó là cái tên đẹp của người con gái. Giống như đời người con gái quê tôi, sông Linh có ba vị, đầu nguồn nó là sông nước ngọt, nửa sông về cuối nó là sông nước lợ, và khúc cuối cùng, chỗ giáp nối với biển nó là sông nước mặn. Ba khúc đời ba vị, đầu đời yêu đương ngọt lịm, giữa đời nhẵn nhụi thờ chồng hầu con, cuối đời mặn mòi với hết thảy.

Từ thừa bé thơ cho đến lúc khôn lớn, không chiều nào tôi không đến với sông Linh. Dường như bao giờ sông Linh cũng chờ đón tôi, chẳng cứ gì tôi, từ bao đời nay nó vẫn dịu dàng chờ đón với tất cả. Nó bắt nguồn từ phía bên kia dãy Hoành Sơn chín mươi chín ngọn. Nhìn từ Thị trấn Ba Đồn, dãy núi giống như một bức tranh hoành tráng miêu tả một cuộc khởi nghĩa nào đó. Nó, dòng sông, nhẹ nhàng men theo những làng mạc trù phú chảy về xuôi. Trước khi trôi về Thị trấn, sông Linh ngoái lại thượng nguồn nhiều lần như nuối tiếc vì một nghĩa vụ chưa thành về nơi đã sinh ra nó, hoặc là thương nhớ và day dứt về những gì nó sống với thượng nguồn...

Những vòng tròn mở rộng của dòng sông do “ngoái lại” nhiều lần đã tạo nên những cù lao đứng trầm ngâm giữa dòng sông. Gặp thị trấn, dòng sông bỗng vỡ ra, chảy tràn trề không thành dòng, dập dềnh mọi bãi bờ men thị trấn. Lần đầu tiên dòng sông biết đến một miền quê đông vui, nhộn nhịp, lấp lánh ánh điện và âm vang những âm thanh náo nhiệt mà suốt 160 km từ thượng nguồn nó không hề bắt gặp. Dòng sông không muốn chảy tiếp nữa, cứ dừng dằng quanh thị trấn cho đến lúc nó sực nhớ nó là dòng sông, đích của nó là biển cả, thế là nó vội vã lao đi. Trước khi tạm biệt thị trấn, nó ngoái lại hai lần: Chào, chào... và lao như điên về biển cả. Bắt đầu từ thị trấn, sông Linh chảy xiết hơn, âm ào, hùng hục... Hình như nó sợ nếu dừng lại, ngoái lại một lần nữa, dù chỉ trong giây lát, là nó không thể đi được, không cách gì rút ra mà đi được... Đây là những gì tôi đã viết trong cuốn *Những mảnh đời đen trắng*.

Đấy cũng là những ấn tượng bé thơ của tôi về dòng sông, cho đến quá nửa đời người ấn tượng ấy không hề phai nhạt, càng ngày càng thấm đẫm trong tôi. Và kỷ niệm, những kỷ niệm rung rung trên dòng sông mưa nắng đời người. Tôi nhớ những chiều vàng nắng ngập lặn tha hồ bắt những cua cang. Tôi nhớ những ngày mưa lui cui đem lờ đi đơm cá ngạnh. Ngày tôi chín tuổi lần đầu tiên trong đời thấy cá ngạnh nối đuôi nhau bơi đen đặc dòng sông. Một cuộc diễu binh hùng vĩ của cá ngạnh mà tôi không thể gặp lần thứ hai, đến chết cũng không thể nào quên. Mười hai tuổi biết thế nào là rạm bè. Đấy là những con cua nước lợ. Chúng nhỏ bằng cua đồng, nâu nâu đen đen. Ngày thường chúng vẫn đào hang trong hốc đá ở trên bờ, sống lẻ loi từng cặp một. Đến mùa nước lũ chúng kết nối với nhau, “xóm” này vài ba trăm con, gặp “xóm” khác vài ba trăm con. Những chiếc bè nhỏ kết nối với nhau thành chiếc bè lớn vài ngàn con, có khi vài vạn con. Mùa lũ năm 1968, dân thị trấn quê tôi sung sướng thấy một bè rạm bè to lớn, đến vài chục mét vuông chứ không ít. Chiếc bè vĩ đại, chừng vài chục vạn con rạm bè đang đập dềnh giữa dòng sông. Từ đó về sau, dù ở nơi đâu cứ đến mùa lũ là tôi nhớ đến những con rạm bè và chiếc bè vĩ đại ấy. Nhớ để tin vô cùng dù khốn khó thế nào dân quê tôi cũng quyết không buông xuôi, gục ngã.

Năm nào lũ cũng về, năm nào dân hai bờ sông Gianh cũng điều đứng vì lũ lụt. Lũ năm nay là cơn lũ thế kỷ, cả mấy ngàn ngôi nhà trôi sông, mấy vạn con người ngập ngựa trong nước lũ. Nhưng không ai bỏ quê mà đi, hoàn toàn

không. Cũng như hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, sông Gianh là đầu mối giao thông chiến lược, bom đạn cây xối què tôi trắng đến từng tấc đất theo đúng nghĩa đen của nó, vẫn không ai bỏ què mà đi. Người sông Gianh như những con rạm bè cố kết với nhau để mà sống giữa bao nhiêu hoạn nạn.

Nhà văn Văn Linh tác giả cuốn *Mùa hou dè* nổi tiếng một thời, anh quê Hà Tĩnh nhưng quá nửa đời đã sống với người dân quê tôi, khi nào anh cũng nói anh là người sông Gianh với niềm tự hào khôn xiết. Bộ tiểu thuyết *Sông Gianh* ba tập hơn nghìn trang sách vừa ra đời cách đây ít năm, anh đã dành bộ sách cuối cùng của đời mình cho sông Gianh quê tôi. Một ngày mùa thu Hà Nội, anh ngồi với tôi ở quán cóc bên đường, nhìn lá vàng rơi đuổi nhau trên đường phố. bỗng dưng anh hỏi tôi, nói Lập có nhớ rạm bè sông Gianh không. Tôi không trả lời, nhìn anh chờ đợi. Rất lâu sau anh rung rung nhìn tôi, nói những con rạm bè khát sống nhưng chúng khát sống để sống vì nhau, có phải không em?

Khi đó tôi ứa nước mắt nhìn anh. Tôi nhớ đến vụ chìm dò ở Quảng Hải tết năm kia, hơn 40 người chết. Trong số đó có một cô bé 13 tuổi. Khi biết mẹ đã kiệt sức vì vừa bơi vừa phải điều mình, cô bé đã buông mẹ ra, nói mẹ phải sống để nuôi em, rồi lặng lẽ chìm xuống đáy sông sâu.

Ôi những con rạm bè sông Gianh, làm sao tôi quên được.

C h u y ệ n m a

*t*ừ thuở bé đến giờ mình chẳng hề thấy ma, đơn giản là mình không hề sợ ma. Mình thấy hầu hết những người quá quyết đã thấy ma rồi đều là người sợ ma, sợ quá hóa thật nên thế thôi. Mình nghĩ nếu ma có thì nó là một phần linh hồn con người, thế thì việc gì phải sợ. Hơn nữa, linh hồn vô hình vô ảnh, sao ma lại có hình hài, lại biến cái linh tinh, rất chi là không có cơ sở. Tuy nhiên có nhiều chuyện rất lạ, mình không thể không tin, có cái gì đó như là sự giao thoa của âm dương, phần biên giới chung của thế giới thật và thế giới ảo, cái mà ta hay nói chiều thứ tư của cuộc sống vẫn tồn tại quanh ta.

Năm 1990 mình đang ở Quảng Trị. Một hôm ra thị xã Đông Hà, mình thấy người ta đang húc đổ một ngôi nhà hai tầng mới xây rất đẹp. Tương là có chuyện giải tỏa gì đó, mình hỏi mấy đứa em làm báo tình. Chúng nó bảo không phải giải tỏa, dưới nền nhà đó là một cái hầm lớn, trong hầm có hơn trăm bộ hài cốt bộ đội mình hy sinh năm 1972.

Chuyện nghe là lạ, rờn rợn.

Chu nhà cất nhà xong thì lăn ra ốm. Chẳng ốm gì nặng, chỉ ngây ngây sốt nhưng chữa trị kiểu gì cũng không khỏi. Đi bói, thầy bói phán dưới nền nhà có hài cốt. Chủ nhà không tin, nếu có hài cốt tại sao khi đào móng xây nhà không thấy? Tháng sau đến lượt bà vợ ốm, cũng ngây ngây sốt. Đi bói thầy khác, thầy này lại quả quyết có hài cốt dưới nền nhà, chẳng những một hai bộ mà hàng trăm bộ. Chủ nhà đã hơi tin rồi nhưng vì tiếc cái nhà vừa mới xây xong nên cứ chần chừ, chưa cho phá. Tháng sau cả ba đứa con đồng loạt lăn ra ốm. Khi đó chủ nhà mới hoảng hốt cho phá nhà, đào bới nền nhà. Người ta đào sâu đến 7. 8 m mới thấy cái hầm chứa bộ hài cốt. Cả nhà chuyển đi ở chỗ khác, từ đó bệnh ngây ngây sốt cũng mất tiêu luôn, rất lạ.

Mình ra Đồng Hới (Quảng Bình) ngồi chơi với anh Đạo (họ gì quên mất rồi), kể chuyện này cho anh Đạo nghe. Anh Đạo về sau là Phó chủ tịch tỉnh, hỏi đó anh đang là Bí thư thị xã Đồng Hới, nghe chuyện mình kể thì gật gù, nói có đấy, chính tôi cũng mắc đúng chuyện này rồi. Anh kể thời đi lính đóng quân ở Tây Trường Sơn, một người đồng

hương của anh hy sinh. Nói là hy sinh chứ thực ra chết vì sốt rét chứ không phải vì đánh đám gì. Khi chôn cất người bạn ở Tây Trường Sơn, anh có khăn thảm, nôi mây cứ nằm đấy, hòa bình rồi tao đem mây về quê.

Hòa bình, anh tắt tà ngược xuôi ra Nam vào Bắc, kiếm được chân đi tàu viễn dương, phấn đấu lên đến chức thuyền trưởng, tổng cộng hơn chục năm. Anh quên khuấy mất lời hứa với người bạn. Gia đình người bạn ở Đồng Hới cũng chẳng còn ai, trúng bom chết cả nhà. Đơn vị của anh sau đó giải thể, nhập vào ba bốn đơn vị khác. Thành thử chẳng ai biết đề lên rừng đón người bạn của anh về. Cho đến Tết năm 1986, anh về quê ăn tết. Vừa về nhà, tắm rửa xong là ngáy ngáy sốt liền, cú thế con sốt kéo dài cho đến hết tết. Không đi bói nhưng nghe chuyện người âm nhắc người dương ngáy ngáy sốt cũng đã nhiều, anh nằm cố nghĩ xem mình có nợ nần gì với những người đã khuất không, thì sức nhớ lời khăn thảm năm xưa trước vong linh người bạn.

Kì lạ, anh Đạo hết sốt ngay lập tức sau phút anh sức nhớ đến người bạn và lời khăn thảm. Anh vội vàng kéo mấy đứa em lên Tây Trường Sơn tìm đến ngôi mộ bạn anh. May ngôi mộ hãy còn nguyên, anh đem hài cốt về, chôn cất cẩn thận, xây hẳn thành lăng, nhỏ thôi nhưng thơm mát. Chẳng dè một tuần sau khi xây lăng, anh lại ngáy ngáy sốt, sốt cả tháng không lành, chẳng hiểu sao. Bí quá anh nhờ mấy đứa em đã đi cùng anh đem hài cốt bạn anh về, nói chúng mày chịu khó lên đó bói lại thật kĩ, xem có sốt cái gì của anh ấy không. Khi vừa dứt lời câu đó, anh Đạo hết sốt liền. Anh

cùng mấy đứa em lại vượt Trường Sơn tìm đến ngôi mộ cũ, té ra bới sót một cái xương cẳng tay.

Vì không thể phá mộ đã xây thành lăng, anh Đạo đành chôn cái xương cẳng tay thành một ngôi mộ nhỏ cạnh ngôi mộ lớn của người bạn. Anh Đạo chờ mình đến ngôi mộ ấy, chỉ cái ngôi mộ nhỏ cạnh ngôi mộ lớn, nói đấy nghe, anh không nói phét đâu nghe. Đến lúc này mình mới tin chuyện có người âm. Chuyện hồn ma thiên hạ đã nói nhiều, lâu nay mình không tin, bây giờ đã ngờ ngợ. Đến chuyện sau này thì cái sự không tin của mình bị đánh đổ hoàn toàn.

Năm 1989, chia tình mình theo anh Tường về thị xã Quảng Trị, xin một dãy nhà cấp bốn của thị xã làm trụ sở tạp chí *Cửa Việt*. Mình xây cái nhà riêng ở cạnh tạp chí luôn, cho tiện. Anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) ở Huế, một tháng hai tuần ra làm việc, anh có phòng làm việc riêng ở cuối dãy, ngủ ngay ở đấy. Tháng đầu anh ở phòng ấy không thấy anh nói gì, hỏi thì khen, nói *mác* lắm, *mác* lắm.

Một đêm, khoảng gần sáng anh sang nhà mình gõ cửa hỏi xin nước. Mình nói nước chúng nó để cá phích đầy, anh uống hết rồi à? Anh không nói, ngồi yên một lúc, nói Lập có rượu không cho mình một chén. Mình lôi rượu ra, hai anh em ngồi hành lang uống.

Anh hỏi Lập ở đây lâu có thấy gì không? Mình nói không. Anh nói mình cũng rúa, nhưng hỏi nãy thì sợ quá. Mình hỏi sao. Anh nói khoảng 2 giờ sáng mình mở mắt thấy một anh bộ đội đứng sát giường luôn. Mình hỏi ai đó, anh vẫn đứng yên. Mình bật dậy thì anh đỏ biến mất.

Mình cười, nói chắc anh chiêm bao, có những giấc chiêm bao nó kéo dài đến khi mình tỉnh hẳn hồi ca hơn một giờ. Anh nói mình cũng định tỉnh rửa, cứ ngủ lại thôi, nhưng hồi này thì lạ quá. Mình ra sau hồi nhà đi đại, vào phòng thì thấy đúng anh bộ đội đó đang đứng cạnh giường mình. Mình hỏi chi rửa anh? Chưa hỏi xong câu anh đã biến mất. Mình im lặng, động viên anh mấy câu, nhưng trong bụng không tin.

Hôm sau anh Tường vào Huế, mình ra phòng đó ngủ xem thế nào, ngủ cả tuần chẳng thấy gì. Tháng sau anh Tường ra, mình nói em nằm cả tuần chẳng thấy chi. Anh Tường nói cũng có thể mình ám ảnh chiến tranh nhiều quá, thành ra rửa. Tối đó uống rượu say, anh ngủ ngon, mình hỏi anh có thấy chi không, anh nhăn răng cười, nói toàn thấy chó lẹo chắt.

Tối sau đúng 3 giờ 15 phút sáng, mình nhớ chính xác vì khi đó đang viết, vừa nhìn đồng hồ, định tắt đèn đi ngủ thì nghe tiếng anh Tường gọi Lập ơi mau lên! Mình vọt sang phòng anh. Anh Tường ngồi chồm hồm giữa nền nhà, đèn bật sáng choang. Mình hỏi rửa anh, lại thấy à. Anh nói thấy, chút nữa mình cầm được tay anh đó.

Hai anh em pha trà ngồi uống. Anh nói mình ngủ một giấc, mở mắt thấy anh bộ đội đó đứng cạnh giường. Lần nì mình im lặng vờ như ngủ, rồi bất thần vùng dậy chộp tay. Chộp được rồi chớ, kêu Lập đó, vừa kêu xong thì anh đó cũng biến mất.

Hai anh em nhìn nhau chẳng biết nói gì. Rất nhiều đêm sau anh Tường không thấy gì cả, có đến nửa năm anh Tường ngủ ngon giấc nhưng anh lại buồn, nói tại mình làm rúa, hồn ma anh bộ đội sợ, đi mất rồi.

Năm 1996 tạp chí *Cửa Việt* rời ra Đông Hà, người ta phá dãy nhà cấp bốn xây lên dãy nhà ba tầng. Khi đào móng xây nhà, người ta tìm được hai bộ hài cốt bộ đội, một nam một nữ. Khi đó anh Tường đang ngồi với mình ở Huế, nghe tin anh sống sờ, nói thôi đúng rồi Lạp ơi.

M a á m

C há hiểu sao đàn bà từ tuổi năm mươi trở lên cứ mười người thì có bảy tám người hôn vía bỗng dưng treo ngược cành cây, say mê bói toán đồng bóng, đạo nọ đạo kia, nhiều người đắm chìm trong mê muội không cách nào dứt ra được, y chang như ma ám vậy.

Nếu là đàn bà chân quê, ít học hành, ai bảo gì nghe nấy, gặp phải đám chim mồi cao thủ chưa bịp đã tin thì không nói làm gì. Nhiều bà học cao hiểu rộng, danh phận được nhiều người nể trọng, vợ con ông to bà lớn, nhà nọ nhà kia cũng tin vào mấy thứ vớ vẩn vu vơ viễn vông, thế mới lạ.

Mình quen một cô nổi tiếng xinh tươi, làm báo có tiếng hẳn hoi, lấy chồng giàu có cự vạn, hạnh phúc gọi là ngon lành, suốt ngày mặt mày tươi rói, nói cười phe phé. Năm ngoái nghe nói cô bỏ báo, bỏ chồng theo cái đạo nào đó rồi, ai biết cũng vô cùng ngạc nhiên.

Tết vừa rồi mình đến chơi nhà, cô sống một mình lạnh lẽo trong một căn hộ nhỏ xíu tồi tàn, cả mấy đứa con cũng theo bố, chẳng đứa nào chịu ở với cô. Tưởng cô buồn lắm, ận hận lắm, té ra không, cô vẫn mặt mày tươi rói, vẫn nói cười phe phé. Cô nói đạo của cô hay lắm, mấy cái đạo khác là đạo tào lao, chỉ có đạo của cô là nhất.

Mình noi theo đạo là để có nhiều phúc lộc, nhưng em theo đạo này phúc cũng mất lộc cũng tiêu, có được cái gì đâu. Cô liền dấu môi vênh mặt lên, nói ai theo đạo này phải biết hy sinh ban thân mình để ban phước lành cho người khác. Mình cười khi khi, nói anh đang què đây này, em ban phước cho anh được lành lặn đi, ban luôn cho anh vài tí để anh mua một căn hộ, ok? Cô lắc đầu thờ ơ, nói các anh là đồ vô đạo, không hiểu gì.

Nhìn cô ngồi bó gối, mặt mày nhơn nhơn sờ đác về cái đạo của cô đang theo mà buồn. Chợt nhớ em gái vợ nhà văn X. lại càng buồn hơn. Mình quen cô này từ lâu nhưng không hề biết cô là em gái của nhà văn X., dù anh chơi thân với mình hơn hai chục năm. Cô này chẳng theo đạo nào, chỉ theo hội đồng bóng mà sặt nghiệp.

Cô là chủ doanh nghiệp giàu nứt đố đổ vách, đến nhập hội đồng bóng, nghe Đồng phán ta là Huyền Trân Công

Chúa, hôn ta phiêu du bốn phương trời nhưng xác ta ở ngay trong vườn châu gái của ta. Chủ hội mới quý sụp vái, nói lạy bà Huyền Trần Công Chúa, xin bà cho biết địa chỉ cụ thể. Đồng rừng mình mấy phút, nhây nhây múa múa, nói ta đã nói ta ở với châu gái ta, giúp châu gái ta gây dựng sự nghiệp, việc gì các người lại hỏi. Chủ hội lại quý sụp vái, nói lạy bà, chúng con cần biết đề thờ phụng. Đồng ngưng nguẩy năm bảy lần, chủ hội van lạy chín mươi lần, khi đó Đồng mới nói ta ở chỗ nọ chỗ kia, trúng ngay nhà cô này. Cô liền quý sụp lạy như tể sao, khóc òa lên, nói cô ơi cô ơi, châu gái của cô đây.

Từ đó cô ra sức công nộp kính phỉ, họ muốn bao nhiêu cô chồng đủ bấy nhiêu, quanh năm suốt tháng cô theo Hội đi cầu đồng, khi đi Yên Tử cầu thánh Trần Hưng Đạo, khi thì tới Công trời cầu thánh Lý Thường Kiệt. Công ty bo bô, khách hàng bỏ chạy cả, chỉ một năm gia tài đồ sộ của cô khánh kiệt.

Mình đến thăm cô, cũng cái dáng ngồi bó gối, mặt mày nhon nhon sờ đắc những gì chiêm nghiệm được, cô nói em tự hào là cháu Huyền Trần Công Chúa, con gái Trần Thu Độ. Mình cười phì, nói em tin thật thế à. Cô cười nhạt, nói các anh là đồ vô thần, chẳng hiểu gì hết.

Rồi cô dắt vào buồng ngủ của cô, ở đó có tượng gỗ toàn thân một người đàn ông mặc đồ quan võ, chân đi hài, mặt đỏ như gấc, râu dài quá ngực. Mình nói thờ ông nào lại đem vào buồng ngủ thế này, mắt cô long lanh miệng cười tùm

tìm, nói chồng em đây, đây mới thực chồng em, còn cái ông vừa lí dị với em là thứ chồng tạm.

Cô lại tung tăng dắt mình sang phòng khác, ở đó có hai tượng gỗ toàn thân trẻ em, một trai một gái. Minh nói đây là hai con em phải không? Còn than nhiên gặt đầu cái rụp, nói đúng rồi, hai con em đây. Minh nói còn ba đứa con em đẻ ra cũng chỉ là con tạm phải không? Cô trở mặt nhìn mình, nói chà nhẽ điều đó không đúng sao, kiếp này chỉ là kiếp tạm thôi mà.

Minh nói thế bố mẹ em đẻ ra em cũng là bố mẹ tạm thôi à. Cô thờ hất ra, nói thì biết làm thế nào. Bố thực của em là Trần Thủ Độ, mẹ thực của em là Trần Thị Dung. Minh cười ha ha ha, nói thế này thì bó tay chấm com, đến quý thần cũng chịu thua em, đừng nói là anh.

Cô tái mặt, chạy đến bàn thờ, nơi thờ Trần Thủ Độ và Trần Thị Dung, ngược lên bàn thờ lạy như thế tể sao, nài lạy cha mẹ tha tội cho ông này là nhà văn Nguyễn Quang Lập, ông này móng vuốt đã thất lễ với cha mẹ. Minh cười rừ. Cô tức giận đuổi mình ra khỏi nhà. Minh chạ giận cô, chỉ tức cười thôi, thỉnh thoảng nhớ đến lại cười phì.

Minh kể chuyện này cho anh X., anh đập đùi kêu to, nói thôi bố mẹ rồi, cô em vợ tao đây, mà y đến đó làm cái gì. Minh hỏi sao, anh ngồi im hồi lâu, nhìn mắt mình chăm chăm, nói mày biết vì sao tao lâu nay vẫn ăn ngủ ở cơ quan không. Minh lắc đầu nói không, anh thờ dài thườn thượt, nói con vợ tao ăn phải bùa mê thuốc lú con em gái nó, tồn

em gái nó bằng thầy, mỗi lần em gái nó đến là nó một thầy hai thầy vô cùng cung kính. Minh trợn mắt há mồm, nói có chuyện đó sao. Anh cười như khóc, nói tao nói phét mày làm gì.

Minh thất kinh. Vợ anh X. đi học tây tàu đang hoảng, vốn là người đàn bà hiền thực đảm đang chỉ sau hai tháng nhập hội đồng bóng đã trở thành một người khác, suốt ngày nói chuyện thần thánh, bàn thờ gia tiên bỗng biến thành bàn thờ đủ loại chư vị, cứ một đôi ngày hội đồng bóng lại kéo về nhà lên đồng nghe chư vị phán truyền.

Anh X. đã làm đủ cách, giải thích có, dọa nạt có, nhờ bố mẹ anh em họ hàng khuyên ngăn có, tất cả đều không được. Chán quá anh trốn biệt ở cơ quan. Mặc kệ bà vợ muốn làm gì thì làm. Minh hỏi thế bà chị đã nói chồng âm của bà chị chưa? Anh X. cười như mếu, nói chưa, nhưng nhất định có ngày nó cũng tổng cổ bố con tao ra khỏi nhà để sống với chồng con người âm của nó. Con em gái nó làm gì, nó tất phải làm theo như thế.

Mấy hôm sau anh X. gặp mình, anh hốt hải kéo mình ra một góc, nói có tin quan trọng. vợ tao hỏi tao số mấy của vợ mày. Minh tái mặt, nói anh có cho không? Anh nói tất nhiên tao không cho nhưng nhà mày thì vợ tao có lạ gì, thế nào nó cũng mò đến. Kiểu này có khi mày phải bốc vợ con mày đi nơi khác, nếu không thì thậm nguy.

Minh đứng trơ không biết nói gì.

B á t đ ô n g n g ô n n g ữ

*m*ình quê Quảng Bình. dân bộ gộc. đi đâu nói mình dân Quảng Bình có người còn ngờ ra không hiểu Quảng Bình là ở đâu. Vô Nam dân miền Trung đều gọi là dân Huế, nói Quảng Bình nhiều người chỉ biết cười trừ, nếu nói Quảng Bình ở gần Huế là hiểu liền. Ra Bắc thì báo Quảng Bình ở khu IV người ta mới hiểu, nếu không người ta nhầm mình là dân Ninh Bình. Tuy vậy nếu nói mình là dân bộ thì ai cũng hiểu, liền vỗ vai vỗ bả, nói bộ hà bộ hà.

Nhiều người không hiểu “bọ” là lỗi phát âm trại đi của tiếng bố, cứ tưởng là đòi bọ. Thời chiến tranh bộ đội miền Bắc trước khi vào Nam ra Bắc đều trú quân khá lâu ở Quảng Bình, chủ yếu là ở nhà dân. Một hôm ông bố mới hỏi các chú bộ đội, nói ngoài Bắc gọi bọ mạ bằng gì. Mấy anh bộ đội nghe “bọ mạ” tưởng hỏi “bọ” là gì, cứ thật thà nói dạ bọ là đòi. Bố mới vui vẻ vỗ vai các chú, nói khi mô các chú ra nhà, cho bọ gửi lời thăm mấy con đòi.

Tiếng Quảng Bình nặng lại méo, âm có dấu ngã nói ra có dấu nặng, ví dụ bão thì nói ra bạo, lại quá nhiều phương ngữ, thành thử dân Bắc dân Nam nghe như vịt nghe sấm. Một hôm các chú bộ đội chào bọ mạ để hành quân, bọ mạ mới hốt hoảng giữ lấy tay, nói khoan đi đã mấy chú ơi, bạo sắp vô rồi. Mấy chú bộ đội ngơ ra, nói Bạo là thằng nào mà bố mẹ sợ thế nhỉ. Hỏi ra mới biết bão sắp vào.

Hồi chiến tranh dân Quảng Bình nhiều nhà không có hồ xí, khi cần thì nhảy ra bãi cát sau nhà. Các chú bộ đội mới vào, nhiều khi đau bụng không biết chạy đi đâu. Một hôm đang bữa cơm, ông bố thấy chú bộ đội chui vào cái **lậm** ở cuối vườn để “đi ngoài”. Cái **lậm** được làm giống cái hầm vuông nổi, dùng để đựng lúa khoai, tránh bom đạn, chắc chú bộ đội không biết, tưởng cái hồ xí. Ông bố thấy thế, cầm bát cơm lật đật chạy ra, nói rằng ế đồ chú? Chú bộ đội chẳng hiểu gì, tưởng là ông mời vào ăn cơm, bèn nói vâng, bố cứ xơi! Ông bố đi vào mâm hỏi con xơi là cái gì, chúng nó bảo xơi là ăn. Ông bố tức lắm, thả cái bát hầm hầm chạy ra cái **lậm**, nói rằng chú ế lại mời tui xơi? Chú bộ

đội đã xách quần đứng dậy, vui vẻ nói, bọ cứ ăn đi mà, con đã có cơm bộ đội.

Ra Bắc vào Nam thường không gặp trắc trở gì lớn. ở đâu cũng có người yêu thương đùm bọc, ngoại trừ tiếng bọ của mình quá thật rất gian lao để nói cho người ta hiểu. Mình nói tiếng bọ ở Hà Nội mười người thì có một đôi người không hiểu, vào Sài Gòn mười người không hiểu cả chục. Vào quán giải khát hỏi mua gói thuốc lá, nói cho gói Esse chị ơi, bà chủ quán xời lời, nói dạ, chú có uống đường không chú.

Mình kể chuyện này cho Đỗ Trung Quân, anh cười khe khe. nói ai bảo tiếng miền Trung của ông nhiều khê. Thi hoa hậu quý bà, Ban tổ chức công bố một quý bà người Huế cân nặng 47 cân. Quý bà chỉ nặng có 46 cân mới đứng lên thắc mắc, nói báo cáo Ban tổ chức lộn của em một kí. Trưởng ban tổ chức nghe vắn *ộn* ra vắn *ồn* mới đứng lên giải thích, nói Ban tổ chức chỉ cân tổng thể chứ không cân từng bộ phận.

Chuyện nói lộn âm nghe lộn tiếng mình nghe cũng đã nhiều. Có sống ở miền Nam mới biết dân trong này nói lộn âm vận lia lịa. Hôm mình đi taxi, nói cho chú về đường Vũ Huy Tấn. Thằng cu tài xế nói làm gì có đường Vũ Huy Tấn chú, Vũ Huy Tấn chớ. Mình nói tấn là 10 tạ, là 1000 kg ấy. Thằng cu tài xế kêu to, nói 1000 kg là một tấn đó chú. Mình chỉ biết nhăn răng cười, chẳng biết nói sao. Ông Đỗ Trung Quân lại kể chuyện, nói dân miền Tây hay nói lộn

vẫn *im* ra vẫn *iêm*. Một cô đến phường làm giấy khai sinh cho con. Phường hỏi cha nó tên chi, cô này nói dạ tên Chim. Phường nói chim có ê không, cô này thật thà nói dạ lúc đầu cũng hơi ê ê, sau rồi ngon trót.

Thế cũng chưa hay bằng việc gọi taxi, đến khô. Gọi về hãng taxi, nói cho một xe về tám tám Lê Lợi, cô tổng đài nói dạ chú gọi lộn rồi chú. Mình nói đây có phải hãng taxi không, cô này nói phải. Mình nói thế thì tôi gọi đúng rồi. Cô này nói tại chú nói cho một taxi chậm chậm lấy lời, con tưởng chú muốn mua taxi trả chậm. Có hôm ông Huy Đức gọi điện báo mình đến số 5 Hàn Thuyên uống cà phê. Mình lên taxi, nói cho đến số 5 Hàn Thuyên. Ông taxi nói Sài Gòn không có phố Hàng Tiên chú ơi. Mình nói khô quá, háng người thường tôi chẳng dám chui vào, nói gì đến háng tiên. Ông taxi thật thà nói dạ con nói thiệt mà, chú muốn con chờ đi tìm háng người thường để không à, còn háng tiên thì con chịu. Mình mắng ngu ngu ông này nhăn răng cười. đến khi mắng ngâu ngâu ông này mới chịu hiểu cho, hi hi.

Chẳng nói đâu xa, tưởng rằng tượng Phật nghìn mắt nghìn tay ở chùa Bút Tháp (Bắc Ninh) thì ai cũng biết, hóa ra vẫn có người nhầm là tượng nghìn mắt nghìn tai. Dân Nam nói nghe âm *ay* ra âm *ai*, thế nên mới nhầm. Đã nhầm lại còn cãi rất có lý, nói: “Phật bà có nghìn mắt để soi xét thiên hạ, nghìn tai để nghe thấu ý muôn dân rồi chi bảo con người làm việc thiện, giữ gìn cỏ cây muôn loài trường tồn. Sao lại nói nghìn tay?” Hi hi cái lý ấy thì đến Phật cũng chào thua. Hi hi.

L a i r a i W o r l d c u p

1. Từ xưa đến nay giới nào cũng hâm mộ bóng đá, có người nghiện con hơn nghiện thuốc phiện, giới văn nghệ cũng thế. Văn nghệ vốn dĩ ham vui, bóng đá là trò chơi nghệ thuật vừa vui vừa hấp dẫn, thành thử văn nghệ mười anh thì có mười một anh mê nó. Nhân dịp bóng đá World cup mình lại rai kể chuyện bóng đá trong giới văn nghệ cho vui.

Nhớ lại nhiều chuyện vui phết.

Những năm 70 - 80 thế kỉ trước rất ít ai biết Euro cup, World cup là gì. Tin bóng đá thế giới chỉ có một mẫu nhỏ tí hìn trên báo *Nhân dân*, báo *Hà Nội mới*, các báo khác không hề quan tâm. Mình nhớ mẫu tin hình như chỉ vài chục chữ, ví dụ, chi ví dụ thôi nhé, *Hôm qua tại vòng đấu bang Euro cup ở Ý, CHLB Đức thắng Bỉ hai không. Bỉ chính thức bị loại*. Đại khái thế, một dòng tin cụt lùn khô khan, chẳng nói ai đá vào, đá vào ở phút nào, ai máu thì mở đài Tây mà nghe, báo chí ai lại đi tường thuật bóng đá.

Thế mà anh Thanh Thao đã biết hết, anh còn biết bóng đá Anh, bóng đá Pháp, bóng đá Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha đủ cả. Thời đó người ta có quan tâm cũng chỉ quan tâm nước nào đá với nước nào, mấy ai quan tâm đến vòng bảng với vòng loại. Trong giới văn nghệ hình như duy nhất chỉ có Thanh Thảo biết kê bảng tính điểm bảng A bảng B... đội nào thắng đội nào thua, đội nào được mấy điểm, đội nào nhất bảng đội nào nhì bảng, đội nào vào tứ kết vào bán kết vân vân... Có được mấy thông tin đó có dễ dàng gì đâu, phải kẹp đài Tây nghe suốt ngày, nhật nhanh từng tí rồi mới cạy cục sắp xếp rất kì khu, mất thời gian tốn công sức lắm.

1978 - 1980 Thanh Thảo học Nguyễn Du khóa I ở khu tập thể Văn Hồ, mình học Bách khoa ở gần đấy vẫn hay sang chơi, nghe anh kể tên các danh thủ nước ngoài dễ dàng như lấy từ túi áo ra nê phục anh vô cùng. Anh chẳng biết mình là đứa mớic xơ nào, chỉ biết thắng cu bộ thích bóng đá nhưng thậm ngu, thế thôi. Mà ngu thật, hồi đó trong đầu mình thế giới chỉ có Pele, Việt Nam chỉ có Ba Đền. Sau

ngày hòa bình thống nhất mới biết bóng đá miền Nam cũng lắm anh tài, đã từng vô địch SEA Games, đã từng thắng Nhật 2 - 0, chứ trước đó thì mù tịt.

Thanh Thảo biết Muller, Campes, Cruyff, Beckenbauer, Platini... Nghe anh kể tên tuổi của họ mà sợ toát mồ hôi hột. Anh kê Muller thế này Cruyff thế kia, Beckenbauer thế này Platini thế kia, ông này da đen ông kia da trắng, ông này họ bồ ông kia yêu hoa hậu, ông này rượu chè ông kia cờ bạc..., nghe sướng rên.

Có hôm mình sang chơi thấy anh nằm tùm hum ghé tai nghe đài mặt mày căng thẳng biết anh nghe đài Tây. Tất nhiên thời này nghe đài Tây chẳng ai dám mở to cà, có người còn trùm chăn nghe đài, trời nắng nóng nghe xong lật chăn mồ hôi mồ kê đầm dề như tắm. Mình vừa mới mồm chào, anh đã trốn mất quá im. Té ra anh đang bám thông tin World cup 1978. Cứ khoảng 6 giờ sáng, 6 giờ tối, 9 giờ đêm là anh ôm đài Tây nghe tin bóng đá, ai làm gì thì làm mặc, anh dứt khoát nằm ôm đài Tây. Có ai báo hợp hành vào giờ đó thì anh nhăn nhó cáo ốm, phê bình kiểm điểm anh cũng không bỏ mấy thông tin bóng đá quý hiếm từ xứ Tây xa xôi truyền về. Mê bóng đá như anh thật dễ sợ.

Hồi đó mình biết mê bóng đá rồi nhưng chẳng biết tí gì bóng đá thế giới, có nghe nói đến bóng đá Brazil, đến ông Pele như nghe chuyện trời, nói thật cũng chẳng mấy quan tâm, có đến 99% không quan tâm chứ chẳng riêng gì mình. Thần tượng bóng đá của mình thời ở làng là anh cu Phò,

ra Hà Nội là anh Ba Đen. Ba Đen là biệt danh của cầu thủ Nguyễn Thế Anh, con sóc nhỏ của đội Thể Công, còn đối với mình đó là người hùng.

Ba Đen thâm thấp đen đen, chân vòng kiềng người thì thậm xấu đá thì thậm hay. đá phạt cũng giỏi, chạy chỗ phá rào cũng tài. lừa thu môn đứng vận sườn trợ khác thì quá tài, nhất là cú đá phạt quệt chân vịt của anh. Khoai nhất là Ba Đen ghi bàn bằng những cú chệt hiểm hóc. Giữa một rừng chân anh quẹo trái rồi quẹo phải, lách lách luồn luồn rồi bùng phát, bóng lọt qua khe hở hẹp vào lưới, hết ý.

Trận nào có đội Thể Công mình có chết cũng cố kiếm cho được cái vé vào sân Hàng Đẫy. Vé khan hiếm đắt như sâm. Đa phần vé đã phân phối về các cơ quan, số còn lại mấy ông bà phe vé ôm cả. Mình là sinh viên, muốn có vé nhất định phải bán cái gì đấy, không cần đường thì một hai bánh xà phòng 702, đôi khi bán cả cái mũ cối áo phòng cũng chả tiếc. Ba giờ chiều bóng lăn, 12 giờ trưa phải có mặt nếu không sẽ không có chỗ, nhiều khi hết tiền phải nhịn ăn cả bữa trưa cũng ráng chịu để cố xem Ba Đen ra sân.

Ba Đen ra sân cả vạn người hò hét khàn cổ, người hét Đen ơi cổ lên; người hét sút đi Đen ơi, bên trái bên trái, sút đi; người hét Đen ơi coi chừng thằng Hiên, nó hám sau lưng mày đấy; người hét thằng Thắng chơi đều em đấy, cẩn thận cẩn thận; người hét đập một phát vào mắt cá nó đi, Đen ơi sao Hiên thế hả em... đình tai nhức óc nhưng mà sướng cú ti. Chỉ thế thôi, vỡ ra vẫn thằng cha Ba Đen, chẳng có

ai. Đời này trên có Bác Hồ dưới có Ba Đền thế là đủ sung sướng rồi. World cup world keo mặc kệ, hầu như ai cũng nghĩ giống mình, chỉ Thanh Thảo là không.

World cup 1978 xảy ra ở Argentina chẳng ai biết mà quan tâm, có người chẳng biết Argentina là nước như thế nào ở đâu, Nam Mỹ hay Bắc Phi nói gì đến bóng đá. Mỗi mình anh Thanh Thảo hí húi lập bảng tính điểm. Hôm thi anh cười ha ha ha, nói mẹ su thắng Peru thắng Scotland 3 - 1 nhé, nhất bảng 2 đấy, đừng có mà đùa. Hôm thi mặt mày như châu cấn, nói su hỏ nó chứ. Đức hòa Tunisia 0 - 0 thế mới đau.

Trong Trại Viết văn Vân Hồ thời đó chỉ mình Thanh Thảo sung sướng đau khổ với World cup thôi, hầu hết nghe World cup như nghe chuyện của đế quốc thực dân, không mấy quan tâm. Một chiều tháng Sáu trời nắng chang chang, mọi người đang ăn cơm, Thanh Thảo đạp xe về mặt mày hớn hơ, nói biết gì chưa biết gì chưa, Argentina vô địch. Hầu hết mọi người chẳng ai nói gì, chỉ một hai người ngược lên nói thế à rồi lại sắp mặt cầm cúi ăn.

Mặc kệ, Thanh Thảo đang sướng cứ khua chân múa tay kê cữ y như anh đi xem trận chung kết bóng đá thế giới vừa về. Anh thít thít mấy tiếng, nói trận chung kết thắng Argentina đá với thắng Hà Lan, phút 38 Mario Kempes quát một phát thắng 1 - 0, tường thắng đến nơi ai dè phút 82 Dick Naniga quát một phát thế là hòa 1 - 1, phải đá hiệp phụ. Phút 105 Mario Kempes quát phát thứ hai nâng

tỉ số lên 2 - 1, phút 115 Daniel Bertoni quất thêm phát nữa, Argentina thắng 3 - 1 ha ha ha... đã đời.

Mỗi mình Thanh Thảo cười chẳng có ai cười theo, cũng chẳng có ai hưởng ứng bàn ra tán vào, nào có ai biết gì đâu mà nói. Thanh Thảo cười xong thì đứng trơ khấc, mặt mày bẽ bàng như vừa làm gì thất thố lắm. Mọi người kéo anh vào mâm, nói thôi ăn đi ông. Argentina vô địch có ảnh hưởng gì đến hòa bình thế giới, sao mà ông phờn thế.

Niềm vui không được chia sẻ, Thanh Thảo ngồi thừ, buồn hơn châu chấu. Chu Lai cười cười vỗ vai trêu anh, nói thôi buồn làm gì, nỗi cô đơn của trí tuệ ông còn lạ gì, ai bảo không chịu giấu giếm. Thanh Thảo cười cái hặc, nói mẹ, bóng đá không mê, chẳng biết chúng nó mê cái dẻo gì nữa.

2. Kịp đến năm 1982, World cup năm đó gọi là Espana 82, dân mình mười người có năm sáu người đã biết World cup là gì rồi. Báo chí đã đưa tin nhiều hơn, có báo còn tường thuật hẳn hoi, khi đó mới biết tẻ ra World cup có từ đời tám hoánh, từ năm 1930 lận, thời đó chắc dân mình ít ai biết quả bóng đá to nhỏ thế nào.

Ti vi thời này không phát trực tiếp được, giả có phát trực tiếp cũng không phát được, ti vi phát đến 11 giờ đêm thì nghỉ trong khi World cup toàn diễn ra lúc nửa đêm về sáng. Ti vi trung ương thu lại các trận đấu World cup nhưng cũng chẳng phát lại, chắc là sợ tốn ti vi, ti vi làm ra là để giáo dục công chúng, ai lại mất mấy tiếng đồng hồ để phát bóng đá thiên hạ, có mà điên. Thời này chức năng giải trí

không được coi trọng, nghe đến chức năng giải trí của văn hóa thể thao như nghe mấy chuyện dờ hơi, rất khó nghe.

Nhưng vì khôn ngoan, bèn ghi băng video chiếu lại cho dân ghiền bóng đá xem, tổ chức bán vé thu tiền đảng hoàng, gọi là làm kế hoạch ba, toàn xem lại các trận đấu đã diễn ra ngày hôm trước nhưng ai nấy phấn khởi vô cùng.

Mình nhớ hồi đó ngày nào cũng mong đến 6 giờ tối để đến Đài Truyền hình Huế xem bóng đá World cup, có người còn đem sổ sách ghi chép đảng hoàng. Bây giờ mới biết Rossi, Platini, Keegan... tròn méo ra sao. Rồi mày mò tìm kiếm các danh thủ trong lịch sử bóng đá thế giới, những Matthews với Di Stéfano, Kopa với Masopust... ai nấy đua nhau kẻ ra vanh vách.

Rồi này nói ra cái một văn hóa World cup, phạm là đàn ông ai không biết các danh thủ, các đội bóng World cup bị coi như văn hóa lùn. Thành thử Đài Truyền hình Huế tối nào cũng đồng nghịt, đa số là dân báo chí và văn nghệ, nếu không đến sớm sẽ mất chỗ. Anh Tô Nhuận Vỹ đi họp về không kịp ăn cơm vác xe đạp chạy, được nửa đường xe xit lốp, anh ném xe đạp cho mấy ông sửa xe chạy bộ mấy cây số liền cho kịp giờ xem, đến nơi vừa thờ vừa nói vào chùa vào chùa.

Họp chi bộ bình bầu Đảng viên bốn tốt, cái trò bầu bán góp ý phê bình bao giờ cũng lâu, tối om rồi vẫn chưa xong. Anh Vinh Nguyễn vụt đứng dậy, nói báo cáo tôi xin nhận tôi ba tốt, còn một tốt nữa phần đầu sau, dứt lời anh vụt

chạy. Anh Văn Lợi cười hi hi, nói hợp chi bộ dám bỏ nửa chừng đi xem bóng đá, phen này rồi *tốt làm* ông ơi. Vinh Nguyễn nói kệ, *tốt làm* thì *tốt làm*. Ba Lan đá với Ý chết tôi cũng phải xem.

Thấy người ta kéo nhau đi xem đông vui, anh Hải Bằng cả đời không biết bóng đá là gì cũng đạp xe đến Đài truyền hình xem. Tôi đó Cộng hòa Liên bang Đức đá với Anh, Hải Bằng chẳng biết đội nào ra đội nào cứ quay đi quay lại hỏi, nói quân mình bên mô quân mình bên mô. Có người nói toàn đế quốc sai lang cả thôi, quân mình mô mà quân mình. Anh nói không có đội Liên Xô à, mọi người nói không, trận này Liên Xô nghỉ đá. Anh cười cái hặc, nói ề he không có Liên Xô coi màn chi, ề vô. Nói rồi xách xe về thẳng.

Thời đó cứ mỗi lần có Liên xô xuất trận dân tình háo hức lắm. Với nhiều người Liên Xô là nhất, Mỹ chi là cái dính gì. Kuwait, Honduras còn vào được World cup mà Mỹ chẳng thấy khi nào ló mặt vào, đúng là còn hồ giấy hi hi. Hôm trước Liên Xô thắng New Zealand 3 - 0 dân tình há dạ lắm, nói Liên Xô rửa mới Liên Xô chờ. Hôm sau Liên Xô thua Brazil 2 - 1 mọi người tức lắm, nói cha tô. Brazil chi có cả phê chứ có cút chi mô mà Liên Xô thua hăn hề, tức rửa không biết.

World cup 1986, gọi là Mexico 86, ca nước đã xem được truyền hình trực tiếp, dân ghiền bóng đá thức trắng đêm này sang đêm khác, một phờ râu nhưng mà sướng. Lần đầu tiên được xem trực tiếp các trận đấu World cup, ít

ai chịu bỏ trận nào. Đêm thức trắng, sáng ra ra quán cà phê hàn huyên cho đến trưa rồi kéo nhau đi nhậu, ngủ một giấc đến chiều tối để rồi lại thức trắng đêm. Cả tháng World cup chẳng ai làm được việc, vợ con cũng xếp xó. Chị Tâm vợ Ngô Minh thấy chồng xách xe ra khỏi nhà là ngửa mặt kêu trời nói rồi, lại *vòn cúp* rồi, đêm mô cũng *vòn cúp* không biết trời đất chi hết. Đã nghiện thơ nghiện rượu giờ lại nghiện bóng đá, rứa có chết không.

Mọi người hay tập trung nhà anh Tường (Hoàng Phú Ngọc Tường) xem bóng đá. Anh có tí vi to, cả nhà anh đều mê bóng đá, chị Dạ (Lâm Mỹ Dạ) lại siêng bày nhậu nhẹt, đến đây hò hét rất sướng. Năm đó anh Quán (Phùng Quán) cũng đang ở chơi nhà anh Tường, anh không mê bóng đá nhưng làm môn nhậu thì hết chê. Một giờ sáng bóng mới lăn, 6 giờ tối mấm rượu đã bày, nhậu đến khi có bóng đá anh Quán đã say nhừ. Anh nằm thăng cẳng mặc kệ mọi người hò hét, thỉnh thoảng lại giật mình choảng tỉnh, nói vào chưa vào chưa, rồi lại nằm thăng cẳng.

Anh Sơn (Trịnh Công Sơn) ra Huế chơi, trúng mùa World cup anh chạy số xem bóng, khi nhả anh Bửu Ý khi nhà anh Vĩnh Nguyễn khi nhà anh Tường. Có anh Sơn tại mình thích lắm vì khi nào anh cũng cấp theo một chai Ararat. Thời đó chỉ có anh Sơn mới dám chơi rượu Tây, đa phần văn nghệ Huế chỉ dám xài đến bia Huda là sang lắm rồi. Có chai rượu mà người cà đồng, chi khi nào có một quả lợt lưới anh mới rót cho một người nừa chén uống mừng Tây thắng địch thua. Có lần đợi mãi không thấy có quà nào

vào, anh Ngô Minh chồm đến tí vi, chỗ mồm vào tí vi, nói nòi, đá vô đi với bay, từ tối đến giờ tao mới được nửa chén Ararat thôi, sèm chết được.

Hay nhất vẫn là chị Dạ, trận nào chị cũng mong hòa hết kể ca vòng loại knock-out. Mọi người bàn tán đội này thắng đôi kia thua, chị một mực xua tay, nói không không, hòa hòa, hòa keo tội, đội mô thua cũng tội hết a. Anh Tường nói em hay chưa, đá bóng có thắng có thua, rứa mới hay chơi. Chị lắc đầu ngúng nguẩy miệng nói tay xua, nói không không, hòa hòa. Trận Tây Ban Nha - Algerie, Tây Ban Nha thắng một quả chị chấp tay nói lạy trời lạy phật hòa hòa, thắng qua thứ hai mặt chị méo xệch, thắng qua thứ ba mặt chị đầy nước, suýt nữa thì khóc òa. Thấy thế anh Sơn chỗ miệng vào tí vi kêu to, nói hòa đi Tây Ban Nha ơi, Mỹ Dạ sắp khóc đây này.

Bảng C là bảng có Liên Xô tất nhiên mọi người quan tâm nhất, mỗi lần Liên Xô đá vào quả nào là mọi người la hét ầm ĩ, nhảy cá tăng, mừng như cha chết sống lại. Hồi này Liên Xô khá mạnh, vòng bảng không thua trận nào, thậm chí còn giã Hungary đến 6 - 0, sướng ngây ngất. Mẹ chị Dạ nói Hungary quân mình hay quân hần, mọi người nói quân mình, bà lắc đầu thờ ra, nói quân mình ăn quân mình hà bay, ăn chỉ ăn tàn bạo.

Nhưng sang vòng loại trực tiếp 1 liên Xô bị Bỉ hạ đo ván, Liên Xô thua Bỉ chung cuộc 4 - 3. Trận cầu nhiều bàn thắng, chai Ararat của anh Sơn sạch bách khi chưa xong

trận đấu. Đến khi Bì gõ hòa 3 đều mọi người vẫn tin Liên Xô sẽ thắng, dè dặt thua chung cuộc 4-3, mọi người nhìn nhau ngẩn ngơ, buồn hơn chầu chầu. Mẹ chị Dạ ôm mặt kêu to, nói ôi Liên Xô ôi là Liên Xô...

3. Nhớ Liên Xô vẫn là nhớ những mùa World cup. Hồi đó tối nào cô tuyển Liên Xô ra sân là dân tình háo hức lắm, nôn nao chờ đến giờ bóng lăn, y chang như đội tuyển nhà mình thi đấu vậy. Cầu thủ Liên Xô ai cũng thuộc mặt nhớ tên, quên ai thì quên chứ những Oleg Blokhin, Rinat Dasaev, Anatoly Demyanenko, Lev Yashin, Oleg Protasov... thì không thể quên được. Tham gia World cup từ năm 1958, trừ năm 1974 vì tự ái không đá với Chile bị Fifa xử thua, không lọt được vào chung kết, còn thì từ đó cho đến năm 1990 không World cup nào Liên Xô không có mặt, thậm chí năm 1966 họ đã vào tận bán kết.

Một đội tuyển quốc gia liên tù tì lọt vòng chung kết World cup là đáng nể lắm nhưng dân mình thi nghệ khác. Liên Xô là nhất, thắng là đương nhiên thua là vô lý. Xưa báo chí không đưa tin Euro, World cup nhưng hễ Liên Xô thắng trận nào hết thay đều đưa tin rất háo hức, thua thì lờ đi, hi hi. Hồi mình mới năm sáu tuổi chỉ đó, hình như năm 1960 thì phải, một chiều đi học về thấy mâm cỗ to, tương giỗ kị gì té ra ba mình nghe tin Liên Xô vô địch Euro cup mừng quá mồm luôn con heo mới nuôi hơn chục cân ăn mừng.

Còn nhớ chàng biết ơ rô o reo là cái gì, được ăn cỗ là mừng rồi. Vừa ăn vừa nghe lỏm bác Thông với ba mình kháo chuyện Liên Xô nghe sướng rên. Bác Thông làm ở

công an tỉnh, trường phó ty gì đó nhưng chưa thấy bác đi xe con về nhà bao giờ, từ Đồng Hới về Ba Đồn hơn bốn chục cây bác toàn đạp xe đạp. Hễ bác đạp xe về nhà, thế nào cũng dừng lại trước ngõ nhà mình, chân dặng tay phanh háo hức đưa tin Liên Xô, chỉ đưa tin Liên Xô không thôi, chưa khi nào bác đưa tin nước khác.

Khi thì bác nói này, biết tin gì chưa, Liên Xô vừa thử bom nguyên tử thành công. Khi khác lại nói này, biết tin gì chưa, Liên Xô vừa phóng thành công vệ tinh nhân tạo. Chuyện bóng đá cả ba mình lẫn bác Thông đều say. Một hôm, hình như năm 1962, thấy bác Thông kéo tay ba mình thì thăm. nói biết tin gì chưa, nội bộ tuyển Liên Xô có vấn đề rồi, thua cả Colombia. Uruguay thì lạ quá. Ba mình gật gà gật gù mặt mày nghiêm trọng, nói chắc không phải đâu anh, tui nghe nói Lev Yashin bị cúm, bắt hồng nhiều quá. Bác Thông trợn mắt xua tay, nói anh nói chi lạ, cúm răng mà cúm, Liên Xô mà cúm à.

Năm 1966 mình học lớp 2, chiến tranh phá hoại đã lan rộng khắp khu IV, dân thị trấn sơ tán ra trảng cát, ngày đêm chui rúc dưới hầm cát khô cực vô cùng, thế mà bác Thông với ba mình vẫn say sưa chuyện bóng đá. Bóng đá World cup chỉ nghe qua đài BBC, bác Thông là công an được nghe đài BBC thoải mái. Thình thoàng ba mình chui ra khỏi hầm, chạy sang nhà bác Thông, nói rằng rồi rằng rồi. Bác cười khà khà, nói Liên Xô thắng chơ răng, Liên Xô toàn thắng, Bắc Triều Tiên cũng thắng. Ba mình lập tức mổ con gà nấu cháo cho cả nhà ăn, cổ cánh để

dành cho bác Thông với ba mình nhậu mừng Liên Xô, Bắc Triều Tiên thắng lợi.

Bác Thông nhấp chén rượu khà một tiếng rõ to, nói è he để quốc thực dân chơi chi lại Liên Xô. Ba mình chằm chằm mút mút cánh gà, nói đúng đúng, chuyển ni Liên Xô, Bắc Triều đều vào tú kết, giỏi quá giỏi quá. Đến khi nghe tin Bắc Triều Tiên thua Bồ Đào Nha ở vòng tứ kết, bác Thông chạy sang nhà mình, ngồi bệt giữa nhà, nói Bắc Triều thua Bồ rồi, tức quá tức quá. Ba mình ngồi thờ thờ hất ra, nói rằng rủa hè. Bác Thông trợn mắt chém tay, nói tại thằng Nam Hán nó phá quá, các đồng chí mình không yên tâm đá bóng. Ba mình gạt đầu cái rụp, nói đúng đúng, mà cha thằng Nam Hán ác chi ác lạ. Đó là lần đầu tiên mình nghe ba mình chửi thề.

Mình nhớ như in buổi chiều tháng Bảy năm đó (1966), một buổi chiều khốc liệt dân thị trấn quê mình. Máy bay Mỹ thả bom trúng bãi giầu xăng dầu của bộ đội ở làng Chánh Lực, lửa cháy ngút trời từ 2 giờ chiều đến 8 giờ tối. Máy bay Mỹ hết đợt này đến đợt khác quần nát thị trấn, dân thị trấn kéo nhau chạy lên làng Vũng Nổ, hạ bốn chục người nhét chật cứng một hầm, nhiều đứa con nít ngất xỉu, thằng Vinh (Nguyễn Quang Vinh) cũng ngất, nếu ba mình không kịp lôi nó ra khỏi hầm chắc nó chết luôn.

Cả nhà mình rời khỏi làng Vũng Nổ chạy ngược lên làng Đông Dương. Dọc đường gặp nhà bác Thông cũng đang gồng gánh chạy lên làng Pháp Kệ. Nửa đêm gặp nhau trên trắng cát, ai nấy xơ xác tơi tả nói không ra hơi, cơm

không nước hết đôi khát vàng mắt. Không thể tin được ba mình với bác Thông lại nói chuyện bóng đá. Bác Thông hót hai chạy đến, nói anh Đặng anh Đặng, biết tin gì chưa, Liên Xô thua rồi.

Mạ mình, chị Nghĩa chị Liên tưởng Liên Xô thua Mỹ sợ quá khóc rú lên. Bác Thông vội vàng xua tay, nói không phải mô không phải mô, Liên Xô đòi mô thua Mỹ, là nói chuyện thua bóng đá. Bán kết Liên Xô thua Đức, tranh giải ba Liên Xô thua luôn Bồ, rứa mới đau. Ba mình đứng lặng phắc, rất lâu sau ông mới thờ hắt ra, nói toàn đế quốc thực dân thắng cả hà bay, đ. mạ. Lần đầu tiên mình nghe ba mình vắng tục.

Hồi nhỏ không thể hiểu được, cứ tưởng bóng đá là chuyện của con nít quan tâm, ai dè các cụ say bóng đá yêu Liên Xô đến mức ấy. Đến khi lớn lên, được xem ti vi, biết World cup là gì, biết Liên Xô đá đấm ra sao thì mình cũng có tâm trạng y chang các cụ. World cup 1986, Liên Xô gặp Bi ở vòng hai, trận ấy Liên Xô đá trên cơ Bi nhưng ông trọng tài, tên gì quên mất rồi, xử ép, bắt việt vị tào lao, mấy lần Liên Xô được hưởng 11 m đều lờ tịt. Liên Xô thua tan nát, cả hội ngồi lặng thinh, im lặng như một nắm mỏ. Anh Ngô Minh nốc cạn chén rượu dần mạnh cái chén, nói đ. mạ, có thằng trọng tài ở đây tao đấm nát mặt.

World cup 1990, hồi này chia tình mình đã ra làm việc ở Quảng Trị, Liên Xô thắng Cameroon 4 - 0 ai nấy hì hà, nhậu nhẹt tung bùng cho đến sáng, ca hát vang trời. Đến khi đá với Argentina thua, đá với Romania thua tiếp ai nấy thất

thần như người mất sổ gạo. Trận đá với Romania, thua hai quả rồi mà Liên Xô rề rà như là đang thắng, có cảm tưởng đá tăng đang đeo chân họ. Chị Kim Quý, nghệ sĩ kịch nói, rất ít khi xem bóng đá, chỉ trận nào có Liên Xô chị mới thức xem với chồng con. Thấy cầu thủ Liên Xô chạy lết bệt trên sân, chị sốt ruột kêu to, nói vợ Liên Xô nời, đá đi với.

Nhưng Liên Xô không nghe chị Kim Quý, họ rời World cup với những gương mặt thất trận, buồn thê thảm. Đó cũng là hình ảnh cuối cùng mình nhìn thấy Liên Xô, từ đấy về sau vĩnh viễn không còn thấy Liên Xô trên sân cỏ thế giới nữa. Cả quạt tai voi, xe đạp Sputnik, tủ lạnh Saratop cũng không còn. Ôi Liên Xô ôi là Liên Xô.

4. Kê từ World cup 1994 dân ta đã nghiện ngập World cup lắm rồi. Báo chí nhờ thế được một phen hốt bạc nhờ World cup. World cup 1998 báo *Thể thao Văn hóa* của TTX có sáng kiến ra tờ *Tin nhanh World cup* ra hằng ngày, bán chạy như tôm tươi, tiền nhiều như quân Nguyên. Đến World cup 2002 thì hầu như các báo lớn đều có *Tin nhanh Worl cup*. Mỗi sáng ngủ dậy mò ra sạp báo ôm một ôm *Tin nhanh World cup* đủ loại, nhằn nha đọc suốt ngày mới hết.

Rồi thì đua nhau viết báo, đám văn chương đến mùa worl cup tha hồ vung bút kiếm tiền mua rượu, cứ mỗi ngày viết một bài, hết tháng World cup cũng thu được khăm tiền, xưa được năm, bây triệu bây giờ kiếm được vài chục triệu chứ chẳng chuyện chơi. Tất nhiên lĩnh ấn tiên phong là Thanh Thảo, từ năm 1994 anh đã viết ào ào. Hết xong một

trận, sáng mai ra báo đã thấy có bài anh rồi. Có hôm kết thúc trận đấu lúc 3. 4 giờ sáng vẫn thấy có bài anh, rất nể. Thì ra anh vừa xem vừa viết bài. Xong hết hiệp một bài đã hòm hòm, chỉ cần nhìn thế trận là tán được rồi, chỉ cần chờ xong hiệp hai bổ sung vài thông tin là gửi bài đi.

Sau đó một loạt văn sĩ xông vào bình luận bóng đá rôm rả phết, Yên Ba, Anh Ngọc vừa viết báo vừa lên ti vi bình luận trước trận đấu, sau có cả Võ Khắc Nghiêm, Nguyễn Nhật Ánh, Nguyễn Việt Hà, Nguyễn Trọng Tạo... tùm lum tùm la. Mình cũng tham gia được hai, ba mùa World cup, World cup 2002 nhuận bút mua được cho con cái xe máy, hi hi.

Cả mấy nghệ sĩ sân khấu điện ảnh Đức Trung, Xuân Bắc, Doãn Hoàng Giang cũng viết báo, lên ti vi bình luận loạn cá lên, rất xôm trò. Nhưng rồi rơi rụng dần đi cả. Trụ vững nhất, lâu dài nhất trong đám văn sĩ viết bóng đá vẫn là Thanh Thảo và Nguyễn Nhật Ánh. Thanh Thảo viết cho báo *Thanh niên*, Nguyễn Nhật Ánh với cái tên Chu Đình Ngạn viết cho *Sài Gòn giải phóng*. Mỗi anh một kiểu. Thanh Thảo hay tán về phép dùng người, thiên thời địa lợi, Chu Đình Ngạn lại nghiêng về tính văn hóa trong bóng đá, đọc rất thú.

Sở dĩ đám văn sĩ bỏ cuộc sớm vì làm báo World cup phải khỏe và láu. Mấy ông nhà văn già thức khuya được đêm bữa là quỳ gối xin hàng, không thể đánh đu với đám trẻ. Làm báo bóng đá phải láu một chút mới chạy kịp với

thời gian. Nhà văn ngoài đời thì lâu lĩnh lắm chữ viết báo thì rất thật thà, xem cho hết trận rồi pha trà uống vài ba hiệp mới ngồi vào bàn viết. Khi đó báo đã vào nhà in mất rồi, không ai chờ được.

Phải như mấy ông viết bóng đá chuyên nghiệp kia, đầu hôm bóng chưa lăn đã tán trước huấn luyện viên thế nào, cầu thủ ra sao. Bóng lăn được nửa trận đã tán xong cả thế trận, hết hiệp hai biết kết quả tán thêm vài ý, viết vài câu kết thật có cánh coi như xong một bài. Nhược bằng kết thúc trận đấu có nhiều bất ngờ thì phải khôn ngoan xoay trở sao cho không phải viết lại mà vẫn đúng y như thế trận.

Món này thì mấy ông viết bóng đá chuyên nghiệp khôn cực, đá kiểu gì cũng không chạy ra ngoài trang báo viết sẵn của họ. Ví dụ trận Brazil - Hà Lan vừa rồi chẳng hạn, ví dụ thôi nhé, đầu hôm bóng chưa lăn họ đoán chắc Brazil sẽ thắng, viết ngay cái đầu đề *Cơn lốc màu da cam lại tan nát*, rồi tán thế trận Brazil hùng mạnh, ép sân Hà Lan như thế nào, rồi nhắc đến Kaka, Robinho, Fabiano chạy nhảy, tranh bóng, phạm lỗi bị phạm lỗi ra sao... cứ y như thật.

Khi bóng lăn nếu thế trận diễn ra như dự đoán thì họ chỉ điều chỉnh vài thông tin, tán thêm vài câu về bàn thắng thế là xong. Ngộ nhờ bị Hà Lan "lật kèo" thì sửa lại ngay cái đầu đề là *Cơn lốc màu da cam lại bùng nổ*, đoạn tán dương Brazil vẫn đề nguyên, chỉ cần viết thêm câu: *những tương Brazil sẽ đi hết trận đấu với khí thế như thế, ngờ đâu hiệp hai là ca một sự sụp đổ đau đớn, thất vọng tràn trề,*

he he như vậy như vậy, rõ là nói xuôi cũng được nói ngược cũng xong gọi là bình luận bóng đá.

Bây giờ già cả rồi, không viết báo lên ti vi nữa thì tự bả vừa nhậu nhẹt vừa xem vừa cá cược, cũng chỉ cá cược bìa rượu chơi vui nhưng cũng tốn kém phết. Anh em nhà văn vẫn kháo nhau, hề thấy Anh Ngọc lên ti vi phán đội nào thắng thì cứ bắt đội đó thua là chắc ăn nhất. Qua đúng vậy, chưa khi nào thấy Anh Ngọc phán trúng, bình rất hay nhưng phán thì sai bét, hi hi.

Trước mùa World cup Bao Ninh lo tích cốp thật nhiều tiền vì mùa nào anh cũng thua trắng mắt. Bào Ninh đốt bóng đá, cá cược toàn a dua, thấy người ta bắt Brazil ào ào anh cũng bắt. đến khi Hà Lan đá vào một quả anh bắt Hà Lan, thấy Brazil tấn công ghê quả anh lại nhảy sang bắt Brazil. Mọi người nói quá tam ba bận, ông không được thay đổi nữa nhé. Bào Ninh mặt vênh lên, búng tay cái tách, nói ok, quân tư nhất ngôn. Vừa dứt lời thì Hà Lan lại đá vào, anh xoa đầu bút tái, nói đéo vào đéo vào, tao bắt Hà Lan.

Trung Trung Đình thì thắng lia xia, cứ chục trận anh thắng đến bảy tám. Mọi người thấy lạ, cái ông bóng đá tơ lơ mơ, vừa xem vừa ngủ gật thế mà phán đầu trúng đó. Té ra anh toàn bắt cá theo thằng Cún con trai út của anh. Thằng này cực giỏi, 7 tuổi đã thuộc hết tên cầu thủ giải bóng đá ngoại hạng Anh, lên đến 10 tuổi thì cầu thủ giải Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Đức, Hà Lan nó đều thuộc hết, còn biết lai lịch cầu thủ đến tận chân tơ kẽ tóc. Kinh.

Trước khi xách xe ra khỏi nhà anh Đình nói Cún ơi, bố bảo này, bắt thằng nào hả con. Nó bảo bắt thằng nào anh bắt thằng đó, chẳng lý do lý trấu gì sất, cũng chẳng thèm tranh cãi với ai. Trận Brazil - Hà Lan vừa rồi, cả hội bắt Brazil, mỗi mình anh bắt Hà Lan. Mọi người hỏi sao bắt đại thế, anh nói đại gì, thằng Cún nhà tao nó bảo thế. Hết hiệp một Brazil dẫn một quả, anh gọi về nhà, nói Cún ơi, mày bảo mẹ chuẩn bị cho bố một thùng bia, thua bố nó rồi.

Thằng Cún nói mới hiệp một sao bố bảo thua, anh nhăn nhó nói thua, con ơi thua, Brazil mạnh như trời làm sao thắng được nó. Đến khi Hà Lan thắng Brazil 2 - 1 anh nằm dạng chân tay giữa sân nhà cười khà khà, nói tóm lại thằng Cún nhà tao vẫn thiên tài.

Cá tiền có lẽ chỉ có Nguyễn Thanh Vân và Nguyễn Việt Hà là ham. Thanh Vân tính, tính toán rất bài bản, mùa World cup nào cũng thua thắng ngang nhau. Việt Hà thì thua đậm, mùa nào cũng mất toi một mớ tiền. Hễ thắng được trận nào thì khoe rầm rì, chiêu đãi tùm lum, thắng một triệu chiêu đãi hai, ba triệu. Thua thì im re, ai hỏi thì đổ tại người này người kia làm nó xui. Trận Brazil - Hà Lan mình hỏi thua mấy *chai*, nó bảo năm *chai* (năm triệu) rồi thờ hất ra, nói anh Nguyên (Phạm Xuân Nguyên) xui lắm, cứ trận nào anh nhăn tin trước trận đấu là thế nào em cũng thua. Trận Đức - Argentina mình hỏi thua mấy *chai*, nó im lặng không nói, chắc là thua đậm. Gặng hỏi mãi nó lại thờ hất ra, nói con vợ em chán thế, đội Argentina đang chào cờ,

nó mặc váy ngắn cứ lượn qua lượn lại trước ti vi, em thua là phải thôi. Hi hi.

Thua thắng gì cũng sắp qua mùa World cup. rồi mùa toác rã rơm khô, bậu về quê bậu biết nơi mô mà tìm. Bốn năm nữa mới lại có World cup, lâu quá là lâu. Đám văn giả như mình tính tuổi thọ theo mùa World cup, chả biết Trời Phật còn cho sống khỏe được mấy mùa World cup nữa đây, lạy Trời lạy Phật lạy Trời lạy Phật.

X ó m n h ỏ c ủ a t ô i

*m*ình quê ở thị trấn Ba Đồn, xóm nhỏ của mình ở khúc giữa thị trấn, men sông Gianh. Cái xóm khá hiền hòa, có chục nóc nhà, chưa thấy khi nào cãi nhau, vẫn thường qua lại mượn nhau gạo tiền, xin nhau mắm muối.

Nhà mình ở cạnh ba nhà. Phía trước là nhà ông Đái Lùn chuyên nghề ăn xin ở chợ. Ông lùn tịt, cực xấu, mũi to bằng quả cà, da mặt sần sùi trông gớm chết. Ở cạnh nhà ông đúng bảy năm, chỉ nghe ông Đái Lùn nói đúng một tiếng: Bình!

Ấy là khi ông gọi con Bình. Mỗi ngày ông gọi con Bình ba lần, sáng sớm đi học và hai bữa cơm. Nghe quen đến nỗi mỗi lần nghe tiếng “Bình” là mình thấy đói bụng liền.

Vợ ông tên gì quên rồi, chỉ nhớ rất đẹp, tức đẹp hơn ông rất nhiều. Mẹ mình, bác Thông gái cũng không đẹp bằng bà. Không hiểu sao bà lại lấy ông Đái Lùn, đã xấu lại ăn mày quanh năm ở đình chợ. Con Bình thì cực đẹp, nghe nói vừa mới lọt lòng nó đã có hai bím tóc xinh xinh, giống Hi Nhi trong phim gì đó của Trung Quốc, cả thị trấn chạy đến xem.

Vợ ông Đái Lùn hát rất hay, khi nào rùng mớ hai vợ chồng tu chừng nửa lít rượu, bà cất tiếng hát líu lo *Rượu ta nấu nò cho rượu lấu Muối ta làm nó bảo muối gian...* Ông Đái Lùn lấy đũa gõ soong queng queng queng, thỉnh thoảng lại hét rống lên, nói oa chà, cha tổ Đế quốc thực dân. Mọi người cười, nói Đái Lùn chửi chửi lắm rứa hè. Ông cười khơ khơ, nói oa chà, ăn mày ăn xin không chửi Đế quốc thực dân thì chửi ai.

Phía sau bên trái nhà ông Đái Lùn là nhà ông cu Hoi. Ông có tật run, tay run, miệng run, chẳng nói gì làm gì mà mồm miệng tay chân cứ run bần bật. Mình bốn tuổi, ngồi há mồm há miệng nhìn cái tay ông gấp thức ăn chao qua chao lại, cứ sợ thức ăn văng đi mất. Vì tật run ông cu Hoi chẳng làm gì, chỉ nuôi bò, cứ mỗi lần bốn con, bản lúa này nuôi lúa khác, chỉ thể thôi nhưng nhà ông sống ung dung.

Ông cu Hoi có tài đặt vè, lại rảnh rỗi nên ngày nào ông cũng có vè, bất kì ai quen biết ông đều có vè, mình nhớ như

in bài về ông làm cho mình: *Về về về về/ Nghe về thắng
Lập/ Mạ thì đòi đập/ Ba thì đòi la (mắng)/ Ăn rồi không
chiu đòi gạ (đuối gạ)/ Đi nhà người ta mà nhờ (chơi)/ Cơm
thì đang xới/ Về hỏi cơm đã chín chưa/ Mì mới ăn cơm trưa/
Răng đã kêu đói bụng. Ông có bài tổng kết những đàn ông
trong xóm hồi đó, ai cũng nhớ: *Cu Tư giỏi vẽ, Cu Lễ giỏi
ăn, Cu Tăng giỏi cãi, Cu Lại giỏi bơi, Cu Cờn giỏi đ.**

Chuyện gì xảy ra trong thị trấn hay dở tốt xấu ông đều
có về hết, đến nay người nhớ bài này, người nhớ bài kia,
nếu có ai kì công sưu tầm cho đủ, bảo đảm không dưới chục
vạn bài, không thêm nói ngoa.

Bên trái là nhà ông Dương Mạnh Tuyên. Ông làm thợ
may, may giỏi, khi nào cũng đông khách. Con cái ông
Tuyên đều đẹp trai xinh gái học giỏi, đặc biệt hai anh con
trai Dương Toàn Thắng và Dương Mạnh Đạt nổi tiếng
khắp huyện.

Anh Dương Mạnh Đạt thì hết chê. Anh hát hay, đàn
giỏi, lại biết sáng tác nhạc nổi tiếng khắp huyện. Hồi anh
học lớp 10 đã làm bài hát *Như những cánh chim bay*, thành
bài trường ca, bốn chục năm rồi học sinh Trường cấp III
Bắc Quảng Trạch vẫn hát. Ai hỏi mình ở đâu mình đều nói
ở gần nhà anh Mạnh Đạt là người ta biết liền.

Xưa Ái Vân nổi tiếng đẹp nhất nước, hát hay, đóng
phim *Chị Nhung* đẹp như tiên sa, được coi như một siêu
sao. Tụi mình chỉ dám đứng ngược lên ngưỡng mộ, không
khi nào dám nghĩ sẽ được gặp Ái Vân một lần. Thế mà
(năm 1978) anh Mạnh Đạt đem Ái Vân về nhà mấy ngày,

lượn đi lượn lại khắp thị trấn. Một vạn dân thị trấn suốt ngày nức nở. Minh ý thể gần nhà anh, được nhìn Ái Vân rất gần, có lần Ái Vân còn nhờ mức nước giếng cho chị rửa chân, sương rơm người.

Còn một nhà nữa là nhà anh Quách Mạnh Lân ở cuối xóm. Anh thoát li đi văn công từ 17 tuổi nên mình không gặp anh lần nào, chỉ thấy anh trên sân khấu thôi. Anh nổi tiếng như cồn khắp tỉnh. Anh sáng tác rất nhiều bài hát tình ca. Minh nhớ bài hát gì đó có câu *Năm trăm chiếc máy bay rơi trên đất Quảng Bình bà con ta ơi*. Anh Lân là niềm tự hào của thị trấn Ba Đồn, ông Phở Chủ tịch thị trấn gọi anh là đứa con ưu tú của quê hương.

Thầy Phan Xuân Hải cũng là đứa con ưu tú của quê hương, nhà thầy sát sau nhà mình. Thầy cao to như vận động viên bóng chuyền, đẹp trai cực, dạy văn rất giỏi, vẽ truyền thần nổi tiếng khắp tỉnh. Thầy chuyên vẽ Bác Hồ, hầu hết các tranh Bác Hồ trong huyện, trong tỉnh đều do thầy vẽ. Đời thầy là cả một thiên tiểu thuyết, chuyện này nói sau.

Con nít trong xóm quanh đi quẩn lại chỉ mấy đứa, con Bình con ông Đái Lùn, con Tiểu Hoa con thím Mơ, thằng Dương Toàn Thắng con ông Dương Mạnh Tuyển và thằng Dương Viết Hòa con ông cụ Mại. Nhà thằng Hòa ở sát nhà ông Dương Mạnh Tuyển, thằng này hay lắm, làm thơ lia xia, chỉ thấy đăng báo tương chứ chả có báo nào đăng cả, thế mà nó khoe loạn cả lên. Có hôm nó nói tới qua Xuân Diệu bình thơ tau trên đài, ông nói: *Về tình yêu đất nước*,

nhà thơ Dương Viết Hòa đã viết... Tụi mình châu lại nhao nhao, nói cắt cắt đom đom, nhà thơ Xuân Diệu mà thêm biết gì.

Nhưng nó rất có khiếu âm nhạc, học Trường Âm nhạc Huế rất được bạn bè nể trọng. Thầy giáo dạy nhạc của nó là một người Nga, tên gì quên mất rồi, nói tôi dạy nhạc hai chục năm chưa thấy sinh viên nào tài hoa như Dương Viết Hòa. Chẳng hiểu sao năm cuối nó đi về sinh viết khẩu hiệu đã dao linh tinh trong hồ xí bị tổng tù mấy năm, nó cũng tàn đời từ đó.

Hì hi cái xóm nhỏ xíu vậy mà toàn dân văn nghệ. Vui nhất là ba ngày tết, năm nào xóm cũng liên hoan văn nghệ *Mừng Xuân mừng Đảng*. Trang trí sân khấu là thầy Hải, thầy vẽ đôi bờ câu hòa bình cấp khẩu hiệu *Mừng Xuân mừng Đảng* bay giữa trời xanh. Tụi mình đứng nhìn thầy cắt cắt dán dán, mồm miệng xuýt xoa, nói đẹp hè đẹp hè.

Anh Dương Mạnh Đạt cầm đũa chỉ huy dàn hợp ca mấy chục người hát bài *Ba Đồn niềm tin và hy vọng*. Anh Quách Mộng Lân kéo đàn accordion cho tốp nữ hát bài *Quang Bình quê ta ơi*. Bạn của anh Lân là anh Nguyễn Nhung ở làng Quảng Hòa về chơi cũng lên hát bài *Đàn môi*, anh chỉ hát một lần mà mấy chục năm rồi mình vẫn nhớ như in: *Em ơi đàn môi đây đàn môi này... gửi gắm ngàn niềm tin, dù xa xôi lòng em vẫn đợi chờ.*

Hay nhất là màn văn nghệ xóm. Vợ ông Đái Lùn lấy nhựa hạt mồng tơi bôi má thay son, đu đưa đu đưa, tay múa

miệng hát *Rượu ta nấu nó cho rượu lậu/ Muối ta làm nó bảo muối gian...* Ông Đái Lùn ngồi cánh gà gõ nhịp queng queng, thỉnh thoảng lại hét rống lên, nói oa chà, cha tở Đế quốc thực dân.

Màn độc diễn của ông cu Hoi thì tuyệt chiêu. Ông chống gậy bước lên sân khấu, tay chân mồm miệng run lẩy bẩy trông đã buồn cười, bà con vỗ tay nói rồi rồi, cu Hoi lên rồi. Ông vung cái gậy, trợn mắt nói lớn hươ này bà con, bữa hôm nì cu Hoi xin kể chuyện... Mọi người vỗ tay rào rào: sướng ngày ngất.

Tụi mình nhìn nhau xuýt xoa, nói hay hè hay hè. Mấy chục năm rồi bây giờ nhớ lại vẫn còn xao xuyến. Chẳng ngờ sau này mình trở thành nhà văn, Tiểu Hoa là diễn viên gạo cội của Đoàn Kịch nói Bình Trị Thiên, sau này là Đoàn Ca kịch Huế. Nó tham gia phim *Đời cát* và *Trái tim bé bỏng*, vai nào nó đóng cũng đạt. Thu Bình là nghệ sĩ đàn tam thập lục Đoàn Tuồng Huế. Dương Toàn thắng là nhà thơ và nhà phê bình, chi tiếc nó mất sớm quá, chưa đầy 40 tuổi. Chi có thằng Dương Viết Hòa bỏ nhạc bỏ thơ, suốt ngày cặm cụi phê bình triết học, hết khen Platon đến chê Socrates, rầu đời.

Bây giờ cái xóm nhỏ không còn nữa, ngôi nhà duy nhất còn mãi đến giờ là nhà thầy Phan Xuân Hải nhưng thầy cũng đã mất, nhà thầy cửa đóng then cài. Người ta xây lên ở đây Đài Truyền thanh huyện, loa truyền thanh bên bí nói suốt ngày đêm. Buồn.

C h u y ệ n c ủ k h o a i k h ô n g l ò

*m*ày hôm nay đi đâu cũng nghe nói chuyện Ngô Bảo Châu, dân tình nô nức bàn tán, không ai không mừng vui. Mừng là đương nhiên, mấy trăm năm mới có một tài năng toán học được như Ngô Bảo Châu còn mừng hơn bất được vàng. Không mừng mới là chuyện lạ. Lại nghe tin Nhà nước quyết định đầu tư sáu bảy trăm tỉ để nâng cấp ngành toán, đặt đến năm 2020 toán học nước ta

xếp thứ 40 thế giới. Tự nhiên nhớ chuyện củ khoai không
lở ở quê mình cách đây gần năm chục năm.

Đó là năm 1965 - 1966 chi đó, thị trấn Ba Đồn quê
mình bị bom Mỹ san phẳng, có thể nói là phẳng lì, không
có một bức tường nào nhô lên khỏi mặt đất. Mọi người kéo
nhau chạy ra bãi cát phía sau thị trấn trú ngụ ở đó. Nhà mình
ở gần nhà ông cu Khoai. Ông tên gì lâu quá rồi không nhớ
nữa, chỉ biết con trai ông tên là Khoai nên mọi người gọi
ông là ông cu Khoai.

Anh Khoai là con một nhưng nhất quyết xung phong đi
bộ đội, viết đơn bằng mực không được đi anh viết đơn bằng
máu. Ông cu Khoai sợ lắm, chấp tay lạy anh Khoai, nói con
oi bỏ lạy con, khoai không đọ được với súng đạn mô con.
Anh Khoai không nghe, vẫn một hai nằng nặc xin đi bộ đội
cho bằng được. Hồi đó thanh niên nào nức đi bộ đội lắm.
Anh Thắng mình có giấy gọi đi học nước ngoài nhưng anh
giấu ba mình, năn nỉ ba mình lên huyện đội xin nhập ngũ.
Kể vậy để biết thời chiến người lính là mẫu người hùng,
hấp dẫn thanh niên kinh khủng.

Ngày anh Khoai có giấy gọi nhập ngũ, ông cu Khoai
mổ con heo ba chục cân mời cả xóm. Bữa đó ông không
ăn miếng nào, cứ chạy đi chạy lại hết mời người này sang
mời người khác chứ không ăn. Lúc lúc ông chạy ra sau hòi
khóc òa một tiếng, nói con oi, rồi quệt nước mắt lật đật chạy
vào nhà chào mời bà con. Hôm tiễn anh Khoai lên đường,
ông cu Khoai được mời lên phát biểu, ông nói thưa bà con,
thằng Khoai nhà tui lên đường cứu nước, gia đình tui vô

cùng vinh dự. Vừa nói đến tiếng vinh ông cu Khoai lẫn
đùng ra ngất xỉu.

Anh Khoai đi rồi, ông cu Khoai ôm về một ôm dây
khoai giống, chằm kín cả hai mái hầm trú ẩn. Mọi người
vẫn trồng khoai lên hầm vừa để giữ cát vừa để ngụy trang.
Nhưng ông Khoai khác, ông coi khoai là con ông, ông trồng
lên để biết số phận của con ông như thế nào. Chằm xong ôm
dây khoai, ông thấp hương đứng trước hầm vài ba vãi, nói
xin ông bà phù hộ độ trì cho con tui tai qua nạn khỏi, làm
gì trúng nấy, đánh mô thắng đó. Rồi ông hét lên bơ Khoai,
chân cứng đá mềm nghe con.

Mình học lớp 2 ngày nào cũng sang nhà ông cu Khoai
chơi. Ông suốt ngày tha thần trên hầm xem xét dây khoai,
thấy vài lá vàng ông nói thằng Khoai bị cảm rồi, gấp dây
khoai héo ông nói chết cha, thằng con tui sốt rét. Mình đứng
nhăn răng cười, nghĩ bụng ông thương con quá hóa cuồng
chứ anh Khoai chẳng liên quan gì đến đám dây khoai ông
trồng trên hầm cả. Té ra không.

Một hôm mình thấy ông cu Khoai lúi húi trên hầm, vẻ
săm soi, mặt mày nghiêm trọng. Mình hỏi chỉ rứa ông, ông
vầy vầy tay, nói lên đây lên đây. Mình chạy lên hầm, ông
bới cát cho mình xem một củ khoai to bằng nắm đấm. Mình
nói rứa là răng ông. Ông cười hi ha, nói rứa là anh Khoai
mi lên chức rồi, tiểu đội trưởng. Mình há mồm ngạc nhiên,
nói rứa a ông. Ông nói ừ, bí mật nghe con, tuyệt đối không
được nói với ai hết.

Rất lạ cả hầm khoai của ông chỉ độc một củ khoai, nó lớn cực nhanh. Vài tuần sau nó đã to bằng bắp chân, ông cu Khoai rung đùi nói thẳng Khoai vượt cấp lên đại đội trưởng rồi. Tháng sau củ khoai to bằng quả dưa hấu, ông cu Khoai ri tai mình nói trung đoàn trưởng nghe con. Minh chà tin anh Khoai lên chức lên quyền nhưng quá ngạc nhiên thấy củ khoai lớn như thoi. Chỉ tháng sau nó trôi lên cát, nằm chênh ềnh to như con lợn con.

Khi đó ai ai cũng biết, đập nhau đến xem đông nghìn nghịt. Ông cu Khoai sợ lắm, không cho ai xem, lấy cây rập lại, đứng canh như canh bầu vật. Ông sợ có kẻ tham ăn cắp củ khoai nhưng chủ yếu ông sợ người ta quờ nhiều quá anh Khoai sinh đau ốm. Cho đến một ngày dây khoai đứt, củ Khoai cứ thế lăn từ hầm vào nhà ông. Ông ôm củ Khoai giầu biến, chỉ thỉnh thoảng lôi ra cho mình xem. Ông đo củ khoai, đường kính đầu lớn 37cm, đầu bé 20 cm, dài 46 cm, cân đúng 6 cân. Kinh khủng. Khoai này không hàng đầu cũng hàng 40 thế giới, hi hi.

Đêm đêm ông ôm củ khoai vuốt ve, nói thẳng con tui giỏi hê, mới đi bộ đội đã lên sư đoàn trưởng, cả tổng cả huyện không có ai như con mô. Nhất con đó. Cứ tưởng ông cu Khoai nói chơi té ra thật. Năm 1975 một chiếc xe con đỗ xích trước nhà ông cu Khoai, một anh thiếu tá bước ra, đó là anh Khoai. Khi đó anh mới nhậm chức trung đoàn trưởng, phải bảy năm sau anh mới lên đại tá sư trưởng, nhưng như thế cũng đã kinh lắm rồi. Minh không thể ngờ những lời mộng mị của ông cu Khoai lại đúng đến như vậy.

Anh Khoai cưới chị Cúc đẹp nhất xóm Long Hòa, vợ chồng con cái đề huề. của ăn của để dư dả, ông cu Khoai sướng ngây ngất. Chuyện anh Khoai đến đó là xong. Số phận củ khoai còn vui hơn. Chuyện này mình hỏi đó còn nhỏ không biết, chỉ nghe kể lại.

Ông cu Khoai không giấu được củ khoai, một đồn mười, mười đồn trăm, tiếng đồn lan ra khắp huyện. Người ta đồn củ khoai to bằng cái thùng phuy, Liên Xô đòi mua cả triệu rúp nhưng ông cu Khoai không bán vì củ khoai là con ông, bán đi hóa ra ông bán con ông à. Kì thực củ khoai đã được đưa lên phòng nông nghiệp huyện nghiên cứu, rồi đi triển lãm hết cuộc này sang cuộc khác, nghe nói còn đem lên tinh lên trung ương triển lãm nữa. Ông cu Khoai được đưa đi báo cáo thành tích, ông chẳng biết báo cáo gì thì đã có người viết sẵn cho ông, cứ thế mà đọc. Thời này báo cáo chi toan sáo ngữ, dưới sự chi đạo, trong không khí thi đua, phấn khởi tụ hào... Nói đi nói lại mồm mồm, ông cu Khoai chán quá ôm củ Khoai đòi về. Người ta cho ông về nhưng củ khoai thì bị giữ lại.

Phong trào trồng khoai khổng lồ được phát động, nhân giống từ củ khoai của ông cu Khoai. Người ta nói ông cu Khoai kỹ thuật còn non, nếu biết trồng củ khoai học thì nhất định củ khoai sẽ to bằng cái bồ, chỉ ít cũng bằng thùng đựng nước. Dự án trồng khoai khổng lồ được duyệt, kinh phí không biết bao nhiêu chỉ nghe nói nhiều lắm. Rồi thì tìm đất nhân giống, rồi thì tập huấn kĩ thuật trồng khoai, rồi thì phát động thi đua ầm ầm ào ào, vui hơn tết.

Chỉ riêng phân chuồng để trồng khoai khổng lồ cũng phải chuẩn bị rất chu đáo. Người ta huy động hơn một trăm trâu bò khỏe mạnh nhằm lấy phân tốt, lập thành một trại gọi là Trại Phân chuồng Chất lượng cao. Bao nhiêu bác sĩ thú y về ăn nằm tại chỗ chăm sóc cái trại này. Phân của đám trâu bò cũng được nghiên cứu kỹ lưỡng, phân nhão bị loại ngay lập tức. Con trâu bò nào vừa cho ra phân nhão liền được cho ra ở riêng, điều trị kịp thời.

Hơn trăm kỹ sư, trung cấp, sơ cấp kỹ thuật canh nông được điều về để trồng trọt, chăm sóc hơn một mẫu đất trồng khoai khổng lồ. Báo cáo hàng ngày hàng tuần hàng tháng được gửi lên huyện nghiêm ngặt vô cùng. Tất nhiên là báo cáo bịa, cái thời nó thế, cứ báo cáo thật thì chẳng ai tin. Thỉnh thoảng có những đoàn xe con từ trên về, mấy ông to chấp tay sau đít đi đi lại lại, ngăm ngăm nghĩa nghĩa, gật gật gù gù... ra chiều đắc ý lắm.

Đến ngày thu hoạch người ta chuẩn bị băng rôn khẩu hiệu cờ quạt, làm cả sân khấu to dùng sát vườn khoai. Dân chúng náo nức lắm, đoàn đoàn lũ lũ đến xem. Đến nơi thấy vắng hoe, cờ quạt cũng đã thu gom đâu cả, sân khấu chông chờ mấy cái cột gỗ. Có người nói hoãn mít tinh chào mừng khoai khổng lồ rồi. Hỏi sao thì người ta bảo đêm trước có người ra bôi thử, toàn khoai đụt, chán, người ta bỏ về hết cả. Mọi người tranh nhau ra bôi, đúng là toàn khoai đụt.

Hi hi chẳng biết chuyện này hư thực đến đâu, chỉ thấy buồn cười.

T ô i b ắ t đ ầ u
v i ế t
t r u y ệ n n g ắ n
n h ư
t h ế n à o ?

*h*ồi còn bé tôi đã mơ trở thành nhà văn, thấy mấy đứa cùng lứa như Trần Đăng Khoa, Hoàng Hiếu Nhân hi chưa sạch mũi đã nổi tiếng như cồn, lại càng háo hức tợn.

Thời đó người ta còn náo nức với văn chương, thơ phú lắm. Trẻ con đứa nào biết làm thơ, viết văn đều được mọi

người yêu quý ngưỡng mộ. Chẳng như bây giờ, bỏ mẹ thấy con cái nghiện ngập thơ ca thì lo sốt vó như lo con nghiện hút vậy.

Tôi chọn thi vào Đại học Bách khoa Hà Nội vì nghĩ rằng phải đi vào công nông trường, xí nghiệp, nhà máy mới hiểu biết cuộc sống một cách sâu sắc để phục vụ công việc viết văn. Bây giờ nghĩ lại thấy ngây ngô, chứ khi đó ba mẹ anh em ai cũng khen còn nhớ mà đã biết suy nghĩ chín chắn.

Năm thứ hai Bách khoa, tôi viết truyện ngắn *Tình hoàng hôn*. Viết xong sướng mê mẩn. Đưa cho bạn bè đọc, ai cũng khen, lại càng ngây ngất. Tôi tung tăng đưa cho anh Thái Bá Lợi (hồi đó ở Trại Viết văn Văn Hồ). Một tuần sau thập thò ngoài cửa phòng, chỉ mong anh nhìn thấy và a, mình đọc rồi, hay lắm, hay lắm.

Ai dè, tôi ngồi chờ khá lâu mà anh vẫn không đoái hoài gì. Anh nói đông nói tây không hề nhắc đến cái truyện ngắn của tôi dù chỉ một câu. Đến lúc sắp về, tôi rụt rè hỏi, anh mới thờ dài, hắng giọng ba bốn cái, khịt khịt mũi ba bốn cái nữa mới chịu nói ờ hà ờ hè... thú thật, nó là cái gì chứ không phải truyện ngắn. Nhìn mặt tôi tím tái vì buồn thì ít xâu hồ thì nhiều, anh lại ờ hà ờ hè, nói Lập còn trẻ, lo gì, cứ cố đi, thế nào cũng thành.

Tôi lại đưa truyện đó cho anh Xuân Đức. Để tránh phải đọc tác phẩm dở hơi của tôi, anh làm bộ quan trọng, thò tay vào quần gãi ghè quẹt quẹt, nói Thái Bá Lợi đã nói thì chắc đúng. Tay ấy viết truyện bọm lăm. Tôi nhăn nhó, nói thế

anh báo truyện ngắn là cái gì? Xuân Đức lắc đầu cười khi, nói mây hời thế bố tao trả lời cũng chẳng được.

Tôi ngao ngán hết chỗ nói. Đến như nhà văn Xuân Đức, viết tiểu thuyết *Cửa gió*, bản thảo dày đến một gang, nhà cháy không thêm cứu thứ gì, chỉ xả thân lao vào lửa òm cho được bản thảo, lại không biết cắt nghĩa truyện ngắn, nừa là tôi.

Lúc đó, tôi đinh ninh rằng Xuân Đức muốn giấu nghề. Như đoán được ý nghĩ của tôi, anh phù nhận ngay, nói tao không biết thật, nếu biết tao đã viết mẹ nó rồi. đợi đến lượt mây à.

Rồi anh vừa gãi ghè quẹt quẹt vừa thì thầm với giọng điệu rất bí mật, nói truyện ngắn như là một con gì đó. Thật đấy. Một con gì đó rất kỳ khôi ở trong rừng văn học, mây cứ liều mạng chịu vào rừng tìm kiếm, thế nào có ngày cũng thấy. Chi mây thôi nhé, không thành nào thấy đâu. Hoặc giả chúng có thấy cũng thấy khác mây.

Mười năm sau, khi có vài chục truyện ngắn trong tay, tôi mới hiểu cái kiểu cắt nghĩa tức cười của anh Xuân Đức thế mà hay. Nhưng lúc đó tôi hoang mang ghê gớm.

Mãi đến năm 1984, giải ngũ về công tác tại Sở Văn hóa Thông tin Bình Trị Thiên tôi cũng chưa dám thò bút viết truyện nào, ngày hai buổi nấu cơm hầu hạ thằng em ruột Nguyễn Quang Vinh viết tiểu thuyết.

Không thuộc diện lười biếng, nhưng có ba việc tôi cực kỳ căm thù, ấy là nấu cơm, giặt quần áo, rửa bát. Vậy mà

phải cần rằng làm đủ ba việc đó cho thẳng em chi vì nó viết tiểu thuyết! Tôi rất cù.

Nhìn nó vừa viết vừa rung đùi, thỉnh thoảng chầm điếu thuốc, ngửa mặt lên trời nhà khói ra chiều tư lự lắm! Nó là cái gì? – tôi nghĩ – học hành chẳng đến đâu đến đũa, đọc điếc chẳng bao lâu mà cứ rung đùi “chơi” hết gang bàn thảo này đến gang bàn thảo khác. Khốn thay, viết ra là được in ngay. Đài Tiếng nói Việt Nam trích đọc hết đêm này sang đêm khác.

Cú quá, tôi hỏi tại sao mày không viết truyện ngắn? Nó không thèm ngược lên, cứ rung đùi cặm cổ viết, trả lời nhát gừng, nói em không biết viết truyện ngắn thì viết tiểu thuyết chứ sao. Tôi ngạc nhiên quá trời, trở mắt nhìn nó, nói thế mày biết tiểu thuyết là gì? Nó ngược lên ném cái nhìn khó chịu “hỏi gì ngu thế?”, nói chẳng cần biết là gì, cứ viết, thế thôi.

À ha, nó không biết là cái gì mà cứ viết liều lại thành, in được ba bốn cuốn dây cộp còn tôi vì không có cái máu liều lại phải thúc thủ hầu hạ nó viết vãn. Không được, không chơi kiểu đó được. Cứ viết ra cái gì cũng được, còn hơn là nấu cơm rửa bát giặt quần áo!

Vậy là viết. Tôi vẽ một cái đầu đề mất sáu trang giấy, viết đi viết lại cái mờ đầu mất vài chục trang, hí hoáy cả tuần, cuối cùng truyện ngắn *Người lính hay nói trạng* cũng hoàn thành. Tôi đưa cho Quang Vinh xem. Nó đọc xong,

vươn vai ngáp dài, uể oải nói cũng được đấy. Anh thử gửi sang *Sông Hương* xem họ có đăng không.

Đối với tôi, lúc đó “cũng được” là tuyệt vời lắm rồi. Tôi gửi đi, cũng chỉ gửi bưu điện không dám đến tòa soạn. Ba ngày sau, bỗng nhiên có điện thoại anh Nguyễn Khoa Diễm mời sang tòa soạn. Tôi vù sang ngay. Anh Diễm thấy tôi nhếch mép cười lạnh lùng. Tìm tôi quặn thắt, không biết tin lành hay dữ.

Anh Diễm gọi hai cốc cà phê sữa, nói ông viết truyện ngắn được đấy, khá là đẳng khác. Tôi nghĩ ông viết văn xuôi khá hơn làm thơ rất nhiều. Khi đó tôi sướng muốn ngất. Được Nguyễn Khoa Diễm nhà thơ khét tiếng khắp ba miền gọi bằng ông, được anh khen “khá là đẳng khác”. Sướng rêm, ngây ngất suốt ngày. Từ đó hạ quyết tâm bỏ thơ ca, nghe theo anh Diễm chỉ giáo, viết một lèo hơn chục truyện ngắn liền, truyện nào cũng được khen he he.

Nào vào văn học của tôi là vậy. Có thể nói thế này: Tôi quyết tâm viết văn chỉ vì biết cầm thù nấu cơm, rửa bát, giặt áo quần. Đến nay, tôi cũng không biết truyện ngắn là gì, nhưng vẫn tiếp tục viết. Có lẽ truyện ngắn cũng giống như tình yêu. Chẳng ai biết tình yêu là gì, nhưng cứ yêu rồi khác biệt. Yêu người này thì biết nó thế này, yêu người nọ thì biết nó thế nọ... chẳng biết có đúng không.

Một lần diễn kịch

*M*ình diễn kịch không tồi, thậm chí giỏi nữa he he, nhưng giọng mình hơi bẹt, nói lại hơi nhanh và lắp nên mình đã tránh làm nghề diễn viên. Thừa bé thì mê đủ thứ, mê lái xe tải, mê làm thợ mộc, mê múa, mê vẽ tranh, diễn kịch thì quá mê.

Vở kịch mình được xem lần đầu trong đời là vở *Đêm tháng Bảy* năm 1970. Khi đó mình đang học lớp 7, Đoàn Kịch nói Trung ương về dựng rạp ngay sân trường mình ở

làng Pháp Kê diễn kịch cho bộ đội và dân xem. Chỉ nghe giới thiệu thế thôi chứ không biết rõ thực là đoàn nào. Ngày xưa thì bất cứ ai từ Hà Nội về đều gọi là trung ương hết.

Việc một đoàn kịch trung ương về làng là sự kiện có một không hai. trong đời chỉ thấy đúng một lần, dân các xã lân cận đến xem đông nghịt, cả vạn con người chật kín sân trường, còn leo lên cây trèo lên nóc nhà để xem. Xem kịch còn đỡ, xem xiếc mới kinh hồn, năm 1974 Đoàn Xiếc Trung ương về diễn ở làng Quảng Long, gần ba vạn người chen lấn xô đẩy'nhau hòng kiếm một chỗ, từng đợt sóng người tràn lên cả sân khấu. Thế cùng người ta chỉ diễn được mấy trò bay lượn trên không, trèo lên cây cao để diễn rất đáng sợ.

Hình như đêm đó là đêm Noel thì phải, vì mình nhớ là hơi lạnh, thường thì dịp Noel hay tết mới ngừng bắn một hai ngày, người ta mới dám dựng rạp diễn kịch. Cả đời mới biết kịch nói là thế nào, lâu này toàn nghe kịch trên đài, mấy ai được mục sở thị, mình cũng thế. Bây giờ chả nhớ kịch của ai, câu chuyện như thế nào, chỉ nhớ nhất màn mấy ông lính cộng hòa tung hứng chai rượu rất điệu nghệ. Lại còn mấy à lính cộng hòa mặc váy ngắn đi lại uốn ẹo, ngực to đùng, đùi trắng phau, thẳng ro, ai nấy lịm sừng.

Con nít mê nhất màn ngâm xăng phun lửa. Để làm khối lửa người ta ngâm xăng phun qua mỗi lửa, một khối lửa đó hồng bay vụt lên, rất đã. Hôm sau đứa nào cũng kiếm xăng ngâm phun lửa. Thằng cu Lợi ngâm xăng, chuẩn bị phun

thì cười sặc, xăng tràn khắp mặt, lửa bám nhanh, cái mặt nó thành một khối lửa đỏ rực. Nó chạy hoảng loạn, va phải cột rơm, lửa bén rơm cháy bùng. May người lớn kịp thời nhay ra cứu, đưa đi viện. Nó thoát chết nhưng bị hai khối sẹo lớn tràn từ mép xuống cằm. Từ đó nó có tên là Lợi Râu.

Chỉ sau một đêm diễn kịch ấy người ta biết kịch là gì rồi, làng nào xã nào cũng bày trò diễn kịch. Làng Đông bé tí hìn, có ba đội sản xuất thế mà có ca ba đội kịch, mở hội diễn làng xóm trò cả mùa hè 1971. Quanh đi quẩn lại cũng chỉ *Lòng dân* với *Nổi gió* vì kịch bản có in trong sách giáo khoa, sau anh Thắng nhà mình mò đâu ra hai kịch bản nữa là *Mỹ rút đi* và *Chiếc va ly*. Chỉ mấy vở ấy thôi diễn đi diễn lại năm này sang năm khác người xem vẫn đông nghịt.

Nhà mình hồi đó chỉ có anh Thắng (Nguyễn Quang Thắng) nổi lên có khiếu văn thơ, nổi tiếng khắp làng. Hôm chợ làng Đông bị bom Mỹ chết mấy trăm người, anh làm bài thơ *Nhớ lấy thù này*, thằng cu Tỏa ngâm, cả làng khóc rung rức. Anh còn làm bài hát, nhạc lý nhạc leo chẳng biết, chỉ lẩm nhẩm thành bài rồi đem ra tập cho thanh niên trong làng, nghe cũng êm tai ra phết. Ca từ đại loại *Ôi làng Đông yêu thương*, *Với truyền thống quật cường*... nhưng dân chúng nghe mê man, trên hát dưới há mồm lắc lư lắc lư như say thuốc phiện.

Hồi đó anh Thắng oách lắm, đang học cấp III thôi nhưng chỉ huy thanh niên cả làng ngày làm thủy lợi, đêm tập văn nghệ. Ở trường anh cũng oách, phó bí thư đoàn

trường, vào Đảng năm học lớp 9, đứng trước cả ngàn học sinh cấp III hô một tiếng ai nấy làm theo rầm rập. Ba mình khi nào cũng đem anh Thắng ra nêu gương cho cả nhà, anh là niềm tự hào vô bờ bến của ba mình, khi nào ông cũng nói thằng Thắng nói thể này thằng Thắng làm thể kia, nghe sột cả ruột. Ba mình đã về chín tuổi, nếu ông nghe tin anh Thắng bây giờ nổi tiếng sợ vợ khắp huyện chắc ông không thể tin nổi, hi hi.

Mình sợ anh lắm, thêm diễn kịch muốn chết nhưng không dám nói. Anh Thắng làm đạo diễn kịch *Nón gió*, hôm nào mình cũng mò ra sân kho hợp tác xem anh tập kịch, trương mắt nhìn anh khẩn thiết, chỉ mong anh gọi vào cho đóng một vai nhưng anh lơ tịt. Chỉ một vai thằng mật thám già danh Việt cộng ra sân khấu nói đúng một câu: *Chị Vân chị Vân, đúng 12 giờ đêm nay*. Thế mà anh cũng không cho đóng, tức kinh.

Thằng cu Á diễn dở òm, chỉ được cái to xác lại được anh chọn. Nó đóng vai thằng mật thám già danh Việt cộng, tối nào diễn lại đeo cái kính râm to đùng, nhảy ra nói có một câu thể mà quên ngược quên xuôi. Có lần vừa ra sân khấu, vừa mo môm nói *Chị Vân chị Vân...* Chợt nó đứng khựng lại trở mắt nhìn xuống khán giả nơi chị Du ngồi. Nó mê chị Du (chuyện này mình đã kể trong *Ký ức vụn*), bất kể lúc nào có chị Du là mắt nó không sao bỏ đi chỗ khác được. Nó thấy chị Du ngồi trên hai bàn chân của một chủ bộ đội, hai ngón chân cái chủ bộ đội đang ngo ngoe ngo ngoe...

Nó đứng tròn mắt há mồm nhìn hai ngón chân cái chú bộ đội đang ngo ngoe ngo ngoe, người ngọm cứng đờ như Tù Hải chết đứng. Mọi người cười ầm. Chị Hòa đóng vai chị Vân thấy nó cứ đứng trơ không nói, tức, vỗ đít nó một phát, nói thẳng tê, nói đi đề tau nói. ầm ồ. Nó sực tỉnh nói đại xong câu rồi nháy ào xuống chạy thẳng xuống chị Du, lòi cổ chị ngồi chỗ khác, vừa đi vừa mắng chị Du, nói có 1. không biết giữ, ngu ngu! Hôm đó làng xóm được bữa cười no.

Mình tương anh Thắng sẽ đuổi thằng Á không cho nó diễn kịch nữa nhưng anh không đuổi, đêm đêm vẫn cho nó lên sân khấu chi vì nó khỏe như trâu. làm thủy lợi cực giỏi, hôm nào cũng được nêu gương. Một hôm mình bắt được quả tang nó ăn trộm dưa chín vườn nhà anh Đố, nó sợ lắm kéo tay mình khẩn khoản. nói tau lạy mi đừng méc anh Đố rồi tau cho mi đóng kịch thay tau.

Tất nhiên mình ok liền, lập tức lấy cái kính râm to dùng của nó, tám giờ đêm diễn, bốn giờ chiều mình đã lấy nhọ nôi vẽ râu xong xuôi, đi đi lại lại sau hồi nhà, nói đi nói lại một câu *Chị Vân chị Vân, đúng 12 giờ đêm nay...* đến thuộc như cháo chay. Mạ mình bắt gặp, nhìn cái mặt đầy nhọ nôi của mình bà trở mặt đứng sững, nói mần chi rứa con, thằng nì c điên. Hi hi...

Tối đó mình đến cực sớm, vênh vênh vào vào đi lại sau hậu đài, nồn nao chờ đến giờ diễn. Anh Thắng trông thấy, nói mi mần chi đứng đây, mình nói thẳng Á cho tui đóng

vai của hắn. Anh Thắng trợn mắt xua tay, nói không được không được, mi còn nhò dỏng rằng được vai mặt thám. Rồi anh đuổi mình xuống sân khấu, gọi thằng Á vào thủ vai. Minh bỏ về, vừa đi vừa khóc, tức quá bỏ ăn đúng một ngày, ai hỏi gì cũng không nói. Bụng nghĩ thầm từ nay cách đến già, ẽ vô kịch với còt.

Chẳng ngờ mười tám năm sau mình trở thành nhà biên kịch. Vợ *Mùa hạ cay đắng* là vở kịch đầu tay của mình bảy tám đoàn dựng. Đoàn Kịch nói Bình Trị Thiên cũng dựng, anh Xuân Đàm đạo diễn vở này rất hay, có thể nói ăn đứt bảy tám đoàn kia. Minh nhớ năm 1987, một chiều diễn ở Sơ Giao thông (Huế), chuẩn bị mở màn thì thằng Bình (Ngọc Bình) đóng vai Hoàng lên cơn đau thận phải đi cấp cứu. Nó đóng vai chính, nói lia xia từ đầu đến cuối, trong đoàn không ai thuộc được lời vai Hoàng trừ mình. Minh là tác giả, xem đi xem lại cả trăm lần nên vai nào cũng thuộc.

Không thể hoãn diễn, mình nhảy đại lên diễn liều thế mà trót lọt, lại được khen. Cái Hoa (Tiểu Hoa) vợ Ngọc Bình đóng vai Thùy Linh rất lo khi phải động cặp với mình trong vai Hoàng người yêu của Thùy Linh. Hết lớp 1 ra hậu đài, nó đấm mình một phát cười hí hí, nói anh bỏ viết đi diễn kịch cho rồi, không ngờ anh diễn ngon cực.

Minh càng diễn càng bốc, nhiều phen khán giả vỗ tay khen ngợi, sướng mê đi. Hết nửa vở mình ra hậu đài thấy ba bốn người đứng xúm lại thì thầm mặt mày lấm lét, thỉnh thoảng lại nhìn trộm mình. Minh đi tới hỏi chuyện chi rứa,

mọi người nói không không rồi tàn đi. Bỗng anh Thắng từ đâu chạy tới ôm mình khóc òa, nói Lập ơi ba chết rồi. Mình đứng trơ, nghẹn đắng.

Mình ở tình thế tiến thoái lưỡng nan, bỏ đi không được ở lại diễn không xong. Tiểu Hoa cầm tay mình run run, nói em lay anh đừng bỏ đoàn lúc nì. Mình chạy vào phòng vệ sinh đứng khóc một hồi rồi rửa mặt nháy ra nghiêng răng diễn tiếp. Chẳng ngờ mấy lớp cuối tâm trạng của Hoàng giống tâm trạng của mình lúc đó, mình diễn xuất thần đến nỗi anh em trong đoàn hết thầy đều tròn mắt há mồm.

Hết kịch chào khán giả xong, không đợi nhận hoa hoét mình chạy ào đi. Mình với anh Thắng ra Cầu Mới xin đi nhờ xe, xin từ 6 giờ chiều đến 8 giờ tối mới có xe cho đi nhờ. Về đến nhà đúng 5 giờ sáng, khi đó người ta đã đóng nắp quan tài mất rồi. Nghĩ cái số kiếp của mình sao mà giống y chang anh Kép Tư Bền trong truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan đến thế, giống cho đến tận bây giờ, hu hu.

T h u ở n h ỗ đ i x e m p h i m

Công nhận con nít thời này sướng thật, văn hóa nghe nhìn tràn ngập khắp nơi. Chà bù cho thời con nít của mình, cả xóm may ra mới có một cái đài, còn phim là món văn hóa cao sang, một hai tháng mới có một lần. Những năm sáu mươi, khi máy bay Mỹ chưa cày nát thị trấn quê mình, có hai đội chiếu bóng lưu động vẫn thay nhau chiếu phim, đó là đội chiếu bóng 111 và 175. Thời

này các đội chiếu bóng di chuyển bằng xe ba gác hoặc đòn khiêng, chiếu phim ở vùng nào dân vùng đó chịu trách nhiệm vận chuyển. Nghe tin có phim, địa phương liền cử dân công đi đón đội chiếu bóng, có khi phải đi năm bảy ngày, trèo đèo lội suối mới đem được phim về, vất vả lắm nhưng tuyệt không ai kêu ca. Có phim là phúc đức rồi, nhiều nơi vùng sâu vùng xa chẳng hề biết phim trú là gì.

Đừng nói vùng sâu vùng xa, ngay thị trấn quê mình cũng vậy, nhiều người không biết phim ảnh là gì. Mình nhớ năm 1962, anh Mỹ (Nguyễn Quang Mỹ), anh cả của mình, học ở Liên Xô về nghỉ hè có mang theo một máy ảnh. Anh chụp ảnh cho cả làng. Dân làng kéo tới đông nghịt, chỉ mong được anh chụp ảnh cho. Trước khi đi, anh Mỹ tráng phim rồi gửi phim lại cho từng nhà để họ vào Đồng Hới làm ảnh. Nhiều người cầm mấy tấm phim thì tái mặt, chửi ưm lên, nói thằng cu Mỹ chụp ảnh như cút è, ảnh mà đen thui như cút chó ri à. Họ đưa nhau đến nhà mình trả phim. Ba mình và anh Mỹ ra sức giải thích, chẳng ai tin, hết thầy đều làm mặt giận, nói thôi, cảm ơn, tưởng ảnh ra răng chứ như ri thì tui tui ra ang nước soi mặt mình còn thấy rõ hơn. Hi hi.

Ảnh đã thế, phim lại càng bí hiểm. Chả ai hiểu vì sao khi máy quay phim phụt ra một luồng ánh sáng chiếu lên tấm vải trắng to bằng hai chiếc chiếu, bỗng hiện ra cả một thế giới người và xe, máy bay và tàu hỏa, cả chó mèo lợn gà đi lại nháy nhót nói cười hú hét náo hoát, vô cùng kì thú. Những ai lần đầu mới xem phim đều mắt tròn mắt

đet, chập lưởi liên tục, nói tài hè tài hè. Nhiều người tưởng người và xe bay từ ống kính máy quay ra rồi đậu lên màn chiếu nên đi lại đứng ngồi cố tránh cái luồng sáng phát ra từ máy chiếu. Chị Q. hơn mình chục tuổi nhưng học lớp 1 với mình. Có lần chị đem thằng cu Nhỏ đi xem phim. Bà chị học lớp 1 dắt thằng em học lớp 3 đi xem. khi nào cũng sợ nó bị lạc. Thằng cu Nhỏ muốn đi ngang qua bãi sang ngồi với mình. Khi nó đi qua luồng sáng của máy chiếu, chị Q. kêu to, nói cúi thấp xuống Nhỏ ơi, cúi thấp xuống, không ô tô đâm chết cha mi chứ.

Bà Thiên ở sau nhà mình chưa bao giờ đi xem phim, thằng cu Hai con bà khóc lên khóc xuống đòi đi cho bằng được. Bà chạy sang nhà mình hỏi mẹ mình, nói phim có hay không thím. Mẹ mình mắt tròn tay khu, nói oa chà, phim không hay thì cái chi hay. Bà Thiên nghe nói vậy là dắt cu Hai đi liền. Bữa đó chiếu phim chiến đấu Liên Xô, mới xem bà thích lắm, nói cha tô, rằng mà tài rứa hè. Được vài ba phút, bom nổ pháo bắn tứ tung, bà hoảng hồn vội vàng kéo thằng Hai ra về, nói ề quẹt không xem nữa, về mau không tên bay đạn lạc.

Sau rồi quen, ai cũng mê phim, nhất là phim chiến đấu. Mình nhớ buổi chiếu mùa hè 1963, khi loa phóng thanh của thị trấn thông báo, nói a lô a lô, tối hôm nay đội chiếu chiếu bóng 111 phục vụ bà con bộ phim *Thượng Cam Lĩnh*, phim chiến đấu của Trung Quốc. cả thị trấn bỗng rộ lên một tiếng ồn, y chang bây giờ dân xem ti vi

trận chung kết World cup, có một quả sút vào lưới vậy. Con nít xem phim chiến đấu cứ hỏi nhau quân hấn mô, quân mình mô, cãi nhau loạn cả lên. Hồi đó bộ đội Trung Quốc, Liên Xô gọi là Hồng quân, chẳng hiểu sao lại gọi thế. Khổ nỗi Hồng quân ăn mặc na ná quân Tưởng Giới Thạch, con nít chẳng biết đâu mà lẫn. Quân Tưởng Giới Thạch ôm súng ào ào xông lên, con nít sợ quá rú lên, nhảy cạ tăng, nói a ha ha... quân mình quân mình. Sau biết nhầm, cả lũ ngồi xuống tên tò nhìn nhau lăm bằm, nói quân hấn quân hấn, cứt ề cứt ề.

Một hôm chiếu phim *Cờ hồng trên núi Thủy*, đoạn cuối cùng người lính Hồng quân ôm thủ pháo lao xuống cà vạt quân Tưởng Giới Thạch. Cận cảnh người lính ôm thủ pháo nhún mấy nhún, lao thẳng ra như sắp bay ra khỏi màn chiếu. Cả bãi chiếu phim bỏ chạy tán loạn, người hét chạy mau, người hét nằm xuống. Hi hi.

Sau phim chiến đấu, dân chúng rất mê phim tâm lý Liên Xô. Chỉ có phim tâm lý Liên Xô mới có màn yêu đương ngọt ngào, phim ta phim Tàu tuyệt nhiên không có, đặc biệt các pha hôn hít. Phim tâm lý Liên Xô người được ôm nhau hôn hít thoải mái, hôn mọi đầu lưỡi dăng hoàng. Chỉ tức cái đến đoạn hai môi sắp dính vào nhau là người phụ trách chiếu phim lại lấy tay che ống kính. Nhiều người cười, lăm kẻ chặc lưỡi xuýt xoa tiếc rẻ. Lắm khi tức quá, người ta lo ó rằm trời, nói thà ra thà ra, vớ chiếu phim nời, thà ra cho người ta coi (xem) với.

Rất ít khi được xem phim tâm lý của Đông Đức hay Ba Lan vì các phim này được xem là phim đồi trụy. Thỉnh thoảng vẫn lọt ra vài phim, hôn nhau chán chê, chàng ẵm nàng xuống rồi chuyển sang cảnh “xong rồi”, chỉ thế thôi nhưng dân chúng sướng mê mẩn. Đôi khi chàng kéo tay nàng hoặc bế xốc nàng chạy vào buồng trong rồi chuyển sang cảnh “xong rồi”. Bất kì khi nào đến đoạn chàng kéo nàng vào buồng trong, thế nào cũng có vài chục người ca con nít lẫn thanh niên chạy rất rất ra sau màn chiếu, hy vọng mục sở thị cái buồng trong ấy, hi hi.

Có lẽ đặc sắc nhất vẫn là anh cu Luật, có thể nói anh là khán giả kì khôi nhất thế giới. Người ta có thể lẫn lộn phim với đời một đôi lần, anh cu Luật không bao giờ tách bạch được phim với đời khác nhau chỗ nào. Người ta giải thích thế nào anh cũng không tin. Anh đứng chống nạnh hất mặt chăm chú nghe, hễ ai nói trái tai là anh nhảy lên màn chiếu cãi liến, nói ê ê sai sai, trật trật, nói rủa mà được à, vô lý vô lý. Mọi người nói phim mà, người ta không nghe anh nói mô. Anh cãi, nói rằng họ nói với nhau nghe cả?

Mình nhớ có phim gì đó kê có cậu học sinh giúp đỡ một người bị tai nạn, đi học muộn, cô giáo không biết phê bình cậu bé. Thế là anh nhảy xô lên màn hình vung chân múa tay nói ê ê trật trật! Cô giáo mà rủa à! Sai sai, sai trắng mắt ra rồi nghe. Mọi người cười, anh quay lại quát cười con cu tau à, nói sai tau cãi chớ.

Phim Việt Nam cãi nhau còn dễ, phim nước ngoài nhiều khi thuyết minh nhanh quá anh nghe không thung, mặt mày căng thẳng vô cùng, anh nhăn nhó lầu bầu, nói nó nói cái tiếng cứt ề chi mình nghe không ra, tức mới gớm chơ. Có hôm anh nhảy xổ vào buồng chiếu, chi mặt thuyết minh nói ề ề nói lại tui nghe, nói lại tui nghe.

Xem phim Liên Xô, hình như là phim *Mối tình qua những bức thư*, nghe một Hồng quân Liên xô cãi nhau với lính Đức, anh nghe không thung, loáng thoáng nghe Hồng quân Liên Xô nói người lính không nên hy sinh ngu xuẩn như vậy. Anh nhảy một phát lên màn chiếu nói sai sai, ngu ngu. Người lính không hy sinh thì làm người lính làm cai chi. Ngu chi ngu tàn bạo. Mọi người nói Liên Xô nói đó, quân mình nói đó, không phải quân hấn mô. Anh tẽn tò quay lại nói không phải phát xít Đức nói à? Mọi người nói không, anh nói ua châu châu, Liên Xô rằng nói rủa hề. Lần sau để chắc ăn, anh hỏi mọi người cái người vừa nói câu ngu ngu kia là quân mình hay quân hấn. Mọi người nói quân hấn là anh nhảy lên cãi nhau ngay. Đôi khi anh còn lột dép ném vào mặt người ta nữa.

Nhiều giai thoại về “bộ đi xem phim” có lẽ xuất phát từ chuyện xem phim của anh cu Luật. Sau năm 1975 mình ra Hà Nội học, tụi bạn Bắc Kỳ vẫn hay kể chuyện bộ trêu mình. Chuyện bộ vào rạp xem phim thấy bộ đội bắn máy bay liền đứng lên chỉ trỏ, nói đó đó bắn đi bắn đi các con ơi. Thấy máy bay hấn thả bom, bộ hét vang, nói nằm

xuống. Mọi người cười, họ quay lại mắng, nói cười cái cu tau, khu bốn choa đó, khu ba mần chi mà có.

Nghi hè mình về quê, kể chuyện này cho anh cu Luật (hồi này anh già rồi, thành họ rồi), nói anh ra Hà Nội xem phim chiến đấu à. Anh cười cái hặc, nói ừ, dân Hà Nội ngu lắm, máy bay thả bom, tau hét nằm xuống, chẳng ai nằm còn ngồi đó nhăn răng cười, ngu rứa không biết.

He he.

B á n h

T r u n g t h u

*t*hước bé mình ở thị trấn nên biết bánh Trung thu, đèn kéo quân là méo hay tròn chứ bạn bè mình ở làng Đông, chỉ cách thị trấn chưa đầy chục cây số thì mù tịt, chúng chỉ “nghe nói” ở trong sách giáo khoa thôi. Nhà mình nghèo, gạo không đủ ăn tiền đâu mua bánh. Nhưng cứ mỗi dịp Tết Trung thu thế nào nhà mình cũng có một, hai cái do học trò ba mình mang tới tặng. Thời này người ta tặng từng cái bánh lẻ chứ không tặng hộp, lấy đâu ra tiền mà mua cả hộp. Và lại cửa hàng cũng bán lẻ từng cái, không đóng hộp. Quý

hóa làm người ta mới tặng một cái bánh. nhà nào được tặng bánh Trung thu con nít mừng hết lớn. nhà mình cũng thế.

Địp Tết Trung thu nao mình cũng phấp phồng lo không có ai tặng bánh. Để khách đến chơi. mình đứng xa xa, ôm cột nhà chờ đợi. Khách ngồi nói chuyện chán chê, trước khi ra về mới lôi trong túi ra cái bánh. nói Trung thu em chẳng cô chi, có cái bánh tặng cu Vinh cu Lập. Thế nào ba mình cũng lắc đầu xua tay. nói thôi thôi. đến chơi là được rồi. quá cáp mần chi. Mình với thằng Vinh (Nguyễn Quang Vinh) nhìn cái bánh mắt sáng rực lên nhưng ra cái vẻ không quan trọng. luẩn quẩn ở nơi xa, không san tới gần. mặt vác lên trời không thêm đề ý.

Ba mình vừa đem khách ra khỏi cửa. mình với thằng Vinh lập tức bỏ nhào tới chộp lấy cái bánh tranh nhau người lấy người để. Anh Thắng 12 tuổi nãy giờ ngồi ở “góc học tập” ra về làm bài tập nghiêm túc lắm, kì thực tai vênh ra gian ngoài “hồi hộp đón tin vui”, bây giờ mới nhảy ra mất trọn tay chi, nói đừng bốp đừng bốp, bẻ (vỡ) bánh chừ. cha tổ bay. Anh Tường 14 tuổi làm bộ người lớn, nói ề he, chi cái bánh mà rộn lên rúa bay. Nói rồi anh giật ngay cái bánh, nói đem tao thử miếng nào. Mình và thằng Vinh nhảy lên níu tay anh Tường rảo vang, nói ề ề không không, của em của em.

Lúc này chị Nghĩa 17 tuổi từ bếp mới thông thả đi ra, nói đem bánh đây chị chia cho. Tất nhiên anh Tường đưa chị liền. nói chị chia thiệt đều đó nghe. không tui chừ cho

chị điếc tai luôn. Chị Nghĩa lờm anh Tường, nói thẳng ni nói hay, tội bay lớn phải nhường cho em chứ. Minh với thằng Vinh nhảy lên, nói đúng rồi đúng rồi.

Chị Nghĩa chia cái bánh làm bốn, mình với thằng Vinh hai miếng lớn, anh Thắng anh Tường hai miếng nhỏ. Phần chị Nghĩa là bánh dính ngón tay, chị mút mút, nói ngon hè, rồi nuốt nước bọt đi vào bếp. Chị Nghĩa giống tính mẹ mình, cái gì cũng nhường cho chồng con, cho em út. Mẹ mình thật tội, bữa cơm nào cũng chỉ có một khúc cá, mẹ xẻ ra chia đều cho mọi người rồi mút đũa, không bao giờ đụng đến một miếng cá nào.

Tình mình hay dễ dàng, mình gói miếng bánh cắt vào túi, thỉnh thoảng lôi ra ngửi ngửi mút mút chứ không dám ăn, sợ hết. Thằng Vinh được miếng bánh là lúm luôn, ngồm ngoàm nhai đến nhai đại, nhai luôn cả nước mũi lúc nào cũng chảy lòng thông. Ăn xong phần nó là nó khóc đứng khóc ngồi đòi ăn phần của mình. Tất nhiên mặt mình lạnh như tiền, không bao giờ xí cho nó một mẩu. Thỉnh thoảng mình lại đem bánh ra ngửi ngửi mút mút chọc thêm nó để nó khóc cho hay. Thằng Vinh hỏi nhỏ phàm lắm, điên lên nó chửi mình bেম беп, nói cha tó mi vợ Lập nời, cho tau ăn với. Hi hi..

Thế rồi chiến tranh đến, nhà mình sơ tán lên làng Đông, những cái bánh Trung thu cũng chẳng còn, lâu ngày sống dưới hầm chẳng còn nhớ có trăng rằm, đừng nói rằm Trung thu, bánh Trung thu lại càng không. Thế mà năm 11 tuổi

bỗng nhiên mình được tặng một cái bánh Trung thu, chuyện này đến chết cũng không quên

Xưa nhà mình ở gần nhà chị Thu. Mình cùng tuổi thằng Thi em chị, bé chị hay bông ằm, lớn lên chút chị hay dắt đi chơi, kiếm được cái gì ăn chị đều chia đều cho hai đứa. Chừng 7, 8 tuổi chị hay thuê cái cúc nịt ngực cho chị, mỗi lần cái năm xu. Cũng không phải dễ dàng để chị chi cho năm xu đâu, phải làm mình làm mảy chán chị mới chịu chi. Thằng Thi nhác, mỗi lần thấy chị tắm xong là nó co cẳng chạy biến. Chị kêu thằng Thi mới hôm không được nười quay ra gọi mình, nói Lập Lập, giúp chị đi. Mình gia dò ông ọ, mặt xịu mũi nhăn. Chị cười, nói mau lên mau lên năm xu. Mình tốt đến liền. Nịt ngực rất căng, cái rất khó, thời đó cái cúc, không cài móc như bây giờ, cài được cái nịt cho các bà chị thật toát mồ hôi hột. Lắm khi phải ghè bằng răng, mãi mới được. Bù lại được chị cho năm xu, xoa đầu khen giỏi. Hồi đó mình là chuyên gia cài nịt ngực cho chị Nghĩa và chị Thu. Với chị Thu mình không dám mè nheo, có khi chị chỉ cho hai xu cũng cầm nhưng với chị Nghĩa thì mình dứt khoát đòi tăng giá lên một hào, không thì đừng có hòng, hi hi, nghĩ lại thật buồn cười.

Nhà mình sơ tán lên làng Đông, nhà chị Thu cũng lên theo, ở cuối làng. Nhà mình ở đầu làng, muốn tới nhà chị phải đi từ đầu làng đến cuối làng, thế mà mỗi ngày ba bốn lần mình đến nhà chị Thu, chỉ vì mình làm nhiệm vụ đưa thư anh Trung cho chị Thu và ngược lại. Hồi đó trai gái yêu nhau hay viết thư lắm. Gặp nhau hằng ngày chẳng nói

gì, cây bùa gặt hái bên nhau chẳng nói gì, tối về là cầm cổ viết thư cho nhau. Có khi một ngày hai ba thư, bốn năm thư. Viết nhiều đâm nghiện. không viết chịu không thấu. Có nhiều người nghiện cho đến già. Vợ chồng bác Nguyễn Xuân Sanh (cùng quê Quảng Bình với mình) sáu, bảy mươi tuổi vẫn nghiện, ông đầu giường bà cuối giường vẫn hí húi viết thư cho nhau. Hi hi rõ là *Đáy đĩa mùa đi nhíp hái hà*.

Mình đưa thư cho chị Thu anh Trung rờn rã một năm trời. Sợ dĩ chị không nhờ thằng Thi em chị vì thằng này nhác, lại hay bồ bô đi kể cho người khác. Mình thì không, ba hoa khoác lác chuyện gì chứ chuyện này thì không. Chị Nghĩa vẫn hay nhờ mình đưa thư cho bồ, lần nào chị cũng dọa. nói mí coi chừng, ai đọc trộm thư người khác là công an bắt đi tù. Mình sợ lắm, chẳng dám đọc thư. khoe đưa thư cho người khác cũng không dám.

Kiểm được người đưa thư trung thành không dễ, chị Thu anh Trung vì thế rất quý mình. Mỗi lần nhờ mình đưa thư anh Trung đều kèm theo năm xu. Chị Thu nhận thư, nói anh Trung cho tiền chưa. Mình nói chưa. Chị già đồ trợn mắt môi bậm, nói chưa thiệt không. Mình nhăn răng cười. Chị cốc đầu mình rồi móc túi cho thêm năm xu nữa. Thế là mình có một hào, he he.

Một hôm nhận được thư anh Trung, mình vừa chạy ra ngõ thì gặp mẹ mình, bà sai mình đem cơm ra đồng cho anh Thắng đang đào mương thủy lợi. Đem cơm cho anh Thắng xong, mình chạy đến nhà chị Thu, chưa kịp đưa thư đã thấy

anh Trung ngồi nhàn rãng cười, nói ê, không hoàn thành nhiệm vụ, trả năm xu đây. Ngay khi đó mình thấy trước mặt anh Trung là cái bánh Trung thu, chẳng biết anh kiếm ở đâu ra. Hôm đó không phải Tết Trung thu, chỉ vì cái bánh mang tên hai người nên anh cố mua cho bằng được tặng chị Thu. Mình sững sờ nhìn cái bánh, nước miếng ứ đầy miệng. Từ đó mình cứ luẩn quẩn trong nhà chị Thu, quyết tâm ăn chực cho được một miếng bánh. Hí hí khổ thân hai người, họ muốn tống cổ mình ra khỏi nhà lắm rồi nhưng không biết làm thế nào. Thế cùng, chị Thu đưa cái bánh cho mình, nói cho em đây, cầm ra đồng tìm thằng Thi cho hắn ăn với. Mình ôm cái bánh vọt chạy liền, mừng quá là mừng.

Mình chạy ra đồng, không tìm được thằng Thu, tội bạn chân trâu xúm lại, nói bánh chi rứa banh chi rứa. Mình nói bánh Trung thu. Chúng nó mắt tròn mắt dẹt, noi bánh Trung thu là ri à, hay hè hay hè. Mình cho chúng nó ngửi, đưa nói ua châu thơm mùi chè, đưa nói mùi chuối không phải mùi chè, đưa nói ê ê ngu ngu, mùi mít mùi mít. Mình be ra chia cho chúng nó mỗi đứa một miếng. Chúng nó mút mút nếm nếm, nói đường tội bay ơi, không phai mật mía - Ừ đường trắng ngoài Hà Nội, trắng tinh luôn - A bột nếp không phải bột sắn - A trứng, cá trứng nữa, trứng gà trứng gà - A cá chuối nữa, ui cha là thơm. Rồi cả bọn xuýt xoa, nói ngon hè ngon hè.

Bỗng đâu có máy bay vụt đến thả một quả bom vào cuối làng, chỉ thả một quả thôi rồi biến mất, gọi là bom tọa độ. Không thấy có nhà cháy nên mình cũng không để ý lắm.

Mãi đến chiều mình từ đồng về nhà khoe với chị Nghĩa, nói chị Thu cho em cái bánh Trung thu. Chị Nghĩa nói chị Thu chết rồi, mi không biết à. Khi đó mình mới biết chị Thu anh Trung chết vì quả bom đỏ, cả hai người biến mất tăm không để lại một tí tóc.

Mình đứng trơ, nghĩ mãi không ra tại sao mình lại ăn phần bánh của chị Thu. Nghĩ thế mà khóc òa.

N g ố n g n g ố n g
n g ồ n g n g ô n g

Xưa nay chuyện chơi ngông không thời nào là không có. Chơi ngông kiểu gì cũng xuất phát từ bệnh vĩ cuồng, hoảng huyết mà ra, lảm chuyện điên rồ không ai hiểu nổi. Từ chính trị gia đến ông trọc phú, từ kẻ vô danh đến văn nghệ sĩ thật lảm chuyện oái oăm, cười đến muốn chết.

Chơi ngông cũng có năm, bảy loại. Nhiều nhất vẫn là loại giàu quá hóa cuồng. Ông Sapamurat Niyazovt, Tổng thống Turkmenistan, một đất nước năm triệu dân vừa cho

xây dựng một cung điện băng tuyết trong vùng núi ngoại ô thủ đô Ashgabat. Cung điện mấy chục triệu đô chỉ chơi đúng một mùa rồi bỏ.

Cũng chưa ăn thua, thái tử một đất nước chỉ một triệu dân, đất nước gom mãi không được một đội bóng đá cho ra hồn, đem con gái sang Mỹ làm đám cưới, xây hẳn một cung điện ở New York, cưới xong rồi bỏ hoang, khiến dân giàu có ở Mỹ cũng phải thề lười lác mắt.

Sở với xứ ta, mấy ông này bà nọ làm nhà thờ, xây từ đường vài mươi tỉ, nông trường cũng chỉ là thứ nông trường quê thôi, hay ho gì đâu. Một đại gia nghệ sĩ hết thời ở nước ta mua con Mercedes trị giá 185 nghìn đô có nội thất không thua gì xe của nguyên thủ quốc gia cũng không bằng nghệ sĩ Kylie mua 100 hecta một hòn đảo nước Úc xây cung điện để cưới chồng. Chẳng biết ông chồng này rồi sống được bao lâu, có khi mai mốt lại mua trăm hecta khác xây cung điện khác để cưới chồng khác cũng nên.

Mấy chuyện này nhiều lắm, thôi không nói nữa, bây giờ nói chuyện nghệ sĩ nước Nam ta chơi nông.

Nghệ sĩ ta ít ai giàu như Kylie, tung tiền chơi nông cũng có nhưng không nhiều. Ví dụ có ông đề làm một cái video clip đám mua hai ô tô, đốt cháy đùng đùng, quay vào vài mươi giây, tiền tỉ cháy vào mà tiếng tăm chẳng thấy đâu. Hay có ông đề được đóng phim đám bán cả cái nhà, bắt vợ con ra ở gara ô tô để ông lấy tiền góp vốn làm phim mới được một vai phụ. Phim ra, tiền vốn không thu về được

một xu, vai phụ của ông cũng lặn mắt tằm cùng với phim hàng chợ.

Chơi ngông kiêu ấy tất nhiên ở ta không nhiều, nhiều nhất cũng chỉ là những trò diễn khoe mẽ mà thôi. Nghĩ cũng hay hay mấy ông nghệ sĩ đã nổi tiếng rồi, tiếng tằm thừa mứa vẫn cứ luôn luôn tích cóp tiếng tằm, hễ chỗ nào có chút hương hoa dút khoát mò đến mua lấy tiếng thơm. Lên ti vi, ra sân khấu... bất kì chỗ nào cũng gia đồ khiêm tốn nói tôi đã dạy ông này... tôi là thầy ông kia, chán ốm.

Thế vẫn chưa đã, phải diễn trò trước đám đông mới đã. Có ông ca sĩ một thời lừng danh, nhắc đến ai ai cũng biết. Ra Hà Nội biểu diễn lúc nào cũng đi ô tô xịn, kè kè bốn ông vệ sĩ. Chẳng hiểu ông sợ ai giết ông mà lắm vệ sĩ thế không biết.

Một hôm ông đến rạp Tháng Tám diễn, ông xuống ô tô cái là bốn vệ sĩ lập tức nhào ra đứng chắn lối đi, tay giăng rộng, mắt nhón nhác, tạo hành lang cho ông đi. Cứ làm như nếu không bảo vệ kiêu đó thì dân chúng nhào vô xin chữ ký đề bẹp chết ông tức thì, hi hi. Thôi thì thôi mới nổi, PR chút cho oách cũng cho là được đi. Đến khi hết thời, ca tháng không được số diễn nào, ra đường chẳng ai thèm ngó, cũng bốn ông vệ sĩ cặp kè, rất chi là chuồng mát.

Một bà Việt kiều về nước đóng phim, giữa chừng mót tiếu, phải như người ta thì chạy ào vô bụi tụt quần xoẹt cái là xong. Nhưng ông đạo diễn không chịu, ông muốn chúng to cho bà Việt kiều dân ta giàu có văn hóa bằng ông cổ nội

dân Tây, bèn thuê ngay một xe vệ sinh - nhà vệ sinh đã ngoại - chạy đến cho bà tè một phát, trà mấy triệu đồng lại kéo xe đi. Ông cũng chỉ diễn cho bà Việt kiều thôi, chị em diễn viên quốc nội có đau bụng té re ông cũng thấy kệ.

Có những khi giữa nghệ thuật và chơi ngông chỉ cách nhau một sợi tóc, người hám chơi ngông nhân danh nghệ thuật bày trò thiên thói không nói làm gì, kẻ không biết cũng a dua, hầy hết trò này sang trò khác vô cùng rôm rỏi.

Hội họa đến kì bẽ tắc mới phịa ra mấy món sắp đặt, trình diễn, tung hô nghệ thuật thị giác, ta cũng như Tây nhiều người cũng kiếm được kha khá thành công. Nhưng lắm kẻ thích chơi ngông cử thỉnh thoảng bày ra mấy trò ngổ ngỗ ngông ngông rất chi là tức cười.

Vô Sài Gòn thấy trên đường phố có một đám đông tùm tụp, không biết chuyện gì mới chằm chằm phẩy phẩy tới xem, hóa ra mấy ông đang trình diễn món nghệ thuật đường phố. Góc này mấy ông tô quét sơn đầy mình, kẻ đứng người ngồi giống mấy ông diễn ở chợ quê; góc kia mấy cô cũng sơn quét tùm lum, cứ hai cô một cột dính lưng bịt mồm bịt miệng đứng trơ giữa nắng trời. Không màn mở đầu chẳng màn kết thúc, cứ ra đó đứng, đứng chán khách hết thì bỏ về. Hi hi nghệ thuật kiểu đó thì đám con nít chúng nó còn bày ra lắm trò còn quái đản hơn nhiều.

Họa sĩ V., ông này có tranh bán rất chạy, một hôm tới rủ đến xem một cuộc trình diễn của ông người Pháp gốc Việt, nghe nói ông này nổi đình đám bên Pháp lắm. Nghe thế mới

cắt công đi xem. Tới nơi thấy một bề lươn con nào con nấy bằng ngón tay dài hai gang đều nhau tằm tấp. Riêng việc ông đi chọn lươn được mấy trăm con lươn đều nhau như thế cũng đã phục lắm rồi.

Trên bề có một rổ to bánh mì ồ. Mọi người chờ mỏi mắt, bây giờ mới thấy ông xuất hiện, cúi chào khán giả rồi tụt quần nhảy vào bề lươn. Ông ngồi bắt từng con lươn nhét vào vào bánh mì, nhét hết rổ bánh mì cũng hết luôn mấy trăm con lươn, ông nhảy lên mặc quần, cúi chào khán giả. Chẳng biết đây là nghệ thuật thị giác hay nghệ thuật tào lao nữa, giá phát cho mỗi người một con lươn về nhậu còn thấy có ý nghĩa hơn.

Nhưng ông này còn chưa ngông bằng cái ông Hàng Bài, là nói cuộc trình diễn ở Hàng Bài. Ông này chơi mới thất kinh. Cái phòng rộng rinh rang chỉ có một ông ngồi chọc ngóc. Trên bàn có mấy chục chai La Vie. Bụng nghĩ không biết ông này trình diễn cái gì, chỉ thấy lúc lúc ông bật nắp chai La Vie ra uống.

Hồi lâu mới thấy một vũng nước dãi dưới chân ông. Té ra ông này uống nước La Vie vào cho đầy bụng rồi thải nước tiểu ra cá quần. Hi hi trên uống nước La Vie dưới cứ thế dãi ướt quần gọi là nghệ thuật à?

Chợt nhớ những năm tám mươi ở Rumania có cuộc triển lãm xilip phụ nữ. Ông này chẳng phai họa sĩ họa siếc gì, ông chỉ là con trai của ông Nicolae Ceausescu, vua của Rumania thời đó. Bỏ làm vua bòn rút của cải của dân, con

lấy tiền đi chơi gái. Chơi cô nào xong thì lấy cái xilip về làm kỷ niệm, được mấy trăm cái thì làm cuộc triển lãm chơi vui. Ngông thế là cùng, nhưng già có đến xem cũng còn chút gì đó thú vị chứ không phải bức mình điên tiết vì quá mất thì giờ như đến với mấy cuộc trình diễn ngông kia.

Ồi ngồng ngồng ngồng ngông, nghĩ mà phát ớn.

K h i đ à n ô n g g h e n

Xưa nay đàn ông mới lắm bồ bịch chứ không phải đàn bà. Đàn bà cô nào máu lắm cũng chỉ yêu được một lúc năm bảy anh là cùng, đa số chỉ chăm chỉ về nhà ăn cơm, thi thoảng mới tạt ngang kiểm bát phở rồi lại ba chân bốn cẳng chạy về nhà ăn cơm hay cho cơm ăn. Thế thôi.

Đàn ông khác, một ngàn ông thì may ra kiếm được một ông như bác Đức Trung Nhà Hát kịch Tuổi tre ca đời chỉ biết một cái, đa phần đều có năm bảy bồ trở lên cá, ông nào không bồ bịch được coi là đủ, là cú đĩnh.

Bây giờ mode sấm bô đang thịnh hành, đặc biệt trong khu vực công chức Nhà nước. Cùng với công cuộc tham nhũng đang thành công rực rỡ, bây giờ ra đường thấy ông nào lấm bô biết ngay ông này quan trọng, không to quyền cũng lấm tiền.

Ở nước ta nhiều bô như ông Xu Qiuyao Cục trưởng Cục Xây dựng Trung Quốc có tới 146 bô có lẽ không có, chú năm bảy chục bô thì cảm chắc phải dăm bảy anh. Trung Quốc bây giờ đã có dự luật cấm công chức sấm bô, nước ta rồi thì cũng thế.

Dự luật cấm sấm bô chỉ nhắm vào đàn ông thôi, đàn bà coi như cho qua, cho thấy nạn ngoại tình do đàn ông gây ra là chủ yếu, thế mà ghen tuông ghê gớm nhất lại chính là đàn ông, thế mới kì.

Đàn ông ghen vì yêu vợ cũng có, không nhiều nhưng không thể nói là không có. Yêu vợ như ông nhà văn T. cũng gọi là xưa nay hiếm. Lấy nhau đã gần ba chục năm mà mỗi lần nhìn vợ mắt ông cứ đắm đuối như thôi miên thì phục quá.

Vợ ông là bác sĩ, thường phải đi trực đêm hôm, tất nhiên trong bụng cũng nghi nghi nhưng không dám nói ra. Đề chấm dứt cái việc ghen vô ghen vẩn, chiều tối nào vợ đi trực là ông nốc bia cho cực say, ngủ một giấc cho đến sáng, khỏi phải tưởng tượng tầm bậy.

Có lẽ ông bị tiêu đường, gan nhiễm mỡ cũng vì yêu vợ quá. Thế còn hơn là ông nhà văn X. chẳng biết ghen tuông

là gì, vợ đi đông đi tây cũng mặc kệ, ai bảo vợ ông thế này vợ ông thế kia cũng chỉ cười nhạt cái, nói thế à, rồi đánh trống lảng sang chuyện khác.

Ông này không yêu vợ, cũng chẳng coi vợ là tài sản quý báu gì, vợ chỉ là cô òsin giúp việc, thỉnh thoảng ngứa mấu bò vào phất một phất rồi kéo quần đi ra, dưng dưng như không.

Một hôm cô vợ ông này mừng rỡ chạy đến nhà khoe vợ tôi, nói Hồng ơi Hồng ơi anh X. biết ghen nhé, vừa ghen chị nhé. Hai chị em thì thăm thì thăm cười rích rích, coi bộ sung sướng lắm. Thấy chồng ghen mà mừng cũng là sự xưa nay hiếm.

Tôi hỏi ông này, nói ông ghen vợ à, ông cười cái hặc, nói ghen tuông cái gì, thỉnh thoảng giả dờ ghen một phát cho vợ nó mừng, thế thôi. Nghĩ mà thương phận đàn bà, bị ghen tất nhiên là khổ rồi, không được chồng ghen tuông có khi còn tui nhục hơn.

Nói vậy thôi, đàn ông mười ông thì có đến chín ông rười ghen vợ. Cái sự ghen thường nhân danh tình yêu, nhưng đa phần chỉ vì ích kỉ hẹp hòi mà thôi. Đã đánh vợ là cơm nguội - *Vợ là cơm nguội nhà ta/ Nhưng là phở tại hàng chưa lòng giềng* - cơm nguội để dành mấy chục năm chán lắm. Ăn thì chá ăn nhưng hễ ai động đến thì lồng lên như sôi.

Tất nhiên vợ mình bỏ mình không ghen thì ghen ai, nhưng mà ghen tuông không phải lỗi dễ tan cửa nát nhà, đôi khi xảy ra án mạng không phải chuyện đơn giản.

Con gái nhà văn T.N.V xinh đẹp tuyệt trần, giỏi giang hết bậc, bị ông bỏ hất cả lọ a xít vào mặt chỉ vì ghen vớ ghen vẩn. Một phút không suy nghĩ đã làm tan nát cả đời một mỹ nhân, thật là tàn ác.

Rồi thì dao phay chọc bụng, đốt cửa đốt nhà. Rồi thì đánh đập triền miên, hành vợ không khác gì hành giống trâu chó. Chuyện này nhiều vô kể, thôi không nói nữa.

Trong giới trí thức ít ai ghen kiểu côn đồ. Trường hợp đánh vợ giết vợ cũng có nhưng hiếm, đa phần ghen theo lối mật ngọt chết ruồi, kiểu ghen của Hoạn Thư.

Một ông phó giáo sư hần hoi, thấy vợ ngoại tình không làm gì để ngăn chặn, cứ nói cười như không, rình chụp cho được mấy pô ảnh trong tình trạng cô vợ tay ấp miệng kề với ông hàng xóm. Cứ đến giờ đi ngủ lại treo lên, bật đèn sáng choang. Lâu ngày cô vợ phát điên.

Một ông họa sĩ ghi âm vợ nói chuyện với bồ, cứ đến giờ cơm lại bắt con cái bật lên cả nhà nghe cho vui. Cô vợ ăn không được, ngủ không được, học máu mồm suýt chết.

Đừng nói dẫu xa, một ông đạo diễn phim ghen vợ hóa rồ, chỉ trông thấy vợ ôm eo một ông, chẳng biết có phải bồ bịch hay không nhưng từ đó cấm cửa vợ. Ông nhổ bãi nước, nói cô không được đi quá bán kính 12 mét kể từ bãi nước bọt này. Thất kinh.

Kinh nghiệm cho hay, ông nào lắm tiền nhiều của, có bao bì ngon lành, ra đường của gái nhanh như chớp mắt thì

về nhà càng ghen vợ dữ tợn. Suy bụng ta ra bụng vợ, mình tán gái dễ quá thì người ta tán vợ mình cũng dễ, suốt ngày chẳng làm ăn gì, chỉ nghĩ mưu canh vợ cũng đủ mệt.

Cô ông giám đốc sơ ngoại vụ tỉnh Y, tiền nhiều như quân nguyên, gái theo như chuồn chuồn sắp mưa, thế mà canh vợ điên cuồng như canh chừng bọn khủng bố. Cô vợ xinh đẹp, diễn viên tài hoa không cách gì rời ông chồng được nửa bước.

Chị diễn trên sân khấu ông ngồi dưới, chị thay phục trang ông đứng canh cửa, ăn sáng uống cà phê hợp hành đi dạo... lúc nào cũng thấy ông rình rập sau lưng. Không chịu được chị đánh bỏ. Bỏ rồi vẫn không yên với ông, ở đâu cũng thấy mắt ông sau gáy, chị đành mang tiếng vượt biên chuồn ra khỏi nước.

Khô thế này. Đàn ông ai cũng cố tỏ ra ta đây là quân tử, nhưng trong việc ghen tuông nhiều ông hèn quá là hèn, hành xử với vợ con hoặc là như lang sói hoặc giống bọn thất phu, tệ hơn đám đàn bà đái không qua ngọn cỏ.

C h u y ệ n đ ờ i v ớ v ẫ n

Xưa mình ở xóm Long Hòa. Ba Đồn xưa có bốn xóm, nay gọi là phường, xưa chỉ là xóm thôi, gọi là Long Hòa, Long Thị, Long Thành, Long Hào.

Con nít bốn Long, con trai thì chia ra đánh nhau sứt đầu mẻ trán; con gái thì châu mồm chửi nhau như hát hay, đứa nào ở Long nào ra sức nâng Long mình lên, dè bịu Long kia.

Thành ra có bài vè đến giờ vẫn nhớ: *Long Hòa cha Long Thị/ Long Thị chị Long Thành/ Long Thành anh Long Hào/ Long Hào khảo (đánh. cú) Long Hòa.*

Xóm mình khá hiền hòa, có chực nóc nhà, chưa thấy khi nào cãi nhau, vẫn thường qua lại mượn nhau gạo tiền, xin nhau nước mắm muối.

Nhà mình ở cạnh ba nhà. Phía trước là nhà ông Đái Lùn chuyên nghề ăn xin ở chợ. Ông lùn tịt, cục xấu, mũi to bằng qua cà, da mặt sần sùi trông gớm chết.

Ở cạnh nhà ông đúng bảy năm, chỉ nghe ông Đái Lùn nói đúng một tiếng: Bình! Ấy là khi ông gọi con Bình.

Mỗi ngày ông gọi con Bình ba lần, sáng sớm đi học và hai bữa cơm. Nghe quen đến nỗi mỗi lần nghe tiếng “Bình” là mình thấy đói bụng liền.

Vợ ông tên gì quên rồi, chỉ nhớ rất đẹp, tức đẹp hơn ông rất nhiều. Mẹ mình, bác Thông gái cũng không đẹp bằng bà. Không hiểu sao bà lại lấy ông Đái Lùn, đã xấu lại ăn mày quanh năm ở đình chợ.

Con Bình thì cục đẹp, nghe nói vừa mới lọt lòng nó đã có hai bím tóc xinh xinh, giống Hí Nhi trong phim gì đó của Trung Quốc, ca thị trấn chạy đến xem. Sau này con Bình là diễn viên đoàn tuồng Huế cho đến già.

Ông Đái Lùn sáng 8 giờ xách bị đi, 11 giờ trưa về, ăn, ngủ trưa, 2 giờ chiều lại xách bị đi, 6 giờ tối xách bị về, rất đúng giờ, giống hết viên chức đi làm.

Bà vợ không làm gì, chỉ ngồi ngạch cửa vừa đánh vuốt móng chân, móng tay vừa ngóng ông Đái Lùn về, ông xin được cái gì đồ ra ăn cái đó, coi như xong một bữa.

Họ cứ tức tặc kiểm từng bữa một mà cũng thấy đảng hoàng không kém các nhà khác trong xóm.

Nhà bên trái là nhà ông Dương Mạnh Tuyên. Ông làm thợ may, may giỏi, khi nào cũng đông khách. Thành ra nhà ông giàu nhất xóm. Nhà ông giống ngân hàng của xóm, ai kẹt đều chạy sang nhà ông giặt tạm.

Con cái ông Tuyên đều đẹp trai xinh gái, học giỏi.

Thằng Dương Toàn Thắng học trước mình một lớp, sau này làm Sứ Văn hóa Bình Trị Thiên với mình. Nó có con vợ đẹp nhất nhì thành phố Huế. Tiếc nó chết sớm, 40 tuổi đã chết vì ung thư. Sau khi nó chết, anh Thu Bồn tán vợ nó mãi mà không được.

Anh Dương Mạnh Đạt thì hết chê. Anh hát hay, đàn giỏi, lại biết sáng tác nhạc nổi tiếng khắp huyện. Hồi anh học lớp 10 đã làm bài hát *Như những cánh chim hay*, thành bài trường ca, bốn chục năm rồi học sinh trường cấp III Bắc Quảng Trạch vẫn hát.

Ái hỏi mình ở đâu mình đều nói ở gần nhà anh Mạnh Đạt là người ta biết liền.

Xưa Ái Vân nổi tiếng đẹp nhất nước, hát hay, đóng phim *Chị Nhung* đẹp như tiên sa, coi như một siêu sao. Tuy mình chỉ dám đứng ngược lên ngưỡng mộ, không khi nào dám nghĩ sẽ được gặp Ái Vân một lần.

Thế mà (năm 1978) anh Mạnh Đạt đem Ái Vân về nhà mấy ngày, lượn đi lượn lại khắp thị trấn. Một vạn dân thị trấn suốt ngày nức nờ.

Mình ý thế gần nhà anh, được nhìn Ái Vân rất gần, có lần Ái Vân còn nhờ mức nước giếng cho chị rửa chân. sương rèm người.

Nhà bên phải là nhà ông Tụng, đại úy huyện đội phó. Hồi đó đại úy là to lắm, cả thị trấn chỉ mình ông đại úy, nghe nói cả huyện cũng chỉ có hai đại úy thôi. Thế mà sát nhà mình có ngay một ông đại úy, oách không chịu được.

Mỗi lần ông đi xe Commăngca về, đỗ xe trước cửa nhà, con Hòa thẳng Thuận nhảy lên ngồi, bóp còi inh ỏi. Tụi mình đứng dưới ngược lên thêm nhơ dãi.

Nhiều lần phai công cho thẳng Thuận nửa cái bánh trắng, nó mới cho lên xe bóp còi mấy phát rồi đuổi xuống liền.

Suốt ngày chỉ nằm mơ làm sao kiếm được nhiều bánh trắng, nịnh thẳng Thuận dè nó cho lên xe bóp còi.

Chẳng ngờ chiến tranh đến, tan tác tất cả.

Mới một trận bom nhà ông Đái Lùn chạy đầu tiên. Nhớ như in ông Đái Lùn rúc vào bụi dừa khi có tiếng máy bay. Ông chui đầu vào sâu trong bụi, cái miệng ơ ngoài vẫn chống ngược, thế là ông yên tâm máy bay không thấy.

Nhớ như in ông Dương Mạnh Tuyên đội cả bàn máy may đi một mạch từ Ba Đồn lên Tuyên Hóa, mấy đứa con ông lẽo đẽo chạy theo sau. Nghe nói ông bỏ thế Đảng lại để đem vợ con đi sơ tán.

Còn nhỏ chẳng biết thẻ Đàng là cái gì, chỉ biết chuyện đó rất là ghê gớm.

Ông Tụng đi biệt không về. Mấy mẹ con thằng Thuận con Hòa cùng nhà mình chạy ra sau trảng cát trú ẩn hai năm trời, cực khổ vô cùng. Lâu lâu thấy ông Tụng mang xác cốt về, được 10 phút lại mang xác cốt đi.

Nhớ như in bóng ông tay xách đôi dép cao su, quần xắn móng lợn, vai mang xác cốt, lăm lăm đi trong cát bóng.

Về sau nghe nói ông Tụng chết, bà Tụng lấy chồng, con Hòa thằng Thuận khổ lắm.

Nghe nói thế thôi chứ còn nhỏ cũng không để ý. Rồi quên. Quên hẳn cả cái xóm ấy. Hai mươi năm sau viết cuốn *Mảnh đời đen trắng*, có nhân vật ông cụ Lùn ăn mày, chủ tịch thị trấn bỏ chức vụ chạy trốn bom, và ông đại úy lạc hậu, ấu trĩ.

Khi viết không hề nhớ cái xóm ấy, hoàn toàn không. Đến khi sách ra, tự nhiên dân thị trấn mưa ào ào, bàn tán xôn xao, nhân vật này giống người này, nhân vật kia giống người kia, khi đó mình mới ở ra, nhớ ra, bèn đọc lại, cũng thấy hơi giống giống thật.

Con Bình gặp mình ở Huế hát mất lên nói bộ tui ăn mày, ông bồi không đủ à, rằng còn tá bộ tui sợ máy bay như con chó sợ cọp.

Anh Đạt, thằng Thắng không nói gì nhưng mấy chị em gái thì tức lắm, suốt ngày ra chợ, gặp mẹ, chị mình đâu thì

xía xói: về nói thẳng Lập ba tui hèn chỗ mô nữa thì viết tiếp bán mà lấy tiền.

Mình quá ngạc nhiên, toàn là chuyện mình bịa ra cả sao ai cũng khẳng khái là mình đang viết họ.

Ba mình hỏi: con nói thật ba nghe, con có ám chỉ họ không.

Mình nói không. Họ đâu phải thần tượng để con đánh đố. Nếu ghét thì con nói thẳng ra, họ là cái gì mà con phải úp mò, ám chỉ. Hơn nữa sáu, bảy năm sống ở cái xóm ấy, họ là người lớn, không hề nạt nộ đánh đập con, chưa kể thỉnh thoảng còn cho quà, ngu gì con đi ám chỉ họ.

Ba mình nói rứa thì vì rằng, mình nói con chịu.

Mạ mình nói thôi thôi đi chữa đài, ti vi cũng kiếm được tiền, viết lách làm cái chi, ngu. Ba mình nói mạ mi nói hay, trời bắt viết thì phải viết chứ, ai muốn. Mạ mình nói rứa thì viết meo chó lợn gà, đừng có viết người, cực lắm.

N g ô n g n g h ê n h
 n g â t n g ư ỡ n g
 n g â m n g ù i

(Tào lao du ký)

1. Lâu ngày không vào blog Ngô Minh, vào mới biết anh kể chuyện anh Tường đồ bệnh, nôn ra cả máu đen, hãi quá. Đang loay hoay không biết đi Huế cách nào đây thì Thanh Vân gọi điện, nói em đi Huế chọn cảnh phim *Lều chõng* đây, anh đi không. Mừng hùm, đi liền.

Lên tàu mới biết có thêm Nguyễn Việt Hà, nó làm cố vấn văn hóa cho Thanh Vân. Càng hay, có thêm thằng này, nó nói cho đỡ buồn. Thằng Việt Hà hay lắm, hễ mở mắt là mở mồm, nói rên rĩ từ sáng đến tối không biết mệt. Mình thuộc loại lảm mồm mà hễ gặp nó là tự nhiên mất điện liên.

Nó là thằng thiên kinh vạn quyển, lại nghiện đọc báo như nghiện thuốc phiện, thanh ra chuyện trên trời dưới biển thứ gì cũng biết một ít, hễ động đến là nói, lắm khi thật nhứt đầu nhưng không có nó cũng buồn. Bạn bè ngồi nhậu cứ hỏi nhau thằng Việt Hà đâu rồi, sao không gọi nó đến. Không có nó, ai nói cho mà nhậu đây.

Ba thằng một khoang, có hai thằng thanh niên nằm tầng trên, bịt tai đập chăn ngủ suốt ngày, mặc kệ ba thằng già muốn nói gì thì nói, làm gì thì làm. Thanh Vân, Việt Hà vừa vào khoang đã tranh nhau nói về *Lều chõng*. Chúng nó muốn làm cho ra mấy cảnh thi hương thi hội thi đình. Cũng phai thôi, phim này nếu không có mấy màn thi cử ngày xưa thì chẳng có gì để xem.

Mình thuộc diện ăn theo, chẳng liên quan gì đến vụ phim này, nằm lẩn lóc nghe chúng nó tán chuyện thi cử xưa, bụng nghĩ thằng Vân mà làm theo thằng Việt Hà xui thi đến bốn triệu đô cũng chẳng xong phim. đừng nói bốn tỉ Việt Nam đồng.

Xưa nay đều vậy, phim trường nước ta thằng có tài thi xón tiền như đá dất, thằng bắt tài, giỏi múa mép thì ôm tiền cả mớ, quyết làm giàu trước khi làm phim. Thành ra hầu hết

mọi người đều nghe lời Trần Đăng Khoa: *Ngồi buồn vạch
cúc xem chim/ Còn hơn vào rạp xem phim nước mình.*

Nước mình phần lớn đã mất thói quen vào rạp xem phim rồi, lại quá ít người phân biệt được điện ảnh với ti vi, phim ti vi với phim nhựa thì cũng rứa. đến rạp làm gì tốn tiền mất thời gian. Có cái phim *Đời cát* người ta chiếu từ tám hoành, rạp Ba Đồn cũng có chiếu mấy buổi nhưng hể mình về quê thì thế nào cũng có người túm tay hỏi rằng không thấy ti vi phát phim *Đời cát*? Phim *Trái tim bé bỏng* vừa mới ra lò, người ta đem vào rạp chiếu, mình bảo mọi người đi xem, bảo mười người thì có chín người nói thôi, đợi khi nào ti vi phát thì xem cho nó tiện. Ngao ngán hết nổi.

Trên tàu cái gì cũng đắt, một lon bia *ken* chúng nó chém hai chục nghìn, một bát mì tôm chục nghìn, giống y chang nhà hàng Nhật Bản. Thằng Vân nói tình hình xấu, ba thằng uống kiểu này có khi tốn tiền triệu như chơi. Nó lòi ra chai Chivas, uống thì biết ngay Chivas Tàu, nhưng kệ, trên tàu có còn hơn không, tiết kiệm là quốc sách, ba thằng vừa nhâm nhi chai Chivas vừa tranh nhau ca ngợi trình độ làm đồ giả đạt đến độ thiên tài của mấy ông Tàu khựa.

Một cái bật lửa ga, giá vào cửa khâu 700 đồng một cái. Với 700 đồng không hiểu người ta làm cách nào ra được cái bật lửa y xì bật lửa ga Thái, cho dù dùng được ba ngày thì hỏng. Tài thật tài thật, tài đến thế là cùng, tiên sư ông Tào Tháo, chửi phát cho đỡ nhạt mồm.

Nhưng mồm vẫn nhặt. Khoang máy lạnh người ta không cho hút thuốc lá, ba thằng đều ghiền nặng cà, rượu bia mà không có điều thuốc chẳng khác nào đau ốm phải uống thuốc Bắc.

Lúc đầu còn lịch sự lắm, cứ nhấp một hai ngụm rượu, ba thằng lại phải chạy ra chỗ khốp nôi hai toa hút điều thuốc, lại chạy vào nhấp một hai ngụm rượu, lại chạy ra hút điều thuốc... chúng nó chân tay lạnh lặn còn mệ, huống hồ là mình, lết lết quệt quệt vào vào ra ra, cực quá trời.

Sau đó liệu, mình cứ ngồi trong khoang hút bừa, cái thân nghiện ngập phải chấp nhận cho người ta mắng chửi chửi sao. Kì lạ, mấy ông nhân viên phục vụ tàu đi qua cửa liếc cái, rút cổ cái rồi đi qua, không ai nói năng gì.

Thấy thế thằng Vân, thằng Việt Hà cũng rút thuốc hút. Ba thằng thi nhau nhá khói, vẫn mấy ông nhân viên phục vụ tàu qua cửa liếc cái, rút cổ cái rồi đi qua, không ai nói năng gì. Mình cười hi hi, nói rồi, tròng tù rồi, chúng nó nhằm thằng Vân với Trần Bình Minh. Trần Bình Minh hút thuốc lá bố bảo cũng chẳng ai dám mắng. Cả hội cười ha ha ha, nói đúng đúng.

Thanh Vân thoáng nhìn rất giống Trần Bình Minh, rất nhiều người nhầm. Mấy năm trước ở khu chung cư mình, mấy ông quản lý làm khó dễ cái cửa hàng tạp phẩm của vợ mình, nay hạch cái này mai hạch cái kia. Vẫn biết mình là nhà văn nhưng người ta chẳng nề, xưa nay người ta chỉ ớn mấy ông nhà báo, chứ nhà văn nhà veo có mấy ai sợ. Một hôm thằng Vân đến ngồi chơi trước cửa hàng, uống vài lon

bia, một ông kéo tay mình ra chỗ vắng, mắt lấm lét, nói này, Trần Bình Minh đó phải không, mình gặt đầu cái rụp. Từ đó cửa hàng vợ mình không ai đến mà nhèo gì nữa. He he.

Một người hỏi Thanh Vân anh Bình Minh vô Huế làm phim gì phải không, Thanh Vân nói phim *Lều chõng*, anh này cười cái xoẹt, nói hay nhỉ, lều chõng có gì đâu mà phải làm cả bộ phim. Việt Hà nhảy miệng nói *Lều chõng* là tiểu thuyết của Ngô Tất Tố chứ không phải cái lều với cái chõng đâu. Anh này kêu lên a, Ngô Tất Tố viết nhà ngói cũng như nhà tranh, thế thì em biết rồi.

Anh này rí tai Việt Hà, chỉ về phía mình, nói cụ Ngô Tất Tố đó phải không, thằng Việt Hà nói đúng rồi. Anh này kính cẩn chắp tay gập đầu khom lưng chào mình cái, rồi đi lui, điều bộ vô cùng thành kính. Ba thằng sưng rộm, trong khoang có Trần Bình Minh uống rượu với Ngô Tất Tố, tha hồ phì phèo thuốc lá, khói tuôn mịt mù cũng không ai dám ho he.

Mình vừa từ toilet ra, ba bốn người chờ trước cửa, khúm núm bắt tay, người nói chào cụ, cụ hơn trăm tuổi rồi mà còn khỏe trẻ quá nhỉ, người nói em tưởng cụ mất lâu rồi hóa ra cụ còn sống, báo chí sách vở lão toét thật.

Biết trước sau gì cũng lộ vờ, mình nói không, tôi là con trai út Ngô Tất Tố, mọi người ồ lên a thế ạ thế ạ, thế cụ tên gì ạ? Mình nói tôi là Ngô Tất Tố. Mọi người lại ồ lên thế ạ thế ạ, giống quá giống quá.

He he.

2. Anh Tường (Hoàng Phú Ngọc Tường) đã đỡ, đã ra viện, đang nằm một mình, miệng lẩm bầm gì đó. Thấy mình, anh mắt trợn tay khua, nói ua châu Lạp Lạp. Cơ mặt anh bị liệt không còn biểu hiện được cảm xúc, nhưng mình biết anh mừng lắm, xúc động nữa.

Tính anh hiếu khách, ai đến nhà đều tiếp đón nhiệt tình, bất kể đó là ông xích lô hay là ông bộ trưởng. Năm 1976, mình chỉ là thằng cu con 20 tuổi, vốn liếng chỉ dăm bài thơ in báo, lần đầu vào nhà anh, khi đó anh đã nổi như cồn ca văn trường lẫn chính trường, nghĩ bụng được anh cho bắt tay cũng phúc phận lắm rồi, ai ngờ anh tiếp đón y chang tiếp đón kẻ sĩ ngang cơ, nói năng nhắt mực mình mình Lạp Lạp, tuyệt không một gram khinh thị.

Mấy ông văn say Phương Xích Lô, Dương Thành Vũ hễ rượu vào là nói năng văng mạng, đi đứng nghênh ngang, quý thì vẫn quý nhưng hễ thấy chúng nó đến nhà trong trạng thái say thì ai cũng sợ. Anh Tường không, thậm chí anh còn thấy vui. Mẹ chị Dạ (Lâm Mỹ Dạ) thấy hai ông này thì sợ lắm, nói ua châu châu văn thơ chi mà sồn sác rứa hè. Anh nói mạ nói chi rứa mạ, bạn con dò, họ tồók lắm tồók lắm. Mẹ chị Dạ thờ hất ra, nói ua trời, ai đến nhà, ông Tường cũng kêu tồók lắm tồók lắm.

Hồi ở Huế, nhà anh Tường là nhà duy nhất mình có thể đến bất kì giờ nào, kể cả ba bốn giờ sáng, cũng được niềm nở đón tiếp. Người hiếu khách như thế mà phải nằm một mình trên căn phòng gác hai, một mình đối diện với bốn

bức tường trắng lạnh, hết nghe tí vì nói lại nghe chính mình nói thì thật đáng sợ.

Con cái đi làm ăn xa, chị Dạ cũng phải tàn tảo kiếm sống, mẹ chị Dạ đã già, suốt ngày lui húi việc vặt ở gác một, già có muốn nói chuyện với anh cũng chẳng biết nói chuyện gì, nhiều hôm anh cứ nằm lăm bằm nói chuyện một mình. Anh Ngô Minh kể có hôm anh Tường gọi điện, nói Ngô Minh ơi, mình thêm tiếng người, nghe ứa nước mắt.

Mình cũng quê, không sao kéo anh ngồi dậy được, hai anh em kẻ nằm người ngồi, nhìn nhau rung rung. Mệnh trời đã định chẳng biết làm thế nào. Anh Tường đối với mình vừa là người thầy vừa là người anh. Có thể nói quá nửa phần văn hóa mình có được là nhờ anh dạy dỗ.

Mình học Bách khoa, tốt nghiệp đại học rồi trình độ lịch sử cũng chỉ biết ba lần đánh thắng quân Nguyên, cổ lắm cũng biết đến chiến thắng Điện Biên Phủ, chấm hết. Trình độ triết học cũng chỉ đủ để phân biệt Mác-Lênin là hai ông, ngoài ra chẳng biết ông nào ra ông nào.

Anh Tường học rất giỏi, thuở nhỏ đã khét tiếng cả miền Nam, mình vẫn trêu anh là cháu ngoan bác Diệm. Anh lại có trí nhớ phi phàm, đâu anh là cả một thư viện không lồ cả triết học, văn học, lịch sử và văn hóa.

Có đến hàng mấy trăm buổi, đêm cũng như ngày, hai anh em với chai rượu trắng năm nem Huế, anh uống và nói, mình uống và nghe, cứ thế cứ thế mưa dầm thấm đất, dần

dần dần óc mình sáng sủa dần lên, bốn năm ở Huế mình xới tái cả tù sách quý của anh, thế là thành người tài, he he.

Anh Tường viết quá chậm vì quá kĩ, một cái bút ký vài ngàn từ có khi anh viết cả tháng. Đụng phải một từ nào anh cảm thấy không chắc, không bao giờ anh cứ viết ào đi như mình, anh dừng lại tra hết cuốn này sang cuốn khác. Mỗi lần anh viết là y như anh ngồi giữa một đồng đủ loại từ điển Việt, Anh, Pháp, Hán... hoa cả mắt.

Có hôm mình đến thấy anh ngồi tra từ điển tiếng Việt một cái từ rất bình thường. Mình nói cái từ đó anh biết rồi mà, nhớ rồi mà, anh nói một nguyên tắc để nhớ lâu là không được phép tin vào trí nhớ của mình. Mình kêu trời, nói anh viết rửa cò mà bốc cảm mà ăn, anh cười, nói mình ăn cảm rồi, ngoong ngoong...

Rồi anh nói Lập nên nhớ khi viết phải cảnh giác hai loại người đọc, loại thứ nhất ngưỡng mộ mình, nghĩ mình như thánh chữ, nhờ mình viết sai, họ cứ vậy mà đỉnh ninh... rửa có chết không. Loại thứ hai giỏi hơn mình, đứng sau lưng mình rình chữ mình viết sai để mà biếu riều... rửa có chết không.

Anh Phùng Quán ngồi cạnh cười khi khi, nói tôi với thằng Lập viết lách được là nhờ lấy liều mạng làm căn bản, chứ cứ ngồi sợ như ông thì ăn cứt từ lâu rồi, đừng nói có cảm mà bốc. Anh cười, nói mình chỉ liều mạng đánh Mỹ thôi, hồi ở rừng đã có khi mơ già ông Bụt hiện lên nói mi ăn hết rồ cứt ni rồi tao cho đất nước hòa bình thì mình ăn

liền. Nhưng làm văn hóa thì không thể lấy liều mạng làm căn bản, rửa là hồng hồng.

Gần gũi anh Tường tròn ba chục năm mình chưa nghe ai trong nước nói xấu về anh, chỉ một vài ông hải ngoại, chẳng rõ vì sao cứ đeo lấy anh nói dai như đĩa, kẻ báo anh cơ hội, người nói anh ác nhân, thật chẳng ra làm sao.

Tiền đây nói luôn, Tết Mậu Thân (1968) anh Tường ở lại căn cứ trên rừng, không về Huế. Người ta thu bằng lời kêu gọi của anh cho phát loa trên xe chạy khắp thành phố, nên nhiều người tưởng anh về Huế thôi. Chuyện này còn cả tấn người đang sống làm chứng, ít nhất có Trần Vàng Sao, Nguyễn Khoa Điềm, Tô Nhuận Vĩ, ai không tin về Huế mà hỏi.

Ba mươi năm gần anh, quả thật mình không thấy anh Tường có nhược điểm nào đáng kể, ngoài cái tật hay nói. Hôm nào anh Tường không nói thì cảm chắc là anh ốm. Một hôm mình đến nhà, hỏi mẹ chị Dạ anh Tường đâu rồi bà. bà cười hơ hơ, nói ông Tường lại đi nói rồi.

Nhưng anh nói rất hay, bất kì chuyện gì anh cũng có những phát kiến văn hóa cực hay. Anh Phùng Quán nói ông Tường tài, người ta nói rượu vào thì lời ra, ông Tường nước lọc vào lời cũng ra, lại toàn lời vàng ngọc.

Từ khi anh bị nạn, nói rất khó nghe, cố gắng lắm mới nghe được đôi câu, anh Tạo (Nguyễn Trọng Tạo) chép miệng tiếc rẻ, nói giá ngày xưa ông Tường nói gì mình ghi

âm lại, có phải bây giờ có vài vạn trang sách quý cho tội trẻ chúng nó đọc không.

Anh Quán vẫn trêu anh Tường nói hay cày dờ, là nói chuyện gái gả. chuyện này thì anh Tường cực què. Cũng như anh Sơn (Trịnh công Sơn), anh Tường không biết cơ man các em xinh đẹp mê đắm. rốt cuộc cũng chỉ trắng gió vu vơ thôi, chẳng đâu vào đâu.

Có hôm hai anh em nằm với nhau, mình nói anh làm việc ấy thế nào, anh cười nói thì cũng rửa thôi, mình hỏi anh có thể này không... có thể này không, anh trợn mắt há mồm, nói phải làm rửa a... phải làm rửa a. Mình nói chứ sao, anh phải thế này... phải thế này, anh nói rửa a rửa a... tóm tóm.

Mình nói anh ơi cái lưỡi không phải là thứ chi dễ lừa ngôn ngữ ra đâu, nhiều công dụng cực kì. Riêng việc này anh phải học tập anh Hoàng Ngọc Hiến, anh Hiến giỏi câu giờ lắm, đã yếu kém thì phải biết câu giờ. Anh nằm trằm ngâm, tay mân mê cái nốt ruồi to đùng dưới cằm, nói làm chi rửa hề... tóm tóm. Phải giữ thể diện văn hóa chứ... ại lại rửa. Mình nói anh ơi giường chiếu có văn hóa của giường chiếu, anh lắc đầu, nói không, tóm tóm. Mình cười rử.

Bây giờ anh ngồi đây, tay mân mê cái nốt ruồi to, nhìn ra trời Huế mưa giăng đầy, mắt chớp chớp rung rung, nói Lập có biết mình đang nghĩ gì không? Mình nói anh đang nghĩ gì, anh nói mình đang nhớ lại những bài học giường chiếu mà Lập đã nói mà mình không chịu nghe theo... đúng là giường chiếu có văn hóa của giường chiếu.

Mình định trêu anh một câu nhưng không dám. Chợt nhớ cô lần buồn chị Dạ chuyện gì đó, anh ngồi lặng lẽ đi điếu thuốc đang cháy vào gan bàn tay, mặc kệ chị Dạ la hét, anh vẫn cứ để điếu thuốc lún sâu vào gan bàn tay... sáng sau cả bàn tay phồng rộp như cái bát úp, nghĩ mà sợ quá.

Anh Tường nói Lập lấy rượu uống đi, rót cho mình một chén. Mình nói chị Dạ bảo không được để anh uống rượu. Anh nói ngồi với Lập không uống còn ra cái chi.

Mình rót rượu, hai anh em ngồi uống, anh uống một hơi cạn chén, dần nhẹ cái chén, nói Lập có biết mình ước gì không... Mình ước được yêu vợ cho tới bến, ước được một trận say, được nói một câu tròn vành rõ chữ... thậm chí ước được đi ia một mình không người sẵn sóc... chi ước có rửa trôi mà trời kiên quyết không cho...

Mình nhìn anh, cười như mếu, chẳng biết nói gì.

3. Ở chơi mấy ngày, Huế toàn mưa, mình ngấm món mưa Huế rồi nhưng thằng Vân thì thích lắm, nói đến Huế không thấy mưa thì coi như chưa thấy Huế, cũng như đến Đà Nẵng không thấy nắng cứ tưởng mình đang ở Thanh Hóa. Tự nhiên nghĩ về hai cái vùng đất nóng lạnh này.

Thằng Việt Hà nói Huế thuộc tính nữ, cái gì cũng mềm mềm uơn ướt, cái gì cũng tía tót cũng màu mè. Mình nói thế thì Quảng Nam - Đà Nẵng thuộc tính nam, cái gì thô thô cứng cứng, cái gì cũng âm ào cũng nóng rực.

Thằng Việt Hà cười hà hà, nói em nghĩ ra rồi, thế thì đèo Hải Vân giống con cu của trời đâm một phát ra biển,

đề ra hai vùng đất âm dương này. Ba thằng cười rữ, nói hay hay, có khi Biển Đông là cái bướm của bà Nữ Oa.

Hôm đến Huế, không có bạn văn nào ở Huế ra đón, chỉ có hai ông ở Đà Nẵng là Nguyễn Thế Thịnh và Trương Duy Nhất đứng chờ cả tiếng ở ga. gặp cái là kéo nhau vào quán, nhậu đến ngất ngư mới thôi.

Rồi cầm mobile gọi đến cháy máy mấy ông bạn vàng ở Huế. Đầu tiên là Ngô Minh, đến cái tuổi đã ớn rượu rồi nhưng nghe bạn gọi là chạy liền. Một tuần anh có vài chục cuộc bạn gọi kêu này, tùy theo bạn nhậu nào mà nói mình đang ở nhà hay đang ở Sài Gòn, không thì chết mắt ngáp. Vì rượu anh đã có lần ngã vỡ hộp sọ rồi chứ chẳng chơi.

Hồi mình ở Huế ngày nào cũng phải tiếp khách trung ương, bất luận là ai, hễ ở Hà Nội về là khách trung ương, có khi người ta chỉ ghe qua Hội kiểm toilet đái nhờ cái rồi đi, mình cũng phải tay bắt mặt mừng com bung nước rot, rồi lại phải đưa tin ông này anh kia đến thăm và làm việc tỉnh nhà, hu hu.

Hội hội hè hè chán mớ đời, mình cũng từng làm sếp Hội mình biết, tiền thì chẳng có, tiếp khách út mù, chỉ cần một đoàn trung ương về là anh em văn phòng Hội mất tiền lương thương cả tháng. Hễ nghe có khách, lãnh đạo Hội mặt xanh như đất nhái, cái mặt cười y chang cái mặt trâu người l, tội lắm. Viết đến đây bỗng nhớ cái mặt ông Văn Công Hùng đang phải tiếp thằng Nguyễn Quang Vinh, he he.

Còn nhớ có lần nghe tin hai ông bọm nhậu Nguyễn Quang Lập và Bảo Ninh về tỉnh. Hội B. đóng cửa suốt tuần, vừa tức vừa buồn vừa buồn cười. Minh đến Hội S. chơi, anh em văn nghệ đến chơi đông, ông Hội trưởng kéo tay mình ra chỗ vắng, nói có chai rượu đãi ông mà chúng nó đến lắm quá, ông chịu khó chờ để chúng nó về bớt đi đã...

Ồi chao Hội ơi là Hội.

Từ đó đi chơi đâu mình tuyệt không ghé vào Hội, có đồng nào thì gọi anh em đến chơi, không có thì biến, tuyệt không dám làm phiền anh em văn nghệ địa phương.

Ngô Minh làm được vài lỵ, bắt đầu cười sật sật thì Trần Vàng Sao đến, chưa thấy mặt đã nghe tiếng, nói ua châu châu tui nghe ông viết tui trên báo *Thanh niên*, lo thất ruột, không biết cha nì viết cái chi, té ra đọc xong sướng quá trời luôn. Nhìn cái miệng cười mom mém của anh lại nhớ anh Hải Bằng...

Trần Vàng Sao nói lia xía, không hiểu anh sướng mình vào Huế chơi hay sướng cái bài mình viết ở báo *Thanh niên* mà nói say sưa, không cho ai nói. Minh nói anh vừa là bạn vừa là học trò anh Tường, hồi chiến khu từng sát cánh anh Tường, chuyện anh Tường bị oan gia tiếng xấu sao không lên tiếng. Anh lắc đầu xua tay, kêu nói rồi, nói gãy lưỡi rồi nhưng tui nó đâu có thèm nghe. đã thông với mấy ông cực đoan hải ngoại cực quá trời luôn.

Ngô Minh cười sật sật, nói ề he nói chuyện với mấy ông cực đoan hải ngoại như nước đổ đầu vịt. tức anh ách.

Ngay cái chuyện anh Sơn vô Sài Gòn, để lại cái căn hộ Nguyễn Trường Tộ cho anh Tường, tự anh Sơn đi làm giấy tờ chuyển nhượng mà người ta cứ không lên là anh Tường trấn lột cái nhà anh Sơn nữa là.

Nghĩ cũng buồn cười, nhiều người hay lắm, qua sông đấm bơi mà làm như oai lắm, tự cho mình cái quyền phán xét kẻ khác, mồm loa mép giải như đàn bà hàng cá, tự đắc văn hóa, hết chê người này ngu lại chửi kẻ khác hèn, oách lắm. Oách thế sao người ta vừa ho cái đã lặn không sùi tăm, rồi ngồi sang bờ bên vung chân múa tay chửi bới hung hăng lắm. Ui giời, là anh hùng.

Chỉ bực chút chút rồi lại vui, Mai Văn Hoan đến, Phạm Phú Phong đến, một ông sợ vợ một ông mê gái. Mai Văn Hoan lông mày đã bạc trắng mà ngồi đâu cũng chỉ nói chuyện gái. nàng nói thế này, nàng nhắn thế kia, mobile lưu hàng chục tin nhắn sến chảy nước của các nàng, toàn mấy nàng chip hôi cọt quần chưa chặt. Nước Nam này đàn ông đến tuổi 60 rồi, con gái trên 23 tuổi kiên quyết không duyệt có lẽ chỉ có hai ông, đó là Đoàn Từ Huyền và Mai Văn Hoan.

Ngô Minh cười sặt sặt, nói Mai Văn Hoan ra ga, người ta thông báo tàu trễ một giờ, lập tức vọt về nhà tranh thủ làm phát đã rồi mới chịu lên tàu. Cười rử.

Lại thêm Trần Thùy Mai, Bạch Diệp, một hoa hậu thời hậu chiến một hoa hậu thời đổi mới, cả hội rượu bông ồn ào hân lên, mồm mình bông như tép nhảy, hết vuốt tóc em

này lại sờ vai em khác. Cái điệu thẳng què đi không vững lết lết quệt quệt xun xoe bên hai nàng, mấy đứa phục vụ bịt miệng cười rích rích.

Vui nhất là anh Tô Nhuận Vĩ đến, cứ tưởng sau entry *Bạn vẫn 3 anh* cách mặt mình cho tới khi xuống lỗ hóa ra anh đến. Mình định nói dăm ba câu phân bua, anh xua tay, nói thôi, Lập đừng nói nữa, Lập biết mình thương Lập mà. Nghe thế thì sướng, uống đến say.

Mâm rượu có người Huế, người Quảng Bình, người Đà Nẵng, toàn dân mấy tỉnh kị rợ nhau, vui hơn tét. Mình nói nói hát hát, trêu người này chọc người kia... tỉnh dậy thấy mình nằm trong phòng khách sạn, sờ túi tiền vẫn còn nguyên, chẳng biết ai thanh toán, nghĩ bụng mình mời người ta đến lại để người ta tra tiền thật chẳng ra làm sao.

May anh Ngô Minh nói thẳng Thịnh thanh toán hết rồi, hơn bốn triệu chứ không ít. Cái thẳng thế mà hay, nói năng nhiều khi như thẳng ba hoa nhưng sống với anh em lúc nào cũng chí tình hết mực.

Mình định mò ra Quảng Trị thăm lại ngôi nhà xưa, tòa soạn Cửa Việt xưa, tranh thu mò tới mấy em nạ dòng thương nhớ mười ba. Đặc biệt đến nhà anh Xuân Đức ngồi nghe anh ấy chửi mình, rồi nhăn nhẽng cười, nói đồ anh ghét được em đấy. Thế nào rồi anh Đức cũng nói một câu như anh Vĩ. Nhưng đau dạ dày quá không đi nổi.

Vẫn nghe vẫn gùng nhiều khi chán lắm, chỉ được cái thương nhau, đôi khi chửi nhau như chó mèo tóm lại vẫn

yêu thương nhau bền bi nhất. Mặc kệ quan hay dân, mặc kệ cái thời cục bộ địa phương huynh đệ tương tàn, mặc kệ người trời Tây kẻ nước Nam, anh em vẫn nghệ lúc nào cũng có thể ngồi cùng mâm, nằm cùng chiếu. Chiếu hải ngoại, chiếu nội địa cũng là chiếu Việt cả mà thôi.

C á i m ó n g c h â n v à c o n b ò c ạ p

*t*hừa bé đến giờ mình chưa khi nào phai cắt móng chân móng tay. Bé xiu thì mẹ cắt, lớn lên chút thì hai chị tranh nhau cắt cho. Phai cái hai chị cắt rất đau, sợ muốn chết. Cừ học về là hai tay thọc vào túi quần, lăm lét nhìn hai chị chạy vụt qua. Các chị chụp cồ dề xuống, mình khóc, đầm đá vung vút. Các chị tranh nhau mách mẹ, nói mạ ơi thằng Lập không cho cắt móng đây này! Nhiều khi bị cắt đau, mình còn chửi chị mình, nói tô cha mí. Chị mình cười, lêu lêu mình, nói a thằng ni không phai con ba, lêu lêu.

Nhớ mãi năm lớp 9 học môn Sinh vật với một ông giáo già, tiết nào thầy cũng dành ít phút nói chuyện về sinh thân thể. Cha hiểu sao thầy toàn nhắc mấy chuyện cắt móng tay móng chân. Thầy xòe bàn tay năm ngón sạch bong của thầy, nói các anh chị phải biết, mỗi cái móng tay là một cái hồ xí. Thầy nói câu này có đến cả trăm lần. Gần nửa thế kỉ rồi chẳng còn nhớ thầy dạy gì nữa, chỉ nhớ mỗi câu ấy thôi, hi hi.

Đến thời trai trẻ thì thật đã đời. Cái sở đào hoa, dù chỉ là hoa cắt lộn thôi nhưng cũng khá nhiều em say đắm. Khi nào cũng có em cắt móng tay, móng chân cho. Em này chia tay có ngay em khác. Cha hiểu sao các cuộc tình tụi của mình đều có "tiết mục" cắt móng. Có em đi chơi lúc nào cũng mang theo cái bấm, vừa nói chuyện vừa cắt, có hai chục cái móng thôi mà có khi cắt từ 8 giờ đêm đến 2 giờ sáng. Có em thích lấy răng cắn, cứ tỉ mẩn cắn hết ngón này sang ngón khác. Vừa cắn vừa mút. Thỉnh thoảng á rùng mớ cắn cho một phát vào ngón đau điếng. Đau nhưng mà sướng. He he.

Đến khi già thì có con. Cô con gái út May-ơ siêng nhất. Khi nào gọi "May-ơ ơi!" Nó từ buồng nó lao ra, mồm dạ dạ, tay lăm lăm cái bấm ngón tay. Nhiều khi quên, hơn tuần chẳng để ý gì đến móng méo. Nó lại cầm cái bấm móng nhấp nhấp trước mắt mình, nói ba ba... móng móng. Làm cha được như vậy thật hạnh phúc vô biên.

Chẳng may bị tai nạn, liệt bố nó nửa người, hai năm trời nằm một chỗ, ăn có người đút, ị có người chùi, cực khổ

vô cùng. Tập tành mãi cuối cùng đi được, chầm chầm phẩy phẩy lê lét thôi nhưng được như thế là quá mừng. Vẫn đi hai chân nhưng kì thực chân phải gánh vác tất cả, chân trái vận động được nhờ cơ mông cơ lưng nên rất yếu. Có lẽ cái móng chân cái chân phải quá tải, nó quặp vào, cứ càng dài càng cắm sâu vào da thịt. Có lần nó đâm sâu đến gần 1 cm, sưng mủ, đau điếc tai. Đau đến nỗi đêm nào cũng chiêm bao thấy chó cắn chân. Bí quá phải nhờ bác sĩ cưa thịt cắt đứt hết nửa móng. Được vài ba tháng, móng chân dài ra lại quặp vào, đâm vào thịt, điên thế.

Tối nay ngồi ngắm cái móng chân cái chân phải nghĩ vẩn vơ. Nó sinh ra là để bảo vệ da thịt mình, bây giờ lại đâm nát da thịt mình là sao nhỉ? Mình có lỗi gì với nó đâu. Xưa nay toàn người khác cắt nó chứ mình cò cắt nó đâu. Hay lần này nhỏ phứt cái móng vứt đi, khỏe.

Lần thứ ba đi “giải phẫu” cái móng chân, mình hỏi bác sĩ. Nói bác nhô phứt cái móng chân giùm tôi được không. Bác sĩ lắc đầu cười, nói không được không được, cái gì trời cho chớ cò vứt đi. Mình nói trời cho cái nó hại tôi cũng không được vứt đi à? Bác sĩ nói cũng không được vứt đi, mình hỏi vì sao? Bác sĩ cười hề hề, nói anh là nhà văn không trả lời được, còn hỏi tôi. Khô thế, biết nó đang hành mình, nhưng nó là một phần của mình, mình chẳng làm gì được nó.

Cách đây một tháng, thằng cu Líp (con trai thứ hai của mình) nghe ai nói uống rượu ngâm bò cạp thì móng chân không quặp vào, nó kiếm đâu được một con bò cạp to

đùng. Chín mười giờ đêm xách con bò cạp về thả vào cái cốc thủy tinh, nói để ngâm rượu ba uống mau lành bệnh. Không ngờ nửa đêm con bò cạp bò ra khỏi miệng cốc. Cả nhà không ngủ, thắp đèn đốt lửa tìm mãi không ra. Lo quá, nếu không tìm được, thế nào người trong nhà cũng bị nó đớp cho một phát.

Riêng mình mấy đêm liền không ngon giấc, lo cho mình thì ít lo cho mấy đứa trẻ con thì nhiều, lo quá. Không lẽ vì một con bò cạp mà xới tung cả nhà, “tái cấu trúc” lại cả cái nhà này. Đang lơ mơ ngủ chợt giật mình choàng tỉnh, nghĩ bụng bỏ mẹ thật, lỡ nó bò lên giường, mình què quặt không đụng cựa, không bỏ chạy được, nó cho một phát thì toi đời. Chi nghĩ thế thôi mà hết ngủ, ngồi co ro thức trắng đêm.

Suốt tuần thấp thỏp không yên. Không ngày nào cả nhà không quét dọn soi tìm, chẳng làm được việc gì. Thấy cái gì nho nhỏ đen đen xuất hiện là cuống quýt cả nhà. Đêm nào cũng dò điện sáng trung từ đầu hôm cho đến sáng, không ai dám đi chân trần, dầy dép đi lại bát nháo trong nhà, chẳng ra làm sao. Một vài ba tuần không thấy nó, cũng không thấy có xảy ra việc gì, rồi cũng quên dần đi.

Bỗng đêm qua, nửa đêm mình vào toilet, vừa bật đèn đã thấy nó nằm cách bàn chân mình có vài centimet. Mình đơ người, cứ trưng mắt nhìn nó. Nó cũng trưng mắt nhìn mình. Chắc nó nghĩ thằng già này ngu, đái thì đái đi, nhìn tao cái gì. Chừng vài giây sau nó đứng đĩnh bò đi.

Lúc này mình mới tỉnh linh hồn, lấy dép đập một phát chết tươi. Vào buồng khoe với vợ, nói anh đập chết bò cạp

rồi. Vợ mừng húm, vùng ra khỏi giường như tên bắn, chạy vào toilet, rú lên một tiếng sung sướng, nói ối trời ơi may may. Mấy đứa con cũng vùng dậy, la hét cười nói vang nhà, mừng như bắt được vàng. Thằng cu Líp không nói gì nhưng chắc nó mừng lắm, nó thoát được cảm giác lảm ớn mắc oán cả tháng nay.

Cu Líp xách con bò cạp đã bẹp dúm lên, mấy anh em nó cãi nhau, đứa bảo chôn đi, đứa bảo không không đem đốt đi. Cu Líp không nói gì, nó thả con bò cạp xuống sàn nhà, ngồi bó gối nhìn con bò cạp chết rất lâu. Mọi người đi ngủ rồi nó vẫn cứ ngồi vậy. Hình như nó tiếc công nó cá mấy ngày trời mới kiếm được con bò cạp khủng, lại mừng rữ bỏ được nỗi lo lắng ân hận suốt mấy tuần, vì sơ suất để con bò cạp ra khỏi miệng cốc. Thằng này lắm khi giống như ông cụ non, khéo không nó theo ngành triết.

Sáng mai thức dậy, mình thấy con bò cạp nằm giữa sàn nhà, kiến bu đầy, tự nhiên thấy thương thương. Nó ở nhà mình cả tháng, không cần ai phát nào mình lại đi giết nó. Chỉ thế thôi mà vẫn vợ nghĩ cả ngày. Đứng la nhà văn điên điên, dơ hơi chập mạch. Nó là giống bò cạp, sinh ra để cắn người. Nó không cần mình tháng này thì tháng sau nó cần, không cần năm này thì năm sau nó cần. Cái tính thương hăm, thương đến của mình đã từng làm hại mình bao lần mà không rút kinh nghiệm được.

Chợt nhìn xuống cái móng chân, hình như nó đang quặp vào sâu hơn, ngón chân cái lại bắt đầu sung lên rồi. Khổ thân.

C ó b ệ n h t h ì v á i t ú p h u ơ n g

Khí còn khỏe mạnh, mình thấy lắm kẻ đại quá là đại. nghe mồm mấy ông lang vườn, mấy ông sư hồ mang, mấy thầy phù thủy dở người chỉ tỏ tồn kém mất thời gian chẳng được cái gì. Mình rất ngạc nhiên khi thấy có những người trí lực phi thường như anh Nguyễn Minh Châu, anh Hoàng Phủ Ngọc Tường vẫn cứ hồn nhiên tin tưởng mấy ông lang băm mà người thường chỉ nghe họ nói đôi câu đã biết ngay họ là lang băm.

Anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) bị tai biến, liệt cứng, không có cơ hồi phục, bệnh viện bó tay. Khổ thân chị Dạ (Lâm Mỹ Dạ) đã đưa anh đi khắp nước, cứ nghe ở đâu có lương y, thần y trị được bệnh này chị đều đưa anh đến cả. Có ông “thần y” chữa bệnh rất tức cười, ông vừa đọc thần chú vừa lấy mảnh chai rạch đầu anh Tường bảo là lấy máu độc. Minh hoảng lên, gọi điện cho chị Dạ, nói chị đừng có nghe mấy thứ tào lao, để người ta rạch đầu nhiễm trùng, nguy hiểm lắm. Chị Dạ thờ dài, nói rứa em nói chị phải mần răng? Người ta cam đoan chữa lành cho anh không lẽ chị từ chối.

Anh Châu (Nguyễn Minh Châu) bị ung thư máu, anh thừa biết bệnh này trời cứu. Anh Châu là người tư duy mạch lạc, đầu óc rất thực tiễn, không một gram đồng bóng không dễ gì lại đi tin tưởng vớ vẩn được. Thế mà anh tin. Chà biết tờ báo nào đưa tin có ông sư nào ở Đồng Tháp chữa được bách bệnh bằng thuốc lá, đặc biệt là bệnh tiểu đường, gan nhiễm mỡ và ung thư máu. Chị Danh vợ anh nghe vậy liền đưa anh lẫn lộn vào Nam. Hồi này tàu xe khó khăn không phải như bây giờ, đưa một người bệnh nặng đi xa thật vô cùng vất vả. Minh nghe vậy liền gọi điện cho anh, bảo anh đừng có tin nhưng anh đã đi rồi, lại đọc báo nghe nói anh uống thuốc lá mười phần đã đỡ đến sáu bảy. Nhiều người cười mình, nói đấy, mày thấy chưa, cứ tin khoa học cho lắm vào, cuộc đời có lắm điều kì diệu, cứ cực đoan duy lý bỏ qua những điều kì diệu trời Phật ban cho có phải ngu không.

Tháng sau anh ra Hà Nội, mình đến thăm. Vừa mở mồm hỏi món thuốc lá ông sử thể nào anh đã xua tay cười buồn, nói mầy đừng mắng anh ngu. Khi người ta không còn gì nữa để mà hy vọng, hề ai xón ra cái gì là người ta vô ngay cái đó. Xưa mình toàn cười mấy ông bạn ốm đau không lo chạy chữa Tây y, toàn nghe đồn đại tào lao tốn tiền mất thời gian. Dừng là cười người hôm trước hôm sau người cười.

Mình cũng chẳng hơn gì anh Châu.

Mình bị bệnh tai nạn chấn thương sọ não, liệt nửa người từ năm 2001. Từ khi đổ bệnh đến giờ liên miên những người mách bảo, người bao thuốc nọ thuốc kia hay lắm, người bao thầy này thầy nọ giỏi lắm. Thoạt đầu mình nghe theo hết, ai bao gì cũng nghe. Có những loại thuốc đắt điếc tai như *An cung ngưu hoàng* hồi đó một viên 800 ngàn, mỗi ngày hai viên uống liền hai ba tháng trời cũng không tiếc. Nghĩ bụng miễn sao mình lành bệnh, người làm ra của, lo gì. Sau rồi nản, uống mãi chẳng thấy gì, lại gặp mấy ông lang lừa, mất cả đồng tiền vì họ, tức lắm. Trong gần hai năm “vái tứ phương” nhà mình tốn tiền ti, vừa tiếc tiền vừa giận mình ngu.

Cuối năm 2002 thăng Sơn (Nguyễn Thanh Sơn) đưa mình sang Singapore đến bệnh viện Parkway, một bệnh viện rất nổi tiếng của Đông Nam Á. Bác sĩ Hồng Kông hay Đài Loan chỉ đó, tên gì quên mất rồi, trực tiếp khám cho mình. Người ta bảo ông này rất giỏi, mỗi tuần chỉ bay sang Parkway khám bệnh có một ngày, mình gặp may, sang đúng

ngày ông khám, mừng lắm. Sau khi xem phim chụp não của mình rất kỹ lưỡng, hỏi chuyện dăm bảy câu, ông đưa ra hai lời khuyên quan trọng đến nỗi mình không quên một chữ. Một là, bệnh của anh để lâu quá rồi không chữa được, không có một thứ thuốc nào. một can thiệp y học nào có thể chữa lành, khá hơn một chút cũng không. Hai là, chỉ có tích cực tập luyện mới có thể cứu anh thoát khỏi thực trạng này.

Chính lời khuyên lạnh lùng, không hề có mùi vụ lợi của ông bác sĩ làm cho mình tỉnh ngộ. Từ đó mình quyết định chống nạng bước ra đời. Ngày đầu bước được chục bước đã mệt bã người, mồ hôi ướt sũng cả áo quần. Ngày sau mười một bước, rồi mười hai bước... Cho đến một nghìn bước, mình bỏ nạng tự đi. Cũng dần bước một từ trăm mét, cứ mỗi ngày dần thêm mười mét cho đến năm nghìn mét... rờn rã đúng hai năm trời. Bây giờ đi đứng vẫn còn chậm phẩy nhưng chắc khỏe, nhiều người cùng bị như mình nhìn mình mà thèm.

Suốt bảy năm mình an phận, chấp nhận sống chung với lũ, chỉ có tập luyện, tuyệt không tin một sự kì diệu nào, một phép thần thông nào. Vào Sài Gòn, mình nghe nhiều người báo ông thầy Võ Hoàng Yên giỏi lắm, bấm huyệt chữa bệnh kì tài. bao nhiêu cảm điếc, bán thân bất toại qua tay ông đều khỏi cả. Mình chẳng tin, đọc báo thấy khen ông nức nở cũng không tin, vào trang web của ông càng đọc càng không tin. Bấm huyệt châm cứu may ra có thể chữa liệt do thần kinh ngoại biên chứ liệt do thần kinh trung ương thì đến thánh cũng bó tay. Tất cả những bệnh do tai biến, chấn

thương sọ não, trong vòng sáu tháng đồ lui mới hy vọng cứu được, một năm trở lên thì đừng có mà mơ.

Cho đến khi xem VTV1, thấy ông bấm huyết cho một thượng tá công an, bấm xong một phát, ông công an đưa tay lên gãi đầu liền. Mình choáng, té ra có phép thần thông thật. Mình quyết định lên Bình Phước tìm ông thầy. Trước khi đi, mình nói với Huy Đức, nói ông ngồi đợi tôi về nhé. Thầy bấm huyết xong, tôi không thêm đưa tay gãi đầu, tôi thò tay bóp đùi ông một phát, he he.

Mình vào nhà chùa, hình như chùa Quang Minh thì phải, thấy người chữa bệnh đông nghìn nghịt, nhờ thằng Phong ở Đài Truyền hình Bình Phước mình mới có thể chen vào được. Mình ngồi hàng ghế đầu, quan sát thầy chữa 25 ca, nghe thầy hò hét tung búng, người vỗ tay ầm ầm nhưng kì thực không một ca nào chữa khỏi. Chưa biết trước đó thầy có chữa được cho ai lành bệnh không chứ mình “mục sở thị” 25 ca thấy chữa thì không có một ca nào khỏi, dấu hiệu của sự khỏi cũng không, thực là như thế. Thầy bấm huyết vận gân y chang mấy ông thầy chữa sai khớp treo gân, chẳng có gì đặc biệt.

Chỉ thấy mồ hôi thầy ướt đầm, không lấy của ai một xu thì biết thầy chữa vì lòng thành, không hề vụ lợi.

Mình ngồi xem thầy bấm huyết, nhớ lại cái cảnh thầy bấm huyết ông thượng tá công an trên VTV1 mới giật mình, nghĩ bụng mình già đời ti vi mà cũng mắc lôm ti vi. Nó dựng phim bắt đầu từ khi thầy bấm huyết, không hề cho

xem tình trạng cái tay ông thượng tá trước đó thế nào. Biết đâu trước đó tay ông đã gãy đầu được thì sao? À đời thườ chữa liệt do thần kinh mà thầy bấm huyết thì ít, vận bẻ tay chân thì nhiều, chữa bệnh câm do thần kinh mà thầy thò tay bẻ hàm lưỡi, sợ chết đi được. Nghĩ vậy mình tính tháo lui, nhưng bà vợ đứng sau lưng, mình tháo lui thế nào bà cũng mắng không kiên trì, sợ đau. Thôi thì cứ để thầy bấm xem sao.

Ngồi chờ từ 3 giờ đến 5 giờ 30 phút chiều, thằng Phong nháy mắt với thầy nhiều lần thầy mới dề mắt tới. Thầy đến chỗ mình, chẳng hỏi han khám xét gì sất, nói nhà văn à, nhà văn viết cái chi, có chịu đau được không... vừa nói thầy vừa bấm bấm vận vận đầy đầy đập đập... đau điếc tai, mình cắn răng chịu đau chảy cả máu miệng. Xong rồi thầy hỏi đỡ chưa, mình dạ. Thầy lại hỏi đỡ thật không, nhà văn đừng có nói láo nhé, mình lại dạ. Tất nhiên mình phải dạ cho phải phép, vô lễ mình bảo chẳng đỡ chút nào. Mình dạ ba bốn dạ, thầy ngoảnh mặt tươi cười nhìn mọi người, nói bà con thấy chưa. Mọi người vỗ tay ầm ầm. Mình đứng dậy đi ra, cả nhà chùa vỗ tay vang dội, nhiều người chạy rất rất đuổi theo mình hỏi han tới tấp. Chẳng ai biết trước đó mình đã đi như vậy, giờ vẫn đi như vậy khác gì đâu. giống như mình xem tí vì thấy ông thượng tá công an đưa tay gãy đầu vậy, hi hi.

Mình rời cửa chùa vừa tức vừa tức cười, đúng là không cái ngu nào giống cái ngu nào, hi hi.

T i n đ ò n

Cứ đến tháng Bảy mình thường bị tiếng thị phi, lâu ngay thành quen, cứ đến tháng Bảy là hãi lắm. Phàm là người nổi tiếng phải chấp nhận giai thoại tin đồn, lắm khi tin đồn giai thoại vô cùng thất thiệt cũng phải nghiêng răng mà chịu, cứ đánh đu với mấy cái tin đồn nhằm giai thoại dôm, rồi thanh minh thanh nga sẽ rất mất thời giờ, rách việc, lắm khi bây hội thêm ra.

Ban thân mình cũng chịu ối tin đồn, lắm khi điếng người không biết làm sao. Nhưng bây giờ không dám kể

chuyện mình nữa, kéo rồi có kẻ lại báo ông Lập khéo PR thì bỏ mẹ. Thôi thì kể chuyện người khác vậy.

Tin đồn có hai loại, một là do các fans đồn thổi, đa phần cũng do yêu mến, lo lắng cho thân tượng của mình, nghe phong thanh chuyện gì đó là lập tức phóng lên liền. Loại hai là do căn bệnh đố kỵ ghen ghét mà ra.

Hồi chiến tranh, thông tin đã lạc hậu lại bị cản trở rất nhiều, đa phần chỉ nhờ thông tin mồm, tốt cũng như xấu. Hồi này hay đồn đại về chết, các nghệ sĩ bị chết bom, hết đồn Quang Hưng chết lại Châu Loan chết. Ái Vân vừa xuất hiện trong phim *Chị Nhung*, đẹp mê toi, đám trai trẻ ngất ngư con cá cường, tháng sau khắp khu IV đồn râm ran Ái Vân chết rồi. Minh hồi đó 18 tuổi, mê Ái Vân như điên đồ, bỏ cả học hành, công việc nằm buồn suốt một tuần.

Bây giờ những tin đồn kiểu đó chỉ nửa phút sau người ta kiểm chứng được ngay chứ ngày xưa thì khó lắm, điện thoại không, thư từ có khi vài ba tháng mới tới nơi, thành thử những tin đồn chết chóc làm gia đình người nổi tiếng hoảng hốt lo sợ vô cùng.

Thị trấn quê mình có nhạc sĩ Quách Mộng Lân, làm nhạc cũng hay diễn kịch cũng giỏi, anh là niềm tự hào của dân thị trấn. Tối hôm trước anh đem đoàn văn công xung kích về diễn vở *Đất cực hay*, ngày sau cả thị trấn xôn xao tin đồn anh chết bom ở dốc U Bò.

Cả nhà anh tá hỏa tam tinh, chạy ngược ngược xuôi, chạy vô tận Đồng Hới, vừa vào đến ngõ thấy vắng học đã

khóc con ơi con ơi âm ỉ, hóa ra anh vẫn sống nhăn đang
ngồi ăn cơm với vợ.

Một tình đồn có thể làm rối loạn cả đám đông, cả gia
đình, dòng tộc, cơ quan đoàn thể nhưng chẳng ai ngăn được
lời đồn, có những đồn đại rất vô lý mà người ta vẫn tin.
Mình nhớ đầu khoảng năm 64 - 65 chi đó, thời đó mình
chừng 9, 10 tuổi, một đoàn văn công quân đội về quê biểu
diễn, có chú Lê Lữ ngâm thơ cực hay, chú làm thơ ra đề
ngâm, thơ chú hay, ngâm lại càng hay. Mỗi lần ngâm ai ai
cũng cam động, nước mắt rung rung.

Chú ở trong nhà mình, cả nhà ai cũng quý, thương chú
lắm. Chú đi chừng hai ngày thì tin đồn máy bay bắn chết cả
đoàn văn công, nhà mình rụng rời, khóc thương chú Lê Lữ
như ri. Nếu bình tĩnh suy xét thì nếu cả đoàn văn công bị
chết nhất định đài báo sẽ đưa tin, nhưng mặc kệ, thời chiến
nghe nói có người chết vì bom là tin liền.

Tháng sau mình đi về xã Quảng Phúc mua gạo, đau
bụng chạy vào hồ xí thì thấy chú Lê Lữ ngồi chồm hóm
ở đó. Hóa ra đoàn chú đang diễn mấy xã quanh quê
mình, chẳng đi đâu xa. Mình mừng hóm, một lúc kiếm
được hai niềm vui, một là chú Lê Lữ còn sống, hai là thấy
được con cu của người nổi tiếng hi hi.

Hết chiến tranh sang kì hậu chiến, đôi kém kinh
hồn, lời đồn đại dành cho người nổi tiếng cũng theo đó
mà thay đổi luôn. Người bị đồn vượt biên, ke bị đồn xu
thời, lang chạ.

Thời cả nước đói kém, hễ ai ăn trắng mặc trơn tất không tránh được ghen ghét đố kỵ. Văn nghệ sĩ có khi còn đói rách lắm hơn người thường, nhưng trước công chúng bao giờ cũng tỏ ra sang trọng, nhìn ngoài tưởng là giàu lắm. Vậy nên tiếng đồn tùm lum, đàn ông bị đồn lang chạ, đi rải con khắp nước, cộng thêm tội cơ hội nịnh nọt cấp trên, đàn bà thì bị đồn cặp bồ với mấy ông to, kẻ giàu có.

Chị Q. là ca sĩ, xinh gái hát hay, cứ về nơi nào diễn xong thể nào cũng có xì xào, nói con đó ngủ với thằng nọ, ông kia. Một hôm mình gặp chị ở bến phà, thấy đầu chị cạo trọc lóc, quá ngạc nhiên. Hỏi chị sao thế, chị khóc nói người ta đồn chị ngủ cả thường vụ (tinh ủy, chồng chị chịu không thấu, nói anh thì tin em không bao giờ làm thế, nhưng sáng nào đến cơ quan cũng bị người ta trêu bị tinh ủy cấm sùng, chịu không thấu, thôi bỏ nhau đi.

Chị Q. chấp nhận bỏ chồng, ký xong đơn thì ra sông tự tử, may người ta cứu được, chị quyết định cạo trọc đầu đi tu. Chồng chị van nài trở về mấy chị cũng không chịu, thế là xong một đời tài hoa vì những đồn đại ác ý. Ngao ngán hết nỗi.

Kịp đến thời đổi mới, đời sống kinh tế khấm khá lên một chút thì đồn đĩ cao cấp, HIV, đồng tính, rõ là thời nào kiêu đồn đại của thời đó. Lắm người bị đồn shock đến nỗi hóa rồ, nhiều khi tru lên như sói.

Lạ là thời này người nổi tiếng đàn ông ít bị tai tiếng hơn người nổi tiếng đàn bà. Đàn ông cùng lắm chỉ bị đồn là

gay, là buôn lậu trốn thuế, quỵt nợ ăn gian. Đàn bà bị những cú đòn có thể ảnh hưởng cả đời người, đặc biệt là những cô gái trẻ.

Cô Y, ca sĩ nổi tiếng như cồn, nghe nói cát-xê một đêm hơn một triệu, chi đi lưu diễn Ấn Độ một tuần về là có tiếng đồn HIV, báo chí chính thống thì không đăng, nhưng bờ leo bờ leo thì lắm chuyện lắm. Chỉ một cái comment nói vu vơ nửa kín nửa hở hôm trước là y như rằng hôm sau xôn xao cả cư dân mạng, lan ra rất nhanh ngoài đời, khiến ông hồ đẹp trai chẳng biết hư thực ra sao bèn bỏ cửa chạy lấy người cho chắc ăn, gây ra cú shock lớn cho cô ca sĩ trẻ này.

Mình có quen một anh bạn, anh đang yêu một nữ diễn viên điện ảnh đẹp mê hồn, đem về nhà bố mẹ anh em ai cũng thích. Bà mẹ nghe có người rỉ tai nói con bé lesbian đấy. Lúc đầu tưởng cô được giải thưởng ca nhạc quốc tế, bà cười tít mắt, tự hào lắm, sau biết đó là bệnh đồng tính nữ thì bà sợ xanh mặt, một hai ép con trai bỏ cho bằng được.

Dạo này sao mà lắm tin đồn bắt bớ quá, ngồi đâu cũng nghe nói thằng này sắp bắt thằng kia sắp bắt. Có người còn đọc cho mình nghe một danh sách những người sẽ bị bắt, không chóng thì chày. Nghe mà sợ quá. Người có tin đồn bị bắt đã sợ, đi đâu cũng nom nớp sợ tai nạn bất ngờ, ngồi nhà nghe tiếng gõ cửa cứ giật mình đánh thót, gia đình vợ con họ hàng lại càng sợ hãi khôn xiết.

Ôi, một khi loạn tin đồn bắt bớ thì biết ngay xã tắc không thể yên ninh. Nghĩ mà buồn, buồn chảy nước mắt.

N ỗ v à n ỗ ,
 h e h e

*t*hối khoe khoang ba hoa bốc phét được, lớp trẻ gọi là nỗ. Cái từ nỗ này hình như mới xuất hiện ở thế kỉ 21. trước đây chưa nghe ai nói. Nghĩ cũng hay hay, ngôn ngữ hiện đại bây giờ đang tếu táo hóa những khái niệm đạo đức vốn dĩ đạo mạo và nghiêm trọng, ví dụ hoảng huyết, tình tướng chẳng hạn. Người bị phê tiếp nhận mấy từ đó cũng dễ dàng hơn.

Cái sự nở thiên hình vạn trạng, nhiều cấp bậc, nhiều trạng thái nhưng chung qui lại cũng chỉ hai loại, một thứ nở để đùa chơi, vô hại, nếu có hại thì cũng chỉ hại mình chứ chẳng hại ai. Loại thứ hai là để trau chuốt cái bao bì bản thân đang kiếm chác hư danh thu thêm lợi lộc

Mấy ông văn nghệ sĩ cũng chia làm hai loại. Loại ồn ào, hễ có rượu vào là nô vang trời, bốc phét cho vui, có chết thì chỉ chết mình chứ chẳng chết ai. Loại này đa số là thực tài, chỉ bốc phét nơi chiếu rượu thôi, còn khi làm việc thường rất nghiêm túc chỉnh chu.

Đạo diễn Xuân Huyền là một trong năm đạo diễn thuộc thế hệ vàng sân khấu Việt Nam, thế hệ đã làm nên một giai đoạn sân khấu rực rỡ 1985 - 1990 vô tiền khoáng hậu. Giải thoại về cái sự nở của anh rất vui, Anh nói đạo diễn cái nước nì thứ nhất là tui, thứ năm là Doãn Hoàng Giang, không có thứ hai thứ ba thứ tư.

Tôi trâu đạo diễn Xuân Đàm, nói anh Xuân Huyền nói thế thì anh xếp thứ mấy, không lẽ thứ sáu. Anh Xuân Đàm cười hi hi nói, không không, tao thuộc đội ngoại hạng, đời nào trò dám xếp thầy vô ngồi cùng một chiếu.

Cái cách nở thăng tưng của Xuân Huyền không làm ai ghét, người ta thêm mến anh mà thôi. Một lần đem vợ đi hội diễn, vợ của anh đạo diễn không được giải vàng, mọi người xuýt xoa tiếc cho anh, anh cười hề hề, nói ề he, tui đem vợ nì đi để lấy huy chương kim cương, huy chương vàng không lấy.

Đạo diễn Quốc Trọng - ông này xưa là diễn viên xịn, từng nổi tiếng với vai Xuân Tóc Đỏ - khi uống rượu say vắn khua chân múa tay, nói phim này tôi sẽ, phim kia tôi sẽ... rồi cười hề hề, nói ối giời ơi sao mà tôi ưu điểm thế.

Nhà thơ Trúc Cương rượu say còn không nhớ mình là nhà thơ, cảm chén rượu gật gà gật gù, nói tao đếch nhớ tao làm gì nhưng tao thừa nhận tao tài.

Loại thứ hai ngược hẳn, họ đóng vai khiêm cung, nói năng vô cùng khiêm tốn, ra cái điều một mối hư danh, kì thực háo danh như trẻ con háo sữa.

Bỏ qua loại di tiếp thị bán thân, gắp gỡ các doanh nghiệp thì khôn khéo PR khiến các đại gia nhiều ông còn mắc lõm. Ở đây chỉ kê mấy cái ông hồn nhiên khoe mình, thôi phỏng mình để kiếm mấy cái danh hão mà thôi.

Một ông nhà thơ ra tập thơ, in có 500 cuốn thôi, đem tặng biếu hết lượt vẫn còn thừa ca trăm cuốn. Nhìn cái số lượng đề cuối sách là 5.000 cuốn ai cũng trợn mắt há mồm, phục lắm. Ai hỏi thì báo bán sạch rồi, đang tính xem có nên nổi bản không, bạn đọc gửi thư về hỏi mua kinh quá.

Có đạo diễn đem phim ra nước ngoài, người ta hỏi ở Việt Nam còn có đạo diễn tài năng nào nữa không. Ông vờ gãi đầu bứt tai, suy nghĩ rất lung, thờ vô thờ ra, nói thực ra không còn ai, chỉ có ông thôi. đây là điều ông vô cùng đau khổ. Ua châu châu, PR giỏi quá ta.

Ông nhà thơ XYZ ở nhà thì vô cùng khiêm tốn, ngồi đâu kiếm lời, ai khen thì cười ngượng nghịu, nói cảm ơn

nhưng tôi không dám nhận đâu. Khi sang Mỹ mới biết tay ông, ông trả lời phóng vấn ông là nhà dân tộc học số một, người duy nhất có thể biết rõ, hiểu rõ, nghiên cứu rõ dân tộc của ông.

Rồi ông đi đọc thơ, không thèm giới thiệu mình là nhà thơ, cũng không thèm nói thi sĩ như vài ông hoảng hốt khác cứ tưởng thi sĩ thì sang hơn nhà thơ đua nhau tự xưng là thi sĩ, ông này ghê hơn, gọi mình là thi bá. Tiếc thay cái ông phiên dịch chẳng biết thi bá là cái đếch gì, cứ dịch ông là poet cho nó tiện. Thật phí công soạn “từ điển” PR ngay từ ở nhà.

Có anh ra tập thơ, chẳng ai nhắc đến một câu, bèn viết phê bình khen thơ mình, ký tên là Chân Lý, nói tập thơ là một bước tiến dài của tác giả, nó đóng đinh vào lịch sử thơ ca Việt Nam hiện đại như một cái móc sáng chói. He he.

Vẫn không ăn thua, có ông nhà thơ VZL còn dụ được một ông bạn nổi khổ viết về ông đại ý như thế này: Xét trong toàn bộ lịch sử thơ ca Việt Nam, tôi chỉ thấy có đúng bốn nhà thơ, đó là Cao Bá Quát, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Du và VZL, họ đúng là tứ trụ thơ Việt Nam vậy. Thất kinh.

Làm một cái bia sách, được bao nhiêu hội mình tham gia thì bê vào hết, giải thưởng tất nhiên là không bỏ sót cái nào, kể cả giải xã giải huyện cũng bê vào, cuối một lô giải còn khéo léo để ba dấu chấm lửng. Chết cười.

Mấy năm trước có tổ chức tào lao nào thường viết thư gửi hết lượt những ai có chút đỉnh danh tiếng, nói gửi cho

họ một nghìn đô thì sẽ có tên trong *Từ điển danh nhân thế giới*. Nhiều bác tường bỏ gửi ngay nghìn đô. Cuốn từ điển đánh trống ghi tên ấy giá một nghìn đô, thật đúng là mua danh ba vạn. Nhiều anh biết thế cứ mặc kệ, nghìn đô thì nghìn đô, danh hão còn hơn vô danh. Mua xong rồi mấy ông làm cái bìa bốn sách của mình, thế nào cũng ghi một dòng: Có tên trong *Từ điển danh nhân thế giới*.

Ồi giờ ơi, khổ ơi là khổ.

CHUYỆN ĐỜI VỐ VẤN

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN CỬ
Chịu trách nhiệm nội dung: NGUYỄN THỊ HẠNH
Biên tập: CHUNG QUỲ
Thiết kế bìa: VĂN SANG
Trình bày: VI XUÂN
Sửa bản in: MẠNH QUANG

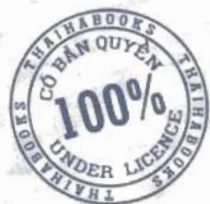
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 Nguyễn Trường Tộ, Ba Đình, Hà Nội
Tel: (04) 716 1518 - (04) 716 1190, Fax: (04) 829 4781
E-mail: nxbvnhoc@hn.vnn.vn
Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh
290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3
Tel: (08) 846 9858, Fax: (08) 848 3481

Liên kết xuất bản: Công ty Cổ phần Sách Thái Hà
Trụ sở chính: 119-C5 Tô Hiệu - Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: (04) 3793 0480; Fax: (04) 62873238
VP-TPHCM: 53/9 Huỳnh Văn Bánh - phường 14 - quận Phú Nhuận
Tel: (08) 6276 1719; Fax: (08) 3991 3276
VP-ĐN: 59 Ông Ích Khiêm, quận Hai Châu
Tel: (511) 3532276, Fax: (511) 3532275
Website: www.thaibooks.com

In 3.000 cuốn, khổ 13x20,5cm tại Công ty Cổ phần In & TM Prima.
Giấy đăng ký KHXB số: 980-2011/CXB 04-134/VH.
Quyết định xuất bản số: 1040/QĐ-VH
In xong và nộp lưu chiểu Quý III 2011

NGUYỄN QUANG LẬP

Chuyện đời
võ văn



**NHÀ SÁCH
BẢN QUYỀN**

119C5 Tô Hiệu - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội
Website: www.sachbanquyen.vn
Tel: 04.62813638

ISBN 978 - 604 - 69 - 0091 - 7



8 936037 793825

Giá: 110.000đ